

**CHƯƠNG TRÌNH VIẾT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO  
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

**LÊ HỒNG PHONG**  
TIỂU SỬ

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2007**

**BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH**

TRƯƠNG TẤN SANG	Trưởng ban
PHAN DIỄN	Ủy viên
HỒ ĐỨC VIỆT	Ủy viên
TÔ HUY RÚA	Ủy viên
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên

**BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH**

GS,TS. LÊ HỮU NGHĨA	Chủ nhiệm
PGS,TS. NGUYỄN KHÁNH BẬT	Phó Chủ nhiệm
PGS,TS. LÊ VĂN TÍCH	Ủy viên, Thư ký

**BAN BIÊN SOẠN**

PGS,TS.LÊ VĂN TÍCH

TS.TRẦN VĂN HẢI

PGS,TS.TRÌNH MÙU

ThS.LÝ VIỆT QUANG

PGS,TS.NGUYỄN THANH TÂM

Chủ biên

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đồng chí Lê Hồng Phong là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, một tấm gương sáng về khí tiết cách mạng đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Là nhà hoạt động cách mạng được tích lũy tri thức lý luận chính trị và quân sự một cách có hệ thống, đồng thời được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc dìu dắt và đào tạo, đồng chí Lê Hồng Phong đã đưa những kiến thức đó áp dụng vào thực tiễn Việt Nam. Đồng chí được Quốc tế Cộng sản và Đảng ta tin tưởng giao nhiệm vụ chủ trì việc khôi phục hệ thống bộ máy tổ chức và phục hồi hoạt động của các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở trong hoàn cảnh cách mạng vô cùng khó khăn sau thời kỳ khủng bố trắng của thực dân Pháp - giai đoạn cách mạng thoái trào 1932-1935. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương do đồng chí đứng đầu, Đảng ta không những đã bảo toàn được thành quả của Cao trào cách mạng 1930-1931, mà còn củng cố thêm thực lực để chuẩn bị đầy đủ điều kiện bước vào giai đoạn đấu tranh mới trong Cao trào cách mạng 1936-1939, tạo tiền đề quan trọng cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi.

Trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1935-1936 và Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản từ mùa Thu năm 1935, đồng chí đã cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng kiên quyết chống lại mọi trào lưu bè phái và tư tưởng "tả" khuynh trong Đảng, tạo nên sự đoàn kết thống nhất và tập trung sự lãnh đạo của Đảng. Nhờ đó, Đảng ta đã xây dựng được đường lối chiến lược và sách lược cách mạng phù hợp với tình hình thế giới và trong nước, tạo điều kiện cho bước chuẩn bị hết sức quan trọng của thời kỳ tiền khởi nghĩa, tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân.

Kỷ niệm 105 Năm sinh và 65 năm Ngày mất của cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách *Lê Hồng Phong Tiểu sử*, do Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng tổ chức biên soạn, dưới sự chỉ đạo trực

tiếp của Ban Chỉ đạo chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, do đồng chí Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư - làm Trưởng ban.

Nội dung cuốn sách đã khắc hoạ rõ nét cuộc đời, sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Hồng Phong. Bốn mươi tuổi đời, hai mươi năm hoạt động cách mạng liên tục và sôi nổi, đồng chí đã hiến dâng trọn đời mình vì cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nhà xuất bản hy vọng cuốn sách sẽ giúp cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân có thêm tư liệu quý về tấm gương tận tâm, tận lực cống hiến cho cách mạng, tấm gương học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và chí khí bất khuất trước kẻ thù của Tổng Bí thư Lê Hồng Phong mãi mãi soi sáng cho các thế hệ người Việt Nam trên con đường đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi khiếm khuyết. Nhà xuất bản rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách quý với bạn đọc.

*Tháng 7-2007*

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**



## LỜI NÓI ĐẦU

Đồng chí Lê Hồng Phong là một chiến sĩ cộng sản ưu tú của cách mạng Việt Nam thời dựng Đảng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương những năm 1935 - 1936 và là người Việt Nam duy nhất được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản trong nhiệm kỳ Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII. Tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Lê Hồng Phong gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng bất khuất, vẻ vang của Đảng và dân tộc ta từ nửa cuối những năm 20 đến đầu những năm 40 của thế kỷ XX.

Những đóng góp to lớn và sự hy sinh cao cả của đồng chí Lê Hồng Phong cùng với tấm gương đấu tranh gan dạ và hy sinh anh dũng của người đồng chí, người bạn đời Nguyễn Thị Minh Khai - Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ, Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn (1939 - 1940), là những công hiến lớn của một gia đình cách mạng tiêu biểu trong lịch sử cách mạng Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đánh giá cao ý nghĩa của những đóng góp ấy trong chiến công chung của lớp chiến sĩ cộng sản cùng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Các đồng chí ta như đồng chí Trần Phú, đồng chí Ngô Gia Tự, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Hoàng Văn Thụ, và trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết. Các đồng chí đó đã tin tưởng sâu sắc, chắc chắn vào lực lượng vĩ đại và tương lai vẻ vang của giai cấp và của dân tộc. Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay"<sup>1</sup>.

Trên cơ sở xác minh, nghiên cứu các nguồn tài liệu, trong đó có một số tài liệu gốc, mới sưu tầm và công bố lần đầu, nhóm biên soạn đã cố gắng tái hiện cuộc đời

hoạt động cách mạng kiên trung của đồng chí Lê Hồng Phong, từ đó chỉ ra vai trò và cống hiến của đồng chí đối với cách mạng Việt Nam.

Mặc dù nhóm biên soạn đã cố gắng, song vì những khó khăn về tài liệu do đồng chí Lê Hồng Phong hoạt động nhiều năm ở nước ngoài và trong điều kiện bí mật, luôn luôn phải đối mặt với sự khủng bố đàn áp dữ dội của chính quyền đế quốc; mặt khác, do thời gian và khả năng có hạn nên cuốn sách khó tránh khỏi còn những nhược điểm, thiếu sót. Rất mong các bậc lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu và bạn đọc góp ý, để lần xuất bản sau cuốn sách có chất lượng tốt hơn.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành đối với sự chỉ đạo sát sao của Ban Chỉ đạo Chương trình, sự cộng tác và giúp đỡ nhiều mặt của Cục Lưu trữ Trung ương Đảng, Trung tâm lưu trữ quốc gia II, Ban quản lý Khu di tích Nhà tù Côn Đảo, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Nghệ An, Huyện uỷ Hưng Nguyên, Huyện uỷ Hóc Môn, các cụ trong dòng tộc họ Lê ở xã Hưng Thông; GS,TS. Phan Ngọc Liên, PGS. Lê Mậu Hãn, GS,TS. Đỗ Quang Hưng, PGS,TS Nguyễn Trọng Phúc, PGS,TS. Nguyễn Khánh Bật, PGS,TS. Trần Đức Cường, PGS,TS. Nguyễn Ngọc Cơ, đồng chí Nguyễn Văn Lanh, đồng chí Đinh Hữu Long và nhiều nhà nghiên cứu khác ở Hà Nội, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh...

T/M CÁC TÁC GIẢ

**Chủ biên**

**PGS, TS. LÊ VĂN TÍCH**

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.159-160.

# QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC ĐẦU TIÊN (1902-1924)

## 1. Quê hương, gia đình và tuổi trẻ

Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902<sup>1</sup>, trong một gia đình nông dân ở làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng, phủ Hưng Nguyên, nay là xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Nghệ An được tách khỏi vùng Nghệ Tĩnh và trở thành một tỉnh riêng từ năm Minh Mạng thứ 12 (tức năm 1831). Đây là dải đất nằm ở miền Bắc Trung Bộ Việt Nam, trong vùng khí hậu khắc nghiệt miền Trung: sớm nắng, chiều mưa; bão lụt mùa thu, gió rét mùa đông, hạn hán, gió Lào rát bỏng mùa hạ. Những đặc điểm của thiên nhiên ảnh hưởng đến bản tính con người xứ Nghệ. Trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, con người xứ Nghệ từ cổ đến kim không thể không gan góc, mưu trí, bền bỉ phấn đấu, để sinh tồn, chống chọi với thú dữ và thiên tai, dịch họa; càng không thể không chất chiu, cần kiệm rất mực để bảo đảm duy trì và cải thiện cuộc sống. Trải qua bao đời, con người xứ Nghệ, thế hệ nối tiếp thế hệ, luôn luôn giữ vững quyết tâm bám đất, chịu đựng mọi thử thách gian nguy, vừa cần mẫn xây dựng xóm làng, quê hương, vừa hăng hái tham gia vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trước đây, các triều đại phong kiến Việt Nam thường lấy xứ Nghệ làm một trong những địa bàn chiến lược để phát triển đất nước về phía nam và phòng chống giặc phương Bắc. Nghệ An đã từng là bãi chiến trường của nhiều trận quyết chiến của nhân dân ta chống lại các thế lực xâm lược. Tiêu biểu là những trận chiến đấu do nhà Trần chỉ huy chống quân Mông - Nguyên, nhà Hồ và Hậu Trần chống quân Minh. Thời cận đại vua Hàm Nghi chống Pháp cũng chọn vùng đất miền Trung, trong đó có Hà Tĩnh, Nghệ An để lập căn cứ sơn phòng, giương cao lá cờ Cần Vương thổi bùng ngọn lửa kháng Pháp khắp miền Trung, Bắc.

Nghệ An cũng là nơi diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại ách thống trị của phong kiến phương Bắc và các triều đại phong kiến phản động, là nơi sản



sinh ra nhiều anh hùng, nghĩa sĩ làm rạng danh non sông nước Việt. Từ thời Bắc thuộc đến khi nhà nước phong kiến độc lập ra đời và tiếp diễn cho tới triều đại nhà Nguyễn, đã có rất nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân khởi nghĩa của tầng lớp quý tộc ở địa phương hoặc nơi khác kéo về đây tìm lực lượng, quy tụ nghĩa sĩ "đồng lòng, đồng chí hướng" xây dựng căn cứ. Thời nhà Đường, Mai Thúc Loan đã dựa vào thế đất và lòng người ở đây để dựng cờ nghĩa chống lại chính quyền đô hộ và trở thành vua Mai Hắc Đế nổi tiếng. Nghĩa quân Lam Sơn của Lê Lợi sau bảy năm hoạt động khó khăn ở vùng núi Thanh Hóa đã thực hiện theo lời của mưu sĩ Nguyễn Chích "lấy Nghệ An làm chỗ đứng chân và được người dân trong vùng dắt nhau đến tham gia lực lượng nghĩa binh đông như trẩy hội. Xứ Nghệ sau đó trở thành một nơi mà vua Lê, chúa Trịnh thường chọn để kén "ưu binh". Vua Quang Trung trên đường thân tốc ra Bắc đánh quân Thanh đã dừng lại Nghệ An tuyển thêm mấy vạn trai tráng bổ sung vào đạo quân quả cảm, làm nên đại thắng mùa Xuân năm Kỷ Dậu.

Xứ Nghệ còn là miền quê đã sản sinh ra nhiều tài năng xuất chúng trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, mang lại sự phát triển cho đất nước như đông y, kiến trúc, khai khoáng... Vì vậy, từ bao đời nay, ở đây vẫn lưu truyền câu phương ngôn:

*"Ngàn Hống<sup>2</sup> chọn von*

*Biển Ngư bắt ngát*

*Thịnh trị gặp thời*

*Nhân tài đua phát".*

Trong lĩnh vực văn hóa, xứ Nghệ từ xưa vốn nổi tiếng là đất học hành đỗ đạt. Khoa cử, văn chương bác học thời kỳ nào cũng xuất hiện nhân tài và có những thời kỳ nổi tiếng phồn thịnh. Từ triều nhà Trần về sau, khoa thi nào cũng có người xứ Nghệ được ghi danh trên bảng vàng. Từ thời Lý cho đến cuối thời Lê, học trò xứ Nghệ chiếm một phần mười sáu trong tổng số các ông Nghè cả nước, thì suốt 39

khoa thi hội, thi đình thời Nguyễn, học trò Nghệ An chiếm tới gần một phần năm tổng số ông Nghè toàn quốc<sup>3</sup>.

Có thể nói xứ Nghệ từ xưa đã chứa đựng nhiều truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam: anh dũng, bất khuất, kiên cường trong chống giặc ngoại xâm, cần kiệm, chịu thương, chịu khó, giàu đức hy sinh và tinh thần đoàn kết, nhân ái, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, trong tiềm thức của Lê Huy Doãn và bầu bạn cùng trang lứa, quê hương Nghệ An như người mẹ che chở nuôi dưỡng, rèn luyện ý chí, nghị lực và nâng cánh ước mơ giúp Anh cùng các bạn vươn tới lý tưởng cứu nước và độc lập, tự do.

Hung Nguyên là huyện nhỏ nhất của tỉnh Nghệ An. Song, con người và vùng đất Hung Nguyên từ rất sớm đã là nhân tố rất quan trọng làm nên lịch sử oanh liệt và hào hùng của Nghệ An.

Nằm dọc phía tây bắc huyện Hung Nguyên là dãy núi Đại Huệ với "thế núi cao lớn, ngay ngắn trông như bức bình phong" trông ra biển. Xa hơn về phía Diễn Châu, giữa một vùng đồng ruộng, làng mạc nổi lên núi đá có tên "Lèn hai vai", mang nhiều giai thoại về truyền thống quê hương đánh giặc ngoại xâm. Bên núi có xã Thái Lão - quê tổ của anh em nhà Tây Sơn.

Phía tây nam Hung Nguyên là huyện Nam Đàn nối liền với huyện Thanh Chương tạo thành một dải đất thiêng rộng lớn, nơi sản sinh ra nhiều bậc anh hùng, hào kiệt. Trước kia, Hung Nguyên và Nam Đàn được coi là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của vùng Nghệ Tĩnh. Đây là một trung tâm đúc luyện đồng lớn, sản xuất ra nhiều công cụ sản xuất và vũ khí chiến đấu. Chính tại nơi đây, Mai Hắc Đế đã dựng cờ khởi nghĩa, đắp thành lũy, tự xưng đế vương; Trần Tấn, Đặng Như Mai đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Làng Đan Nhiệm, quê hương của nhà chí sĩ yêu nước vĩ đại Phan Bội Châu, người đã khởi xướng và tổ chức phong trào Đông Du từng một thời sôi nổi, khiến thực dân Pháp lo sợ. Làng Xuân Hồ, quê hương của nhà cách mạng Lê Tấn Anh, tức Lê Hồng Sơn. Làng Sen, quê hương của cụ

Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trung nghĩa, khảng khái, bạn của nhà nho Phan Bội Châu và là thân sinh của Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Tất Thành, những bậc tài danh, hết lòng yêu nước, thương dân, mà từ khi mới lớn lên, Lê Huy Doãn đã rất kính phục và ngưỡng mộ.

Phía đông bắc Hưng Nguyên là huyện Nghi Lộc, nằm ở phía bắc sông Lam, một vùng đất cát ven biển, nơi có bãi biển đẹp Cửa Lò và Cửa Hội.

Phía nam Hưng Nguyên có núi Lam Thành, núi Dũng Quyết, nằm bên bờ hạ lưu sông Lam. Núi Lam Thành hay còn gọi là Hùng Sơn, núi Tuyên Nghĩa với các ngọn Triệu Khẩu, Phượng Hoàng, Nghĩa Liệt, chính là nơi vua Quang Trung từng xây thành Phượng Hoàng Trung đô. Trên đỉnh núi Nghĩa Liệt có đền An Quốc "tựa lưng vào núi, quay mặt ra sông; sắc nước dưới sông, sắc mây trên núi ánh vào đền; suối chảy, cây xanh, cảnh trí tươi đẹp".

Đối diện với Hưng Nguyên qua sông Lam là các huyện Đức Thọ, Nghi Xuân thuộc Hà Tĩnh. Sông Lam - con sông lớn nhất của vùng Nghệ An, Hà Tĩnh, bắt nguồn từ đất nước Lào, xuôi theo hướng đông nam qua Anh Sơn, Đô Lương, Nam Đàn uốn lượn quanh co qua các làng mạc, ruộng đồng, đồi núi, ôm lấy các xã phía tây, nam và đông nam huyện Hưng Nguyên.

Vị thế địa - chính trị và địa - văn hoá trên của Hưng Nguyên chẳng những khiến vùng đất này trở thành một phần không thể thiếu trong bức tranh họa đồ với non xanh nước biếc của xứ Nghệ, mà còn làm cho Hưng Nguyên nói riêng và xứ Nghệ nói chung trở thành miền đất địa linh nhân kiệt.

Nửa sau thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp mở rộng xâm lược ra phía bắc, cùng với nhân dân vùng Thanh - Nghệ, nhân dân Hưng Nguyên hăng hái tham gia phong trào Cần Vương, Văn thân. Hàng nghìn dân chúng tình nguyện gia nhập nghĩa quân chống Pháp của Trần Tấn, Đặng Như Mai. Tại Hưng Nguyên, Tú tài Nguyễn Sát Toàn (tức Đốc Biên) cũng triệu tập quân sĩ nổi dậy với cùng một ý chí quyết tâm "chống cả triều lẫn Tây". Hưng Nguyên còn được nhiều người biết đến với

những con người và những địa danh lịch sử như cụ Nguyễn Thị Liên (xã Hưng Xuân) đã giao 200 mẫu ruộng cùng 3000 thỏi vàng cho con trai và con rể đứng ra chiêu tập nghĩa quân, sắm quân lương, rèn vũ khí tham gia khởi nghĩa chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Phan Đình Phùng.

Trong suốt chiều dài lịch sử, Hưng Nguyên và khu vực chung quanh Lam Hồng vẫn luôn nổi danh với những người đứng ở hàng ngũ tiên phong. Đó là chí sĩ, kiến trúc sư người Công giáo Nguyễn Trường Tộ, người không tự bằng lòng với cuộc sống hiện tại mà dành tâm sức lo nghĩ cho vận mệnh đất nước, dân tộc, đã trình lên triều đình nhà Nguyễn hàng chục bản điều trần có giá trị nhằm cải thiện đời sống kinh tế, chính trị ở Việt Nam. Bước sang đầu thế kỷ XX, khi Lê Huy Doãn cất tiếng khóc chào đời thì các phong trào chống Pháp đã lần lượt bị dập tắt. Tiếng súng kíp của phong trào Cần Vương vang dậy một thời khắp miền Trung lúc này cũng lặng tiếng. Ở miền Bắc chỉ có nghĩa quân nông dân của Hoàng Hoa Thám còn hoạt động cầm chừng. Con đường chống Pháp, giành lại độc lập dân tộc tưởng chừng như không có lối ra.

Tuy nhiên, không bao lâu sau khoảnh khắc im ắng ấy, lại bắt đầu một phong trào chống Pháp với hình thức và nội dung mới. Những người tham gia phong trào này thường là những thanh niên trí thức có lòng căm thù giặc sâu sắc, có "cừ hận", mà nhà ái quốc vĩ đại Phan Bội Châu gọi họ là những "cừu gia đệ tử".

Mở đầu là sự thành lập Hội Duy Tân do Phan Bội Châu làm Hội trưởng và sự khởi phát phong trào Đông Du. Là người đỗ giải nguyên, nhưng với tấm lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Phan Bội Châu đã không hợp tác với chính quyền của bọn thực dân, mà dồn tài năng và tâm huyết vào việc vận động thanh niên khắp mọi miền xuất dương sang Nhật Bản để học tập và huấn luyện quân sự, mưu đánh Pháp, giải phóng đất nước. Đã có lần Phan Bội Châu đến Nhà thờ họ Võ (xã Hưng Xá - Hưng Nguyên) để tuyên truyền vận động phong trào Đông Du. Đây là địa điểm thường xuyên tụ họp bàn việc xuất dương, du học của nhiều thế hệ thanh niên

Nghệ An, trong đó có Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Thiết Hùng, Phạm Hồng Thái, Lê Huy Doãn, Võ Trọng Cảnh, Võ Trọng Ân... Những cuộc gặp gỡ giữa Phan Bội Châu với các lớp thanh niên đã mang lại cho họ sự khâm phục và sức lôi cuốn mạnh mẽ. Chính vì vậy, nhiều thanh niên đã hăng hái tìm đường xuất dương hưởng ứng lời kêu gọi của ông. Đầu những năm 20 (thế kỷ XX), phần đông thanh niên đi theo con đường sang Trại Cày của cụ Đặng Thúc Hứa ở Thái Lan, rồi từ đó họ được tuyển chọn và đi tiếp đến Quảng Châu (Trung Quốc). Trong những người này, một số đã được kết nạp vào Tâm Tâm xã và sau đó gia nhập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Lê Huy Doãn - Lê Hồng Phong là một trong những thanh niên ưu tú ấy.

Trong một phạm vi nhất định, hoàn cảnh gia đình, họ tộc, làng xóm, bạn bè thuở thiếu thời có ảnh hưởng theo từng mức độ đến tư chất và định hướng cuộc đời, sự nghiệp của một con người. Với Lê Huy Doãn cũng không ngoại lệ.

Thông Lãng - Hưng Thông nằm phía tây nam thành Vinh, ngày nay thuộc ngoại vi thành phố Vinh. Xưa kia, làng xóm ở đây nghèo đói cũng như nhiều làng quê khác ở phủ Hưng Nguyên. Một vùng núi rừng, sông biển ẩn giấu nhiều tài nguyên, dồi dào tiềm năng phát triển kinh tế như Nghệ An, nhưng dưới chế độ thực dân phong kiến, người dân nơi đây vẫn nghèo khổ quanh năm.

P phủ Hưng Nguyên nổi tiếng là trù phú, nhưng Thông Lãng thì đất đai khô cằn, khí hậu khắc nghiệt; đời sống người dân lam lũ. Điều kiện canh tác lạc hậu, ruộng đồng vùng cao đất pha cát thiếu nước, khô cằn, vùng trũng gần sông Lam luôn bị ngập nước. Nhân dân canh tác rất khó khăn, làm nhiều mà không đủ ăn. Mùa màng thường thất bát vì bão gió, ngập lụt, hạn hán... Cuộc sống dân làng thường lâm vào tình trạng thiếu đói quanh năm. Vì vậy, nếu như phủ Hưng Nguyên có câu "Được mùa Hưng Nguyên lấy thuyền mà chở", ý nói vùng đất tốt được nhiều lúa, nhưng nước sâu thường phải dùng thuyền đi gặt; thì ngược lại, ở Thông Lãng không ai quên cảnh đất cằn đời khổ:

*"Cây đa ba chánh, chín còi*

*Ai về Thông Lãng cây còi lúa, ngô".*

Đã trải qua bao đời, nhưng câu ca ấy vẫn in sâu vào tiềm thức người dân nơi đây và khi những điều kiện để giải phóng họ khỏi cảnh đói khổ vẫn còn đang ở phía trước thì dường như phải cam chịu cuộc đời nghèo khổ vẫn là cách duy nhất của họ để sinh tồn.

Khi Lê Huy Doãn chào đời cũng là lúc hệ thống giao thông thủy bộ ở Nghệ An được xây dựng và mở rộng. Đường xe lửa từ Bắc đã vào đến Vinh. Thông Lãng - quê Lê Huy Doãn, như ở vào tâm điểm giao lưu của bốn "trung tâm thương mại" lớn trong vùng là chợ Vinh, chợ Sa Nam, chợ Tràng, chợ Thượng. Ngoài đường bộ, theo các dòng sông, thuyền bè đều dễ dàng cập bến dọc sông Lam thuộc huyện Hưng Nguyên. Các "trung tâm thương mại" còn là những nơi giao lưu tự nhiên của những nghệ nhân, thương nhân trong vùng. Đó là chưa kể chợ Vực tuy ở ngoài mé đê gần sát làng, nhưng cũng "ăn hàng" tứ xứ. Theo đê ngược lên là chợ Liễu, chợ Hồng, về xuôi là chợ Sét. Hàng năm, chợ Sét có phiên họp vào ngày hăm bảy Tết tập nập nhất vùng. Từ Vinh đi lên, qua chợ Đức đến Thái Lão gặp con đường đất nối từ đê 42 qua Thông Lãng, rồi từ đó ngược lên Sa Nam, qua chợ Vạc, chợ Sáo. Mỗi chợ quê có một sắc màu, đặc sản riêng, rất hấp dẫn đối với các cư dân trong một vùng rộng lớn miền Trung. Có một mạng lưới giao thông đường sá đủ loại nối liền quê hương Thông Lãng của Lê Huy Doãn với các "trung tâm thương mại" trong vùng. Điều này giúp Anh dễ dàng đón nhận những tin tức từ các nơi dội về và cũng tạo điều kiện thuận lợi để Anh tìm kiếm công việc và đi lại, kết giao bầu bạn.

Bản thân Lê Huy Doãn khi lớn lên, bên cạnh việc sớm nhận ra cảnh nghèo khổ ở quê nhà là "cày ăn, đào uống lao đao", Anh đồng thời cũng nhìn thấy sự phát triển thương mại, giao thông là một điều kiện thuận lợi để giao lưu với bầu bạn về thời cuộc, để tìm con đường giải phóng quê hương, gia đình khỏi sự đói nghèo. Tuy

vậy quá trình nhận thức và hình thành con đường ấy phải hội tụ nhiều yếu tố, trong đó quê hương, gia đình, bầu bạn là những yếu tố quan trọng đầu tiên.

Thân sinh Lê Huy Doãn là ông Lê Huy Quán, sinh sống lâu đời tại làng Đông Thôn. Ông là hậu duệ đời thứ 12 của đại tộc họ Lê ở Nghệ An. Ông Quán là con trưởng ông Lê Văn Lệ. Ông Lê Huy Quán có ba người em trai là Lê Văn Hách, Lê Văn Xán, Lê Văn Tán và một em gái<sup>4</sup>. Họ Lê ở đây là một họ lớn trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Dòng tộc ông Lê Huy Quán có nhiều người đỗ đạt, có truyền thống lao động chăm chỉ, hiếu học, đoàn kết, thật thà, chất phác. Ông Lê Huy Quán là người có học, song con đường khoa cử của ông không được may mắn. Học xong bậc tú tài, thi không đỗ, ông sống ở quê làm ruộng và có thời kỳ làm gia sư trong làng. Thời trai trẻ, ông Quán mạnh khỏe, giỏi công việc đồng áng và yêu thích hát phường vải. Thường thường, ông cùng phường hát làng Đông Thôn qua sông Lam để hát cùng phường vải tổng Hoa Nam (nay là xã Nam Kim), huyện Nam Đàn. Do đó, ông đã làm quen và thành thân với người con gái trong phường vải tổng Hoa Nam là bà Phạm Thị Thứ (thường gọi là bà Sáu). Bà Phạm Thị Sáu là con gái cụ tú Phạm Côn, quê ở tổng Hoa Nam, Nam Đàn. Bà là người có tiếng trong vùng về sự thông minh, nét na và giữ gìn khuôn phép, gia giáo. Bà cũng vì yêu thích hát phường vải mà nên duyên vợ chồng cùng ông Lê Huy Quán.

Ông bà Lê Huy Quán sinh hạ được 2 trai, 3 gái. Lê Huy Doãn là con thứ tư. Hai chị gái đầu là Lê Thị Hưu và Lê Thị Vân; người anh trai thứ ba là Lê Văn Soạn (tức Hương Chắt) và em gái út là Lê Thị Em. Cha mẹ Lê Huy Doãn quanh năm làm lụng đồng áng để nuôi 5 người con khôn lớn. Anh và các chị, em gái của Lê Huy Doãn lớn lên lấy vợ, lấy chồng trong làng, trong tổng. Người anh Lê Văn Soạn có 4 con trai, 2 con gái<sup>5</sup>.

Là con thứ tư trong gia đình, dáng mạo khôi ngô, khỏe mạnh, Lê Huy Doãn từ nhỏ đã được cả gia đình yêu quý và đặt nhiều hy vọng. Vì vậy, dù nhà nghèo nhưng Lê Huy Doãn vẫn được cha mẹ tạo điều kiện cho học hành như một số bạn cùng trang

lừa con nhà khá giả. Phòng học của Doãn có bộ tràng kỷ, một tủ gỗ nhỏ như phần nhiều gia đình nông dân ở Hưng Nguyên vẫn dùng để đựng sách vở, đồ dùng học tập, mắc treo quần áo với mấy bộ quần áo lửng; gian ngoài có kê bộ phản nằm, đặt cạnh nơi Doãn học tập<sup>6</sup>.

Lê Huy Doãn lớn lên trong sự nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo của gia đình. Với tư chất thông minh, ham học hỏi, quyết tâm học tập và giàu lòng thương người, nên việc học tập của Anh khá suôn sẻ, tiến bộ. Lúc mới đi học, Lê Huy Doãn học chữ Hán ở trường làng. Khoảng năm 1919 - 1920, thực dân Pháp và chính quyền Nam triều bỏ các khoa thi hương, thi hội và mở bốn trường học chữ quốc ngữ và chữ Pháp ở các tổng Phù Long, Văn Viên, Hải Đô, Thông Lãng, bao gồm từ lớp đồng ấu đến kiêm bị. Cùng thời gian ấy, Lê Huy Doãn chuyển sang học chữ quốc ngữ và bậc sơ học. Vốn thông minh, chăm chỉ, Anh đã đạt loại giỏi ở bậc sơ học.

Kết thúc bậc sơ học, Lê Huy Doãn thi đậu bằng Sơ học yếu lược. Nhưng khi không thể học tiếp ở trường Pháp vì người cha kính yêu của Anh - trụ cột trong gia đình qua đời. Người mẹ già đau yếu. Các chị và người anh đã yên bề gia thất nhưng đều sống trong cảnh nghèo, thanh bạch. Không có tiền của chu cấp để học tiếp, Lê Huy Doãn đành phải bỏ học và quyết định ra tỉnh lỵ xin làm công để vừa giúp đỡ mẹ, em gái, vừa mong muốn học thêm tiếng Pháp.

Đây là một quyết định mạnh bạo, dám chịu đựng hy sinh đánh dấu sự trưởng thành của người thanh niên yêu nước Lê Huy Doãn trước hoàn cảnh gia đình và thời cuộc. Đó là kết tinh của những nhân tố quê hương, họ tộc gia đình, với tư chất của bản thân Lê Huy Doãn. Rời làng quê, mẹ già, em nhỏ, Anh ra tỉnh lỵ bắt đầu một cuộc sống tự lập trong môi trường mới.

## **2. Những năm tháng làm công nhân tại Vinh - Bến Thủy**

Khoảng cách từ Thông Lãng đến thị xã Vinh - Bến Thủy chưa đến hai chục cây số, nhưng cuộc sống mới của Lê Huy Doãn ở chốn thị thành này khác quá xa những năm tháng thơ ấu Anh vừa trải qua. Thay cho cảnh sống đói nghèo, khép kín là



nhịp sống sôi động, khẩn trương nơi thị thành và sự giao lưu rộng rãi, cảm thông giữa những người công nhân lao động cực nhọc, những bạn bè mới cùng chí hướng. Đồng thời Lê Huy Doãn còn thấy mâu thuẫn giữa chủ và thợ ngày một tăng, như tỷ lệ thuận với sự thay đổi nhiều mặt của một thị xã mới được mở rộng. Đây là kết quả tất yếu của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. Từ hơn 20 năm trước, toàn quyền Đông Dương Pôn Đume đã trình Bộ trưởng thuộc địa Pháp *Dự án chương trình hành động* với ba mục tiêu chính là: thiết lập bộ máy cai trị sao cho thu hẹp mọi quyền lực của triều đình phong kiến để tập trung mọi đặc quyền kinh tế, chính trị, xã hội vào Toàn quyền; biến Đông Dương thành thị trường cung cấp nhân công, nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm..., không mở mang công nghiệp Đông Dương; tăng cường quân đội Pháp ở Đông Dương để biến nơi đây thành một căn cứ quân sự vững chắc của Pháp ở phương Đông.

Pháp tăng cường đầu tư vốn để khai thác Đông Dương với tốc độ cao. Tính từ năm 1924 đến năm 1930, tư bản Pháp đã đầu tư vào Đông Dương gần 4 tỷ phơrăng. Chúng ta hành chính sách độc quyền về tài chính, tăng cường khai thác mỏ, tích cực xây dựng hệ thống cảng biển, mạng lưới đường sá, đặc biệt là đường sắt phục vụ vận chuyển hàng hoá, phục vụ mục tiêu khai thác kinh tế ở Đông Dương. Với chính sách khai thác thuộc địa toàn diện này, tính chất xã hội Việt Nam chuyển biến nhanh chóng thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

Dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Đông Dương, xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc. Bọn thống trị Pháp và một bộ phận quan lại, địa chủ tay sai giàu lên nhanh chóng. Giai cấp nông dân bị bần cùng hóa và phá sản hàng loạt. Giai cấp công nhân Việt Nam được hình thành sớm, với số lượng hàng chục vạn và xuất thân chủ yếu là từ những nông dân bị bần cùng hoá. Họ bị áp bức, bóc lột nặng nề trong các nhà máy, xí nghiệp của tư bản nước ngoài và tư bản bản xứ.

Khi Lê Huy Doãn rời ghế nhà trường, bước vào cuộc đời làm thợ thì thị xã Vinh - Bến Thủy đang trở thành một trung tâm công nghiệp, buôn bán, giao thông thủy bộ nhộn nhịp ở miền Trung. Ngoài một số xí nghiệp cơ khí, hiệu buôn của Pháp, ở Vinh có hiệu buôn của Hoa kiều, Ấn kiều. Năm 1900, tại Bến Thủy đã đặt cơ sở của Hội làm diêm Đông Dương và Hội lâm nghiệp và thương mại Trung Kỳ. Sau đó hai hiệp hội kinh tế này hợp lại thành công ty lâm nghiệp và diêm (gọi tắt là SIPA). Đây cũng là một tập đoàn tư bản kinh doanh lớn nhất của Pháp ở Trung Kỳ. SIPA vừa sản xuất diêm, khai thác gỗ và các lâm sản quý để phục vụ nhu cầu ở Đông Dương và xuất khẩu. SIPA còn kinh doanh các hàng nhập khẩu và khai thác đất đai, lập đồn điền ở các huyện phía tây Nghệ An. Riêng đồn điền Phủ Quỳ của hãng SIPA có tới 1500 công nhân. Năm 1905, sau khi hoàn thành đường sắt Hà Nội - Vinh - Bến Thủy dài 326km thì ở Vinh - Bến Thủy còn có các cơ sở sản xuất: xưởng cưa, xưởng mộc chuyên làm hàng gỗ xuất khẩu, có khoảng 300 thợ. Năm 1922, Pháp xây dựng nhà máy điện và nhà máy cá hộp khu vực Bến Thủy, khởi công xây dựng tuyến đường sắt Vinh - Đông Hà. Ở Vinh có thêm Nhà máy sửa chữa đầu máy xe lửa, toa xe Trường Thi và đê ô xe lửa Vinh.

Những chuyển biến kinh tế, chính trị, xã hội đó có tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của nhân dân ta, nhất là đối với tầng lớp thanh niên yêu nước. Trong lớp các sĩ phu yêu nước, những trí thức và học sinh tiến bộ ở Nghệ Tĩnh, sớm xuất hiện tư tưởng chống Pháp và bất hợp tác với triều đình nhà Nguyễn. Năm 1900, tại khoa thi hương ở cố đô Huế, Phan Bội Châu đỗ đầu khoa thi, giành giải nguyên. Tuy nhiên, Phan Bội Châu đã khước từ hợp tác với chính quyền thực dân phong kiến. Ông không thi hội mà bí mật tổ chức hội Duy Tân (1904) và tích cực vận động thanh niên tham gia phong trào Đông Du (1905). Ở nhiều vùng, nhiều bậc văn thân cũng từ chối hoặc lần lữa không ra làm quan. Điều đó được thể hiện ở phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908) và cuộc đấu tranh của học sinh trường quốc học Huế, trong đó có sự tham gia của Nguyễn Tất Thành - con cụ Phó bảng Nguyễn Sinh

Huy. Điều kiện kinh tế, xã hội đã giúp cho tầng lớp sĩ phu, thanh niên yêu nước sớm theo hướng đi của thời đại những năm đầu thế kỷ XX là chống thực dân Pháp - kẻ thù của dân tộc, cùng vua quan phong kiến tay sai của thực dân Pháp. Hướng đi ấy đã lôi cuốn mạnh mẽ những thanh niên nhiệt tâm cứu nước vùng Nghệ Tĩnh, trong đó có Lê Huy Doãn.

Năm 1920, Lê Huy Doãn từ Thông Lãng ra thị xã Vinh - Bến Thủy tìm việc làm. Lúc đầu Anh đến khu dân cư lao động phía ngoài cửa Nam Thành xin làm thư ký cho hiệu buôn Thuận Ký người Hoa với khoản tiền công ít ỏi. Ban ngày, Lê Huy Doãn làm việc tại cửa hàng. Còn buổi tối, Anh đi học thêm tiếng Pháp. Anh làm việc ở hiệu buôn này được khoảng hơn một năm. Trong thời gian đó, Lê Huy Doãn quen biết và kết bạn với Phạm Thành Khôi - người làng Do Nha, xã Hưng Nhân cùng huyện Hưng Nguyên. Anh Khôi thông hiểu chữ Hán, biết tiếng Pháp và thi đậu vào Trường kỹ nghệ thực hành Hải Phòng. Ngay sau khi tốt nghiệp ra trường, anh về làm thợ điện của Nhà máy diêm Bến Thủy. Anh Doãn cảm phục sự hiểu biết, kinh nghiệm sống và thái độ căm ghét thực dân Pháp của anh Khôi. Anh Khôi cũng rất quý mến Doãn - một thanh niên khỏe mạnh, có ý chí. Hai người tâm đầu ý hợp, thường gặp nhau bàn việc chống lại bọn chủ tư bản Pháp. Để thường xuyên gần gũi, giúp đỡ và trao đổi với nhau nhiều hơn, Phạm Thành Khôi xin cho Lê Huy Doãn vào học nghề thợ máy ở Nhà máy diêm Bến Thủy. Từ đó hai anh làm việc và sống cùng trong một nhà máy.

Thời kỳ đó, Nhà máy diêm Bến Thủy được mở rộng và trở thành một trong hai nhà máy lớn nhất ở thị xã Vinh - Bến Thủy. Cảng Bến Thủy cũng được mở rộng xây dựng. Các phương tiện tàu, thuyền có thể cập cảng nhận hàng. Khi Lê Huy Doãn vào làm thợ học việc ở Nhà máy diêm Bến Thủy, thì số công nhân ở Nhà máy đã có tới hơn ngàn người, gồm nhiều thành phần: nam, nữ thanh niên và cả trẻ em. Trong đó chỉ có một bộ phận nhỏ làm máy móc, còn đa số là lao động làm thủ công nặng nhọc. Sự tăng lên về số lượng công nhân ở nhà máy này là kết quả của

chính sách cướp ruộng đất, bần cùng hóa nông dân ở các làng xã trong vùng do thực dân Pháp gây ra.

Trước và trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, công nhân ở Vinh - Bến Thủy nói chung và công nhân Nhà máy diêm nói riêng bị bọn chủ bóc lột sức lao động thậm tệ. Sau chiến tranh, nước Pháp tuy thắng trận, song nền kinh tế bị tàn phá nặng nề. Để bù vào sự mất mát ấy là nhanh chóng đưa nước Pháp ra khỏi khủng hoảng kinh tế, đế quốc Pháp, một mặt ra sức bóc lột công nhân và nhân dân lao động chính quốc, mặt khác thả sức cho bọn thực dân khai thác bóc lột công nhân ở các nước thuộc địa, trong đó có Đông Dương. Vì vậy, công nhân ở đây ngày càng điêu đứng hơn. Ở Nhà máy diêm Bến Thủy, Nhà máy xe lửa Trường Thi, công nhân phải làm việc từ 10 đến 12 giờ một ca, nhưng tiền công rất rẻ mạt. Khác với chế độ trả công cho công nhân ở các trung tâm công nghiệp ngoài Bắc Kỳ, ở Sài Gòn và Nam Kỳ, chế độ trả công cho người lao động ở Vinh - Bến Thủy có sự phân biệt đối xử và rất thấp theo từng loại người lao động. Công nhân đàn ông được trả từ 25 xu đến 30 xu một ngày. Công nhân đàn bà chỉ được tính từ 20 xu đến 25 xu. Còn trẻ em chỉ được trả từ 10 xu đến 15 xu. Tiền công ấy bình thường đã không đủ bù đắp sức lao động, nuôi sống bản thân và gia đình họ, chưa nói là lúc ốm đau, bệnh tật. Bọn cai ký lại dùng nhiều mách khéo để ức hiếp, bóp nặn, bớt xén tiền công của họ. Công nhân còn thường xuyên bị cúp lương, làm nhục và bị đuổi khỏi nhà máy với rất nhiều lý do.

Không chịu nổi cảnh bóc lột dã man theo lời tư bản chủ nghĩa, cũng như đội ngũ công nhân các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền trong cả nước, công nhân ở Vinh - Bến Thủy nhiều lần đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế và dần dần tổ chức các hội ái hữu, tương tế. Từ năm 1922 -1924, phong trào công nhân Vinh - Bến Thủy mạnh hẳn lên. Tại Nhà máy diêm Bến Thủy, Lê Huy Doãn và Phạm Thành Khôi là những người tích cực vận động, giác ngộ quyền lợi của công nhân, đấu tranh chống bọn

chủ, cai ký dưới hình thức tập hợp đưa yêu sách phản đối trừng phạt và đòi quyền lợi hàng ngày. Đông đảo công nhân đã hưởng ứng việc làm của các anh.

Năm 1923, tại Nhà máy diêm Bến Thủy diễn ra cuộc đình công phản đối bọn chủ trừng phạt công nhân và đòi tăng lương. Một bọn đốc công tay sai đã tố giác việc làm của Phạm Thành Khôi và Lê Huy Doãn. Vì vậy, chủ Nhà máy diêm đã ra lệnh đuổi việc đối với Phạm Thành Khôi và Lê Huy Doãn.

Thời gian ngắn ngủi 8 tháng học việc ở Nhà máy diêm Bến Thủy đã mang lại cho Lê Huy Doãn nhiều nhận thức mới mẻ và kinh nghiệm bổ ích<sup>7</sup>. Đó là cuộc sống cực khổ và tinh thần đấu tranh của công nhân, là tình bạn của Anh và người bạn cùng chí hướng Phạm Thành Khôi ngày một sâu sắc. Kết cục bị đuổi việc đối với Lê Huy Doãn và Phạm Thành Khôi cũng đã gọi cho hai người thấy được con đường đấu tranh chống áp bức và bênh vực quyền lợi của công nhân không thể bó hẹp bằng vận động đình công, chỉ quanh quẩn ở trong nước. Cần phải tìm ra hình thức đấu tranh mới, hướng đi mới, trước hết hãy theo bước các vị yêu nước tiên bói.

Bị đuổi việc, thất nghiệp, Lê Huy Doãn buộc phải trở về làng Đông Thôn. Còn Phạm Thành Khôi, sau khi trở về làng thăm gia đình cha mẹ, vợ con, Anh ra Nam Định, Hà Nội, lên Chợ Chu (Thái Nguyên) làm thợ nguội, rồi về Hải Phòng làm thợ ở Nhà máy xi măng. Vào cuối năm 1923, Phạm Thành Khôi về quê tìm gặp Lê Huy Doãn bàn việc xuất dương theo các bậc tiên liệt, đặc biệt là theo gương của Phan Bội Châu.

Đầu những năm 20 thế kỷ XX, tiếng vang vọng từ những vụ ám sát cá nhân do tổ chức *Việt Nam Quang phục Hội* của Phan Bội Châu tiến hành yếu dần trong các tầng lớp nhân dân, nhưng tinh thần dũng cảm hy sinh của các liệt sĩ trong các vụ ám sát, tấm gương đấu tranh không mệt mỏi của cụ Phan và tôn chỉ của *Việt Nam Quang phục Hội*: "*Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hoà dân chủ*" vẫn có sức lôi cuốn mạnh mẽ thanh niên ra nước ngoài để

tiếp tục tìm ra con đường cứu nước. Mặt khác, mặc dù thực dân Pháp ra sức bưng bít thông tin về thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga, nhưng những tin tức về cuộc cách mạng ấy, về phong trào cách mạng quốc tế sôi động ở "Quảng Châu - Mátxcova ở phương Đông", thông qua những hội viên, những giao liên tin cậy do Phan Bội Châu cử về nước vận động thanh niên ra nước ngoài hoạt động, vẫn lọt về Việt Nam, làm phấn chấn nhiều thanh niên trí thức, phần nhiều là những người đồng hương, họ hàng, bè bạn của những sĩ phu, đồng chí đang hoạt động ở Thái Lan, Trung Quốc. Ở Nghệ Tĩnh, ngay từ mùa Hè năm 1910, đã có mặt những cốt cán tin cậy của cụ Phan Bội Châu. Đó là các ông Đặng Thúc Hứa, Hồ Vĩnh Long, Ngô Quặng, những chí sĩ tiêu biểu cho phong trào xuất dương cứu nước lớp trước của xứ Nghệ.

Tiếp đó là Lê Văn Phan quê ở Xuân Hòa, Xuân Liễu, Nam Đàn, con một tú tài nho học, bạn thân của cụ Phan Bội Châu, được lựa chọn đưa qua Xiêm. Sau khi xuất dương, Lê Văn Phan đổi tên là Lê Hồng Sơn.

Đầu năm 1920, Hồ Bá Cự sau đổi tên là Hồ Tùng Mậu<sup>7</sup>, người làng Quỳnh Đôi và Ngô Chính Học bí mật xuất dương qua Lào, đến Xiêm. Kể từ năm 1920, ở hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh có hơn 100 thanh niên bí mật ra đi như thế. Họ được lựa chọn và bố trí bí mật lần lượt xuất dương, có người dẫn đường vượt núi rừng Trường Sơn sang Lào, vượt sông Mê Công tới vùng Đông Bắc Xiêm. Những người có nhiều công lao trong việc vận động và hướng dẫn thanh niên xuất dương là Đặng Thái Thân, Trần Thị Trâm, Vương Thúc Oánh, Võ Trọng Cảnh, Nguyễn Năng Tựu, Võ Trọng Đài... Những người này đã tổ chức ra "Hưng nghiệp hội xã" để hỗ trợ lẫn nhau buôn bán, trích tiền cho hoạt động xuất dương của thanh niên sang Trại Cày của Đặng Thúc Hứa ở Xiêm. Trước cửa hiệu Yên Xuân của "Hưng Nghiệp hội xã" có bảng đề câu đối:

*"Bán mật bán đường, không bán nước*

*Buôn ngàn, buôn vạn, chẳng buôn quan".*

Tinh thần ấy tiếp tục khích lệ nghĩa khí nhiều thanh niên trên con đường cứu nước.

### **3. Xuất dương và hoạt động trong tổ chức Tâm Tâm xã**

Cuối năm 1923, ở Hưng Nguyên, Lê Huy Doãn và Phạm Thành Khôi biết được là có nhiều thanh niên ở Nam Đàn, Thanh Chương, Anh Sơn, Quỳnh Lưu đã đi ra nước ngoài theo sự tuyển lựa của các sĩ phu yêu nước. Với mục đích sớm được ra nước ngoài hoạt động cách mạng, các anh bí mật tìm "manh mối" và gặp được Vương Thúc Oánh, con rể cụ Phan Bội Châu được phái về nước tuyển chọn thanh niên xuất dương. Tháng Giêng năm 1924, Lê Huy Doãn, Phạm Thành Khôi cùng 15 thanh niên được Vương Thúc Oánh tổ chức bí mật rời Vinh, qua Đức Thọ (Hà Tĩnh), vượt Trường Sơn qua Lào sang Xiêm. Trên đường đi đoàn gặp nhiều khó khăn, nhưng mọi người rất hăng hái và quyết tâm thực hiện chuyến đi. Hai anh đã tự bảo nhau: "Chuyến đi này nếu không làm rạng rỡ non sông, quyết không trở về Tổ quốc quê hương". Để tỏ chí can trường, sẵn sàng hy sinh cứu nước, các anh liền đổi tên và lấy chung một tên đệm là "Hồng". Lê Huy Doãn đổi là Lê Hồng Phong, Phạm Thành Khôi đổi tên là Phạm Hồng Thái. Sau hơn hai tháng, Đoàn đến Trại Cày của Đặng Thúc Hứa ở Phì Chịt (Đông Bắc Thái Lan), chờ dịp sẽ đi tiếp sang Quảng Châu<sup>8</sup>.

Trong chuyến đi này, tình anh em, tình đồng chí giữa Lê Hồng Phong và Phạm Hồng Thái càng thêm gắn bó. Với Lê Hồng Phong, đây là lần đầu tiên phải xa quê hương, đất nước. Tuy sống trong tình thương yêu đùm bọc của bầu bạn, đồng hương, đồng chí, nhưng Anh luôn nhớ thương da diết mọi thành viên trong gia đình<sup>9</sup>, đặc biệt là mẹ già goá bụa lam lũ ở quê hương và người em gái nhỏ. Còn đối với Phạm Hồng Thái, Anh ra đi để lại quê nhà người cha kính yêu đã già yếu, người vợ trẻ với đứa con mới sinh và năm mô người mẹ còn chưa xanh cỏ.

Những nét tương đồng về hoàn cảnh cuộc sống của Lê Hồng Phong và Phạm Hồng Thái càng làm tình bạn giữa hai người ngày càng thêm gắn bó. Họ sát cánh bên nhau trong cuộc sống và chiến đấu.

Qua thời gian ngắn học tập, lao động sản xuất và rèn luyện thử thách, Lê Hồng Phong, Phạm Hồng Thái, Trần Bá Giao là những người biết chữ Hán, tiếng Pháp và nói thạo tiếng Quảng Đông nên được ông Đặng Thúc Hứa lựa chọn đưa sang Quảng Châu để tiếp tục hoạt động.

Với những tấm giấy thông hành mang tên người Trung Quốc, các anh rời Trại Cày của ông Đặng Thúc Hứa đến Băng Cốc và xuống một chiếc tàu thủy của nước Anh để đến Hương Cảng. Sau đó từ Hương Cảng đến Quảng Châu.

Khi Lê Hồng Phong và Phạm Hồng Thái đến Quảng Châu, phong trào cách mạng ở đây đang có nhiều thuận lợi. Quảng Châu ở miền cực Nam của Trung Quốc. Từ năm 1923, Quảng Châu là trung tâm phong trào cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc. "Nước Cộng hòa Quảng Châu" tiến bộ ra đời. Chính phủ Quảng Châu đứng đầu là bác sĩ Tôn Trung Sơn, lãnh tụ của Quốc dân Đảng Trung Quốc - người đề xướng chủ nghĩa Tam dân: "Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc" và đường lối liên minh với Đảng Cộng sản Trung Quốc, với nước Nga Xô viết và ủng hộ phong trào công nhân, phong trào nông dân, gọi tắt là "Liên Nga, liên Cộng, ủng hộ công nông".

Tháng 1-1924, Đại hội lần thứ nhất Quốc dân đảng Trung Quốc họp tại Quảng Châu, đã thừa nhận Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập từ năm 1920 là một thành phần liên minh và chấp nhận Bôrôđin làm Cố vấn chính trị chủ chốt của Ban chấp hành Trung ương Quốc dân đảng và Chính phủ Tôn Trung Sơn. Đại hội còn thông qua Nghị quyết mời chuyên gia quân sự Liên Xô sang Trung Quốc đào tạo cán bộ và xây dựng lực lượng vũ trang quân đội cách mạng cho Trung Quốc theo kiểu Hồng quân Liên Xô. Đại hội đã cử một ủy ban thực hiện Nghị quyết mà người phụ trách là Liêu Trọng Khải, một thủ lĩnh cánh tả của Quốc dân đảng, Tỉnh trưởng thủ phủ Quảng Châu - người có cảm tình với những người Việt Nam yêu nước và tổ chức *Tâm Tâm xã*.



*Tâm Tâm xã* (Tân Việt Thanh niên Đoàn)<sup>10</sup> là tổ chức được lập ra từ mùa Xuân năm 1923, sinh hoạt bí mật, chỉ kết nạp những chiến sĩ cách mạng cùng chung một bầu tâm huyết đối với Tổ quốc, tự nguyện kết bạn tâm giao với nhau. Tuy có cùng mục đích là đánh Pháp giành độc lập cho Tổ quốc như *Việt Nam Quang phục hội* của Phan Bội Châu, nhưng *Tâm Tâm xã* hoạt động độc lập, giữ bí mật với cá nhân nhà lãnh đạo của *Việt Nam Quang phục hội*. Để liên lạc với trong nước, họ dựa vào uy tín của Phan Bội Châu, nhân danh phái viên của Cụ để đi gặp và vận động thanh niên và các nhà cách mạng trong nước. Nhưng về phương thức hoạt động, *Tâm Tâm xã* lại "thoát ly" với *Việt Nam Quang phục hội*. Trụ sở của Hội đặt ở nhà Nguyễn Giảng Khanh - con nuôi cụ Nguyễn Thiện Thuật.

Tháng 4-1924, Lê Hồng Phong và Phạm Hồng Thái đến Quảng Châu được Lê Hồng Sơn đón tiếp và giới thiệu về tôn chỉ mục đích của *Tâm Tâm xã*: "Liên hiệp những người có trí lực trong toàn dân Việt Nam không phân biệt ranh giới, đảng phái, miễn là có quyết tâm hy sinh tất cả tư ý và quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam"<sup>11</sup>. Hai anh phấn chấn khi được nghe tôn chỉ, mục đích của tổ chức cách mạng này. Và sau đó, hai anh được kết nạp vào *Tâm Tâm xã* tại trụ sở ở Quảng Châu<sup>12</sup>. Việc được gia nhập tổ chức cách mạng ở Quảng Châu, được hội ngộ và hoạt động cùng với Lê Hồng Sơn - cán bộ thân cận của Phan Bội Châu từ trước, những chàng trai đồng hương cùng chí hướng... làm cho tình bạn, tình đồng chí giữa Lê Hồng Phong, Phạm Hồng Thái, Lê Hồng Sơn càng trở nên gắn bó và cảm thông sâu sắc hơn. Lê Hồng Phong nóng lòng được lao vào hoạt động thực tiễn.

*Tâm Tâm xã* đề ra tôn chỉ mục đích rõ ràng, nhưng phương thức hoạt động thì lại mơ hồ: "Mỗi đoàn viên phải y theo kế hoạch đoàn đã vạch ra mà ra sức tiến hành một cách có hiệu lực. Nếu không tròn trách nhiệm thì sẽ bị xử phạt thích đáng". Trên thực tế, tổ chức *Tâm Tâm xã* cũng chưa tìm ra phương thức đấu tranh mới để nhanh chóng phát triển lực lượng và gây thanh thế trong và ngoài nước. Trong bối

cảnh ấy, khi biết tin Toàn quyền Đông Dương Méclanh sang Nhật Bản ghé qua Quảng Châu và sẽ dự tiệc tại Sa Diện thì *Tâm Tâm xã* cử Lê Hồng Phong và Lê Hồng Sơn yểm hộ cho Phạm Hồng Thái thực thi việc ám sát Méclanh. Theo kế hoạch, chiều tối ngày 19-6-1924, trong vai nhà báo, Phạm Hồng Thái giấu tạc đạn trong máy ảnh, hoà vào trong dòng người tiến vào Khách Sạn Víchtoría, nơi chính quyền Sa Diện tổ chức tiệc chiêu đãi Méclanh. Khi bữa tiệc bắt đầu, Phạm Hồng Thái ném tạc đạn về phía Méclanh. Song, tạc đạn chỉ làm chết 6 sĩ quan tùy tùng, còn Méclanh chỉ bị thương. Phạm Hồng Thái nhanh chóng chạy thoát ra ngoài qua cầu để trở lại Quảng Châu, nhưng bị binh lính và cảnh sát chặn lại. Biết không thể chạy thoát, Phạm Hồng Thái nhảy xuống sông Châu Giang định bơi qua bờ nơi Lê Hồng Phong và Lê Hồng Sơn đón sẵn. Song trời tối và sóng nước Châu Giang đã vô tình cướp đi cuộc sống của Phạm Hồng Thái. Sau này mộ Liệt sĩ Phạm Hồng Thái được chuyển về xây tại Nghĩa trang Trung ương Hoàng Hoa Cương, bên cạnh các liệt sĩ Trung Quốc.

Sự hy sinh anh dũng của Phạm Hồng Thái và sự bất thành của kế hoạch ám sát Méclanh đã đặt ra cho *Tâm Tâm xã* nói riêng và những chiến sĩ cách mạng Việt Nam nói chung vấn đề cần phải có một đường lối tổ chức, một phương pháp đấu tranh đúng đắn mới có thể đưa cách mạng Việt Nam đến thành công.

Phạm Hồng Thái hy sinh, Lê Hồng Phong mất một người đồng chí, người đồng hương, người bạn chí cốt đã đồng cam cộng khổ, trải qua thử thách từ trong nước. Lê Hồng Phong vô cùng thương nhớ bạn và càng quyết tâm dấn thân vào đấu tranh để thực hiện ước mơ giành độc lập dân tộc. Tuy nhiên, cũng giống như các đồng chí khác trong *Tâm Tâm xã*, Lê Hồng Phong còn chưa xác định được thực hiện ước mơ ấy bằng cách thức nào và với tổ chức nào. *Đối với Lê Hồng Phong, những hoạt động yêu nước đầu tiên ấy mới chỉ là sự khẳng định lòng yêu nước và căm thù giặc của lớp thanh niên Việt Nam; còn câu trả lời: Phương pháp đấu tranh như thế nào, thông qua tổ chức, đoàn thể nào là câu hỏi còn đang bỏ ngỏ.*

---

1. Về ngày, tháng sinh của Lê Hồng Phong hiện nay còn có một vài tài liệu chưa thống nhất. Nhiều người thân trong họ tộc, người cao niên trong xã Hưng Thông nói là Lê Hồng Phong sinh vào dịp có trận lũ lụt lớn mùa Thu năm 1902. Có tài liệu viết ngày sinh của Lê Hồng Phong là ngày 6-9-1902. Vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu.

2. Tên tục của núi Hồng Sơn ở giữa huyện Nghi Xuân và Can Lộc thuộc tỉnh Hà Tĩnh, phía nam sông Lam

3. Nguyễn Đồng Chi: *Địa chí văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*. Nxb Nghệ An, Vinh, 1995, tr. 26

4. Tộc phả họ Lê ở Hưng Thông (Nghệ An). Bản dịch viết tay, tr.22. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

5. Tộc phả họ Lê ở Hưng Thông (Nghệ An). Bản dịch viết tay, tr.13.

6. Xem: *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002, tr. 494.

7. Hồ Bá Cự là con ông Hồ Bá Kiện - người thi đỗ cử nhân, nhưng không ra làm quan mà đi theo phong trào Văn Thân, tham gia phong trào Đông Du, bị thực dân Pháp bắt giam tại nhà ngục Lao Bảo và đã hy sinh anh dũng khi lãnh đạo cuộc nổi dậy phá ngục của tù nhân năm 1905. Hồ Bá Kiện là con Phó bảng Hồ Bá Ôn - hy sinh năm 29 tuổi trong cuộc chống trả quân Pháp đánh chiếm thành Nam Định (năm 1883).

8. *Lý lịch tự khai ra Lítvinôp (Lê Hồng Phong)*, trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (B)*, năm 1930, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

9. Có nguồn tài liệu cho rằng, trước khi xuất dương, Lê Hồng Phong đã có vợ và một con gái. Vấn đề này cần được xác minh, nghiên cứu tiếp.

10. Có tài liệu cho rằng Lê Hồng Phong tham gia sáng lập *Tâm Tâm xã*. Theo chúng tôi, Lê Hồng Phong chỉ là thành viên của *Tâm Tâm xã* từ tháng 4-1924 vì lúc này Lê Hồng Phong mới đến Quảng Châu, còn *Tâm Tâm xã* thành lập từ mùa Xuân năm 1923.

11, 12. Trung Chính: "*Tâm Tâm xã là gì?*", tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* số 134 năm 1970.

## HỌC TẬP VÀ TRƯỞNG THÀNH TRONG CÁC TRƯỜNG LÝ LUẬN, QUÂN SỰ (1924-1931)

### 1. Trong các trường lớp chính trị, quân sự tại Quảng Châu, Trung Quốc (1924-1926)

Sau sự kiện *Tâm Tâm xã* cử người mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méclanh ở Sa Diện hạ tuần tháng 6 năm 1924, thực dân Pháp tăng cường các biện pháp an ninh trên toàn Đông Dương và các khu tô giới Pháp ở Trung Quốc. Chúng tung mật thám khắp nơi để lần dò tung tích những thanh niên Việt Nam đã thực hiện vụ mưu sát vừa qua.

Lúc này, mặc dù chưa xác định rõ ràng những người tham gia vụ mưu sát Méclanh, nhưng mật thám Pháp đã công khai bắt bớ những người chúng nghi vấn, thậm chí bắt giam cả người nhà của họ ở Nghệ An, mật thám Pháp đã bắt giam Lê Văn Soạn, anh ruột của Lê Hồng Phong.

Ở Quảng Châu, Lê Hồng Phong vừa lo cho số phận người anh, vừa phải lẩn tránh sự truy lùng của mật thám Pháp. Trong bối cảnh ấy, Lê Hồng Phong không thể trở về quê ăn náu. Hơn thế, từ khi chia tay với quê nhà tìm đường sang Xiêm, Anh và Phạm Hồng Thái đã quyết chí công hiến cho sự nghiệp cứu nước, cứu dân. Bào nhiệt huyết tuổi trẻ, tình cảnh đồng bào ở quê nhà đang rên xiết trong vòng nô lệ và gần nhất là tám gương hy sinh oanh liệt của người bạn thân thiết đã động viên, thôi thúc Lê Hồng Phong tiếp tục thực hiện ước mơ, hoài bão của mình. Tuy nhiên, nếu ở lại Quảng Châu thì không thể hoạt động theo phương thức ám sát cá nhân trong tổ chức cũ được nữa. *Tâm Tâm xã* trên thực tế đã rơi vào bế tắc cả về tổ chức lẫn phương thức hoạt động, giống như nhiều tổ chức trước đó. Sau sự kiện tháng 6 năm 1924, *Tâm Tâm xã* đã bộc lộ sự thiếu hụt những yếu tố cần thiết của một tổ chức cách mạng chân chính, như không có đường lối chiến lược, sách lược rõ ràng vì thiếu một lý luận cách mạng, tiên tiến soi đường.

Giữa lúc đó, Trường Quân sự Hoàng Phố tổ chức chiêu sinh khoá thứ hai. Thời gian khai giảng khoá 2 là ngày 14 tháng 8 năm 1924. Trong bối cảnh ấy, Lê Hồng Phong, nhờ sự giúp đỡ của Phan Bội Châu và các đồng chí của ông trong *Việt Nam Quang phục hội*, quyết định thi vào Trường Quân sự Hoàng Phố. Việc được nhập học Trường Quân sự Hoàng Phố giúp Lê Hồng Phong cùng một lúc "hoá giải" được bốn vấn đề nan giải: *một là*, tạm thời tránh được sự lùng bắt của mật thám Pháp; *hai là*, tránh khỏi tình trạng bế tắc của tổ chức *Tâm Tâm xã*; *ba là*, tranh thủ học tập kiến thức quân sự để sau này phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc; *bốn là*, tạm thời có nơi "đứng chân an toàn" để duy trì cuộc sống, chờ thời cơ mới.

Trường Quân sự Hoàng Phố nằm trên đảo Hoàng Phố, gần cửa Châu Giang. Trường được Chính phủ cách mạng Quảng Châu, đứng đầu là Tôn Trung Sơn, thành lập tháng 5-1924 theo quyết nghị của Đại hội lần thứ nhất Quốc dân Đảng (tháng 1-1924). Liêu Trọng Khải, một nhà cách mạng tiến bộ trong Quốc dân Đảng được cử làm đại diện Quốc dân Đảng tại Trường. Tưởng Giới Thạch được cử làm Hiệu trưởng đầu tiên của Trường. Ngày 16-6-1924, Lễ khai giảng khoá đầu tiên của Trường được chính thức tổ chức trọng thể, với sự tham dự của Chu Ân Lai, Liêu Trọng Khải, Tống Khánh Linh cùng đông đảo các nhân vật quan trọng của Quốc dân Đảng, Đảng Cộng sản Trung Quốc và hơn 500 học viên đã qua tuyển chọn.

Tôn Trung Sơn chủ trì lễ khai mạc. Tại buổi lễ, ông nhấn mạnh: "Sở dĩ cách mạng Trung Quốc trì trệ mãi, vẫn chưa đi tới thành công là do chưa có lực lượng võ trang cách mạng của mình, chưa có đông đảo quần chúng nhân dân làm cơ sở. Giờ đây, để hoàn thành sứ mệnh cách mạng của chúng ta, tôi mới quyết tâm cải tổ Quốc dân Đảng, xây dựng quân đội cách mạng cho mình... hy vọng có một không hai của chúng ta là tạo ra quân đội cách mạng để cứu nguy cho Trung Quốc."<sup>1</sup>

Trong quá trình thành lập và tồn tại, Trường Quân sự Hoàng Phố đã nhận được sự giúp đỡ rất lớn của Chính phủ Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu và chương trình huấn luyện, phương tiện binh khí kỹ thuật của Trường đều do Chính phủ Liên Xô viện trợ. Chính phủ Liên Xô cũng cử những tướng lĩnh từng được tôi luyện qua cuộc chiến đấu chống nội phản và đế quốc can thiệp trong những năm 1918-1920 như: V.C.Bliukhe (lúc đó mang tên Galin, sau trở thành nguyên soái), P.A Páplop, M.V.Cuibursép, V.M.Primacóp... đến giảng dạy tại Trường. Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng có vai trò rất quan trọng trong công tác tổ chức chiêu sinh. Lúc này, do các thế lực quân phiệt ngăn cản, phá hoại nên việc chiêu sinh học viên rất khó khăn. Tổ chức Đảng Cộng sản ở các vùng Bắc Kinh, Thượng Hải, Vũ Hán, Trường Sa, Tế Nam đã giúp đỡ việc sàng lọc, giới thiệu rất nhiều đảng viên và đoàn viên thanh niên tới Quảng Châu tham dự kỳ thi vào Trường. Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng cử nhiều đảng viên ưu tú tới Trường giảng dạy về quân sự và chính trị. Chu Ân Lai làm Phó Trưởng phòng Phòng Chính trị (đến tháng 3-1925 đảm nhiệm Trưởng phòng Phòng Chính trị kiêm Trưởng ban Quân pháp trường), Diệp Kiếm Anh làm Phó Trưởng phòng Phòng Giảng dạy, Nhiếp Vĩnh Trăn, Lỗ Dịch là Thư ký Phòng Chính trị, Uẩn Đại Anh, Tiêu Sở Nữ, Bao Huệ Tăng... là sĩ quan giảng dạy chính trị<sup>2</sup>.

Mục đích thành lập Trường Quân sự Hoàng Phố là giúp Quốc dân Đảng đào tạo cán bộ quân sự nòng cốt để thành lập "cách mạng quốc dân quân" theo kinh nghiệm của Hồng quân Liên Xô, nhất là chế độ đại diện đảng và công tác chính trị. Quân đội được xây dựng theo kiểu mới này sẽ là chỗ dựa của Quốc dân Đảng và Chính phủ cách mạng Quảng Châu nhằm trấn áp những cuộc phiến loạn phản cách mạng của bọn quân phiệt các địa phương và bảo vệ Quốc dân Đảng, bảo vệ Chính phủ cách mạng Quảng Châu.

Do mục đích đó, Ban Giám hiệu Trường Quân sự Hoàng Phố quy định những học viên của Trường phải là các đảng viên Quốc dân Đảng. Vì vậy, Lê Hồng Phong

cũng như các học viên khác, kể cả những đảng viên, đoàn viên cộng sản, đã gia nhập Quốc dân Đảng để được tiếp tục học tập tại Trường.

Cùng học khoá 2 với Lê Hồng Phong tại Trường Quân sự Hoàng Phố còn có khoảng 700 thanh niên khác, trong đó có khá đông thanh niên Việt Nam. Trong những thanh niên Việt Nam này, đáng chú ý nhất là Lê Hồng Sơn, người đồng hương, đồng chí thân thiết của Lê Hồng Phong trong tổ chức *Tâm Tâm xã*<sup>3</sup>. Cũng như Lê Hồng Phong, những thanh niên Việt Nam này được nhận vào học là nhờ sự liên hệ giới thiệu của Phan Bội Châu.

Tại Trường Quân sự Hoàng Phố, Lê Hồng Phong được học những tài liệu huấn luyện mới nhất theo kinh nghiệm của Hồng quân Liên Xô. Những tài liệu huấn luyện về quân sự được biên soạn thành 5 giáo trình với các nội dung: điều lệnh, binh khí chiến thuật, địa hình, thông tin liên lạc... Nội dung huấn luyện về chính trị thường là các vấn đề: Chủ nghĩa tam dân, phong trào cách mạng quốc dân Trung Quốc, tình hình kinh tế - chính trị Trung Quốc, lịch sử đế quốc xâm lược Trung Quốc, tóm tắt về phong trào cách mạng thế giới... Ngoài những buổi học chính khóa, Lê Hồng Phong và các học viên khác của Trường Quân sự Hoàng Phố cũng thường được nghe những buổi nói chuyện về tình hình thời sự trong nước và phong trào cách mạng thế giới. Diễn giả của các cuộc nói chuyện này thường là Tôn Trung Sơn, Liêu Trọng Khải, Chu Ân Lai, Uẩn Đại Anh, Trương Thái Lôi... Những buổi nói chuyện này giúp Lê Hồng Phong nhận thức rõ hơn về *chủ nghĩa tam dân* mới của Tôn Trung Sơn với ba chính sách lớn là liên Nga, liên cộng, ủng hộ công nông; đồng thời giúp Anh nhận thức rõ hơn sự cần thiết phải đoàn kết những người yêu nước, tiến bộ lại, đoàn kết giữa phong trào cách mạng của nhân dân Trung Quốc và phong trào cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh chống các thế lực đế quốc và bọn quân phiệt đang xâm xé, chia cắt Trung Quốc.



Theo chương trình học ở Trường Quân sự Hoàng Phố, những học viên mới vào Trường phải trải qua khoá học hạ sĩ quan trong vòng 6 tháng. Sau đó, Trường sẽ tổ chức thi sát hạch. Nếu đủ điểm yêu cầu thì học viên sẽ được học tiếp lên sĩ quan.

Trong thời gian Lê Hồng Phong học ở Trường Quân sự Hoàng Phố, Trung Quốc vẫn đang trong cục diện bị chia cắt bởi các thế lực quân phiệt cát cứ có sự hậu thuẫn của các nước đế quốc, đặc biệt là đế quốc Anh, Mỹ, Nhật. Bọn quân phiệt và các nước đế quốc rất thù ghét Chính phủ cách mạng ở Quảng Châu do Tôn Trung Sơn đứng đầu và luôn luôn âm mưu xoá bỏ Chính phủ này. Từ tháng 8 đến tháng 10-1924, Nghiệp đoàn thương mại Quảng Đông, một tổ chức vũ trang phản động của bọn tư sản mại bản do Trần Liêm Bá cầm đầu, được sự hỗ trợ của đế quốc Anh âm mưu gây bạo loạn lật đổ Chính phủ cách mạng. Tháng 1-1925, tên quân phiệt Trần Quýnh Minh cho quân tiến đánh Quảng Châu. Tháng 4 đến tháng 5-1925, bọn quân phiệt Côn Minh - Quảng Tây là Dương Hy Mẫn và Lưu Trán Hoàn, đứng sau là đế quốc Anh và đế quốc Nhật, cũng cho quân tấn công Quảng Châu.... Để bảo vệ thành quả cách mạng và hướng đến thống nhất đất nước, Chính phủ cách mạng Quảng Châu đã sử dụng lực lượng học viên Trường Quân sự Hoàng Phố làm nòng cốt để tổ chức các cuộc phản công "Nam chinh", "Đông thảo", "Bắc phạt".

Là học viên của Trường Quân sự Hoàng Phố nên Lê Hồng Phong cũng trở thành một trong những người tham gia vào các trận chiến đấu do Trường tổ chức. Cùng với những học viên khóa thứ nhất, Lê Hồng Phong và các học viên khóa 2 được tổ chức thành một trung đoàn tinh nhuệ. Chính từ trung đoàn này mà nhiều trung đoàn và sư đoàn quân Chính phủ cách mạng lần lượt ra đời. Lê Hồng Phong "đã tham gia chiến đấu khoảng 5 - 6 tháng trong hàng ngũ quân đội Chính phủ cách mạng Quảng Đông"<sup>4</sup>. Anh và các chiến sĩ trong quân đội Chính phủ cách mạng đi đến đâu cũng nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ, chi viện của Đảng Cộng sản Trung Quốc và các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân và công nhân. Được xây dựng theo mô hình Hồng quân Liên Xô và sự ủng hộ nhiệt thành của Đảng Cộng sản

Trung Quốc và đông đảo nhân dân, các cuộc phản công của quân đội Chính phủ cách mạng Quảng Châu nhanh chóng giành được thắng lợi to lớn, góp phần bảo vệ vững chắc trung tâm cách mạng của Trung Quốc và cũng là trung tâm của phong trào cách mạng ở phương Đông thời đó.

Cùng với việc tham gia chiến đấu chống các thế lực quân phiệt, Lê Hồng Phong còn tích cực tham gia các cuộc mít tinh, tuần hành do Đảng Cộng sản Trung Quốc và những người cánh tả Quốc dân Đảng tổ chức tại Quảng Châu. Các cuộc mít tinh và tuần hành này đã biểu thị khí thế cách mạng sục sôi của quân và dân Quảng Châu lên án những âm mưu đen tối của bọn phản cách mạng, đồng thời thể hiện quyết tâm ủng hộ, bảo vệ Chính phủ cách mạng, kêu gọi đoàn kết, thống nhất đất nước và góp phần làm thất bại âm mưu can thiệp, chống phá cách mạng của các thế lực đế quốc và quân phiệt.

Giữa lúc Lê Hồng Phong đang học tại Trường Quân sự Hoàng Phố, đồng chí Nguyễn Ái Quốc mang tên Trung Quốc là Lý Thụy đến Quảng Châu, với danh nghĩa là phiên dịch cho Đoàn cố vấn Liên Xô do Bôrôđin đứng đầu. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc nói thạo tiếng Pháp, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Nga và còn dạy tiếng Việt cho nữ đồng chí V. Visnhiacôva Akimôra. Do đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc quen biết nhiều đồng chí trong Đoàn cố vấn và đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc - những giảng viên của Trường Quân sự Hoàng Phố. Thông qua đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc "đã thường xuyên liên hệ với các học viên Việt Nam ở Trường Hoàng Phố và chỉ đạo việc giáo dục họ"<sup>5</sup>. Chính mối liên hệ này đã tạo cơ sở cho Lê Hồng Phong và những thanh niên Việt Nam ở đây vừa học tập tại các trường lý luận quân sự Trung Quốc, vừa tham dự các lớp huấn luyện chính trị và tham gia vào các tổ chức cách mạng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức<sup>6</sup>. Khoảng tháng 12-1924, tại một cơ sở bí mật của *Tâm Tâm xã* ở Quảng Châu, Lê Hồng Phong cùng Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn...đã lần đầu tiên được gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Sự phân tích và đánh giá sâu sắc của đồng chí Nguyễn Ái Quốc

về phong trào yêu nước Việt Nam những năm trước đây và con đường những người yêu nước cần phải đi tới trong tương lai đã tác động sâu sắc đến suy nghĩ của Lê Hồng Phong và các bạn trong nhóm *Tâm Tâm xã*. Cũng từ đây, Lê Hồng Phong nhiều lần được gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Lê Hồng Phong được đồng chí Nguyễn Ái Quốc trao đổi, giảng giải về tình cảnh cực khổ của công nông và những hạn chế của họ: vì sao có áp bức, bất công trong xã hội; làm thế nào để giải quyết tình trạng này... Nhờ vậy, Lê Hồng Phong đã tiếp thu được những quan điểm rất mới về con đường cứu nước, cứu dân thoát khỏi cảnh nô lệ làm than. Anh hiểu rõ rằng muốn cứu nước, cứu dân thì những người yêu nước Việt Nam phải làm cách mạng để đánh đuổi bọn đế quốc thống trị và tay sai, xây dựng xã hội mới tươi đẹp. Trong điều kiện hiện tại, cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ giải phóng dân tộc và thực hiện dân chủ. Động lực của cách mạng là toàn thể dân chúng lao động Việt Nam, trong đó nòng cốt là lực lượng công nhân và nông dân. Muốn thắng lợi, cách mạng phải do giai cấp công nhân, với đội tiên phong và bộ tham mưu chiến đấu là Đảng Cộng sản, lãnh đạo.

Đối với Lê Hồng Phong, những cuộc gặp gỡ, trao đổi với đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã mang lại cho Anh niềm tin sâu sắc vào tương lai tươi sáng của đất nước và quyết tâm lựa chọn con đường cách mạng của Nguyễn Ái Quốc cho chính bản thân. Do đó, khi đang là học viên của Trường Quân sự Hoàng Phố, Lê Hồng Phong vẫn tự nguyện tham gia các tổ chức cách mạng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tổ chức. Qua những cuộc gặp và trao đổi với Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng sớm thấy ở người thanh niên đồng hương Nghệ An những phẩm chất của một chiến sĩ cách mạng ưu tú. Vì vậy, tháng 2-1925, tại Quảng Châu, Lê Hồng Phong và một số người bạn của anh như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu... được Nguyễn Ái Quốc lựa chọn vào nhóm *Việt Nam thanh niên Cộng sản* (gọi tắt là *Cộng sản Đoàn*) do Người thành lập.

Đến tháng 6-1925, tại Quảng Châu, Lê Hồng Phong và nhóm *Cộng sản Đoàn*, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã thành lập *Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí* (còn gọi là *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*) nhằm chuẩn bị cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội ra báo *Thanh niên*, bí mật tuyên truyền về trong nước và vận động thanh niên sang Quảng Châu dự các lớp huấn luyện chính trị. Lê Hồng Phong được giao tham gia công tác đào tạo cán bộ của Hội<sup>7</sup>. Vừa tham gia công tác trong Hội, Lê Hồng Phong còn tích cực tham gia các hoạt động của *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức* - tổ chức cách mạng của các dân tộc bị áp bức do đồng chí Nguyễn Ái Quốc và một số nhà cách mạng các nước Trung Quốc, Triều Tiên, Malaixia, Ấn Độ, Thái Lan, Indônêxia thành lập năm 1925. Đồng thời, Anh cũng hăng hái tham gia trong tổ chức Quốc tế cứu tế đỏ (MOPR) - tổ chức do Quốc tế Cộng sản lập ra năm 1923, nhằm giúp đỡ, bảo vệ những chính trị phạm, chống lại sự đàn áp, khủng bố của chính quyền đế quốc thực dân.

Đây là những năm tháng hoạt động miệt mài, có nhiều ý nghĩa trên con đường hình thành bản lĩnh cách mạng của Lê Hồng Phong. Những lý luận học được trong các tổ chức cách mạng, lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc tổ chức cùng với những kết quả học tập và thực tế rèn luyện về quân sự ở Trường Quân sự Hoàng Phố là bước bứt phá chủ động mà thành quả tổng hợp của nó đã mở cho Lê Hồng Phong một hướng đi cơ bản trên con đường trau dồi lý luận cách mạng, đường lối và kỹ thuật quân sự hiện đại trong những năm tiếp theo.

Tháng 12 năm 1925, Lê Hồng Phong cũng như những thanh niên Việt Nam cùng khoá tốt nghiệp khoá 2 Trường Quân sự Hoàng Phố. Theo bố trí của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Lê Thiết Hùng và Lưu Quốc Long được "cài" vào Quân đội Quốc dân Đảng; Trương Vân Lĩnh "bỏ sung" vào Công an Trung Hoa dân quốc; còn Lê Hồng Phong quyết định thi vào Trường Hàng không Quảng Châu, lúc đó cũng do Chính phủ cách mạng Quảng Châu quản lý. Điều kiện không thể thiếu của mỗi

thanh niên nếu muốn trở thành học viên của Trường Hàng không là phải có trình độ năng lực và sức khoẻ khá tốt. Vượt qua các yêu cầu tuyển chọn, từ tháng 1-1926, Lê Hồng Phong chính thức trở thành học viên của Trường Hàng không Quảng Châu. Được sự quan tâm của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, hơn nữa lại được trải luyện qua Trường Quân sự Hoàng Phố, Lê Hồng Phong nhanh chóng hoà nhập với trường học mới và tiếp tục tích cực học tập rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt. Do những thành tích nổi bật trong học tập và những đóng góp tích cực đối với phong trào cách mạng Trung Quốc, ngày 10-2-1926, Lê Hồng Phong đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây là sự ghi nhận xứng đáng của Đảng và nhân dân Trung Quốc đối với những nỗ lực không ngừng trong học tập và rèn luyện của Lê Hồng Phong, đồng thời cũng đánh dấu bước trưởng thành quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Anh.

Tháng 10-1926, sau 9 tháng theo học tại Trường Hàng không Quảng Châu, với nỗ lực học tập của bản thân và được sự quan tâm giới thiệu của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Lê Hồng Phong được Chính phủ cách mạng Quảng Châu quyết định cử sang học tập tại Liên Xô. Đây là một bước chuyển quan trọng để Lê Hồng Phong trực tiếp tiếp xúc với lý luận cách mạng và lý thuyết quân sự tiên tiến của thời đại, tạo tiền đề cơ bản để trở thành người lãnh đạo chủ chốt của Đảng Cộng sản Đông Dương sau này.

## **2. Trong các trường quân sự và lý luận tại Liên Xô (1926-1931)**

Được cử sang học tại Liên Xô - quê hương Cách mạng Tháng Mười, trung tâm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nơi có nhiều đại biểu của các thuộc địa đến học tập là điều Lê Hồng Phong ước mơ từ lâu. Nay được Chính phủ Quảng Châu và những người cộng sản quốc tế giới thiệu, Lê Hồng Phong mong đợi ngày lên đường.

Từ Quảng Châu, Lê Hồng Phong đến Thượng Hải, sau đó xuống tàu thủy đi Vladivôxtôc, rồi từ đó đi xe lửa theo tuyến đường sắt xuyên Xibêri đi Mátxcova.

Tại đây, tháng 10-1926, Lê Hồng Phong trình Quyết định công tác của Chính phủ Quảng Châu và của Ủy ban quân sự cách mạng của Đảng Cộng sản Trung Quốc cho Đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc<sup>8</sup>. Từ đó, Lê Hồng Phong được cử vào học tại Trường Lý luận quân sự không quân ở thành phố Leningrát (nay là thành phố Xanh Pêtécbuga, Cộng hoà Liên bang Nga). Theo quy chế của Trường và để bảo mật, Lê Hồng Phong được mang tên mới là Mikhain Lítvinốp.

Sau hơn một năm miệt mài học tập, tháng 12-1927, Lê Hồng Phong tốt nghiệp Trường Lý luận quân sự không quân ở Leningrát. Lê Hồng Phong thi tiếp vào Trường Hàng không quân sự BBC cũng ở Leningrát. Lê Hồng Phong được xét chuyển vào học năm thứ hai Trường Đào tạo quân sự (phi công) số 2 ở thành phố nhỏ Bôrítxgolépxcơ<sup>9</sup>. Tại ngôi trường mới này, theo kế hoạch, Lê Hồng Phong trước hết học lái loại máy bay Abrô, sau đó sẽ học lái loại máy bay lớn hơn. Trải qua 11 tháng hăng say luyện tập, tháng 11-1928, Lê Hồng Phong đã học xong khoá học lái máy bay Abrô<sup>10</sup>.

Lê Hồng Phong đang chuẩn bị chuyển tiếp học lái loại máy bay lớn hơn thì được các đồng chí phụ trách Trường Đào tạo quân sự số 2 gọi lên nhận nhiệm vụ mới. Nhận lệnh lên gặp các đồng chí phụ trách Trường, Lê Hồng Phong băn khoăn không biết có chuyện gì xảy ra. Tuy nhiên, những băn khoăn của Anh đã nhanh chóng được giải tỏa, khi các đồng chí phụ trách Trường giải thích rõ về sự đòi hỏi của cách mạng Đông Dương. Lúc này, Đông Dương đang cần một nhà cách mạng chuyên nghiệp hơn là một phi công chiến đấu. Vì vậy, Quốc tế Cộng sản chủ trương bố trí Lê Hồng Phong vào học một chương trình lý luận dài hạn tại Mátxcova.

Nửa sau những năm 1920, phong trào cách mạng ở Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là sau khi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chủ trương đưa các hội viên tích cực tham gia phong trào "vô sản hoá". Phong trào cách mạng lên cao đòi hỏi đội ngũ cán bộ cách mạng cũng cần phải được bổ sung về cả số lượng

và chất lượng, đặc biệt là rất cần những người được đào tạo cơ bản, được trang bị những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vận động và tổ chức, lãnh đạo phong trào cách mạng. Do vậy, Lê Hồng Phong được điều động sang học tại Trường Đại học cộng sản của những người lao động phương Đông (KYTB), gọi tắt là Trường Đại học phương Đông, để sau này trở về phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

Trường Đại học phương Đông được thành lập từ tháng 4-1921. Lúc đầu nhiệm vụ của Trường là đào tạo cán bộ đảng và cán bộ chính quyền cho các nước cộng hoà Liên bang, các nước cộng hoà tự trị, các công xã lao động và các dân tộc thiểu số thuộc Liên Xô. Những học viên của Trường lúc đầu cũng chủ yếu là những người dân bản địa. Vì vậy, việc "giảng dạy tại trường đại học này được tiến hành bằng các thứ tiếng dân tộc và thổ ngữ dân tộc để đồng bào quần chúng lao động phương Đông có thể tiếp thu được việc giảng dạy ấy"<sup>11</sup>.

Từ cuối năm 1922, xuất phát từ đòi hỏi của tình hình, Trường Đại học phương Đông đã thành lập Nhóm ngoại quốc chuyên trách việc đào tạo các sinh viên nước ngoài. Ngay sau đó, 7 tiểu tổ ngôn ngữ được thành lập bao gồm: Pháp, Trung Quốc, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản, Triều Tiên và Nga. Trong bài phát biểu *Về những nhiệm vụ chính trị của Đại học phương Đông* ngày 18-5-1925, I.V.Xtalin xác định nhiệm vụ của Trường lúc này được điều chỉnh lại là: một hướng là đào tạo các cán bộ có thể đáp ứng nhu cầu của các nước cộng hoà xôviết phương Đông, còn hướng khác là đào tạo các cán bộ có thể đáp ứng các nhu cầu cách mạng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa và phụ thuộc phương Đông<sup>12</sup>.

Vì vậy, từ năm 1925 đã hình thành nhóm nghiên cứu lịch sử các nước phương Đông trong Trường Đại học phương Đông. Sau đó nhóm này phát triển và mở rộng thành bộ môn Đất nước học, có nhóm nghiên cứu sinh. Cuối năm 1929, nhóm nghiên cứu này được chuyển thành tổ chức xã hội rộng rãi - Hội nghiên cứu khoa học về những vấn đề dân tộc và thuộc địa - tiền thân của Viện nghiên cứu những

vấn đề về dân tộc và thuộc địa, tách khỏi Trường Đại học phương Đông, để chuyên đào tạo các sinh viên ngoại quốc (từ năm 1937), do P.A.Miphơ, nguyên là Hiệu trưởng Trường Đại học phương Đông, Phó Trưởng ban Thư ký Ban phương Đông của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1928- 1935) làm Giám đốc Viện<sup>13</sup>.

Sinh viên Trường Đại học phương Đông được trang bị những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh cách mạng. Sinh viên của Trường phải nắm vững chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế chính trị, lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lý luận cơ bản về cách mạng giải phóng dân tộc. Trường có hai chương trình đào tạo: chương trình ngắn hạn trình độ sơ cấp và chương trình dài hạn trình độ trung cấp, thường là diễn ra trong thời gian từ ba năm đến bốn năm. Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, điều kiện tiên quyết để mỗi người được trở thành những học viên loại trình độ cao là người đó phải là đảng viên và đoàn viên cộng sản cốt cán có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác Đảng. Nhiều cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta cũng được đào tạo tại Trường Đại học phương Đông. Cuối năm 1923, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã học chương trình ngắn hạn tại Trường này. Đó là cơ sở để Nguyễn Ái Quốc giới thiệu Trần Phú, Lê Hồng Phong và nhiều thanh niên Việt Nam khác vào trường này.

Ngày 3-12-1928, Phân ban Viễn Đông - Ban phương Đông thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã gửi công văn đến Ban lãnh đạo Trường Đại học phương Đông đề nghị tiếp nhận Lê Hồng Phong đến học tập tại Trường. Một ngày sau, ngày 4-12-1928, Ban thẩm tra tư cách Trường Đại học phương Đông đã ra Quyết định tiếp nhận Lê Hồng Phong vào học năm thứ nhất tại Trường<sup>14</sup>. Anh học khoá 3 năm (1928-1931), khoá dành cho những cán bộ cộng sản cốt cán có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trở lên. Thẻ sinh viên của Lê Hồng Phong mang tên M.Lítvinốp, số thẻ là 4650.



Sau khi vào học, Lê Hồng Phong được sắp xếp học tập sinh hoạt trong *Nhóm Đông Dương*, còn gọi là *Nhóm số 5*, *Tổ số 7*, *Tổ số 2*..., thuộc *Nhóm sinh viên ngoại quốc* hay còn gọi là *Nhóm đặc biệt*, *Tổ đặc biệt A* của Trường Đại học phương Đông.

Trong thời gian này, tại Đại học phương Đông, ngoài Lê Hồng Phong còn có một số sinh viên Việt Nam khác đang theo học như Trần Phú (Lícvây, Lý Quý), Hà Huy Tập (Xinhitrokin, Hồng Thế Công...), Nguyễn Thế Rục (Phôn Sơn, Nguyễn Thế Dục), Bùi Lâm (Minh Khan, Mincan), Ngô Đức Trì (Lêman), Bùi Công Trừng (Giáo), Nguyễn Văn Trân (Prigoócnu, Luy Tao Men), Trần Đình Long (Pépnhero, Lương Phong)<sup>15</sup>.... Trước đó một thời gian, nhóm cộng sản Việt Nam tại Đại học phương Đông đã được thành lập theo quyết định của Ban phương Đông, Ban Bí thư Latinh của Quốc tế Cộng sản và đại diện Đảng Cộng sản Pháp tại Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Trong thời gian gần ba năm học tập tại Trường Đại học phương Đông, Lê Hồng Phong thường xuyên nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản và lãnh đạo Trường Đại học phương Đông. Anh càng tích cực học tập lý luận và rèn luyện về đạo đức, tác phong công tác.

Chương trình giảng dạy của Trường Đại học phương Đông được "định hướng" khá cụ thể cho các nhóm sinh viên từng khu vực. Đối với nhóm Đông Dương cũng vậy: "Xây dựng các chương trình giảng dạy nhằm mục đích Đông Dương hoá nhiều hơn nữa và tiếp cận nhiều hơn nữa các nhiệm vụ hoạt động thực tiễn... nghiên cứu sâu sắc các vấn đề chủ yếu của cách mạng Đông Dương và nhiệm vụ đặt ra cho Đảng"<sup>16</sup>. Chương trình xây dựng cho các nhóm được Trường chuẩn bị và chuyển lên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản xem xét và phê duyệt<sup>17</sup>. Vì vậy, thông qua chương trình học tập và giảng dạy ở Trường Đại học phương Đông, Quốc tế Cộng sản nắm được tình hình cách mạng và đội ngũ cán bộ của cách mạng Đông Dương. Còn những sinh viên Đông Dương tốt nghiệp ở Trường chẳng những nắm được lý

luận cách mạng mà còn có thêm thực tế cách mạng ở Đông Dương. Tại Trường Đại học phương Đông, mỗi năm học thường bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 và kết thúc ngày 1 tháng 6 năm sau. Chương trình học hàng tuần gồm ba bài giảng vào buổi sáng và một bài giảng vào buổi chiều; mỗi bài giảng kéo dài hai giờ. Số thời gian còn lại dành cho việc tự học của học viên và các sinh hoạt tuần của các tổ đảng, hoạt động công tác đảng và công tác đoàn thanh niên... Lê Hồng Phong và các bạn học có 3 kỳ nghỉ chính trong năm học. Đó là kỳ nghỉ đông (kéo dài 3 tuần lễ), kỳ nghỉ xuân (1 tuần), kỳ nghỉ hè (1 tháng). Nhà trường cũng dành 2 tháng để học viên đi thực tập tại các trại hè và luyện tập quân sự. Trong thời gian Lê Hồng Phong học tập tại Trường Đại học phương Đông, chương trình học được bố trí như sau:

Năm thứ nhất học viên học các môn: Kinh tế chính trị học, Lịch sử phong trào cách mạng thế giới, phong trào công đoàn, Lịch sử Đảng Cộng sản Nga và Tiếng Nga.

Năm thứ hai, học viên học các môn: Duy vật lịch sử, Lịch sử Quốc tế Cộng sản, Kinh tế chính trị Xôviết, Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tiếng Nga...

Năm thứ ba học viên học các môn: Chuyên sâu về chủ nghĩa Lênin, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, Khoa học tự nhiên trên quan điểm duy vật và Tiếng Nga.

Mỗi một môn học bao gồm nhiều bài, ví dụ: Chủ nghĩa Lênin là một trong những môn quan trọng nhất tại Trường được cấu trúc thành 9 bài:

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của lý luận mácxít- lêninnít. Mối quan hệ hữu cơ giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lênin.
2. Lý luận mácxít-lêninnít về cách mạng vô sản.
3. Chuyên chính vô sản.
4. Đảng lêninnít của giai cấp vô sản.
5. Chiến lược và sách lược.
6. Vấn đề nông dân.
7. Vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa.

8. Vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, mối liên hệ với cách mạng thế giới.

9. Chiến tranh và cách mạng<sup>18</sup>.

Ngoài chương trình học lý luận, sinh viên Trường Đại học phương Đông còn phải thực hiện chương trình quân sự mà chủ yếu là tập đội hình, tập đi đều, tập bắn và nghe nói chuyện về quân sự. Sinh viên mặc quân phục, chia thành các đại đội, trung đội, tiểu đội và theo đúng kỷ luật như của quân đội. Phụ trách huấn luyện quân sự là các sĩ quan hoặc hạ sĩ quan Hồng quân Liên Xô.

Tài liệu học tập của Trường chủ yếu là tuyển chọn các tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lê nin, I.V.Xtalin và các nghị quyết Quốc tế Cộng sản, nghị quyết Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Giảng viên của Trường là các nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cách mạng quốc tế như: Đ.D.Manuinxki, Ô.A.Piátnixki, X.A.Lôđôxki, Vương Minh... và các giáo sư, viện sĩ hàn lâm giỏi về chuyên môn và phương pháp sư phạm như: V.I.Vaxiliêva, A.L.Radumôva, E.Pêludô, G.G.Khasaturôp... Thông thường trước khi giảng viên lên lớp, các học viên được nhận tài liệu hướng dẫn, tư liệu về các vấn đề giảng viên sẽ giảng dạy trên lớp. Mỗi vấn đề có ghi các trích đoạn tuyển chọn từ các tác phẩm kinh điển của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, các văn kiện của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản (b) Liên Xô để học viên tự đọc. Trên lớp, giảng viên nêu các vấn đề nghiên cứu, yêu cầu của bài học và hướng dẫn cách học. Sau đó học viên tự nghiên cứu và trao đổi với nhau. Sau năm ngày tiếp theo, trên lớp giảng viên chỉ định từng học viên trình bày những vấn đề cụ thể. Học viên được chỉ định trình bày xong, các học viên khác góp ý, tranh luận. Đến buổi cuối cùng, giảng viên nhận xét, sửa chữa, bổ sung những điểm chính rồi trình bày bài học có trọng điểm và thông báo những vấn đề, tư liệu của bài mới. Nhờ phương thức đào tạo gắn kết người dạy với phát huy tính chủ động người học nên những sinh viên do Trường Đại học phương Đông đào tạo

ra giàu tính sáng tạo, có bản lĩnh cách mạng vững vàng trước những khó khăn, thử thách của cách mạng.

Trong thời gian Lê Hồng Phong học tại Trường Đại học phương Đông có nhiều thanh niên Việt Nam tiếp tục được nhập học vào Trường như: Nguyễn Khánh Toàn (Minin, Hồng Lĩnh), Trần Ngọc Danh (Blôcốp, Trần Ngọc Ranh, em trai Trần Phú), Trần Văn Giàu (Hò Nam)... Những thanh niên Việt Nam lập thành Nhóm Đông Dương với nhiều sinh hoạt học tập, đoàn thể quan trọng, ngày càng đi vào nền nếp.

Ngày 12-4-1929, Lê Hồng Phong và các bạn trong nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường Đại học phương Đông họp bàn về kế hoạch tổ chức nhóm công tác ở Mátxcova do đồng chí Vaxilieva đề xuất và một số vấn đề khác<sup>19</sup>.

Ngày 15-8-1929, Lê Hồng Phong dự cuộc họp Nhóm học viên Đông Dương học tại Trường Đại học phương Đông thảo luận về vấn đề thuộc địa. Thư ký của cuộc họp này chính là đồng chí Líc-vây (tức đồng chí Trần Phú)<sup>20</sup>.

Ngày 13-12-1929, Lê Hồng Phong và các bạn trong Nhóm học viên Đông Dương họp nghe báo cáo và thảo luận các vấn đề: tình hình chính trị và kinh tế Đông Dương; phong trào giải phóng dân tộc, sự đàn áp của đế quốc; tình hình các đảng; ủng hộ báo *L'Humanité* và một số việc nội bộ. Trong cuộc họp này, Lê Hồng Phong đã được cử báo cáo về ba vấn đề lớn: phong trào giải phóng dân tộc, sự đàn áp của đế quốc vô tình hình các đảng v.v..<sup>21</sup>

Vai trò của Lê Hồng Phong trong Nhóm Đông Dương là khá quan trọng. Anh được các bạn trong Nhóm Đông Dương cử làm một trong những diễn thuyết viên của Nhóm, Ủy viên Ban biên tập báo tường và Ủy viên Ủy ban biên tập tài liệu dịch của Nhóm<sup>22</sup>.

Bên cạnh việc học tập và trao đổi nói trên, Nhóm Đông Dương mà chủ yếu là Lê Hồng Phong, Trần Văn Giàu, Nguyễn Khánh Toàn còn dịch khá nhiều tài liệu sang

tiếng Việt để phục vụ việc học tập của Nhóm và gửi về nước phục vụ tuyên truyền, giáo dục.

Lê Hồng Phong còn được mời tham gia một số hoạt động khác của Ban phương Đông. Điển hình là ngày 25-8-1930, Lê Hồng Phong đã được mời tham dự cuộc họp của Ban Bí thư phương Đông, bàn nhiều nội dung quan trọng, trong đó có thảo luận về tình hình Đông Dương, Ai Cập và Trung Quốc...<sup>23</sup>.

Hoạt động tích cực của Lê Hồng Phong thể hiện phẩm chất ưu tú, mẫu mực của một người cộng sản chân chính. Anh được các đồng chí trong Nhóm Đông Dương tin yêu nhận xét: "Đồng chí Lítvinốp là một người cộng sản tích cực và có kỷ luật. Về thái độ chính trị, đồng chí ấy luôn bảo vệ đường lối chung của Đảng"<sup>24</sup> và nhất trí đề nghị kết nạp Anh vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Ban lãnh đạo Đại học phương Đông cũng ghi nhận những nỗ lực phấn đấu, rèn luyện của Lê Hồng Phong và chuẩn y kết nạp anh vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Lê Hồng Phong trở thành đảng viên Đảng Cộng sản (b) Liên Xô kể từ ngày 25-5-1929<sup>25</sup>. Lê Hồng Phong trở thành người lãnh đạo Nhóm Đông Dương, là đầu mối quan trọng giữa những người cộng sản Đông Dương với những sinh viên Trường Đại học phương Đông. Trong Báo cáo của Đảng Cộng sản An Nam, Chi bộ cộng sản ở Trung Quốc cuối năm 1929, Lê Hồng Phong đã được giao những nhiệm vụ đầu mối quan trọng: "6) Đồng chí Phong (Lítvinốp) phải tổ chức các đồng chí cộng sản ở Nga (chỉ những sinh viên đang học Đại học phương Đông) để thành lập một chi bộ để đến năm 1930 các chi bộ có thể hợp nhất thành một Đảng Cộng sản chính thức thống nhất. 7) Đồng chí phải: a) Gửi đến đây những tài liệu tuyên truyền b) Bất liên lạc với Quốc tế III, Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Trung Quốc [...] và yêu cầu họ giới thiệu với chúng ta các đồng chí của họ"<sup>26</sup>.

Cuối năm 1929, đầu năm 1930, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam và Đông Dương phát triển mạnh mẽ. Tổ chức *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* không còn đủ sức lãnh đạo phong trào. Tình hình đòi hỏi phải có một

đảng mácxít chân chính lãnh đạo phong trào. Ở Việt Nam, từ tháng 6-1929 đến tháng 1-1930, ba tổ chức cộng sản: *Đông Dương Cộng sản Đảng*, *An Nam Cộng sản Đảng* và *Đông Dương Cộng sản liên đoàn* lần lượt được thành lập. Đây là bước phát triển quan trọng của phong trào cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, trong một nước mà cùng tồn tại ba tổ chức cộng sản thì sẽ không có lợi cho việc tập hợp, tổ chức quần chúng đấu tranh cách mạng. Vì vậy, đại diện ba tổ chức cộng sản đã gặp nhau bàn việc hợp nhất thành một tổ chức thống nhất, nhưng không thành công. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải nhanh chóng thống nhất ba tổ chức cộng sản để thành lập một đảng mácxít duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

Là đảng viên Đảng Cộng sản Liên Xô (b) đang học tập trong Trường Đại học phương Đông, mái trường đặt dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong có điều kiện nắm bắt đường lối của Quốc tế Cộng sản đối với các dân tộc phương Đông. Hơn thế, tại Mátxcova, hoạt động trong Ủy ban Đảng - làm cán bộ tổ chức của nhóm cộng sản Đông Dương nên Lê Hồng Phong sớm nhìn thấy cần tranh thủ sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cách mạng Đông Dương, trước mắt là sự ra đời của một đảng cách mạng chân chính ở Việt Nam. Vì vậy, Lê Hồng Phong đã chủ động (cùng với Bùi Công Trừng) báo cáo lãnh đạo Quốc tế Cộng sản về tình hình phát triển của cách mạng Việt Nam, sự giúp đỡ không thể thiếu của Quốc tế Cộng sản, để sớm có sự ra đời của một Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Báo cáo này trên thực tế đã góp thêm cơ sở để Quốc tế cộng sản ngày 27-10-1929 có thư kêu gọi những người cách mạng Đông Dương sớm hợp nhất thành Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam<sup>27</sup>. Đây cũng là bước khởi đầu quan trọng, góp phần tạo nên bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam đầu năm 1930.

Trong lớp thanh niên thời dựng Đảng, Lê Hồng Phong là người được học tập qua nhiều trường lớp và liên tục trong các trường chính trị, quân sự. Từ Quảng Châu

cách mạng - "Mátxcova của phương Đông" đến thủ đô Mátxcova - trung tâm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế để học tập và bồi dưỡng lý luận, phương pháp cách mạng (1924-1931), Lê Hồng Phong đã học qua 6 trường lớp chính trị, quân sự; đã tham gia các lớp học chính trị, tổ chức cách mạng do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, giới thiệu; đã là thành viên các chính đảng: Quốc dân Đảng Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Liên Xô (b). Vốn lý luận và thực tế mà Lê Hồng Phong tiếp nhận được qua các trường lớp này rất phong phú. Đó là lý luận và thực tiễn hoạt động quân sự của cách mạng Trung Quốc; lý luận và đường lối cách mạng của Quốc tế Cộng sản; những bài học về việc áp dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào các quốc gia phương Đông, phương pháp về xây dựng Đảng Cộng sản và đường lối cách mạng Việt Nam một cách sáng tạo. Đó là những nhân tố cơ bản hình thành bản lĩnh chính trị của nhà cách mạng chuyên nghiệp Lê Hồng Phong. Mặt khác, quá trình học tập và trưởng thành khá toàn diện của Lê Hồng Phong đã làm cho những người lãnh đạo trong Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản, trước hết là đồng chí Vaxilieva - Trưởng phòng Đông Dương và những đồng chí lãnh đạo Trường Đại học phương Đông chú ý, tin tưởng và giao trọng trách cho Anh trong việc khôi phục tổ chức và xây dựng đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tình hình mới. Vì vậy, ngay sau khi tốt nghiệp Trường Đại học phương Đông tháng 5-1931, Lê Hồng Phong được cử về Đông Dương "với tư cách là cán bộ của Ban Trung ương Chấp ủy của Đảng"<sup>28</sup>. Tuy nhiên, phải đến tháng 11 năm 1931, Lê Hồng Phong và Pépnhơ (Trần Đình Long) mới bắt đầu chuyến "về nước tham gia công tác của Ban Chấp ủy Trung ương Đảng"<sup>29</sup>. Đây là nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà Quốc tế Cộng sản giao cho Lê Hồng Phong. Thành bại của chuyến công tác đặc biệt này liên quan đến sự khôi phục của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tương lai. Vì vậy, trong *Thư gửi Lê Hồng Phong* của Trưởng phòng Đông Dương Vaxilieva đề ngày 7-2-1932 đã chỉ rõ vai trò cá nhân của Lê Hồng Phong đối với phong trào cách mạng Đông Dương

"là người chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác của các đồng chí" và chỉ thị "Đồng chí phải liên lạc với chúng tôi... Chúng tôi giao cho đồng chí nhiệm vụ tổ chức một địa chỉ tuyệt đối tin cậy để sau này chúng tôi có thể gửi cho đồng chí tiền bạc và những chỉ thị của chúng tôi"<sup>30</sup>. Đó là sự khẳng định của Quốc tế Cộng sản với Lê Hồng Phong sau những năm tháng học tập lý luận. Đây là niềm tin của Quốc tế Cộng sản vào khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng, khôi phục Đảng Cộng sản Đông Dương của Lê Hồng Phong trong thời điểm khó khăn của cách mạng Việt Nam, một thời kỳ hoạt động cách mạng đầy khó khăn nhưng hết sức vinh quang của Lê Hồng Phong bắt đầu. Từ Liên Xô, Lê Hồng Phong qua Pháp tìm đường trở về nước với sự phấn chấn, lo lắng và niềm tin vào tương lai hồi phục của Đảng ta.

- 
1. Tống Bình: *Tướng Giới Thạch chìm nổi sóng chính trường*, Đinh Văn Cơ và Bùi Hữu Cương dịch, Nxb. Công an nhân dân, 2003, tr.140
  2. Tống Bình: *Tướng Giới Thạch chìm nổi sóng chính trường*, Đinh Văn Cơ và Bùi Hữu Cương dịch, Nxb. Công an nhân dân, 2003, tr.142
  3. Lê Thiết Hùng: *Tôi được làm người học trò nhỏ của Bác Hồ* (Hồi ký), Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.44
  4. *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong) , trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô (Bôn-sê-vích) của Litvinốp*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
  5. A.I.Trêrêmanốp: *Ghi chép của một số cố vấn quân sự ở Trung Quốc*, Mátxcova, 1976, tr.123.
  6. *Tiểu sử tự thuật của Litvinốp nộp cho Phòng tổ chức Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản*, bản tiếng Nga, ký hiệu 495-201-46, lưu trữ của Quốc tế Cộng sản, bản dịch của Đỗ Quang Hưng in trong *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.273-274.



7. *Lý lịch tự khai của Lítvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô (Bôn-sê-vích) của Lítvinốp*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
8. *Hồ sơ 495-201-46*, bản tiếng Nga, lưu tại Trung tâm lưu trữ Nga các tư liệu lịch sử hiện đại; *Hồ sơ cá nhân*, in trong *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 274.
9. *Hồ sơ 495-201-46*, bản tiếng Nga, lưu tại Trung tâm lưu trữ Nga các tư liệu lịch sử hiện đại; *Hồ sơ cá nhân*, in trong *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.274.
10. Bản lý lịch tự khai của Lítvinốp ngày 9-12-1928 và Bản khai xin gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô của Lítvinốp, ngày 3-12-1930, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng, tiếng Nga.
- 11, 12. A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.22, 27.
13. A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.29-32.
14. *Biên bản họp Ban Thẩm tra để tuyển sinh vào Trường Đại học Lao động Cộng sản phương Đông*, ngày 4-12-1928. Tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
15. A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, các trang 255-283.
16. Trung tâm lưu giữ và nghiên cứu các tài liệu lịch sử hiện đại Nga, tủ 495, hộp 10a, Hồ sơ 385.
17. A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.81-82.
18. Trích theo A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.79.

19. *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

20. *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học Phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

21. *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học Phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

22. *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô (Bôn-sê-vích) của Litvinốp*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

23. *Biên bản số 18 Cuộc họp Ban Bí thư phương Đông, ngày 25-8-1930*, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

24. *Kiến nghị của Nhóm Đông Dương, ngày 24-11-1930*, trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích) của Litvinốp*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

25. *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô (Bôn-sê-vích) của Litvinốp*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng và *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích) của Litvinốp - Lê Hồng Phong*, 1930, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

26. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, t.1 (1924-1930)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, tr.399.

27. Xem Trần Văn Giàu: *Giai cấp công nhân Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, tr.447 và Bùi Công Trùng: *Cách mạng Tháng Mười và sự thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1957, tr.16. Lê Hồng Phong và Bùi

Công Trùng..., chính là những người đã dịch bức thư này và *Đề cương về cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa* được Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (tháng 7 đến tháng 9/1928) thông qua, ra tiếng Việt. Đồng chí Trần Phú được giao nhiệm vụ về Đông Dương để truyền đạt những tài liệu này và tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước.

28. *Tiểu sử tự thuật của Hải An* (Lítvinốp - Lê Hồng Phong), bản tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

29. Lê Hồng Phong: *Báo cáo của đồng chí Hải An gửi Quốc tế Cộng sản*, in trong Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.5, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 391.

30. *Thư của Vaxilieva gửi Lítvinốp* (Lê Hồng Phong), in trong: *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.743.

## **CHỦ TRÌ TÁI LẬP CƠ QUAN LÃNH ĐẠO VÀ TÍCH CỰC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (1931-1935)**

### **1. Chủ trì tái lập cơ quan lãnh đạo và chủ động tiếp thu tư tưởng của Quốc tế Cộng sản để xây dựng đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương**

Năm 1931, khi Lê Hồng Phong tốt nghiệp Trường Đại học phương Đông cũng là thời điểm Nhà trường tổng kết 10 năm hoạt động đầu tiên (1921-1931). Kết quả của một thập kỷ đào tạo, với nhiều hình thức hoạt động, là đã tạo ra cho các tổ chức chính trị, các chính đảng nhiều nước phương Đông lớp cán bộ vừa có lý luận cách mạng, vừa có kinh nghiệm hoạt động theo đường lối chung của Quốc tế Cộng sản.

Đối với những người cộng sản Đông Dương, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản lần thứ XI ngày 11-4-1931 đã quyết nghị: "Đảng Cộng sản Đông Dương được công nhận là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản"<sup>1</sup>. Đây là một nhân tố rất thuận lợi để những người cộng sản Đông Dương có thể nhận được nhiều hơn sự giúp đỡ từ Quốc tế Cộng sản. Trên thực tế, từ giữa những năm 20, Quốc tế Cộng sản đã nhận nhiều thanh niên Việt Nam từ Trung Quốc, từ Pháp và từ Tiệp Khắc đến Mátxcova đào tạo trong nhiều trường lớp. Đầu những năm 30, Quốc tế Cộng sản còn gửi thư cho Chấp ủy các Đảng Cộng sản Pháp, Trung Quốc, Ấn Độ yêu cầu "chăm lo việc xây dựng cơ sở Đảng cho Đảng Cộng sản Đông Dương".

Trước đó, từ cuối năm 1929, sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông khóa 2 năm (1927-1929), Trần Phú cũng được Quốc tế Cộng sản giao nhiệm vụ trở về Đông Dương với trọng trách bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau cao trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam, thông qua báo cáo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và các học viên đang theo học tại các trường lớp ở Mátxcova, Quốc tế Cộng sản đã ít nhiều thấy được sự tổn thất về tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tuy nhiên, chỉ khi thực thi nhiệm vụ do Quốc tế Cộng sản giao cho là tái lập cơ quan lãnh đạo và xây dựng đường lối Đảng Cộng sản Đông Dương thì Lê Hồng Phong mới thấy rõ hơn những khó khăn to lớn mà những người cộng sản Đông Dương đang phải đối mặt.

Cao trào Xôviết - Nghệ Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Xứ uỷ Trung Kỳ đã lật đổ chính quyền thực dân phong kiến và lập ra *Chính quyền Xôviết* ở một số xã thuộc Thanh Chương, Nam Đàn và một phần huyện Anh Sơn, Nghi Lộc, Diễn Châu, Hưng Nguyên. Hoảng sợ trước khí thế sục sôi của phong trào cách mạng, chính quyền thực dân phong kiến đã thẳng tay tiến hành cuộc khủng bố trắng, tiến công trực tiếp vào các cơ sở Đảng, quyết thực hiện âm mưu tiêu diệt tận gốc Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau Hội nghị Trung ương lần thứ hai tháng 3-1931, các cơ sở Đảng và những đồng chí lãnh đạo Trung ương, Xứ uỷ trực tiếp trở thành mục tiêu khủng bố của kẻ thù. Cuối tháng 3-1931, Ngô Đức Trì bị bắt và khai báo với mật thám Pháp về các cán bộ và cơ sở Đảng. Do sự phản bội của y, ngày 18-4-1931, Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt tại Sài Gòn. Hầu hết các uỷ viên Trung ương, các xứ uỷ viên Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ lần lượt sa lưới địch. Hàng nghìn đảng viên, quần chúng cách mạng bị bắt bớ, tra tấn và giam cầm trong Khám Lớn và các nhà tù Hoả Lò, Sơn La, Côn Đảo.... Không ít chiến sĩ cách mạng trung kiên đã bị kẻ địch giết hại. Ở nước ngoài, ngày 6-6-1931, đồng chí Nguyễn Ái Quốc bị thực dân Anh bắt giam tại Hồng Kông. Các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Trương Văn Lĩnh, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Sơn, Đỗ Phiếm Chu cũng bị địch bắt, trong đó một số đồng chí bị dẫn độ về nước xử án, cầm tù. Các cơ sở của Đảng ở Quảng Châu, Thượng Hải cũng bị địch lục soát. Sau này, trong Thông báo của Đảng Cộng sản Đông Dương in trong Tạp chí *Bônsovich* - Cơ quan ngôn luận của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, số 10, đã chỉ rõ: "Ngày 17-4-1931, cơ quan Trung ương bị phá, lần lượt các cơ quan Xứ uỷ cũng bị phá, cán bộ của Đảng bị bắt, bị tù đầy rất nhiều, làm cho Đảng ta một thời gian tạm thời mất mối liên lạc, vì Đảng thiếu cán bộ chỉ

huy ra lãnh đạo các cuộc đấu tranh của quần chúng lao khổ, nên chi phong trào cách mạng từ cuối năm 1931 tới năm 1932 ngoài mặt trông như đình đốn và rải rác". Trong bối cảnh ấy không tránh khỏi xuất hiện những tư tưởng bi quan, thất bại chủ nghĩa. Vì vậy, việc thống nhất cách đánh giá tình hình, để từ đó đề ra những biện pháp khôi phục tổ chức là vấn đề mang ý nghĩa sống còn của Đảng. Trong *Thư gửi các đồng chí cộng sản Pháp*, tháng 4-1932, một số đồng chí đã lấy danh nghĩa Trung ương lâm thời chấp uỷ Đảng Cộng sản Đông Dương cho rằng: "Tương quan lực lượng có lúc lợi cho quần chúng Đông Dương, nay nghiêng về phía chủ nghĩa đế quốc. Quần chúng công nhân bị lung lay trước những cú sốc liên tiếp của những thất bại của Đảng dần dần rời bỏ cuộc tranh đấu. Những cuộc biểu tình quy thuận của nông dân ở Cao Lãnh và Nghệ - Tĩnh mà người ta ngỡ là do chủ nghĩa đế quốc bày đặt ra cũng là một dấu hiệu chứng tỏ cuộc tranh đấu của quần chúng đang đi xuống.

Và từ đó, bắt đầu một sự tan rã thực sự trong đội ngũ cán bộ của Đảng. Các cuộc biểu tình cực kỳ mãnh liệt ở Bến Tre, Quảng Ngãi và Nghệ - Tĩnh chứng tỏ rằng đó là những cố gắng tuyệt vọng nhằm phục hồi phong trào"<sup>2</sup>.

Tình trạng tiêu cực trên đây đòi hỏi những người cộng sản Đông Dương phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược là nhanh chóng tái lập hệ thống tổ chức từ cơ quan lãnh đạo Trung ương, các kỳ bộ đến các cơ sở và sớm đề ra đường lối chính trị đáp ứng những đòi hỏi khách quan của cách mạng Đông Dương. Là trung tâm chỉ đạo của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Quốc tế Cộng sản đã có nhiều cố gắng giúp khôi phục, củng cố và phát triển phong trào. Đối với phong trào cách mạng Đông Dương, nỗ lực của Quốc tế Cộng sản được thể hiện trên hai hướng. Thứ nhất là, phát động phong trào quần chúng chống khủng bố trắng và đảm trách công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo cho phong trào. Thứ hai là, cử những sinh viên tốt nghiệp các trường của Quốc tế Cộng sản về nước hoạt động cùng với những *Bản Chương trình hành động* mang đường lối chung

của Quốc tế Cộng sản, có tham khảo tình hình thực tế, thông qua những học viên đang theo học tại Quốc tế Cộng sản và qua những kênh thông tin riêng của Quốc tế Cộng sản.

Mặc dù mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc tế Cộng sản đã bị cách trở trong một thời gian hơn hai năm, nhưng thông qua nhiều kênh thông tin (qua những người cộng sản Pháp và những người cộng sản Trung Quốc và qua những học viên Đông Dương đang theo học tại các trường của Quốc tế Cộng sản), Quốc tế Cộng sản vẫn nắm được khá rõ tình hình cách mạng Đông Dương và đặt nhiều hy vọng vào vai trò, năng lực của những thanh niên được đào tạo trong các nhà trường của Quốc tế Cộng sản, những sinh viên tốt nghiệp từ Trường Đại học phương Đông. Trong đó, người đầu tiên được chọn giao nhiệm vụ này chính là Lê Hồng Phong (Lítvinốp), người đã học tập và rèn luyện, trưởng thành qua nhiều trường lớp cách mạng, vừa tốt nghiệp Trường Đại học phương Đông giữa năm 1931.

Những tài liệu về Lê Hồng Phong lưu trữ tại Quốc tế Cộng sản như: Biên bản họp Hội đồng Ban Phương Đông, Ủy ban chính trị thuộc Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản (1932), *Thư của đồng chí Vaxilieva gửi Lê Hồng Phong* (1932), *Tiểu sử tự thuật* của Hải An (1935), một số báo cáo, bài viết của Lê Hồng Phong gửi Quốc tế Cộng sản như *Vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng Đông Dương* (1935), *Về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương* (1935), *Thư của Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế cộng sản* (1935),... cho chúng ta thấy khá rõ: ngay từ cuối năm 1931, đầu năm 1932, Quốc tế Cộng sản, thông qua Ban Phương Đông và Phòng Đông Dương mà nữ đồng chí Vaxilieva làm Trưởng phòng và đồng chí Miphơ là một trong những đồng chí lãnh đạo của Ban Phương Đông, đã giao nhiệm vụ cho Lê Hồng Phong về nước, tổ chức lại cơ sở Đảng từ Trung ương xuống cơ sở đang bị khủng hoảng. Trong bức thư Vaxilieva gửi Lê Hồng Phong ngày 7-2-1932, nữ đồng chí

này đã chỉ rõ vai trò của Lê Hồng Phong là *người tổ chức chính* trong việc khôi phục cơ sở Đảng ở Đông Dương: "Chúng tôi giao cho đồng chí nhiệm vụ tổ chức một địa chỉ tuyệt đối tin cậy để sau này chúng tôi có thể gửi cho các đồng chí tiền bạc và những chỉ thị của chúng tôi"<sup>3</sup>. Chỉ ba ngày sau, lại có bức thư của đồng chí Miphơ và Vaxilieva gửi Lê Hồng Phong, nói rõ thêm: "Chúng tôi yêu cầu đồng chí suy nghĩ về vấn đề này và giải quyết (tức vấn đề bổ sung cán bộ cho Đông Dương - TG). Nếu đồng chí thấy đây là điều có ích, thì chúng tôi có thể phái đến để tăng cường thêm đồng chí Xinhitrokin (tức Hà Huy Tập - TG), người Đông Dương mà đồng chí biết rất rõ [...] Đồng chí ấy có thể đến ngay nước Pháp"<sup>4</sup>.

Trong bối cảnh ấy, sự hình thành một văn bản để có thể hướng dẫn hành động cho những người cộng sản Đông Dương và sự ra đời của một tổ chức nhằm chấp nối các cơ sở Đảng còn lại với Quốc tế Cộng sản như một thách thức đối với sự tồn tại của Đảng ta. Những người cộng sản Đông Dương với sự giúp đỡ tích cực của Quốc tế Cộng sản đã nhận thức ra đòi hỏi cấp bách trên đây, đã khẩn trương xây dựng một *Chương trình hành động* và thành lập tổ chức Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng trong nửa đầu thập kỷ 30. Đồng chí Lê Hồng Phong là người có nhiều đóng góp tích cực trong việc thực thi sáng tạo các nội dung của *Chương trình hành động* và thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài (BCHON)<sup>5</sup> của Đảng ta.

Lý luận cách mạng, đường lối chính trị bao giờ cũng là những yếu tố rất quan trọng của một chính đảng. Nó là "thần kinh", là "linh hồn của đảng. V.Lênin đã sớm chỉ rõ: "Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng". Thấm nhuần chỉ dẫn trên đây, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần nhắc lại huấn thị của V.Lênin với các đồng chí, đoàn thể cách mạng Việt Nam. Ngoài bìa tác phẩm "*Đường Kách mệnh*" - tác phẩm lý luận quan trọng đầu tiên dành cho những người cách mạng Việt Nam để chuẩn bị cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc còn trích phần tiếp theo lời huấn thị trên của Lênin: "Chỉ có



theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiền phong"<sup>6</sup>.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, từ sau những năm 1931-1932, nhiều cơ sở Đảng ta từ Trung ương đến địa phương bị địch đánh phá ác liệt và tan vỡ, do đó đường lối, chủ trương của Đảng bị thu hẹp ảnh hưởng. Mặt khác, trước sự thay đổi của tình hình trong nước và quốc tế, Đảng cần có đường lối mới, đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của tình hình.

Quá trình xây dựng đường lối mới của Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra trong những năm đầu của thập kỷ 30. Quá trình ấy không tách rời sự khôi phục tổ chức Đảng từ Trung ương đến các cơ sở. Hơn nữa, quá trình này còn có quan hệ khá chặt chẽ với đường lối chung của Quốc tế Cộng sản cũng như sự chỉ đạo cụ thể của Ban Phương Đông, Phòng Đông Dương. Nói cách khác, đường lối chung và sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cách mạng Đông Dương cũng là một yếu tố quan trọng để những người cộng sản Đông Dương thực hiện khôi phục tổ chức và xây dựng đường lối của Đảng trong quá trình đấu tranh cách mạng.

Những năm tháng được học tập, đào tạo cơ bản trong các trường lý luận chính trị, quân sự của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong đã tiếp thu có hệ thống lý luận cách mạng, có điều kiện tìm hiểu những kinh nghiệm đấu tranh của Quốc tế Cộng sản. Vì vậy, trước bối cảnh của cách mạng Đông Dương, Quốc tế Cộng sản giao cho Lê Hồng Phong trọng trách chủ trì công việc khôi phục tổ chức và xây dựng đường lối mới của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học phương Đông, tháng 5-1931, Lê Hồng Phong được cử về Đông Dương với tư cách là cán bộ Ban Trung ương Chấp ủy của Đảng<sup>7</sup>. Như một nhà cách mạng chuyên nghiệp, cuối năm 1931, Lê Hồng Phong với tấm hộ chiếu mang tên Vương Dật Dân từ Mátxcova qua Pháp trên đường về Trung Quốc với những chỉ thị của Quốc tế Cộng sản để cùng những đồng chí Việt Nam được đào tạo từ cái nôi Quốc

tế Cộng sản như Trần Văn Giàu (Hồ Nam), Hà Huy Tập (Xinhitrokin), Dương Bạch Mai (Bouróp), Nguyễn Văn Minh tái lập tổ chức, xây dựng cơ sở và đường lối mới của Đảng. Một trong những tài liệu quan trọng mà Lê Hồng Phong dựa vào để xây dựng đường lối mới và phong trào cách mạng ở Đông Dương là "*Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*". Dưới danh nghĩa là tài liệu của Trung ương lâm thời Chấp uỷ của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng trên thực tế, bản Chương trình này được sự góp ý chỉ đạo sát sao của Ban phương Đông, chịu ảnh hưởng khá cụ thể về đường lối chung và kinh nghiệm của Quốc tế Cộng sản. Trong thư Quốc tế Cộng sản gửi Lê Hồng Phong, đề ngày 19-3-1932, đã nói rõ điều này: "*Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* đã hoàn thành. Hiện đang trong quá trình duyệt, chúng tôi sẽ gửi cho đồng chí ngay sau khi được duyệt"<sup>8</sup>. Sự ra đời của *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* là kết quả sự phối hợp chặt chẽ giữa Quốc tế Cộng sản với những người cộng sản Đông Dương. Trong biên bản cuộc họp Hội đồng Ban phương Đông, ngày 4-4-1932, đã ghi: chỉ có 3 đại biểu Đông Dương là Min, Xinhitrokin và Hồ Nam. Chủ tịch là đồng chí Miphơ, Thư ký là đồng chí Lôghinôva. Trong chương trình nghị sự không thấy ghi ý kiến của đại biểu Đông Dương mà chỉ ghi: Đồng chí Vaxilieva (Trưởng phòng Đông Dương) là người trình bày Đề án bản thảo Chương trình và chính đồng chí ấy lại là người được giao nhiệm vụ: Sửa đổi, bổ sung vào Đề án sẽ đưa ra thảo luận tại Ủy ban chính trị (thuộc Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản) để có một *Chương trình hành động* chính thức cho những người cộng sản Đông Dương trong tình hình mới (Biên bản số 10)<sup>9</sup>. Tiếp đó, cuộc họp của Ủy ban chính trị, ngày 3-5-1932, đã thảo luận bản Đề án này và quyết nghị: "Bản dự thảo được thông qua coi như tài liệu cơ bản. Giao trách nhiệm cho Đông Phương bộ căn cứ vào ý kiến đã trao đổi để tu chỉnh bản dự thảo, rồi sau đó trình bày với Ban Bí thư"<sup>10</sup>. Tại cuộc họp của Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản ngày 29-5-1932, sau khi nghe đồng chí Hồ Nam (Trần Văn Giàu) báo cáo Dự thảo *Chương trình hành*

*động của Đảng Cộng sản Đông Dương*, hội nghị đã quyết định: "Thông qua văn kiện này là tài liệu cơ bản. Giao trách nhiệm cho Đông Phương bộ chính lý lại bản dự thảo này trên cơ sở ý kiến đã trao đổi và rồi trình dự thảo đó để Ban Bí thư chính trị thông qua lần cuối<sup>11</sup>. Ngày 15-6-1932, Ủy ban chính trị thuộc Ban Bí thư của Quốc tế Cộng sản đã họp và quyết nghị thông qua *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* với chỉ dẫn: "Chương trình hành động đó cần được công bố với danh nghĩa Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương trên Tạp chí *Inprekorr* (Tạp chí Thông tin Quốc tế) và trong Tạp chí *Bônsovích*. Yêu cầu báo *Nhân đạo* trích công bố Chương trình hành động này"<sup>12</sup>.

Như vậy, bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* được khởi thảo từ trước tháng 4- 1932; với sự trực tiếp góp ý và chỉ đạo của Đông Phương bộ. Bản thảo Chương trình này đã được thảo luận nhiều lần tại Đông Phương bộ và đã được Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản thông qua trong tháng 6-1932. Trong khoảng thời gian ấy, đồng chí Lê Hồng Phong đang hoạt động ở Trung Quốc. Khảo sát những tài liệu hiện có ở Việt Nam chúng ta chưa tìm thấy cơ sở để kết luận vai trò khởi thảo của Lê Hồng Phong đối với Bản dự thảo *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*. Tuy nhiên, điều khẳng định ở đây là chính đồng chí Lê Hồng Phong đã phụ trách việc tiếp nhận và tổ chức thực hiện bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*, sau khi đã được Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản thông qua. Giữa tư tưởng và đường lối của Đảng được nêu ra trong bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* với tư tưởng và đường lối chính trị của đồng chí Lê Hồng Phong là thống nhất. Là người được Quốc tế Cộng sản giao nhiệm vụ xây dựng đường lối và khôi phục hệ thống tổ chức Đảng ta, Lê Hồng Phong đã tiếp nhận *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* và trên thực tế, đồng chí đã chủ trì việc xây

dựng đường lối đúng đắn và khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương từ những năm 1932-1935.

*Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* là điểm tựa vững chắc để Lê Hồng Phong cùng các đồng chí của mình vạch ra đường lối, sách lược của Đảng, lập ra được Ban Chỉ huy ở ngoài, Ban Trung ương lâm thời của Đảng, tiến tới chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất của Đảng và đưa phong trào cách mạng Đông Dương tiến lên bước mới.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng, *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* ra đời trong bối cảnh mà mối liên hệ của cách mạng Đông Dương và Quốc tế Cộng sản bị cách trở, khi Quốc tế Cộng sản

đang bị ảnh hưởng của trào lưu "tả khuynh" biệt phái từ sau Đại hội VI... nên những người cộng sản Đông Dương không tránh khỏi những lúng túng khi đưa *Chương trình hành động* này vào thực tế. Một trong những biểu hiện ấy là tư tưởng rập khuôn máy móc, chấp hành vô điều kiện những kinh nghiệm do Quốc tế Cộng sản nêu ra. Tài liệu *Trước lúc Đại hội Đảng, phải nghiên cứu bản chương trình hành động của Đảng một cách thế nào?*<sup>13</sup> đã bộc lộ tình trạng này: "Các đồng chí cần nên nhớ rằng bản Chương trình (*Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương - TG*) đã do Quốc tế Cộng sản chuẩn y, nên không thể cãi cọ về đường chính trị chung của bản Chương trình hành động hay là tìm cách cải tiến các khẩu hiệu ở trong tài liệu ấy... Vì những vấn đề chính trị trong cuộc cách mạng thế giới thì đã có bản Chương trình của thế giới Đại hội lần thứ sáu (1928) của Quốc tế Cộng sản hoàn toàn giải quyết, nên đối với những vấn đề mà chưa được bản Chương trình hành động của Đảng giải quyết thì chúng ta cứ lấy bản Chương trình của Quốc tế Cộng sản mà làm kim chỉ nam"<sup>14</sup>. Tình hình nhận thức trên đây cộng với sự tấn công quyết liệt của kẻ địch vào các cơ sở đảng ở trong nước là nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau của những người cộng sản Đông Dương về một số vấn đề thuộc sách lược khẩu hiệu đấu tranh...

Tuy ở trong bối cảnh ấy, nhưng Lê Hồng Phong ít bị chi phối bởi tư tưởng "tả khuynh" biệt phái. Đồng chí vừa lao vào hoạt động thực tiễn, vừa rút đúc kinh nghiệm, bồi dưỡng lý luận đấu tranh. Trong nhiều bài viết Lê Hồng Phong đã khẳng định vai trò to lớn của giai cấp vô sản nói chung và giai cấp vô sản Đông Dương nói riêng trong công cuộc khôi phục tổ chức và xây dựng đường lối của Đảng trong tình hình cụ thể của cách mạng Đông Dương. Hơn thế, đồng chí còn chỉ ra *những hình thức đấu tranh hợp pháp để thành lập các tổ chức quần chúng rộng rãi như Cứu tế đỏ, các hội ái hữu, các hội thể thao...* Đồng thời, phải: "Tăng cường tổ chức, phát triển và gắn chặt cuộc tranh đấu hằng ngày của quần chúng công nhân và nông dân với cuộc tranh đấu của họ cho những yêu sách chính trị chung, nâng cao trình độ lý luận mácxít - leninnít trong hàng ngũ của Đảng; đó là những điều kiện tất yếu để giành quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng"<sup>15</sup>.

Được giao nhiệm vụ về nước hoạt động, Lê Hồng Phong đã tìm cách chấp nối liên lạc, khôi phục lại các cơ sở Đảng trong và ngoài nước, mà trước hết là lập ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, xác định đường lối phù hợp với tình hình trước mắt của cách mạng Đông Dương. Trong *Tiểu sử tự thuật*, Lê Hồng Phong đã viết: "Lúc đó (cuối năm 1931, đồng chí Lê Hồng Phong đang ở Pháp - TG), một đại diện Quốc tế Cộng sản ở Pháp đã giao cho tôi khôi phục lại quan hệ và các tổ chức của Đảng". Sớm ý thức được vai trò cầu nối của mình giữa những người cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong rất năng nổ chấp nối liên lạc với các đồng chí ở Xiêm, ở vùng Hoa Nam Trung Quốc và các đồng chí ở trong nước. Đầu năm 1933, Lê Hồng Phong đến Quảng Tây (Trung Quốc), dựa vào cơ sở cũ của nhóm *Thanh niên* hoạt động tại đây, đồng chí đã lập ra chi bộ cộng sản với sự tham gia của các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Đình Giông. Giữa năm 1933, đồng chí nhận được chỉ thị của Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Sau hơn một năm

tích cực hoạt động, tháng 8-1933, Lê Hồng Phong và một số đồng chí đã họp bàn chuẩn bị thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài. Đầu năm 1934 "Ban Chỉ huy ở ngoài được thành lập [...] gồm ba người: Lítvínốp (Lê Hồng Phong - TG) là thư ký, Xinhitrokin (Hà Huy Tập) - tuyên truyền cổ động (Tổng biên tập Tạp chí *Bónsovích*), Svan (Nguyễn Văn Dật) - thanh tra"<sup>16</sup>. Dưới sự chỉ đạo của Lê Hồng Phong, Ban Chỉ huy ở ngoài chuẩn bị triệu tập Hội nghị Đảng ở Ma Cao (tháng 6-1934) và tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ nhất vào năm sau. Trên thực tế, Ban Chỉ huy ở ngoài có vai trò như Ban Trung ương lâm thời của Đảng, đã thực sự điều hành công việc khôi phục các cơ sở Đảng và hoạch định, truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng trên phạm vi cả nước. Tạp chí *Bónsovích* cũng đã ra đời trong dịp này. Sau Hội nghị tháng 6-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài đã cử Svan về Nam Kỳ với tư cách là thanh tra và đại diện của Ban Chỉ huy ở ngoài để tổ chức Xứ uỷ Nam Kỳ. Sau hai tháng, số đảng viên ở Nam Kỳ và Cao Miên có gần 100 người và Xứ uỷ sẽ cử ba đại diện đi dự Đại hội Đảng<sup>17</sup>. Công việc thành lập Xứ uỷ lâm thời Bắc Kỳ cũng được tiến hành khẩn trương. Các cơ sở Đảng trong nước bắt đầu hoạt động trở lại. Những hoạt động lý luận và thực tiễn của Lê Hồng Phong đã góp phần đưa cách mạng Việt Nam sang giai đoạn phục hồi, phát triển mới.

Lê Hồng Phong thuộc lớp chiến sĩ tiên phong dựng Đảng, được Quốc tế Cộng sản đào tạo cơ bản về lý luận, kinh nghiệm đấu tranh và được Quốc tế Cộng sản giao trọng trách tái lập hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối mới của Đảng trong những năm đầu của thập kỷ 30 (thế kỷ XX). Đây là công việc vô cùng khó khăn, là yêu cầu cấp thiết của cách mạng Đông Dương, sau những tổn thất trong cao trào cách mạng 1930-1931. Được sự giúp đỡ tích cực của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong đã chủ trì thành công việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài, tổ chức Ban Trung ương lâm thời của Đảng. Đó là nhân tố vô cùng quan trọng dẫn đến thành công của Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1935; là công hiến to lớn của đồng chí

Lê Hồng Phong đối với việc tái lập cơ quan lãnh đạo và xây dựng đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương đầu những năm 30. Điều này khẳng định dấu ấn sâu sắc của người lãnh đạo cao nhất của Đảng ta trong những năm tháng khó khăn của phong trào cách mạng.

## **2. Chủ trì chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương**

Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức tại Ma Cao (Trung Quốc) cuối tháng 3-1935. Đây là kết quả quá trình khẩn trương chuẩn bị về đường lối, tổ chức của những người cộng sản Đông Dương dưới sự chỉ đạo tích cực của đồng chí Lê Hồng Phong, thông qua Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng và sự giúp đỡ nhiều mặt của Quốc tế Cộng sản, thông qua Ban Phương Đông.

Đối với những người cộng sản Đông Dương, Đại hội lần thứ nhất của Đảng là sự kiện có ý nghĩa trọng đại tiếp sau Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào đầu năm 1930. Tuy nhiên, để hoàn thành được nhiệm vụ này, trước mắt những người cộng sản Đông Dương có nhiều việc phải làm. Trước hết đó là tổ chức lại cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng trong bối cảnh người sáng lập Đảng và đồng chí Tổng Bí thư của Đảng bị địch bắt giam, hầu hết các uỷ viên Trung ương sa lưới giặc. Mọi liên lạc giữa Trung ương với các xứ uỷ bị tê liệt. Mọi liên lạc trong nước - ngoài nước, giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản dường như bị gián đoạn trong một thời gian. Trên thực tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương không còn tồn tại về tổ chức. Điều này được thể hiện ngay trong phần *Mở đầu Báo cáo* của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản trước Đại hội Đảng: "Hiện thời không có Ban Chấp uỷ Trung ương. Ban Chỉ huy ở ngoài của chúng tôi thực hiện chức năng của Ban Trung ương và lãnh đạo toàn Đảng"<sup>18</sup>. Khó khăn này cũng được chính Lê Hồng Phong trình bày trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản *Về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương* ngay trước khi Đại hội Đảng diễn ra là: "Chúng tôi đến Balê (Pari), được biết tình hình trong

Đảng đã thay đổi. Ban Chấp uỷ Trung ương không còn và thậm chí không có quan hệ gì giữa các đồng chí Đông Dương với Đảng Cộng sản Pháp"<sup>19</sup>.

Trong bối cảnh ấy, mặc dầu được Quốc tế Cộng sản "cử về Đông Dương với tư cách là cán bộ của Ban Trung ương Chấp uỷ của Đảng"<sup>20</sup>, hay "nhận nhiệm vụ phải trở về nước tham gia công tác của Ban Chấp uỷ Trung ương Đảng"<sup>21</sup> thì Lê Hồng Phong cũng phải nhanh chóng khảo sát, tìm hiểu để đánh giá đúng đắn tình hình, xác định và giải quyết kịp thời hàng loạt nhiệm vụ khó khăn nhằm chuẩn bị cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng. Đây là trọng trách mà Lê Hồng Phong phải đảm nhận và giải quyết thành công, góp phần đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới.

Trong quá trình thực hiện vai trò người chỉ huy - "người chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác của các đồng chí" (của Đảng Cộng sản Đông Dương - TG)<sup>22</sup>, mặc dù được sự chỉ đạo thường xuyên của Quốc tế Cộng sản cùng sự cộng tác tích cực của nhiều đồng chí vừa được đào tạo ở Mátxcova trở về, nhưng công việc đòi hỏi Lê Hồng Phong phải luôn luôn khắc phục khó khăn, chủ động, sáng tạo trong các quyết định.

Một trong những đóng góp trong thời kỳ đầu hoạt động ở Trung Quốc của Lê Hồng Phong là đồng chí sớm đánh giá đúng thực tế tình hình tổ chức Đảng ở trong nước. Điều này được thể hiện trong các báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài mà Lê Hồng Phong là Thư ký gửi Quốc tế Cộng sản. Từ những đánh giá đúng đắn, sát hợp tình hình, người chỉ huy sẽ có những quyết định đúng đắn về cơ cấu tổ chức, bộ máy và đường lối chiến lược của Đảng. Đã xa đất nước gần chục năm, phải có cách nhìn rất sâu sắc, biện chứng, mới không bị ảnh hưởng bởi những quan điểm đánh giá phiến diện khi nhận xét bản chất của những sự kiện lịch sử liên quan đến cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, như vấn đề có hay không "Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời trong nước từ tháng 4-1931", hay "Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập ở Xiêm" vào tháng 2-1932?.



Trên thực tế, từ sau khi Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt (tháng 4-1931) cho đến trước Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng ta khuyết chức Tổng Bí thư, từ tổ chức cơ sở đảng các xứ uỷ đến Ban lãnh đạo Trung ương đều bị địch tấn công, khủng bố ác liệt. Trong tình hình đó, nhiều đồng chí trung kiên tập trung mọi cố gắng để khôi phục tổ chức đảng ở nhiều cấp, tại một số địa phương ở trong nước cũng như ở Xiêm.

Với mong muốn sớm có Ban Chấp uỷ Trung ương để lãnh đạo phong trào, đã có một số đồng chí cho rằng: Đã có Ban Chấp uỷ Trung ương ở trong nước từ giữa năm 1931 và "vào tháng 2-1932 ở Xiêm đã thành lập Ban Chấp uỷ Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương gồm năm người (ba người trong số này vừa từ trong nước sang, là cựu tỉnh uỷ viên Nghệ An và Hà Tĩnh, còn hai người đã đến Xiêm từ trước)"<sup>23</sup>.

Xuất phát từ quan điểm lịch sử cụ thể, trên cương vị người chỉ đạo phong trào cách mạng Đông Dương, Lê Hồng Phong, trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản *Về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương* (viết tại Mátxcova, tháng 1-1935), đã phân tích: "Sau khi Ban Trung ương Chấp uỷ bị tan rã vào tháng 4 và tháng 8-1931, rất có thể bây giờ trong nước đã có Ban Trung ương Chấp uỷ mới. Tôi nghĩ rằng nên thành lập tại chỗ các chi bộ đảng, tỉnh uỷ và xứ uỷ. Trong quá trình công tác, chúng ta sẽ lập Ban Trung ương Chấp uỷ nếu công tác của chúng ta phát triển ở một số xứ. Thậm chí, nếu không có Ban Trung ương Chấp uỷ, chúng ta cũng dễ dàng thành lập được. Còn Ban Trung ương Chấp uỷ lâm thời Đảng Cộng sản Đông Dương ở Xiêm được thành lập theo sáng kiến của một số đảng viên, là tốt. Nhưng theo nguyên tắc thì không đúng vì Ban Chấp uỷ Trung ương không thể tồn tại ở ngoài nước. Điều thứ hai nữa là tổ chức này không thể liên lạc kịp thời với các xứ khác như Bắc Kỳ, Nam Kỳ và Cao Miên"<sup>24</sup>.

Hơn lúc nào hết, đây là lúc đòi hỏi Lê Hồng Phong sớm có cách tiếp cận khoa học để nắm bắt thực tế tình hình cách mạng Đông Dương. Nhờ sự am hiểu sâu sắc

những vấn đề về lý luận đã học được tại các trường lý luận, để hình thành quan điểm lịch sử - cụ thể, biện chứng khi xem xét cụ thể các yếu tố nhằm khôi phục phong trào cách mạng Đông Dương của Lê Hồng Phong, cùng với sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản về việc thành lập cơ quan đại diện của những người cộng sản Đông Dương, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được thành lập tháng 3-1934, tại Trung Quốc. Sự thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài cùng Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện các tổ chức đảng trong nước (từ ngày 16 đến 21-6-1934) đã khẳng định vị trí lãnh đạo tối cao của Ban Chỉ huy ở ngoài đối với các tổ chức Đảng, đồng thời cũng ghi nhận vai trò chỉ đạo cao nhất của Lê Hồng Phong đối với mọi vấn đề về đường lối tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong những vấn đề ấy, một vấn đề có ý nghĩa to lớn đối với Đảng Cộng sản Đông Dương là chuẩn bị mọi mặt về đường lối, tổ chức, nhân sự cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng sắp tới. Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện các tổ chức Đảng trong nước đã quyết định một số nội dung quan trọng như: Thông qua Nghị quyết của Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và công bố Nghị quyết về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài cho tất cả các đảng viên của Đảng; thảo luận và sửa đổi lại Điều lệ Đảng (cùng các điều lệ về Thanh niên, Công hội, Hội phản đế...). Hội nghị ra nghị quyết: "Từ Hội nghị Đảng (này) cho tới tháng 1-1935 phải thành lập xong tất cả các xứ uỷ và xứ uỷ sẽ cử đại diện đi dự Đại hội Đảng vào mùa xuân năm 1935"<sup>25</sup>. Đặc biệt, Hội nghị có những quyết định cụ thể về công tác tổ chức như: giải tán cơ quan Đông Dương viện trợ bộ ở Xiêm và phối hợp với Đảng Cộng sản Xiêm thành lập một cơ quan liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Cộng sản Xiêm; tổ chức Xứ uỷ lâm thời Bắc Kỳ sau khi thành lập được chi bộ ở Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Gai; gửi thư đến các Đảng Cộng sản Trung Quốc, Pháp, Xiêm. Trong Báo cáo *Về công tác trong ba năm qua...*, đồng chí Lê Hồng Phong, trên cương vị người lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài, đã khẳng

định: "Trước Đại hội Đảng, Ban Chỉ huy ở ngoài giữ vai trò là người lãnh đạo, người tổ chức, sẽ tổ chức lại cơ quan lãnh đạo Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương"<sup>26</sup>.

Đóng góp to lớn của Lê Hồng Phong trong giai đoạn này là sớm nhìn ra yêu cầu khách quan của cách mạng Việt Nam để từ đó đề ra các biện pháp khôi phục tổ chức đảng và kết hợp với việc chuẩn bị đường lối tổ chức cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong bối cảnh nhiều cơ sở đảng bị phá vỡ, nhiều mối liên lạc bị cắt đứt, thì việc phát huy tối đa sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản về đường lối, kinh phí, đội ngũ cán bộ được đào tạo từ Trường Đại học phương Đông..., để vừa nhanh chóng khôi phục cơ quan lãnh đạo, vừa chuẩn bị mọi mặt để tiến hành Đại hội lần thứ nhất của Đảng vào đầu năm 1935, là cống hiến xuất sắc của đồng chí Lê Hồng Phong với Đảng Cộng sản Đông Dương, với cách mạng Việt Nam.

Những sử liệu gốc ít ỏi ghi trong *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 4 và tập 5 chắc chắn chưa phản ánh đầy đủ những hoạt động phong phú và có ý nghĩa lớn lao của đồng chí Lê Hồng Phong trong thời kỳ 1934- 1935. Tuy nhiên, chỉ qua những Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài, đặc biệt những báo cáo ký tên Lê Hồng Phong gửi Quốc tế Cộng sản và những chỉ thị, thư từ của Quốc tế Cộng sản (gửi Đảng Cộng sản Đông Dương hay cá nhân Lê Hồng Phong hoặc một số biên bản của Quốc tế Cộng sản bàn về *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*) đã nói lên vị trí và ý nghĩa to lớn của những công việc mà đồng chí đã chỉ đạo và thực hiện để khôi phục hệ thống tổ chức đảng và chuẩn bị tích cực để Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương sớm được diễn ra.

Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương là niềm mong đợi khát khao của những người cộng sản Đông Dương, sau một thời gian dài bị địch khủng bố, là chiến lược của Quốc tế Cộng sản và là nhiệm vụ đầy khó khăn của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng dưới sự lãnh đạo của Lê Hồng Phong trong những năm 1932 –

1935. Việc chuẩn bị cho sự kiện này lần đầu tiên được đề cập tại Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện các tổ chức Đảng trong nước (tháng 6-1934). Nhưng nội dung cụ thể việc chuẩn bị thì phải đến Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài ngày 20-12-1934 mới được đề cập rõ, trong mục có tiêu đề: *Việc chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (tháng 3-1935)*. Xét về thời gian, sự chuẩn bị trực tiếp cho sự kiện trọng đại này trước Đại hội chỉ có ba tháng, nhưng nội dung báo cáo đã khẳng định sự chuẩn bị chủ động, tích cực của Ban Chỉ huy ở ngoài và của chính người được giao trọng trách làm Thư ký của Ban - đồng chí Lê Hồng Phong. Báo cáo đã khẳng định về ngày tổ chức Đại hội (đã báo cáo Quốc tế Cộng sản trước đó), những mặt còn yếu, những văn bản cần thiết cần được chỉ dẫn, bổ sung để Đại hội có kết quả: "Các văn kiện để thảo luận trong các chi bộ: chương trình hành động và đề cương chính trị của Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và của các đại biểu của các tổ chức của Đảng trong nước từ tháng 6 năm 1934. Việc chuẩn bị Đại hội: rất yếu từ trên xuống dưới [...] Ban chỉ huy chúng tôi phải lập tức có những biện pháp để khắc phục những yếu kém đó và những thiếu sót trong việc chuẩn bị Đại hội. Các đồng chí đã biết ngày chính xác của Đại hội chúng tôi. Sẽ có ba báo cáo chính về các vấn đề:

1. Tình hình quốc tế [...].
2. Các vấn đề về tổ chức.
3. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Cách mạng Tàu - Cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc.

Những tư liệu sau đây sẽ được trình bày trước Đại hội:

1. Đề cương chính trị về những vấn đề trước mắt của Đảng.
2. Chương trình hành động.
3. Các điều lệ của Đảng và các tổ chức quần chúng

[...] Các đồng chí hãy gửi đại biểu của mình đến [...]. Các đồng chí đừng quên gửi đến chúng tôi những chỉ thị cụ thể về Đại hội; Những lời chào mừng của Quốc tế Cộng sản và các Đảng anh em sẽ là cần thiết cho Đại hội"<sup>27</sup>.

Cùng ngày 20-12-1934, *Thư của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản* cũng phản ánh một số vấn đề có liên quan đến thời gian, chương trình Đại hội và nêu những kiến nghị với Quốc tế Cộng sản để Đại hội diễn ra đúng dự kiến, có kết quả: "Đại hội sẽ diễn ra ngày 18-3 (thực tế bắt đầu từ ngày 27-3 vì phải chờ đại biểu - TG). Đại biểu của các đồng chí phải đến trước ít nhất một tuần để hướng dẫn chúng tôi trong việc chuẩn bị các báo cáo và đề cương. Hãy cho về nước tất cả những sinh viên đã kết thúc việc học tập của họ. Chúng tôi có thể gửi các sinh viên đó về nước bằng đường bộ hoặc đường biển.

Đề nghị các đồng chí cấp cho chúng tôi vài nghìn đôla Mỹ để tổ chức các cơ quan lãnh đạo trong nước sau Đại hội [...].

Gửi ngay cho chúng tôi chương trình hành động của Đảng, của thanh niên, của các Công hội đỏ [...]. Đừng quên rằng chúng tôi phải nhận gấp các chương trình hành động của các đồng chí cho Đại hội của Đảng. *Do đó, sau khi nhận được thư này, phải gửi ngay cho chúng tôi các tài liệu đó.*

Chúng tôi đề nghị cử đồng chí Litvinốp về nước làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư - TG) để cho đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản được bảo đảm tốt. Nếu các đồng chí giữ Litvinốp ở nước ngoài, thì phải đưa ngay Xinhitrokin (Hà Huy Tập - TG) vào Ban Trung ương Chấp ủy trong nước [...].

2. Hãy cho *tất cả* các đồng chí đã kết thúc học tập trở về nước [...].

5. Hãy cho biết những sai lầm của chúng tôi về lý thuyết và về thực tiễn.

6. Hãy cho những chỉ thị về: các mối liên hệ, về thành phần của Ban Chỉ huy ở ngoài và của Ban Trung ương Chấp ủy, về nhân vật Tổng Thư ký, về Hồ Nam (Trần Văn Giàu).

7. Hãy gửi đại biểu và những lời chào mừng của Quốc tế Cộng sản, của các Đảng anh em trước ngày 18-3"<sup>28</sup>.

Những tư liệu trên đây đã chỉ rõ tính chủ động, tích cực của Lê Hồng Phong, Ban Chỉ huy ở ngoài trong việc chuẩn bị Đại hội đầu tiên của Đảng và vai trò quan trọng của Lê Hồng Phong đối với đường lối và tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ở đây cũng chứng tỏ sự tin cậy của những người cộng sản Đông Dương vào sự chỉ đạo và giúp đỡ về tinh thần, vật chất của Quốc tế Cộng sản để Đại hội của họ được tổ chức có kết quả theo kế hoạch đã định trước, trong điều kiện Lê Hồng Phong vắng mặt tại Đại hội. Việc giữ vững mối liên hệ với Quốc tế Cộng sản và chấp hành mọi sự chỉ đạo - kể cả những chủ trương mang tính "công thức chung" để sớm tổ chức thành công Đại hội của Đảng là công việc được quán triệt sâu sắc trong mọi nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài và của Lê Hồng Phong.

Tuy nhiên, trong quá trình tiếp nhận sự chỉ đạo và giúp đỡ về vật chất từ Quốc tế Cộng sản, những người cộng sản Đông Dương không bị động, mà luôn có thái độ tích cực chủ động. Điều đó được thể hiện ở thái độ của họ đối với *Bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*. Đây là một văn kiện có tính cương lĩnh để chỉ đạo hành động cho những người cộng sản Đông Dương, là tài liệu thảo luận trước Đại hội Đảng. Do được xây dựng tại nước ngoài, từ Đông Phương bộ Quốc tế Cộng sản và một vài đồng chí Việt Nam đã xuất dương từ lâu<sup>29</sup>, nên trong Chương trình còn những điểm hoặc chưa rõ hoặc không phù hợp với trình độ nhận thức, tình hình thực tế ở Đông Dương. Do đó những người cộng sản Đông Dương đã có thái độ khác nhau đối với Bản chương trình này. Một số đồng chí ở Nam Kỳ, Xiêm và Nam Trung Kỳ tỏ thái độ hoàn toàn xem nhẹ Bản chương trình này<sup>30</sup>. Họ cho rằng Bản chương trình quá "thấp", không "thích hợp" với trình độ chính trị mới và "cao" của quần chúng(!). Trong khi đó lại có ý kiến ngược lại, cho rằng: "Chương trình (Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương) đã do Quốc tế Cộng sản chuẩn y, nên không thể cãi cộ về đường

chính trị chung của bản Chương trình hành động hay là tìm cách cải tiến các khẩu hiệu ở trong tài liệu ấy. Nhiệm vụ của các đảng bộ và các đồng chí là cần nghiên cứu bản Chương trình cho tường tế để mà thực hành cho đúng điều kiện hiện thực ở từng địa phương [...], những phần tử không chịu công nhận một phần hay cả bản Chương trình hành động thì nhất luật khai trừ ra Đảng"<sup>31</sup>. Tinh thần và thái độ cương quyết ấy được Hà Huy Tập thể hiện trong bài *Trước lúc Đại hội Đảng phải nghiên cứu Bản Chương trình hành động của Đảng một cách như thế nào?* in trong Tạp chí *Bônsovích*, số 10, tháng 2-1935.

Trước bối cảnh cụ thể ấy, Lê Hồng Phong đã bổ sung vào Chương trình nghị sự tại Đại hội Đảng tham luận của đại biểu Nam Kỳ. Đây là cơ hội để những đại biểu dự Đại hội thấy rõ hơn những cách nhìn còn chưa thống nhất trong Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương, tạo diễn đàn để các đại biểu phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập lý luận và thực hành công tác sau này. Những cống hiến của đồng chí Lê Hồng Phong và các đồng chí trong Ban Chỉ huy ở ngoài đã được báo cáo kịp thời lên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, là cơ sở để Quốc tế Cộng sản tiếp tục giúp đỡ, chỉ đạo những người cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội lần thứ nhất đầu năm 1935. Quốc tế Cộng sản đánh giá cao sự hồi phục của Đảng Cộng sản Đông Dương và có ý kiến chỉ đạo, ủng hộ Lê Hồng Phong (Lítvinốp) làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư Đảng). Điều này được thể hiện khá rõ trong thư Quốc tế Cộng sản gửi những người cộng sản Đông Dương chỉ 10 ngày trước khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất diễn ra. Bức thư chỉ rõ: "Theo báo cáo của các đại biểu và theo những tài liệu đã nhận được, chúng tôi thấy rằng trong một năm rưỡi qua các đồng chí đã đạt được những thành tích đáng kể trong việc khôi phục Đảng, tập hợp các cán bộ đảng xung quanh trung tâm ở ngoài và triển khai công tác ngay trong nước. Các đồng chí đã thực hiện đúng đường lối chung nhưng vẫn còn hàng loạt những thiếu sót trong công tác"<sup>32</sup>. Phần sau bức thư đề nghị: "Chúng tôi ủng hộ việc đề cử đồng chí Lítvinốp (Hải An, tức Lê Hồng Phong

- TG) giữ chức Tổng Thư ký Ban Trung ương Chấp uỷ. Xinhitrokin phải ở lại làm Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài. Đồng chí Lítvinốp chỉ về nước sau Đại hội, cho nên hãy chọn người dự bị cho đồng chí ấy"<sup>33</sup>.

Nỗ lực của Quốc tế Cộng sản và sự chủ động của những người cộng sản Đông Dương, thông qua Ban Chỉ huy ở ngoài đã dẫn đến Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương từ ngày 27 đến 31-3-1935. Đại hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết chính trị về tình hình quốc tế, trong nước, về Đảng, các tổ chức quần chúng, những nhiệm vụ trước mắt của Đảng; thảo luận và thông qua 12 nghị quyết về công tác vận động các đoàn thể, tổ chức quần chúng, Điều lệ của Đảng cộng sản và các điều lệ về đoàn thể, hội quần chúng; thông qua Thư gửi Chấp uỷ Quốc tế Cộng sản, các đảng Cộng sản Pháp, Liên Xô, Ấn Độ, Xiêm; thông qua Tuyên ngôn gửi những người lao động trong nước.

Mặc dù Lê Hồng Phong không trực tiếp dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, vì dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản<sup>34</sup> nhưng vai trò và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí đã được thể hiện trong tiến trình và kết quả của Đại hội lần thứ nhất của Đảng. Đại hội đã thông qua nhiều vấn đề quan trọng về tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương do Ban Chỉ huy ở ngoài dự thảo. Đặc biệt, Đại hội đã khẳng định vai trò rất to lớn của Ban Chỉ huy ở ngoài và nêu rõ quan hệ của Ban Chỉ huy ở ngoài với Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở trong nước. Trong Nghị quyết Đại hội quy định rõ: "Ban Chỉ huy ở ngoài là cơ quan cao hơn Ban Trung ương, chỉ trực tiếp chịu chỉ đạo của đại biểu Đảng Đại hội và của Quốc tế Cộng sản. Như Trung ương bị bắt hoặc bị Quốc tế Cộng sản giải tán, thì B.C.H trực tiếp chỉ đạo ngay công tác toàn Đảng cho tới lúc thành lập Ban T.Ư. khác. [...] Mỗi lần Ban T.Ư. dự bị khai toàn thể hội nghị của mình hay triệu tập cán bộ hội nghị toàn Đông Dương thì phải báo cáo trước cho Ban Chỉ huy ở ngoài biết để Ban Chỉ huy ở ngoài phái người về tham gia. [...] Các xứ uỷ mỗi lần báo cáo công tác cho T.Ư. thì đồng thời cũng phải báo cáo cho



Ban Chỉ huy ở ngoài; Ban Chỉ huy ở ngoài gồm từ năm người tới bảy người, như ban ấy gồm bảy người thì bốn người phải do Quốc tế Cộng sản chỉ định, như gồm năm người thì ba người do Quốc tế Cộng sản chỉ định...

Nhiệm vụ chánh của B.C.H.O.N là: Chỉ đạo Ban Trung ương về đường lối chính trị chung; kiểm tra Trung ương về việc thực hành các nghị quyết của Đảng Đại hội và Quốc tế Cộng sản..."<sup>35</sup>.

Đại hội đã bầu một Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 uỷ viên (9 uỷ viên chính thức và 4 uỷ viên dự khuyết), đại diện cho công nông và nhiều thành phần trong xã hội, trong đó:

- Lítvinốp (Lê Hồng Phong) được bầu làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Ban Thường vụ gồm có 5 người (4 công nhân), trong đó có Lítvinốp và Đinh Thanh. Đại hội đã quyết định, từ nay công nhân cần chiếm đa số trong mọi cơ quan lãnh đạo của Đảng<sup>36</sup>.

- Đồng chí Lin (Nguyễn Ái Quốc) được Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương Đảng chỉ định là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản.

Đại hội chuẩn y việc chỉ định các đồng chí Lítvinốp, bà Vai (Nguyễn Thị Minh Khai), Cao Bằng (Hoàng Văn Nọn) và cử thêm ba đại biểu khác là đại biểu của Đảng đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản<sup>37</sup>. Đại hội còn nêu đề nghị về việc tổ chức một bộ phận của Đông phương bộ của Quốc tế Cộng sản ở Nam Thái Bình Dương, thủ tiêu Ban Chỉ huy ở ngoài với yêu cầu khẩn thiết đưa một phần các đồng chí trong Ban Chỉ huy về làm việc trong xứ. Ngoài ra, Đại hội đã quyết định trong trường hợp Ban Chỉ huy ở ngoài bị giải tán, các thành viên của Ban tất nhiên sẽ được chuyển sang qua Ban Trung ương của Đảng, v.v..

Trên thực tế, cùng với nhiều vấn đề khác, những vấn đề về tổ chức trên đây do Đại hội lần thứ nhất của Đảng quyết định là cơ sở rất quan trọng để Đảng Cộng sản

Đông Dương nhanh chóng khôi phục tổ chức và tạo ra những tiền đề quan trọng để tiếp thu đường lối của Quốc tế Cộng sản trong tình hình mới.

Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương là sự kiện có ý nghĩa lịch sử to lớn của lịch sử của cách mạng Việt Nam. Thành công của Đại hội là dấu hiệu đánh dấu sự hồi phục của Đảng, ghi nhận sự đóng góp to lớn của Ban Chỉ huy ở ngoài, trong đó có công lao của người đứng đầu, người được Quốc tế Cộng sản giao trọng trách lớn - đồng chí Lê Hồng Phong. Báo cáo Lê Hồng Phong gửi Quốc tế Cộng sản, sau khi Đại hội thành công, nêu rõ: Đại hội đã diễn ra dưới khẩu hiệu tự phê bình theo tinh thần Bôn-sê-vích, đã nhất trí bảo vệ đường lối chung của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương, là sự kiện có tầm quan trọng vì đã "mấy lần tìm cách triệu tập Đại hội Đảng nhưng không làm được", là "thành công to lớn trong việc tổ chức bộ máy Đảng". Đại hội đã "khôi phục không chỉ bộ máy Đảng bất hợp pháp, mà cả báo chí bí mật và báo chí hợp pháp... củng cố và mở rộng ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong điều kiện có sự khủng bố điên cuồng"<sup>38</sup>. Việc Đại hội bầu vắng mặt đồng chí Lê Hồng Phong vào cương vị Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) đã một lần nữa khẳng định công lao và uy tín của đồng chí đối với việc hồi phục cơ quan lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương nói chung, đặc biệt là đóng góp to lớn trong việc chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất của Đảng. Việc Đại hội chuẩn y chỉ định Lê Hồng Phong đứng đầu Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tạo thêm cơ sở để Lê Hồng Phong thắt chặt mối liên hệ của Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản.

Tuy nhiên, Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành trước Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, khi mối liên hệ với Quốc tế Cộng sản không phải là dễ dàng. Vì vậy, Đại hội đã có một số hạn chế như: chưa tổng kết được kinh nghiệm lãnh đạo nên chưa đề ra được những mục tiêu, phương hướng, sách lược đấu tranh thích hợp (như chưa nắm chắc các phương pháp công tác Bôn-sê-vích, chưa rút kinh nghiệm hoạt động trong điều kiện khủng bố, tấn công của địch, do đó "thường

xuyên đứng trước nguy cơ tổ chức đảng bị bại lộ và mất liên lạc giữa các tổ chức địa phương"<sup>39</sup>, chưa nhận rõ nguy cơ chiến tranh, còn chủ trương tiếp tục cách mạng ruộng đất). Mặt khác, Đại hội còn có những nhận định "tả" khuynh về cái gọi là "tàn dư của Đảng của tư tưởng dân tộc cách mạng pha trộn với chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa duy tâm của Đảng của các đồng chí Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, những tàn dư ấy rất mạnh và tạo thành một chướng ngại nghiêm trọng cho sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản [...]. Hai Đảng Cộng sản Xiêm và Đông Dương đã viết một quyển sách chống những khuynh hướng này. Chúng tôi đề nghị đồng chí Lin viết một quyển sách để tự phê bình những khuyết điểm đã qua"<sup>40</sup>.

Trên thực tế, những quan điểm "tả" khuynh của Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của đường lối "tả" khuynh về chiến lược và sách lược trong cách mạng giải phóng dân tộc của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (1928).

Mầm mống những quan điểm "tả khuynh" trong phong trào cộng sản xuất hiện khá sớm và biểu hiện thông qua nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Ví như những đại biểu của phương Đông thuộc địa thì quá đề cao "Cuộc tiến công phương Đông". Họ cho rằng "thiếu thắng lợi của phong trào cách mạng phương Đông thì phong trào cách mạng phương Tây dễ dẫn đến số không (!)"<sup>41</sup>. Theo họ, ở đa số các nước phương Đông đã và đang tồn tại các đảng xã hội chủ nghĩa, các đảng cộng sản có tổ chức. Vì vậy, nhiệm vụ trực tiếp của họ ở đây là đấu tranh cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa(!).

Còn những đại biểu phương Tây, thời điểm thành lập Quốc tế Cộng sản thì lại rất "lạc quan" cho rằng: Cuộc cách mạng vô sản diễn ra rất nhanh, truyền từ nước này sang nước khác, rằng "Thắng lợi cuối cùng là công việc của những tháng tới, thậm chí có thể là những tuần tới và qua một năm nữa, toàn châu Âu sẽ là châu Âu cộng sản (?).

Để ngăn chặn nguy cơ phát triển và cảnh báo tác hại của tư tưởng "tả khuynh" trong phong trào cộng sản, ngay từ năm 1920, Lênin đã viết tác phẩm *Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản*. Tại Đại hội lần thứ III Quốc tế Cộng sản tháng 6-1921, Lênin đã chỉ rõ: Chủ nghĩa giáo điều "tả khuynh" đã trở thành mối nguy cơ trong phong trào cộng sản quốc tế. Lênin đã tiên đoán: Nếu Đại hội không tiến hành kiên quyết chống những sai lầm như thế, chống những điều ngu xuẩn "tả" như vậy, thì toàn bộ phong trào sẽ không tránh khỏi tan vỡ".

Những mầm mống "tả khuynh" trong phong trào cộng sản quốc tế trên thực tế đã không được ngăn chặn mà ngày càng phát triển, đặc biệt từ khi Lênin qua đời. Đến cuối năm 1928, những mầm mống ấy trở thành một trào lưu khá mạnh trong nhiều đại biểu của Quốc tế Cộng sản, tạo nên nốt "khúc quanh" của tổ chức quốc tế này. Bản *Đề cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa*, bên cạnh những quan điểm tiếp nối tư tưởng của Lênin, lại bộc lộ một quan điểm thật lùi so với quan điểm của Lênin trước đó là: "Giai cấp tư sản dân tộc không có vai trò quan trọng của lực lượng đấu tranh chống đế quốc" và "không bao giờ được liên minh với giai cấp tư sản dân tộc, phú nông; không nên cường điệu khuynh hướng cách mạng của giai cấp tiểu tư sản thành thị..."<sup>42</sup>. Đường lối "tả khuynh" được biểu lộ trong phong trào cách mạng ở mỗi nước khác nhau. Song đều có một điểm chung là hối thúc quần chúng cách mạng vào cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt, để giành thắng lợi cách mạng đã tới rất gần. Đó là đường lối "giai cấp chống giai cấp". Đường lối này trên thực tế đã làm yếu khối liên minh giai cấp trong mỗi quốc gia và tạo ra "lực cản" đối với tư sản dân tộc trên con đường gia nhập Mặt trận thống nhất chống đế quốc, giải phóng thuộc địa.

Đường lối "tả khuynh" của Quốc tế Cộng sản đã gây ra khá nhiều khó khăn trong việc xây dựng đường lối đúng đắn và thống nhất tổ chức của những người cộng sản Đông Dương, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và trong quá trình xây dựng lực lượng cách mạng suốt thập niên 30 của thế kỷ XX. Biểu hiện đầu tiên của tư

tưởng "tả khuynh" là sự phê phán của Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 về tên Đảng và một số nội dung trong các văn kiện đã thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng 8 tháng trước đó. Hơn thế, Hội nghị còn ra án nghị quyết bỏ tên "Việt Nam Đảng Cộng sản" mà lấy tên "Đông Dương Cộng sản Đảng" và thủ tiêu các văn kiện đã được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc<sup>43</sup>. Còn trong tác phẩm *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*(năm 1933), Hồng Thế Công (Hà Huy Tập), bên cạnh việc đánh giá cao sáng kiến hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc, đã cho rằng Nguyễn Ái Quốc "mang nặng tàn tích của chủ nghĩa quốc gia", "không đề cao nhiệm vụ chống phong kiến là sai lầm", "không thấy tính chất giai cấp nên làm cho tính đảng bị lu mờ", "các lực lượng tham gia cách mạng ở cả tiểu tư sản, tư sản dân tộc và trong tiểu địa chủ là sai lầm"<sup>44</sup>... Tác hại của những phê phán thiên "tả" này đã làm hạn chế việc tập hợp lực lượng cách mạng, là vật cản trên con đường phát triển của Mặt trận thống nhất dân tộc chống đế quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Hơn thế, sự phê phán này còn kéo dài đến giữa những năm 1930. Tại Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản (1935), Quốc tế Cộng sản đã nhận ra những sai lầm "tả khuynh" của mình và thay vào đó là những quan điểm mới trong việc tập hợp lực lượng, kể cả với tư sản dân tộc để lập Mặt trận thống nhất rộng rãi trong phạm vi dân tộc và quốc tế để chống phát xít, chống chiến tranh. Tuy nhiên, trước đó mấy tháng, ngay sau Đại hội lần thứ nhất, các đồng chí trong Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn còn gửi thư đến Quốc tế Cộng sản phê phán đồng chí Nguyễn Ái Quốc "phạm những sai lầm không thể bỏ qua" tại Hội nghị hợp nhất đầu năm 1930.

Tuy còn có một số hạn chế như trên, Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương đã tạo ra điều kiện căn bản cần thiết để Đảng bước vào một thời kỳ đấu tranh mới, với một đội ngũ được tôi luyện dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Lê Hồng Phong.

- 
1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.3, tr.308.
  2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.32.
  3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.248.
  4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.249.
  5. BCHON là cụm từ viết tắt tổ chức Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương.
  6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.257-258.
  7. Hải An: *Tiểu sử tự thuật*, Sđd.
  8. Thư lưu tại Kho lưu trữ Trung ương Đảng. Bản dịch từ tiếng Nga.
  9. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Biên bản số 10, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.298.
  10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Biên bản số 239, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 1999, t.4, tr.304
  11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Biên bản số 140, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr. 306.
  12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Biên bản số 251, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.307.
  13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 405-411.
  14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.407, 409.
  15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.388.
  - 16,17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.402.
  18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.364.
  19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.391.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.479.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.391.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.247.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.397.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.397 - 398.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.400.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.399 – 402.
27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.193 - 195.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.198-201.
29. Tác giả chính của bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* là một số đồng chí trong Đông phương bộ, có sự góp mặt của một vài đồng chí sinh viên Việt Nam đang học tại Trường Đại học phương Đông như Hà Hây Tập, Trần Văn Giàu, Nguyễn Khánh Toàn... Cách thức xây dựng Chương trình này cũng giống như "Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Ấn Độ"... Vì vậy, bên cạnh vai trò hướng dẫn hành động..., còn có điểm hạn chế mang tính công thức chung (xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.298, 277; t.5, tr.405 - 411).
30. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.406 – 407.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.407, 410.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.412.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.414.
34. Lúc đầu Đại hội VII Quốc tế Cộng sản dự định họp cuối năm 1934. Khi ấy, Ban Chỉ huy ở ngoài dưới sự lãnh đạo của Lê Hồng Phong đã chuẩn bị khá cụ thể Chương trình Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương, kể cả Chương trình nghị sự, thời gian Đại hội vào tháng 3-1935. Nhưng sau đó, thời gian khai mạc Đại hội VII Quốc tế Cộng sản được hoãn lại, đoàn đại biểu Đảng do Lê Hồng Phong dẫn đầu

phải tạm ở lại Mátxcova chờ Đại hội nên không tham dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng.

35. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.109-112.

36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.193-194.

37. Ba đại biểu, đó là Nguyễn Ái Quốc (Lin), Phạm Văn Xô và Nguyễn Chánh Nhì. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.192 - 193, 203.

38. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.300 - 302.

39. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.302-304.

40. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.203- 204.

41. *Lênin và cuộc đấu tranh của các dân tộc phương Đông*, Mátxcova, 1969, tr. 72-73, bản tiếng Việt.

42. Xem: *Quốc tế Cộng sản qua các văn kiện 1919-1932*, Mátxcova, 1933, bản dịch lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

43. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.112-113.

44. Những đoạn ở trong dấu "..." được trích từ tác phẩm *Lược thảo lịch sử...* của Hà Huy Tập. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh



# TRÊN CƯƠNG VỊ TỔNG BÍ THƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VÀ UỶ VIÊN BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN (1935-1936)

## 1. Lãnh đạo tổ chức và xây dựng đường lối chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương

Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương đã khẳng định vai trò to lớn của Ban Chỉ huy ở ngoài do Lê Hồng Phong làm Thư ký và ghi nhận những đóng góp tích cực của nó trong việc khôi phục tổ chức Đảng, chuẩn bị *Bản Chương trình hành động* hướng dẫn thảo luận để soạn thảo Chương trình và các văn kiện tại Đại hội. Đại hội cũng thống nhất với Nghị quyết và Điều lệ của Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài, coi việc tiếp tục duy trì cơ quan Ban Chỉ huy ở ngoài cũng như xác định về quyền hạn và mối quan hệ của cơ quan này "cao hơn" so với Ban Trung ương của Đảng là điều cần thiết, đáp ứng đòi hỏi của hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Đảng ta lúc ấy<sup>1</sup>.

Thắng lợi của Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có vai trò của Ban Chỉ huy ở ngoài và những đóng góp nổi bật về lý luận và thực tiễn của Lê Hồng Phong. Sau Đại hội, mặc dầu đã có Ban Chấp uỷ Trung ương, nhưng Ban Chỉ huy ở ngoài vẫn tiếp tục hoạt động. Lê Hồng Phong trên thực tế vừa hoạt động và công hiến trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, vừa trên cương vị người lãnh đạo của Ban Chỉ huy ở ngoài. Đồng thời, từ sau Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong còn hoạt động trên cương vị Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, trực tiếp chỉ đạo Đảng Cộng sản Đông Dương. Địa bàn hoạt động chính của Lê Hồng Phong trong thời gian này là Liên Xô và Trung Quốc. Vì vậy, có thể phân chia những hoạt động và công hiến của Lê Hồng Phong trong thời gian này thành hai giai đoạn nối tiếp nhau: *Một là*, từ Liên Xô trên cả hai cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương và Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, để chỉ đạo Đảng Cộng

sản Đông Dương và hoạt động tại Quốc tế Cộng sản (từ tháng 3-1935 đến tháng 7-1936); *Hai là*, từ Trung Quốc trên cương vị Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và đại diện Ban Chỉ huy ở ngoài lãnh đạo việc xây dựng đường lối mới và tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương trong tình hình mới (từ tháng 7-1936 đến cuối năm 1937).

Những hoạt động và đóng góp đầu tiên của Lê Hồng Phong trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương là tiếp tục củng cố mối quan hệ với Quốc tế Cộng sản, đồng thời chỉ đạo việc tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ nhất, tiếp tục tăng cường củng cố hệ thống tổ chức của Đảng.

Những bài học lý luận tiếp thu ở các trường lý luận và từ thực tiễn hoạt động trong những năm 1931-1934 đã giúp Lê Hồng Phong thấy rõ vai trò to lớn của Quốc tế Cộng sản đối với việc xây dựng đường lối và khôi phục tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong quá trình này, lực lượng cách mạng trong nước là yếu tố chủ quan, quyết định. Song, trong hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam đầu những năm 30: bị khủng bố trắng, không còn Ban Chấp hành Trung ương, mất liên lạc giữa các cơ sở Đảng..., thì yếu tố khách quan - sự giúp đỡ về tinh thần, vật chất, con người, tổ chức của Quốc tế Cộng sản có vai trò vô cùng quan trọng. Vì vậy, ngay từ khi là người lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài, Lê Hồng Phong đã cùng các đồng chí Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dật... thường xuyên củng cố quan hệ với Quốc tế Cộng sản để nhận sự chỉ đạo và chi viện cho cách mạng Việt Nam. Sau Đại hội Đảng, trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, Lê Hồng Phong càng thấy rõ hơn vai trò to lớn của sự chỉ đạo và chi viện của Quốc tế Cộng sản đối với Đảng Cộng sản Đông Dương. Vì vậy, sau Đại hội Đảng, bên cạnh những báo cáo nhanh từ Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong đã viết nhiều thư, báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản. Trong Báo cáo chi tiết về tình hình hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương thời kỳ từ Đại hội VI đến Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong đặc biệt

đi sâu phân tích việc vận dụng đường lối chung của Quốc tế Cộng sản để xác định mối quan hệ giữa chiến lược, sách lược và phương pháp đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương. Báo cáo chỉ rõ một trong những mục tiêu hàng đầu của cuộc đấu tranh của những người cộng sản Đông Dương là nhằm thực hiện Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, vì mục tiêu tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất ở Đông Dương<sup>2</sup>. Báo cáo dẫn chứng sinh động khá nhiều con số, nêu ra những nhận định về tình hình kinh tế, chính trị, lao động và phong trào cách mạng ở Đông Dương. Đồng thời, Báo cáo đã dành nhiều trang đánh giá những kết quả và hạn chế của Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương đầu tháng 3-1955. Từ đó, Lê Hồng Phong nêu phương hướng khắc phục những hạn chế, đồng thời khẳng định sự cần thiết tăng cường quan hệ với Quốc tế Cộng sản, đề nghị Quốc tế Cộng sản chính thức kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương vào Quốc tế Cộng sản... Mặc dù khá bận với công việc của Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong đã hoàn thành bản tham luận sẽ phát biểu tại Đại hội, trong đó trình bày toàn diện những hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương giữa hai kỳ Đại hội VI và VII của Quốc tế Cộng sản và một lần nữa đánh giá những kết quả, hạn chế của Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương. Nét đặc biệt của Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương là tiến hành tổ chức "từ trên xuống", nghĩa là củng cố tổ chức, tiến hành Đại hội từ cấp Trung ương xuống cơ sở. Do đó việc tổ chức tuyên truyền Nghị quyết Đại hội xuống cơ sở phải tiến hành kỹ lưỡng, chi tiết. Ban Chỉ huy ở ngoài đã có nhiều thông cáo, chỉ thị đến "các xứ uỷ, đảng bộ"; gửi cho "các địa phương chấp uỷ Trung Nam Kỳ", đến "Hội nghị đại biểu liên tỉnh Trung Kỳ". Trong điều kiện hoạt động bí mật, Đảng còn biên soạn tập tài liệu: *Hỏi và đáp về những vấn đề cách mạng* (các giai cấp, các loại hình cách mạng chủ yếu, các đảng, các tổ chức quần chúng, các loại học thuyết, các tổ chức quốc tế...) để bồi dưỡng trình độ lý luận cho đảng viên. Chủ trương này được phản ánh tập trung trong *Thơ của Ban*

*Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho các xứ uỷ và tất cả các đảng bộ* đề ngày 3-4-1935. Bức thư chỉ rõ: "Các đảng bộ và các đồng chí phải tin rằng Ban Trung ương quyết không bao giờ phụ lòng tín nhiệm của Đảng Đại hội, Ban Trung ương lại chắc chắn rằng các đảng bộ hạ cấp sẽ nỗ lực thi hành các chỉ thị của Ban Trung ương một cách mau mắn và lanh lẹ, chắc chắn rằng Ban Chỉ huy ở ngoài và Quốc tế Cộng sản sẽ luôn luôn và có kế hoạch chỉ thị Ban Trung ương về đường chánh trị chung"<sup>3</sup>.

Những hoạt động của Lê Hồng Phong, Trưởng đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương luôn luôn bận rộn. Lê Hồng Phong không chỉ hoàn thành trọng trách hoàn chỉnh Báo cáo của mình mà còn góp ý cho báo cáo của các thành viên trong Đoàn và quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế, như viết thư giới thiệu Nguyễn Thị Minh Khai (Phan Lan) - đại biểu Thanh niên Cộng sản Đông Dương tham gia Đại hội Quốc tế Cộng sản thanh niên với tư cách là đại biểu chính thức, đề nghị Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội Quốc tế Cộng sản thanh niên cấp Giấy mời dự Đại hội cho đồng chí Hoàng Văn Nọn (Văn Tân) và đồng chí Lin (Nguyễn Ái Quốc)<sup>4</sup>.

Những ngày tháng lặn việc hăng say và hiệu quả của Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai tại Mátxcova đã làm sâu sắc thêm tình đồng chí, nghĩa vợ chồng giữa hai người đồng hương<sup>5</sup>, đã biết nhau trong những tháng năm hoạt động tại Trung Quốc đầu những năm 1930<sup>6</sup>.

Cùng với những hoạt động bận rộn nhưng đầy phấn khích của Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương chuẩn bị tham dự Chương trình nghị sự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, những cuộc gặp gỡ với đồng chí Lin tại Mátxcova đã góp phần quan trọng cho việc xác định chương trình hành động của họ trong tương lai, giúp họ rất nhiều trong việc vạch ra đường lối cách mạng phù hợp với tình hình mới, với điều kiện cụ thể của cách mạng Đông Dương. Nhận thức rõ hơn trách nhiệm của người

Trưởng đoàn, Lê Hồng Phong càng cố gắng hoàn thành kịp thời hàng loạt công việc chuẩn bị cho Đại hội của Quốc tế Cộng sản sắp diễn ra nay mai.

Nửa đầu những năm 1930 là thời kỳ những người cộng sản Đông Dương phải trải qua những khó khăn vô cùng to lớn. Nhờ sự giúp đỡ tích cực của Quốc tế Cộng sản và sự nỗ lực, hy sinh của nhiều chiến sĩ cách mạng trung kiên mà Đảng Cộng sản Đông Dương được hồi phục, được tổ chức lại và xây dựng được đường lối mới phù hợp với tình hình mới. Trong cố gắng chung đó, Lê Hồng Phong trên cả phương diện lý luận và hoạt động thực tiễn đã có nhiều đóng góp sáng tạo có hiệu quả đối với việc hoạch định *Chiến sách mới* của cách mạng Đông Dương. Hội nghị Thượng Hải, tháng 7-1936, đánh dấu mốc quan trọng trong việc Đảng ta, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Hồng Phong, đã hoạch định ra một đường lối mới đáp ứng đòi hỏi của Cách mạng Việt Nam và Đông Dương lúc này là thành lập Mặt trận Dân chủ rộng rãi, thống nhất toàn dân tộc để đánh đổ bọn phát xít và phản động thuộc địa giành lại độc lập dân tộc theo tinh thần của Đại hội VII Quốc tế cộng sản mà Lê Hồng Phong là Ủy viên Ban Chấp hành mới.

## **2. Tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản và được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản**

Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản khai mạc chiều ngày 25-7-1935 tại trụ sở Các Xôviết ở Mátxcova. Tham dự Đại hội có 513 đại biểu đại diện cho 3.141.000 đảng viên cộng sản của 65 đảng cộng sản và nhiều tổ chức quốc tế. Tham dự Đại hội có những nhà hoạt động nổi tiếng trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Xtalin, Manuinxki (Liên Xô); Vinhem Pích, Uynborích (Đức); Đimitoróp, Côlaróp (Bungari); Tôrê, Casanh (Pháp); Gôtvan (Tiệp Khắc); Bêlakun (Hunggari); Tôgliatti (Italia); Kuuxinhan (Phần Lan); Lenski (Ba Lan); Poxto (Mỹ); Ôxaca (Nhật Bản), Lê Hồng Phong (Đông Dương), v.v..

Chương trình làm việc của Đại hội bao gồm các phần sau đây:

1. Báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản do Vinhem Pích trình bày.
2. Báo cáo về công tác của Ủy ban kiểm tra Quốc tế cộng sản, do Angarêlich trình bày.
3. Sự tấn công của chủ nghĩa phát xít và những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản trong cuộc đấu tranh để thống nhất giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát xít do G. Đimitoróp trình bày.
4. Sự chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc và những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản do Eccôli trình bày.
5. Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô do Manuinxki trình bày.
6. Bầu các cơ quan lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản.

Đại hội đã nghe các bản báo cáo chính và chia thành các tiểu ban thảo luận trong hơn 40 phiên họp tất cả các vấn đề. Các báo cáo đã tổng kết kinh nghiệm thực tiễn phong phú của phong trào cách mạng thế giới từ Đại hội VI năm 1928 đến thời điểm này, đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa lịch sử toàn thế giới, vai trò của Liên Xô và Đảng Cộng sản bôn-sê-vích trong cuộc đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ học thuyết Mác - Lênin và giúp đỡ các đảng cộng sản và công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh. Đồng thời, các báo cáo cũng vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước những vấn đề chủ yếu của chiến lược và sách lược trong tình hình mới.

Trung thành với lời dạy của V.I.Lênin: "Nhiệm vụ chính trị cụ thể phải được đặt vào một hoàn cảnh cụ thể"<sup>7</sup>, bản Báo cáo chính trị của Đại hội do G.Đimitoróp trình bày đã phân tích một cách toàn diện và khoa học các vấn đề đang đặt ra trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bóc trần những luận điệu xuyên tạc của bọn cơ hội, bọn torôt-xkít và những phân tử theo chủ nghĩa giáo điều, đồng chí

Đimitoróp chỉ rõ: "Chúng ta sẽ không phải là những người mácxít cách mạng, những người lêninnít và những người học trò xứng đáng của Mác, Ăngghen, Xtalin nếu trong khi tình hình thay đổi và phong trào công nhân quốc tế đã có sự thay đổi rộng rãi mà chúng ta vẫn không biết thay đổi chính sách và sách lược một cách thích hợp. Chúng ta sẽ không phải là người cách mạng chân chính, nếu chúng ta không học tập kinh nghiệm của chính chúng ta và những kinh nghiệm của quần chúng... Chúng ta muốn chú trọng đến tình hình cụ thể từng lúc và từng nơi nhất định, không phải bao giờ và lúc nào cũng hành động theo một khuôn sáo cứng nhắc và không quên rằng trong những điều kiện khác nhau lập trường của những người cộng sản không thể giống y như nhau được"<sup>8</sup>. Báo cáo vạch ra cho các đảng cộng sản một mẫu mực phân tích tình hình cụ thể, xác định kẻ thù, những mâu thuẫn và từ đó vạch ra sự chỉ đạo chuyển hướng chiến lược và sách lược thích hợp. Nhiệm vụ quan trọng của cả loài người trong lúc này - báo cáo chính trị chỉ rõ - là thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi chống chủ nghĩa phát xít ở các nước tư bản chủ nghĩa và Mặt trận thống nhất chống đế quốc trong các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vĩ đại này, Quốc tế Cộng sản đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các đảng cộng sản: "Ở mỗi nước, những người cộng sản kịp thời rút ra và sử dụng được tất cả mọi bài học kinh nghiệm của bản thân mình với tư cách là đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản... họ nhanh chóng học được cách bơi lội trong biển cả cuộn sóng của cuộc đấu tranh giai cấp"<sup>9</sup>.

Một trong những vấn đề trọng tâm chú ý của Đại hội là thành lập Mặt trận nhân dân chống đế quốc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Đại hội chỉ rõ: "Ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, nhiệm vụ quan trọng nhất của những người cộng sản là thành lập Mặt trận nhân dân chống đế quốc. Để thực hiện nhiệm vụ này điều cần thiết là phải lôi kéo lực lượng quần chúng rộng rãi trong phong trào giải phóng dân tộc tham gia đấu tranh chống ách áp bức bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc

để đánh đuổi chúng; giành độc lập dân tộc. Tích cực tham gia phong trào quần chúng chống đế quốc để lôi kéo và phối hợp hành động với những tổ chức của tư sản dân tộc có xu hướng cách mạng hoặc cải lương trên cơ sở một cương lĩnh chống đế quốc cụ thể"<sup>10</sup>. Quốc tế Cộng sản lưu ý các đảng cộng sản ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa cần xuất phát từ những điều kiện lịch sử cụ thể về so sánh lực lượng và nhiệm vụ trong mỗi giai đoạn nhất định để đề ra đường lối Mặt trận thích hợp. Đó là cần phải chú ý đến những điều kiện khác nhau trong đó cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc của quần chúng đang diễn ra, mức độ trưởng thành khác nhau của phong trào giải phóng dân tộc, vai trò của giai cấp vô sản và ảnh hưởng của đảng cộng sản đối với quần chúng. "Vấn đề đặt ra ở Braxin khác với Ấn Độ và Trung Quốc, v.v.." "<sup>11</sup>.

Việc xây dựng Mặt trận nhân dân chống đế quốc bắt đầu từ đâu và những lực lượng nào có thể tham gia Mặt trận, lực lượng nào lãnh đạo Mặt trận? Trả lời câu hỏi này, Đimitorốp nói: "Trong mỗi nước, có những vấn đề then chốt mà trong từng giai đoạn nhất định có ảnh hưởng đến đông đảo quần chúng và việc mở rộng là cuộc đấu tranh để thiết lập mặt trận thống nhất phải xoay quanh những vấn đề đó. Vạch ra cho quần chúng những điểm then chốt ấy, những vấn đề then chốt ấy, tức là đảm bảo và xúc tiến việc thiết lập Mặt trận thống nhất"<sup>12</sup>.

Ở mỗi nước thuộc địa và nửa thuộc địa, sách lược Mặt trận nhân dân chống đế quốc phải được xây dựng trên cơ sở phân tích một cách khách quan, khoa học phù hợp với đặc điểm chính trị kinh tế, xã hội cụ thể, cơ cấu và sự phân hoá giai cấp mức độ của sự trưởng thành và sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc, vị trí và vai trò của giai cấp vô sản trong phong trào giải phóng dân tộc. Chỉ có trên cơ sở đó mới có thể đưa ra câu trả lời chính xác về thành phần tham gia, hình thức, nội dung và tên gọi của Mặt trận ở mỗi nước cụ thể.

Về quyền lãnh đạo Mặt trận nhân dân chống đế quốc, Quốc tế Cộng sản chỉ rõ: ở những nơi mà phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân phát triển mạnh



mẽ, Đảng Cộng sản đã ra đời, đã thực hiện được khối liên minh công nông và do đó bước đầu nắm được vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, thì quyền lãnh đạo mặt trận thuộc về giai cấp vô sản và Đảng của nó. Vấn đề ở đây đặt ra là, Đảng phải có cương lĩnh, chính sách thích hợp, mềm dẻo, nhằm lôi kéo tất cả những lực lượng dân chủ, chống đế quốc vào Mặt trận, triệt để phân hoá cao độ kẻ thù, chia mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu, Đảng phải kiên quyết khắc phục những biểu hiện "tả khuynh" hẹp hòi trong việc đánh giá giai cấp tư sản, để đề ra chính sách đúng đắn, lôi kéo họ tham gia Mặt trận chống đế quốc.

Ngược lại, ở những nơi mà giai cấp tư sản còn nắm quyền lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc, đòi hỏi Đảng Cộng sản phải tích cực tham gia Mặt trận. Đảng viên của Đảng phải tham gia các tổ chức quần chúng do tư sản lập ra, kể cả các tổ chức đảng cải lương, để gây ảnh hưởng của Đảng, tranh thủ quần chúng và từ đó mở rộng phong trào chống đế quốc, đấu tranh thực hiện từng bước mục tiêu chiến lược của Đảng.

Nghị quyết Đại hội lần thứ VII và những báo cáo tham luận về Mặt trận nhân dân chống đế quốc đã chỉ ra cho các đảng cộng sản một mẫu mực có tính nguyên tắc trong việc phân tích tình hình cụ thể, xác định kẻ thù cụ thể, đề ra phương hướng, mục tiêu và hình thức đấu tranh thích hợp. Nó đã mở ra một thời kỳ mới trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Là một chi bộ dự bị trực thuộc Quốc tế Cộng sản, lần đầu tiên Đảng Cộng sản Đông Dương đã cử Đoàn đại biểu đi dự Đại hội của Quốc tế Cộng sản (Đại hội VII). Tại Đại hội V (1924) và Đại hội VI (1928), đồng chí Nguyễn Ái Quốc và đồng chí Nguyễn Văn Tạo tham gia Đại hội trong tư cách là thành viên của Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp.

Ngày 8-12-1934, Lê Hồng Phong cùng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đến Mátxcova tham dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong tham gia Đại hội với tư cách là Trưởng đoàn

đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, đại biểu chính thức mang số thẻ 167 với bí danh Hải An. Là một trong những người sớm giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tích cực hoạt động trong phong trào cách mạng Việt Nam, là đảng viên lớp đầu tiên của Đảng, Lê Hồng Phong có nhiều năm học tập, hoạt động trong phong trào cộng sản, trong phong trào công nhân, trong Quốc tế Cộng sản và có nhiều đóng góp to lớn.

Trên cương vị Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, trong phiên họp thứ chín, chiều 29-7-1935, Lê Hồng Phong đã trình bày bản tham luận quan trọng tại Đại hội. Bản tham luận khái quát lịch sử phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương từ năm 1930 đến năm 1935, nêu bật những thành tích to lớn, những khuyết điểm, những kinh nghiệm mà Đảng đã thu hoạch được trong những năm chiến đấu gian khổ nhưng vô cùng anh dũng, nêu lên những khả năng, triển vọng của phong trào đấu tranh trong điều kiện tình hình quốc tế và trong nước có những thay đổi mới.

Trong Bản tham luận, Lê Hồng Phong đã chỉ rõ trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội VI và thứ VII của Quốc tế Cộng sản ở Đông Dương đã thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân - Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí khẳng định mặc dù còn non trẻ "chưa thật mạnh về số lượng, nhưng là một đảng bất chấp mọi sự khùng bố tàn bạo của đế quốc Pháp, kiên quyết chiến đấu để thực hiện Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản"<sup>13</sup>. Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng Đông Dương trải qua "một giai đoạn phát triển lớn, có nhiều thành tích to lớn và những tổn thất nặng nề"<sup>14</sup>.

Trình bày trước diễn đàn của Đại hội, đồng chí chỉ rõ, Đảng vừa ra đời đã phát động và lãnh đạo một cao trào đấu tranh của công nhân và nông dân trong những năm 1930 - 1931, đỉnh cao là phong trào công nông ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh với việc thiết lập chính quyền Xôviết. Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Đông Dương, giai cấp công nhân và nông dân đã kề vai sát cánh dưới sự lãnh đạo của

Đảng cộng sản, đấu tranh vũ trang lật nhào bộ máy thống trị do đế quốc, phong kiến dựng lên ở phạm vi huyện và xã để lập ra chính quyền Xôviết công nông. Trong thời kỳ tồn tại, chính quyền Xôviết đã thi hành nhiều biện pháp cách mạng, như tịch thu ruộng đất của địa chủ và ruộng đất công chia cho dân cày nghèo, xoá bỏ mọi thứ thuế bất công và nạn cho vay nặng lãi trong nông thôn, thực hiện bình đẳng giữa nam và nữ về kinh tế chính trị và xã hội, lập tòa án nhân dân cách mạng để xét bộn phản cách mạng và giải quyết những xích mích trong nông thôn, giải tán các lực lượng vũ trang phản cách mạng, thay vào đó là lực lượng tự vệ, mở các lớp học chính trị và văn hoá cho quần chúng lao động, cấm những tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại như buôn bán, nghiện hút, cờ bạc, cứu tế những người thất nghiệp và giúp đỡ những người cách mạng bị địch giết, v.v. .

Tuy khó tránh khỏi những sai lầm ấu trĩ, "tả khuynh" do Đảng mới ra đời "còn non trẻ" và "mắc nhiều khuyết điểm", các Xôviết chỉ tồn tại được từ hai đến ba tháng trong phạm vi hạn chế ở mấy tỉnh Trung Kỳ, nhưng những gì Xôviết làm được đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc thức tỉnh động viên lực lượng quần chúng tham gia cách mạng, rèn luyện họ trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở một nước thuộc địa. Đây thực sự là một kinh nghiệm vô cùng quý giá về sự lãnh đạo của Đảng ta và tinh thần cách mạng của quần chúng.

Cao trào 1930 - 1931 và Xôviết Nghệ - Tĩnh đã bước đầu thực hiện được sự liên minh công nông. Đây là một đặc điểm hoàn toàn mới về chất so với các cuộc vận động cách mạng trước đó. Bên cạnh những cuộc đấu tranh dưới các hình thức đình công, bãi công của công nhân ở các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy và những cuộc biểu tình chống sưu thuế, phù thu lạm bổ của nông dân đã xuất hiện khẩu hiệu chính trị trong nhiều cuộc đấu tranh chung. Khẩu hiệu chống đế quốc và phong kiến, giành độc lập dân tộc và người cày có ruộng trở thành mục tiêu chủ yếu của phong trào. Phong trào đã thu hút đông đảo các tầng lớp tiểu tư sản thành thị, tiểu

thương, tiểu chủ và một số bộ phận phú nông ở nông thôn tham gia. Trên thực tế, hình ảnh mặt trận thống nhất đã hình thành một bước. Thực tế cao trào Cách mạng 1930- 1931 đã kiểm chứng và khẳng định giá trị khoa học những chủ trương được đề ra trong *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khởi thảo.

Với tinh thần tự phê bình nghiêm túc, Lê Hồng Phong đã trình bày những khuyết điểm về chủ quan và khách quan mà Đảng đã phạm phải. Đó là bệnh ấu trĩ "tả khuynh", thể hiện như việc nôn nóng lập các công xã nông nghiệp, cưỡng ép quần chúng những vùng lân cận tham gia phong trào Xôviết, đưa ra khẩu hiệu "trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ", v.v., chủ trương chỉ tịch thu ruộng đất của địa chủ có trên 100 mẫu và chỉ chia cho nông dân nghèo, mà chưa chú ý đúng mức đến những tầng lớp khác trong giai cấp nông dân đã hạn chế việc động viên họ tham gia Mặt trận và tham gia đấu tranh. Mặc dù là một cuộc đấu tranh vũ trang mạnh mẽ, phong trào mới chỉ giới hạn ở Việt Nam, chưa thu hút được sự tham gia đấu tranh của nhân dân Lào và Campuchia, chưa thành lập Mặt trận rộng rãi toàn Đông Dương, nhưng đây là những kinh nghiệm quý cho phong trào cách mạng của các dân tộc và thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và giải phóng dân tộc.

Chính quyền thực dân và bọn phản động tay sai đã tiến hành một chiến dịch khủng bố trắng tàn bạo nhất chống lại phong trào cách mạng, trước hết nhằm tiêu diệt Đảng Cộng sản. Hàng chục nghìn đảng viên và quần chúng cách mạng bị xử bắn hoặc tù đày. "Vì còn thiếu kinh nghiệm thực sự bônsovích trong lĩnh vực tổ chức, vì chưa quen công tác bất hợp pháp và bí mật Đảng chúng tôi đã bị tổn thất nặng nề. Bộ máy của Đảng bị phá huỷ, liên lạc bị đứt mối, các tổ chức tan tành, những chiến sĩ cộng sản ưu tú bị cầm tù. Chỉ còn lại từng người cộng sản hoặc nhóm cộng sản riêng lẻ"<sup>15</sup>. Tuy nhiên, phong trào cách mạng chỉ tạm lắng xuống một thời gian ngắn, rồi lại hồi phục.

Được sự đồng tình cổ vũ và giúp đỡ có hiệu quả của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, những người cộng sản Đông Dương đang học tập tại Mátxcova đã tập hợp lại nghiên cứu khởi thảo bản *Chương trình hành động*. Bản Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương được Quốc tế Cộng sản góp ý kiến và thông qua tháng 6-1932 vạch rõ những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương, phương hướng vượt qua những khó khăn trước mắt để duy trì và khôi phục phong trào cách mạng, rút ra những kinh nghiệm, bài học bổ ích.

Từ cuối năm 1932, với việc thực hiện Chương trình hành động, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản thành thị của các dân tộc ở Việt Nam, Lào và Campuchia ngày càng phát triển. "Những cuộc đấu tranh ấy chưa đạt được khí thế của phong trào 1930-1931. Nhưng đã có những biểu hiện rõ rệt là phong trào ngày nay phát triển trên một cơ sở rộng rãi hơn trước rất nhiều. Nhiều tầng lớp nhân dân khác nhau, những phần tử lạc hậu nhất trong giai cấp công nhân, các dân tộc thiểu số (Thượng, Tày, v.v.), đông đảo quần chúng tiểu tư sản, trí thức, đều được thu hút vào công cuộc tranh đấu"<sup>16</sup>. Tổ chức Đảng được khôi phục, chấn chỉnh lại, tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng.

Vạch rõ thiếu sót của Đảng trong việc chưa đề ra nhiệm vụ cấp thiết lập Mặt trận thống nhất, còn xem nhẹ công tác trong công đoàn hợp pháp đang chịu ảnh hưởng của phái quốc gia cải lương, Lê Hồng Phong nhấn mạnh: "Chính sách mà các đảng bộ còn thi hành đối với các tổ chức công nhân đã cho chúng tôi một tấm gương rất tốt"<sup>17</sup>.

Điểm sáng trong tham luận của Tổng Bí thư Lê Hồng Phong không chỉ là làm rõ thêm tư tưởng của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản G. Đimitoróp về vấn đề thành lập Mặt trận thống nhất trong phạm vi dân tộc và phạm vi quốc tế, mà còn nhìn ra khả năng phát triển của cách mạng Đông Dương:

"Hiện nay chúng tôi có nhiều khả năng rộng lớn hơn để thực hiện Mặt trận nhân dân phản đế, Mặt trận thống nhất của tất cả các dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp"<sup>18</sup>.

Báo cáo tham luận của Lê Hồng Phong chẳng những giúp các đảng anh em hiểu rõ quá trình trưởng thành của Đảng ở một số nước thuộc địa lớn của Pháp, những vấn đề lý luận và thực tiễn khi vận dụng đường lối của Quốc tế Cộng sản vào Đông Dương, mà còn qua đó tổng kết thực tiễn cao trào cách mạng ở Đông Dương, góp phần vào việc điều chỉnh chiến lược của phong trào cộng sản, phong trào công nhân ở các nước dân tộc thuộc địa khi tình hình quốc tế đang đòi hỏi phải tập trung nỗ lực của toàn nhân loại trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phátxít và nguy cơ chiến tranh, lượng định những vấn đề cụ thể của mỗi nước trong việc thực hiện chủ trương của Quốc tế Cộng sản về lập Mặt trận dân tộc thống nhất. Những đóng góp của Lê Hồng Phong thể hiện trong các luận điểm của tham luận tại diễn đàn Đại hội VII Quốc tế Cộng sản đã được Đại hội đánh giá cao, qua đó ghi nhận sự trưởng thành của Đảng Cộng sản Đông Dương và chính thức công nhận Đảng ta là một phân bộ thuộc Quốc tế Cộng sản. Ngày 21-8-1935, Ban Chấp hành mới của Quốc tế Cộng sản được công bố gồm 76 uỷ viên, đại diện của 31 đảng cộng sản ở bốn lục địa Âu, Á, Mỹ và Ôxtrâyliya, trong đó có 46 uỷ viên chính thức. Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản gồm 19 uỷ viên, trong đó có 2 uỷ viên dự khuyết. Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản gồm 7 uỷ viên chính thức do G.Đimitoróp làm Tổng Bí thư và 3 uỷ viên dự khuyết. Ban Kiểm tra Quốc tế Cộng sản gồm 20 uỷ viên. Đại diện cho các nước thuộc địa và nửa thuộc địa tham gia Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản tại Đại hội lần thứ VII gồm đại biểu của 7 đảng: Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Dương, Palextin, Áchentina, Cuba và Braxin. Có 7 uỷ viên chính thức của 4 nước thuộc địa và nửa thuộc địa tham gia Ban Chấp hành là Hải An - Lê Hồng Phong (Đông Dương); Habusalem (Palextin); Vương Minh, Mao Trạch Đông, Trương Quốc Đào và Chu Ân Lai (Trung Quốc); Lui Caclo Paretex (Braxin)<sup>19</sup>.

Trước đó một ngày, ngày 20-8-1935, tại phiên họp 43 của Đại hội, Đảng Cộng sản Đông Dương cùng các đảng cộng sản: Philíppin, Pêru, Côm-bi-a, Cô-xta Rí-a, Puéc-tô-ricô và Vê-nê-xuê-la, đã được công nhận là các phân bộ chính thức của Quốc tế Cộng sản<sup>20</sup>. Những người cộng sản Đông Dương có thêm điều kiện thuận lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Lê Hồng Phong là một trong 46 uỷ viên chính thức của 23 quốc gia có đại biểu là uỷ viên chính thức và là một trong hai đại biểu của các nước thuộc địa trên thế giới là Uỷ viên chính thức của Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản tham gia vào bộ máy lãnh đạo cao nhất bộ của tham mưu của vô sản toàn thế giới<sup>21</sup>.

Sau Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản với tư cách là Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư của Đảng - Lê Hồng Phong nhanh chóng tìm mọi cách để truyền đạt và chỉ đạo Đảng thực hiện sự điều chỉnh chiến lược, sách lược theo nghị quyết của Quốc tế Cộng sản. Từ sự tiếp thu tinh thần mới của Đại hội VII, một cao trào đấu tranh dân chủ sôi nổi hiệu quả đã được đẩy lên toàn Đông Dương, đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận Mác - Lênin và phong trào cộng sản công nhân quốc tế về vấn đề Mặt trận dân tộc thống nhất.

Trực tiếp tham gia vào những công việc của Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản, học tập những kinh nghiệm của các đảng cộng sản và công nhân các nước tư bản chủ nghĩa, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trong cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh, sau Đại hội, Lê Hồng Phong và các cộng sự chuẩn bị tích cực cho việc trở về nước hoạt động.

Sau Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong vừa đảm nhận những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản phân công, vừa chuẩn bị trở về nước để truyền đạt và cụ thể hoá Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản vào tình hình Đông Dương, cùng các đồng chí lãnh đạo của Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài xây dựng đường lối mới phù hợp với tình hình Đông Dương. Do đó, giữa năm 1936, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong rời Liên Xô về Thượng Hải triệu tập Hội

ngiht<sup>22</sup> nhằm "sửa chữa những sai lầm mà Đại hội Đảng lần thứ nhất vạch ra không sát với phong trào cách mạng và trong nước bấy giờ (như định chia ruộng đất cho công nhân nông nghiệp, chưa nhận rõ nhiệm vụ chống phátxít và nguy cơ chiến tranh phátxít..."<sup>23</sup>.

Từ cuối năm 1935, tình hình chính trị ở Pháp và Đông Dương đang diễn ra hết sức mau lẹ với nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn. Hơn lúc nào hết, Lê Hồng Phong thấy cần gấp rút truyền đạt những điều chỉnh chiến lược của Quốc tế Cộng sản đến toàn Đảng, toàn dân trong tình hình mới.

Ở Pháp, sau khi đập tan âm mưu đảo chính của bọn "Thập tự lửa" (Croix defeu) vào tháng 2-1934, các lực lượng dân chủ và tiến bộ đứng đầu là Đảng Cộng sản đã kiên trì đấu tranh để thành lập Mặt trận nhân dân. Năm 1935, Mặt trận nhân dân Pháp bao gồm Đảng Cộng sản, Đảng Xã hội, Đảng Cấp tiến, Tổng Liên đoàn lao động, Tổng Liên đoàn lao động thống nhất, v.v. được thành lập. Mặt trận nhân dân Pháp giành được thắng lợi lớn trong cuộc bầu cử Quốc hội tháng 5-1936, chiếm 386/610 ghế. Trong đó, Đảng Cộng sản giành được 1.500.000 phiếu, chiếm 72 ghế trong Quốc hội. Với thắng lợi này, một chính phủ cấp tiến do L.Blum làm Thủ tướng<sup>24</sup> được thành lập đã nhanh chóng đề ra và thi hành chính sách đối nội và đối ngoại tiến bộ, mang lại quyền lợi cho nhiều lực lượng tiến bộ trong nước cũng như ở các thuộc địa Pháp. Đó là chủ trương chống phátxít, chống nguy cơ chiến tranh, đòi quyền lợi chính trị, kinh tế cho đông đảo quần chúng; thi hành chính sách đối ngoại hoà bình và cải thiện đời sống kinh tế, chính trị cho "các dân tộc hải ngoại" (chỉ các dân tộc thuộc địa của Pháp). Cụ thể: đối với các thuộc địa, Chính phủ quyết định thành lập phái đoàn kiểm tra tình hình tại chỗ, đại xá chính trị phạm, ban hành một số quyền tự do dân chủ, tự do nghiệp đoàn, cải thiện điều kiện cho người lao động, v.v.. Quyết định này có tác dụng trực tiếp cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng Đông Dương.



Trong bối cảnh mới ở Đông Dương, ngay trong nội bộ bọn thực dân và tay sai có sự phân hoá. Các phần tử thân phát xít lập ra tổ chức "Trật tự xã hội" (Ordre social) - một biến tướng của tổ chức "Thập tự lửa" ở Pháp do bọn phản động trong giới quân sự cầm đầu. Trước thắng lợi của Mặt trận nhân dân ở chính quốc, chúng chủ trương dự bị lực lượng tự trị khi cần sẽ tách ra khỏi nước Pháp để duy trì quyền lợi của bọn thực dân ở Đông Dương. Chúng sẵn sàng thoả hiệp với Nhật khi cần thiết, dâng Đông Dương cho Nhật còn hơn để Đông Dương rơi vào tay những chiến sĩ cộng sản.

Các giai cấp, các tầng lớp xã hội ở Đông Dương bị bóc lột dã man, bị phá sản về kinh tế, bị bóp nghẹt về chính trị. Họ đều có mâu thuẫn ít nhiều với bọn phản động thuộc địa, đòi hỏi phải có một sự thay đổi.

Trong bối cảnh chung đó, vấn đề đặt ra cấp bách cho cuộc cách mạng ở Đông Dương là phải biết lợi dụng triệt để những điều kiện khách quan thuận lợi do tình hình chính trị ở Pháp tạo ra và những điều kiện chủ quan ở Đông Dương để tổ chức và phát động cuộc đấu tranh chống chính sách của bọn phản động thuộc địa, phối hợp hành động trên bình diện quốc tế với Mặt trận nhân dân Pháp, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình. Độc lập dân tộc và người cày có ruộng vẫn là khẩu hiệu chiến lược cơ bản và lâu dài của cách mạng Đông Dương. Nhưng trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc đang đe dọa trực tiếp, đòi hỏi những người cách mạng Đông Dương phải có sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, tìm ra một con đường thích hợp nhằm duy trì phong trào cách mạng chuẩn bị điều kiện đưa cách mạng tiến lên. Lênin đã dạy: "khi tình thế *còn chưa* cho phép đấu tranh một cách trực tiếp, công khai, thực sự có tính chất quần chúng, thực sự cách mạng, mà tỏ ra là người cách mạng, mà biết bênh vực lợi ích của cách mạng [...] trong các tổ chức không cách mạng, có khi rõ ràng phản động nữa ... thì đó mới là việc khó khăn hơn nhiều và quý báu hơn nhiều"<sup>25</sup>.

Những vấn đề về chiến lược và sách lược đề ra trong Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 3-1935, cần được sửa chữa và bổ sung để phù hợp với đường lối của Quốc tế Cộng sản, gắn phong trào cách mạng Đông Dương trong trào lưu chung của cách mạng thế giới.

Vì vậy, tại Hội nghị Thượng Hải, ngày 26-7-1936, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong đã thông báo về đường lối mới của những người cộng sản do Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản G.Dimitorốp trình bày tại Đại hội VII. Là người thường xuyên theo dõi các diễn biến ở Đông Dương, hết sức chú trọng tổng kết thực tiễn, Lê Hồng Phong đã chỉ đạo Hội nghị tập trung vào việc nghiên cứu quán triệt các nghị quyết mới của Quốc tế Cộng sản, để vận dụng vào hoàn cảnh thực tế của tình hình Đông Dương, điều chỉnh chiến lược, sách lược của những người cộng sản Đông Dương cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Vận dụng Nghị quyết vào thực tiễn cách mạng Đông Dương, Hội nghị nhận định: kẻ thù chủ yếu trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này không phải là bọn thực dân Pháp nói chung, mà là bọn phản động thuộc địa Pháp và bè lũ tay sai của bọn phản động ở chính quốc; cũng không phải là giai cấp tư sản và địa chủ nói chung, mà là một bộ phận tư sản mại bản, đại địa chủ tay sai đặc lực của bọn phản động thuộc địa. "*Chiến sách của Đảng là nhận rõ ai là kẻ địch nhân nguy hiểm nhất trong lúc hiện thời nhất định sẽ tập trung ngọn lửa vào đó mà đánh*"<sup>26</sup>. Ở Đông Dương, trên thực tế đã hình thành rõ rệt hai phe ngay trong những người Pháp ở Đông Dương: bọn phản động thuộc địa và khuynh hướng dân chủ chống phátxít, chống phản động thuộc địa.

Lúc đó, nếu đề ra khẩu hiệu độc lập dân tộc sẽ rơi vào cạm bẫy của phátxít Nhật và bọn phản động thuộc địa. Phátxít Nhật tuy chưa nhảy vào Đông Dương, nhưng chúng đang tìm cách lôi kéo những lực lượng phản động, lập các tổ chức thân Nhật, chuẩn bị để khi có điều kiện sẽ nhảy vào. Vì vậy, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương chưa phải là trực tiếp đánh đổ đế quốc

Pháp, giành độc lập dân tộc và đánh đổ phong kiến, giành ruộng đất cho nông dân, mà là đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phátxít và chiến tranh, đòi các quyền tự do, dân chủ và hoà bình. Hội nghị nhận định: "Xét tình hình quần chúng vận động hiện thời cả về chính trị và về tổ chức chưa tới trình độ trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp, lập chính quyền công nông, giải quyết vấn đề thuộc địa [...]. Đảng cho rằng theo trình độ tranh đấu đặc biệt của quần chúng trong lúc hiện thời, theo chung quanh những điều yêu cầu ấy có thể hiệu triệu được toàn dân không kỳ giai cấp nào, đảng phái nào ra cùng tranh đấu chống chế độ thuộc địa phản động. Sự thực đã chứng minh rằng: nhất định sẽ thực hiện được mặt trận nhân dân là cái khí cụ của các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương chống sự tiến công của chủ nghĩa đế quốc"<sup>27</sup>.

Hội nghị cũng chỉ ra rằng, nhân dân Đông Dương cần phải ủng hộ chính phủ cấp tiến Pháp, liên hiệp hành động với cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp chống chủ nghĩa phátxít. Cần lợi dụng mọi khả năng công khai, hợp pháp để tập hợp quần chúng rộng rãi, đưa quần chúng đến chỗ có tổ chức thống nhất, tiến lên có giác ngộ chính trị. Thông qua đó, "Đảng có thể bồi dưỡng một tinh thần dân tộc giải phóng mạnh mẽ trong đám dân chúng"<sup>28</sup>.

Việc tạm thời chưa nêu ra khẩu hiệu "độc lập dân tộc", và "người cày có ruộng" không phải là từ bỏ "đấu tranh giai cấp", là "đầu hàng đế quốc Pháp" như bọn torôtxkít thường xuyên tạc. Hội nghị khẳng định: "chiến lược cuối cùng của Đảng tức là chiến lược của Quốc tế Cộng sản"<sup>29</sup>. Mục đích của cách mạng Đông Dương là độc lập dân tộc, dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, như Lênin đã dạy: giai cấp cách mạng cần phải chuẩn bị sẵn sàng để thay thế nhanh chóng và đột ngột một hình thức này bằng một hình thức khác. Dưới ánh sáng các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, căn cứ vào trình độ tổ chức và khả năng đấu tranh, Đảng đã quyết định trước mắt điều chỉnh chiến lược và thay đổi sách lược, củng cố lực

lượng cách mạng, chuẩn bị mọi điều kiện tiến tới hoàn thành những nhiệm vụ của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Quán triệt tinh thần của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản do Lê Hồng Phong truyền đạt, để thực hiện sự điều chỉnh chiến lược, thay đổi sách lược, đối với việc sắp xếp lực lượng đấu tranh hiện tại, Hội nghị cho rằng lực lượng tham gia mặt trận bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những người tán thành dân chủ kể cả người Việt và người nước ngoài, trong đó có người Pháp sinh sống ở Đông Dương. Mâu thuẫn giữa thực dân phản động Pháp và bọn tay sai của chúng ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa phe dân chủ và phátxít trên thế giới có thể là bạn đồng minh gián tiếp của cách mạng Đông Dương. Hội nghị quyết định "Hoàn cảnh mới, nhiệm vụ mới bắt buộc Đảng ta phải có con đường chánh trị mới, con đường chánh trị mới lại bắt buộc phải có một đường tổ chức mới"<sup>30</sup>.

*Chiến sách mới* của Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục những sai lầm "tả khuynh" trong cao trào cách mạng 1930-1931, đồng thời chủ trương lập "Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương rộng rãi"<sup>31</sup> để thu hút các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, các dân tộc trong toàn Đông Dương cùng nhau đấu tranh đòi: tự do lập hội, tự do tổ chức; tự do ngôn luận; ngày làm 8 giờ; thực hiện luật lao động; mở rộng các cơ quan quản lý kinh tế, tài chính, các hội đồng dân biểu các cấp; thi hành tuyên cử tự do dân chủ; bình đẳng về kinh tế và chính trị giữa người Pháp và người Đông Dương...

Chủ trương lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi là sự điều chỉnh chỉ đạo chiến lược và sự thay đổi sách lược kịp thời, để phù hợp với trào lưu chung của cách mạng thế giới và tình hình cụ thể ở Đông Dương. Nó đã triệt để lợi dụng những điều kiện thuận lợi của tình hình chính trị nước Pháp đem lại, huy động "quảng đại nhân dân từ thành thị tới thôn quê, từ các dân tộc tiên tiến cho tới các bộ lạc hậu tiến, từ các phần tử có giác ngộ cho tới những lớp dân chúng mấy lâu nay còn yên tĩnh rụt rè, nay trở ra tham gia Mặt trận thống nhất"<sup>32</sup>.

Khác với thời kỳ đấu tranh trước đó, chỉ thấy vai trò, vị trí của công nông và Mặt trận công nông, lần này, trong *Chiến sách mới*, Đảng đã chỉ rõ hiện tại chính sách mặt trận phản đế là đoàn kết, lôi kéo không chỉ tiểu tư sản, tư sản dân tộc cách mạng mà cả tư sản cải lương và nhân sĩ dân chủ vốn là địa chủ có thể tham gia trong mặt trận thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc.

Phê phán một số quan điểm "tả khuynh" hẹp hòi, biệt phái của một số đảng viên cho rằng: liên hiệp với tư sản là "hợp tác giai cấp", rằng tư sản nói chung, đặc biệt là những phần tử, đảng phái tư sản cải lương "là phản cách mạng, tay sai của Pháp", Hội nghị Thượng Hải tháng 7-1936 nhận định khi "quần chúng không có một chút quyền tự do dân chủ nhỏ mọn nào để làm khí cụ tranh đấu, khi mà trình độ tranh đấu của quần chúng chưa tới trình độ cao, những điều yêu cầu của quần chúng có nhiều điều giống với điều yêu cầu của tư bản bản xứ, thì tại sao chúng ta không lấy những điều đó làm điều kiện để hiệu triệu tất cả các giai cấp, các đảng phái trong một dân tộc bị áp bức ra tranh đấu để thực hiện những điều yêu cầu rất thấp ấy? Sợ họ là giai cấp tư sản mà không dám tiếp cận hay sao?"... Trái lại, tư sản bản xứ thuộc phái cách mạng hay quốc gia cải lương, "hễ có một vài vấn đề có thể đi cùng nhau, chúng ta cũng có thể lập chương trình, ký khế ước để cùng họ đi tranh đấu"<sup>33</sup>. Hội nghị đề ra những điều kiện, nguyên tắc trong khi liên minh với các tầng lớp tư sản, các giai cấp trong Mặt trận nhân dân phản đế để mở rộng phong trào. Hội nghị khẳng định rõ lập trường của Đảng là liên hiệp tuyệt nhiên, "Đảng không bảo thọt thuyền đùng tranh đấu chống tư bản..., không bảo nông dân đùng tranh đấu chống địa tô cao và nợ cao lãi... Trái lại, Đảng hết sức tổ chức quần chúng tranh đấu đòi những quyền lợi hằng ngày liên kết với những quyền lợi dân chủ đơn sơ của toàn dân tộc để làm khí cụ cho dân tộc Đông Dương cùng với nhân dân Pháp, chống nạn phátxít, chống chính sách thuộc địa phản động"<sup>34</sup>. Mặt trận nhân dân phản đế chủ trương không những liên minh chiến đấu với giai cấp vô sản Pháp và đội tiên phong của nó, mà còn ủng hộ chính phủ cấp tiến Pháp do L.Blum

cầm đầu, liên minh với các tổ chức và cá nhân của Mặt trận nhân dân Pháp ở Đông Dương. Việc ủng hộ chính phủ Pháp lúc này là cần thiết để đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ trước mắt, tiếp tục đưa cuộc cách mạng Đông Dương tiến lên. Đó hoàn toàn không phải là chủ trương "Pháp - Việt hợp tác", vì sự ủng hộ ấy hoàn toàn không làm cho chúng ta quên nhiệm vụ chính, lâu dài và duy nhất là đấu tranh đòi độc lập cho đất nước. Hội nghị chỉ rõ: Đảng Cộng sản Đông Dương không hy vọng vào chính phủ để thực hiện nguyện vọng của các dân tộc ở Đông Dương, mà trông vào hành động thống nhất của nhân dân Đông Dương. "Không có tổ chức bền vững, không có hành động thống nhất, thì không thể đòi được điều mà chính phủ tả phái có thể thi hành được"<sup>35</sup>.

Hội nghị chủ trương kết hợp hình thức tổ chức bí mật, hợp pháp tổ chức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, thông qua đó giáo dục và phát triển đội ngũ cách mạng.

Trong các phong trào cách mạng ở giai đoạn trước, Đảng đã tổ chức bí mật, trong khi đó các hội quần chúng cũng bí mật, làm cho mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng bị ngăn cách. Trong điều kiện một nước thuộc địa nửa phong kiến, "tổ chức bí mật thì ảnh hưởng chính trị khó lan rộng, lực lượng tranh đấu không được mạnh"<sup>36</sup>. Quần chúng rất ít người tham gia các tổ chức quần chúng bí mật dưới nhãn hiệu "đỏ" như "Công hội đỏ", "Nông hội đỏ", "Thanh niên cộng sản", v.v.. Đó là chủ trương cô độc, hẹp hòi nảy sinh từ những xu hướng muốn cho các tổ chức quần chúng đều có tính chất giai cấp và cách mạng. Một khuynh hướng khác cho rằng trong điều kiện thuộc địa lại bị khủng bố trắng thì không thể tổ chức công khai và đấu tranh công khai.

Chỉ rõ những điều kiện hiện tại và khả năng hoàn toàn có thể tổ chức đấu tranh công khai, Hội nghị đề ra chủ trương mới của Đảng là phải tiến đến thành lập tổ chức "vô luận theo hình thức gì, lối gì, theo sản nghiệp hay theo nghề nghiệp, tên gọi là gì, các hội ái hữu, hội tương tế, hội đồng hương, hội đồng minh, hội hợp tác

xã, hội học sinh, hội phụ nữ, hội thể thao, ban học tối, hội hát kịch, hội đua ma, hội lợp nhà v.v. để họ đoàn kết lại tranh đấu chống áp bức bóc lột, đòi quyền lợi thiết thực hằng ngày của họ"<sup>37</sup>. Những tổ chức ấy mặc dù còn đơn sơ và có nhiều xu hướng khác nhau tham gia, nhưng các đảng viên cộng sản phải tham gia các tổ chức như vậy để lãnh đạo đấu tranh. Nếu Đảng lãnh đạo được các hội quần chúng rộng rãi và phức tạp thì mỗi đảng viên mới là người lãnh đạo quần chúng. Đồng thời, chỉ có rèn luyện trong trường đấu tranh thì các đảng viên mới hiểu nhu cầu thiết thực của quần chúng và quần chúng mới tự hiểu rằng củng cố hàng ngũ, mở rộng tổ chức của mình là công cụ đấu tranh có hiệu quả và lúc đó các hội ấy sẽ thành các đoàn thể đấu tranh cách mạng.

Hội nghị Thượng Hải còn đi đến nhất trí chủ trương hoạt động và tổ chức theo lối công khai và nửa công khai. Điều đó không có nghĩa là Đảng bỏ cách bí mật mà theo chủ nghĩa công khai, Đảng vẫn luôn luôn củng cố tổ chức và công tác hoạt động bí mật hoạt động theo phương châm kết hợp bí mật với công khai.

Trong hoàn cảnh mới, Hội nghị đặc biệt chú trọng đến công tác cổ động, tuyên truyền, giáo dục làm cho ảnh hưởng chính trị và khẩu hiệu của Đảng lan rộng trong quảng đại quần chúng. Hội nghị đã thảo luận kỹ chỉ dẫn của Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản yêu cầu phải đổi hẳn những phương pháp tuyên truyền cổ động có tính chất cô độc và ít thích hợp cho quần chúng, rằng sự tuyên truyền cổ động phải thực tế liên hệ với những điều kiện thiết yếu trực tiếp về quyền lợi hằng ngày của quần chúng. Vì vậy, ở Đông Dương, phương pháp tuyên truyền phải mật thiết liên lạc với quyền lợi hằng ngày của quảng đại quần chúng, của toàn thể dân tộc. Chỉ theo phương hướng đó mới có tác dụng giáo dục, giác ngộ, tập hợp quần chúng; mới có điều kiện đấu tranh chống những luận điệu của bọn phản động và tay sai torótxkít xuyên tạc chính sách Mặt trận nhân dân của Đảng.

Hội nghị Thượng Hải tháng 7-1936 có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ sự trưởng thành của Đảng trong việc vận dụng lý luận Mác – Lênin và

Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản vào hoàn cảnh cụ thể Đông Dương. Hội nghị đã nêu ra một số vấn đề, sách lược đấu tranh trong tình hình mới, khi chuyển Trung ương Đảng về trong nước. Hội nghị đã có một bước tiến mới về nhận thức mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, khắc phục sai lầm tả khuynh và ngày càng trở lại gần với những quan điểm, tư tưởng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về cách mạng Việt Nam.

Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng khá nặng của tư tưởng "tả" khuynh từ sau Đại hội VI Quốc tế Cộng sản và chưa hoàn toàn nắm vững tình hình cụ thể trong nước, Lê Hồng Phong và những người dự Hội nghị Thượng Hải chưa tránh khỏi hạn chế có từ Đại hội lần thứ nhất của Đảng. Hội nghị đã chưa nêu ra được những khẩu hiệu về dân tộc thích hợp trong lúc còn tạm gác khẩu hiệu chiến lược đánh đổ đế quốc Pháp, giành độc lập cho các dân tộc ở Đông Dương. Chính bọn torótxkít ở Đông Dương đã khoét sâu vào nhược điểm này của Đảng để chia rẽ quần chúng, xuyên tạc, chống phá chủ trương lập Mặt trận nhân dân phản đế của Đảng và đả kích Đảng.

Mặt khác, việc xác định tên gọi *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương* mà Hội nghị chủ trương thành lập trên thực tế chưa phù hợp với nội dung cụ thể của nó, chưa thích ứng hoàn toàn với hoàn cảnh cụ thể của Đông Dương bấy giờ. Vì bằng, yêu cầu lịch sử đặt ra lúc này là cần có một hình thức mặt trận rộng rãi hơn để tập hợp đông đảo quần chúng, nhằm đấu tranh đòi quyền dân chủ, chống chiến tranh, chống phátxít, bảo vệ hoà bình cho Đông Dương.

- 
1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. Sđd, t.5, tr.109 – 112.
  2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 283-314.
  3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.207.



4. Xem: *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 348
5. Quê gốc Nguyễn Thị Minh Khai ở làng Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội, nhưng Chị sinh ra và lớn lên ở Vinh, Nghệ An.
6. Từ đầu năm 1930 đến giữa năm 1931, Nguyễn Thị Minh Khai làm Thư ký trong Văn phòng Đông phương bộ Quốc tế Cộng sản và nửa cuối năm 1934, sau khi ra khỏi nhà giam Quốc dân đảng Trung Quốc, công tác tại Văn phòng của Ban Chỉ huy ở ngoài tại Trung Quốc. Còn Lê Hồng Phong từ cuối năm 1931 đến cuối năm 1934 cũng hoạt động trong nhiều vùng ở Trung Quốc, là người sáng lập và đứng đầu Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương.
7. V.I.Lênin: *Toàn tập*. Sđd, t.11, tr.95.
8. G.Đimitoróp: *Tuyển tập*, Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1962, tr.190-191.
9. *Những Nghị quyết và quyết định của Đại hội lần thứ VII*, Sđd, tr.26.
10. *Nghị quyết và quyết định của Đại hội lần thứ VII*, Sđd, tr.26.
- 11, Đimitoróp: *Sđd*, tr.155.
12. Đimltoróp: *Sđd*. tr.116.
- 13,14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.316.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.322.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.323.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.326.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.324.
19. *Những Nghị quyết và quyết định của Đại hội lần thứ VII*, Sđd, tr.54-55.
20. *Những Nghị quyết và quyết định của Đại hội lần thứ VII*, Sđd, tr.52.
21. Danh sách Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản được bầu chính thức tại Đại hội VII

1.	Brauderơ	Mỹ	24.	Lenxki	Ba Lan
2.	Brôncôpski	Ba Lan	25.	Linderôt	Thụy Điển
3.	Vương Minh	Trung Quốc	26.	Manuinsky	Liên Xô
4.	Ganlarkhe	Anh	27.	Mao Trạch Đông	Trung Quốc
5.	Gáclanđi	Italia	28.	A.Mácti	Pháp
6.	Xackhert	Đức	29.	Môxcovin	Liên Xô
7.	Gốtvan	Tiệp	30.	Ô.Kanô	Nhật Bản
8.	Goria	Mỹ	31.	V.Pích	Đức
9.	Đờ Bixerơ	Hà Lan	32.	Polito	Anh
10.	Điat	Tây Ban Nha	33.	Pratêch	Braxin
11.	Đimitori	Thụy Sĩ	34.	Raymon	Pháp
12.	Đimitorôp	Bungari	35.	Dacôpxi	Hunggari
13.	Đuycrô	Pháp	36.	Xtalín	Liên Xô
14.	Ê.Giốp	Liên Xô	37.	Stêphanôp	Rumani
15.	Giôđanôp	Liên Xô	38.	Teloman	Đức
16.	Isicava	Nhật Bản	39.	M.Toredơ	Pháp
17.	M.Caxanh	Pháp	40.	Phorôlin	Đức
18.	Cây rôse	Bồ Đào Nha	41.	Phôstơ	Mỹ
19.	Kelơ	Tiệp	42.	Hải An (Lê Hồng Phong)	Đông Dương
20.	Côlarôp	Bungari	43.	Khabu Xalim	Palexтин
21.	Côlesigơ	Áo	44.	Trương Quốc Đào	Trung Quốc
22.	B.Kun	Hunggari	45.	Chu Ân Lai	Trung Quốc
23.	Cuuxinhen	Phần Lan	46.	Erocôli	Italia

22. Sự kiện về Hội nghị có Lê Hồng Phong tham gia chủ trì là khẳng định. Song về tên gọi Hội nghị này trong một số tài liệu còn chưa thống nhất. Có tài liệu gọi là

Hội nghị Trung ương hay Hội nghị Trung ương mở rộng. Hồ Chí Minh trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951) gọi là Hội nghị toàn quốc của Đảng lần thứ nhất: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.6, tr.299 lại gọi đây là Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài. Vì vậy, vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

23. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.155 - 156.

24. Chính phủ L.Blum làm Thủ tướng thành lập ngày 4-6-1936. Mặc dù đã thi hành một số chính sách tiến bộ, nhưng do thiếu kiên quyết và triệt để trong việc thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận nhân dân Pháp nên ngày 21-6-1937, nội các L.Blum sụp đổ, nội các C.Sôtăng lên thay. Tuy nhiên, chưa đầy một năm sau, tháng 4-1938, nội các E.Đaladiê lên thay. Mặt trận nhân dân chấm dứt nắm quyền.

25. Lênin: *Toàn tập*, Sđd, 2006, t.41, tr.103.

26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.141.

27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.144.

28.29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.147, 138.

30,31. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr.222, 144.

32. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.224.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.145-146.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.147-148.

35,36. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.150, 153.

37. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.154.

# TRỞ VỀ NƯỚC, CÙNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ (1937-1939)

## 1. Trở về nước, tích cực tham gia khôi phục tổ chức Đảng và lãnh đạo phong trào Dân chủ

Ngay từ đầu năm 1932, khi hoạt động tại Trung Quốc, Lê Hồng Phong đã được đồng chí Vaxilieva, Trưởng phòng Đông Dương giao nhiệm vụ "là người chịu trách nhiệm toàn bộ công tác của những người cộng sản Đông Dương" và để làm tròn trọng trách này thì "Đồng chí (Lê Hồng Phong - TG) phải về nước sau khi đã tổ chức xong các chuyến về nước của các đồng chí còn lại... Bản thân đồng chí phải ở chỗ an toàn nhất tránh mọi sự theo dõi của cảnh sát"<sup>1</sup>. Thực hiện chỉ thị ấy, trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc 1932-1934, Lê Hồng Phong đã thành công trong nhiệm vụ tái lập cơ quan lãnh đạo và xây dựng đường lối chính trị, chuẩn bị cơ bản những điều kiện cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến năm 1935, khi hoạt động tại Liên Xô trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương và Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong luôn luôn ý thức được trọng trách mới của mình là giữ vững mối liên hệ về tổ chức và đường lối giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Quốc tế Cộng sản. Trong đó, việc truyền đạt chủ trương, đường lối chung của Quốc tế Cộng sản đến những người cộng sản Đông Dương, chuyển cơ quan lãnh đạo của Đảng về trong nước luôn luôn được Tổng Bí thư Lê Hồng Phong đặt ra và lựa chọn phương án thực thi đúng thời cơ với kết quả cao nhất. Ngày 4-5-1936, Lê Hồng Phong đã viết thư gửi Ban Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản: "Tôi đề nghị cho phép tôi trở về Đông Dương. Vì sau Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản chưa có ai trong số các đại biểu của Đông Dương lên đường về nước và Đảng yêu cầu tôi trở về nước. *Quyết định* về việc tôi trở về nước đã được thoả thuận với đồng chí Manuinxki. Tôi nán

lại lâu là vì lý do chữa bệnh và cũng do sự chuẩn bị về mặt kỹ thuật cho chuyến đi của tôi"<sup>2</sup>.

Lê Hồng Phong đã rất chủ động chuẩn bị về nước hoạt động. Song vì lý do sức khoẻ và trong hoàn cảnh hoạt động bí mật nên giữa tháng Bảy, Lê Hồng Phong mới về đến Thượng Hải (Trung Quốc) - nơi Quốc tế Cộng sản vừa lập lại cơ sở liên lạc của mình và cũng là nơi có "Trụ sở" của cơ quan lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương lúc ấy.

Tại đây, Lê Hồng Phong đã triệu tập và chủ trì Hội nghị với các đồng chí trong Ban Chỉ huy ở ngoài, bàn bạc nhiều vấn đề quan trọng đến công tác tổ chức và đường lối đấu tranh của Đảng ta trong tình hình mới. Lê Hồng Phong tuy chưa về nước ngay sau Hội nghị vì vai trò cầu nối giữa Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương, nhưng qua đồng chí, Hội nghị đã thực hiện lời dặn dò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (khi Người còn đang hoạt động tại Liên Xô) là: "Trung ương Đảng phải chuyển về trong nước để trực tiếp lãnh đạo phong trào; không được thoả hiệp với bọn torótxkít; lập Mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi chống phátxít, chống chiến tranh đế quốc"<sup>3</sup>. Đây là lời dặn dò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến đồng chí Duy (tức đồng chí Lê Hồng Phong) qua Hoàng Văn Nọn và Nguyễn Thị Minh Khai khi hai đồng chí từ Mátxcova về Thượng Hải mùa Hè năm 1936. Và chính thời gian này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cũng đến Vụ Tổ chức cán bộ của Quốc tế Cộng sản làm Tờ khai lý lịch, Hộ chiếu... để chuẩn bị cho chuyến công tác đặc biệt. Song, chuyến đi phải hoãn lại vì tình hình thay đổi<sup>4</sup>.

Xuất phát từ tình hình cụ thể ấy, Hội nghị Thượng Hải (7-1936) đã phân công đồng chí Xinhitrôkin (Hà Huy Tập) - Thư ký của Ban Chỉ huy ở ngoài "về nước để tổ chức Ban Trung ương và để khôi phục các liên lạc với các tổ chức của Đảng"<sup>5</sup>. Trên thực tế, đây là mốc chính thức đánh dấu Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển cơ quan đầu não về trong nước, trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng trước tình hình mới. Quyết định này đã đáp ứng kịp thời yêu cầu cách mạng Việt Nam.

Chỉ hơn hai tháng sau quyết định quan trọng này, ngày 12-10-1936, tại Nam Kỳ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tổ chức lại. Ngay hôm sau, Ban Chấp hành Trung ương cử các đồng chí đi Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Cao Miên chấp nối liên lạc, mở đầu việc tái lập các tổ chức Đảng ở cả ba kỳ. Sự tái lập Ban Chấp hành Trung ương được chính thức đánh dấu bằng Hội nghị cán bộ ba kỳ vào các ngày 13 và 14 tháng 3 năm 1937. Số lượng đảng viên ở ba kỳ lên tới 925 đảng viên. Ban Trung ương gồm 11 uỷ viên, trong đó 9 ở trong nước và 2 đang hoạt động ở nước ngoài là đồng chí Nguyễn Ái Quốc (bí danh Lin đang ở Mátxcova), và đồng chí Lê Hồng Phong (Lítvinốp, Uỷ viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, đang ở Trung Quốc). Đại diện cho Ban Chỉ huy ở ngoài trong Ban Chấp hành Trung ương có Lê Hồng Phong và đồng chí Phùng Chí Kiên (bí danh Kan - lúc này đang ở trong nước, sau đó sang Trung Quốc cùng hoạt động với đồng chí Lê Hồng Phong). Theo sự phân công của Ban Chấp hành Trung ương mới, hai đồng chí này có nhiệm vụ "làm cán bộ dự trữ ở lại nước ngoài, để sau này trở về nước tổ chức lại các tổ chức của Đảng trong trường hợp các đồng chí có trách nhiệm ở trong nước bị bắt; đồng thời để giữ liên lạc với Quốc tế Cộng sản"<sup>6</sup>. Ban Thường vụ Trung ương gồm 5 đồng chí, trong đó Tổng Bí thư là Xinhitrơkin (Hà Huy Tập, đã đảm nhận chức vụ này từ sau Hội nghị Thượng Hải tháng 7-1936 - TG). Ban Chấp hành Trung ương quyết định đẩy nhanh công tác tuyên truyền: ra 16 tờ báo bất hợp pháp và tờ *Sự thật* - cơ quan của Ban Trung ương của Đảng, xuất bản 26 tập sách nhỏ từ 20 đến 50 trang nhằm tuyên truyền sâu rộng cho đảng viên và quần chúng trong tình hình mới...<sup>7</sup> Trong thời gian còn ở lại Trung Quốc hoạt động, Lê Hồng Phong luôn theo sát mọi diễn biến tình hình trong nước như sự phát triển mạnh về tổ chức Đảng ở khắp ba kỳ, sự thống nhất giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Chấp hành Trung ương ở trong nước, về những bước tiến mới trong phong trào đấu tranh của quần chúng và nhất là ảnh hưởng của Đảng trong giới trí thức. Tuy nhiên, trong chỉ đạo thực tiễn giữa Ban Chỉ huy ở ngoài, do đồng chí Lê Hồng Phong phụ trách và Ban Chấp hành Trung

ương ở trong nước, do đồng chí Hà Huy Tập phụ trách nảy sinh quan niệm khác nhau về cách thức tổ chức phong trào quần chúng. Ngày 10-3-1937, với tư cách Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, phụ trách Ban Chỉ huy ở ngoài, đồng chí Lê Hồng Phong đã biên soạn cuốn: *Sách lược mới bà tổ chức quần chúng*<sup>8</sup>, do tạp chí *Bolchevik* - cơ quan của Ban Chỉ huy ở ngoài xuất bản, gửi về Nam Kỳ và Bắc Kỳ làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ, đảng viên. Nhưng theo quan điểm chỉ đạo của Ban Trung ương thì cuốn sách này có nhiều chỗ không thích hợp với thực tế trong nước, cho nên chỉ nửa tháng sau khi cuốn sách của đồng chí Lê Hồng Phong được xuất bản, ngày 26-3-1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã biên soạn và xuất bản ở trong nước cuốn sách *Chủ trương tổ chức mới của Đảng* nhằm thay thế cuốn sách của đồng chí Lê Hồng Phong.

Về vấn đề trên đây, trong *Báo cáo về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương* gửi Quốc tế Cộng sản (10-1937), đồng chí Lê Hồng Phong cho rằng đó là biểu hiện của "chủ nghĩa biệt phái" và nói rõ: "Sau khi đã đọc cuốn sách đó, đồng chí Shinitchekine không những không cho in lại và phổ biến mà còn ra lệnh cho các tổ chức cơ sở thủ tiêu cuốn sách đó, lấy cớ rằng chúng tôi chỉ là một cơ quan liên lạc không có quyền nào can thiệp vào công tác tổ chức của trong nước. Hơn nữa, đồng chí ấy tuyên bố rằng "nếu họ làm thì họ có khá đủ dũng cảm để đòi hỏi trách nhiệm"<sup>9</sup>. Đồng chí khẳng định: "Nếu ở trong nước có phạm sai lầm, thì tất cả hai cơ quan (Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương ở trong nước) đều phải chịu trách nhiệm một cách tập thể"<sup>10</sup> và cho rằng, việc Ban Trung ương ở trong nước biên soạn cuốn sách *Chủ trương tổ chức mới của Đảng* là để công kích Ban Chỉ huy ở ngoài; việc đồng chí Hà Huy Tập triệu tập các Hội nghị Trung ương ở trong nước và tổ chức Ban Trung ương mới của Đảng là cần thiết, nhưng thời điểm tiến hành chưa thích hợp; những quyết định của Trung ương ở trong nước thể hiện chủ nghĩa biệt phái...

Bên cạnh vấn đề trên, giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở trong nước cũng chưa thống nhất trong một số vấn đề chỉ đạo thực tiễn như việc giải tán Thanh niên Cộng sản Đoàn để thành lập tổ chức mới của Thanh niên hay việc dự định cử Nguyễn An Ninh đi Mátxcova, trong khi đang bị mật thám theo dõi gắt gao và đang có ảnh hưởng lớn trong cuộc vận động Đông Dương Đại hội...<sup>11</sup>. Có thể nói những biểu hiện trên đây đã ít nhiều ảnh hưởng tới sự phát triển của phong trào cách mạng.

Thực tiễn trên đây đòi hỏi sớm có sự thảo luận để tìm ra những hình thức đấu tranh thực sự đáp ứng sát hợp với tình hình ở trong nước. Vì vậy, khoảng cuối tháng 10, đầu tháng 11-1937, đồng chí Lê Hồng Phong bàn giao công việc của Ban Chỉ huy ở ngoài cho đồng chí Phùng Chí Kiên, lấy tên Trung Quốc là La Anh mang thẻ căn cước số C.I.274445 rời Thượng Hải bí mật trở về hoạt động ở trong nước. Ngày 10-11-1937, Lê Hồng Phong về đến Sài Gòn - Chợ Lớn trong vai một giáo sư khoa sinh ngữ người Trung Quốc, với tấm thẻ căn cước mang tên La Anh. Sau đó, Lê Hồng Phong mang tên mới Hai Lý và được bố trí ở cùng đồng chí Quang - một đảng viên người Việt gốc Hoa. Hai người được phân công phụ trách công tác vận động công nhân. Trong những ngày này, Lê Hồng Phong đã tiến hành một số chuyến đi tìm hiểu thực tế ở những khu lao động để nắm bắt tình hình phong trào cách mạng của các tầng lớp quần chúng. Bất chấp mọi sự theo dõi của địch, Lê Hồng Phong vẫn sát cánh cùng các đồng chí trong Ban lãnh đạo Trung ương Đảng và Xứ uỷ Nam Kỳ, trong đó có người đồng chí, người bạn đời Nguyễn Thị Minh Khai - Xứ uỷ viên, Bí thư Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn, bí mật chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương sắp tới.

Sau một thời gian tích cực chuẩn bị, từ ngày 29 đến 30-3-1938, tại làng Tân Thới Nhất gần Bà Điểm, Hóc Môn, tỉnh Gia Định, Hội nghị Trung ương Đảng đã được tổ chức. Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Nguyễn Chí Diểu, Nguyễn Thị Minh Khai và một số đồng



chí trong Xứ uỷ Nam Kỳ... Hội nghị đã phân tích tình hình cai trị của Chính phủ ở Đông Dương và nhận xét: từ khi Mặt trận nhân dân Pháp thắng lợi, Chính phủ Mặt trận nhân dân có ban hành một số cải cách ở Đông Dương, một phần nhờ sức đấu tranh của quần chúng, một phần nhờ sự ủng hộ của các lực lượng dân chủ tiến bộ ở Pháp Nhưng vì ở Đông Dương chưa có một Mặt trận dân chủ thống nhất nên cải cách chưa đúng với tinh thần dân chủ rộng rãi của Mặt trận nhân dân. Nguyên nhân của tình hình này là: *thứ nhất*, lực lượng bọn phản động ở thuộc địa còn mạnh; *thứ hai*, các Chính phủ Blum, Chautemps không cương quyết và không dựa vào sự ủng hộ của quần chúng; *thứ ba*, ở Đông Dương, *trên thực tế chưa có một Mặt trận dân chủ thống nhất*<sup>12</sup>.

Hội nghị đã nhận định rõ thái độ chính trị của các đảng phái và nhấn mạnh: bọn torótxkít đã lộ rõ mặt là tay chân của bọn phátxít khi chúng phá hoại các cuộc mít tinh vận động quần chúng do những người cộng sản tổ chức; ly gián, phá hoại sự đoàn kết các đảng phái và lực lượng tiến bộ trong mặt trận<sup>13</sup>.

Về phong trào quần chúng, Hội nghị nhận định: về số lượng, tuy phong trào quần chúng sáu tháng vừa qua không bằng những năm 1936-1937, nhưng chất lượng lại cao hơn, giác ngộ quyền lợi sâu sắc hơn, sự ủng hộ Mặt trận nhân dân bằng cách hoạt động, chiến đấu cương quyết hơn. Tuy nhiên, phong trào quần chúng thời gian qua còn tồn tại một số khuyết điểm. Đó là: *thứ nhất*, một số đồng chí ta có xu hướng "tả" khuynh trong tổ chức các phong trào quần chúng, khiến kẻ địch mượn cớ khủng bố, một số quần chúng lo sợ, không dám tham gia; *thứ hai*, phong trào đấu tranh phát triển không đều, phần nhiều tập trung ở Nam Kỳ; *thứ ba*, những trung tâm công nghiệp có lực lượng công nhân đông như vùng mỏ ở Bắc Kỳ, các đồn điền ở Nam Kỳ phong trào quần chúng đấu tranh còn yếu<sup>14</sup>.

Hội nghị đánh giá công tác xây dựng Đảng còn những hạn chế như: số lượng đảng viên phát triển không đều, cơ sở đảng các thành phố, tỉnh lỵ yếu hơn ở nông thôn; một số đảng viên chưa nắm được chủ trương của Đảng, còn có tư tưởng cô độc,

hẹp hòi; công tác tuyên truyền, thông tin còn hạn chế, sự kết hợp giữa hoạt động công khai và hoạt động bí mật còn có khuyết điểm<sup>15</sup>.

Trên cơ sở phân tích tình hình, nhận rõ những khuyết điểm trên các mặt công tác của Đảng, để đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống, Hội nghị quyết định nhiệm vụ trọng tâm lúc này là thành lập *Mặt trận Dân chủ thống nhất*. Hội nghị xác định, trong quá trình vận động thành lập Mặt trận cần bỏ hết những khẩu hiệu quá tả làm giai cấp tư sản bản xứ và các đảng phái khác ngại, không dám liên kết cùng tham gia đấu tranh. Mặt khác, cũng cần đề phòng tư tưởng hữu khuynh, chỉ coi trọng liên kết với các tầng lớp trên mà xem nhẹ phong trào quần chúng nhân dân lao động. Phương châm là phải thu hút đông đảo quần chúng tham gia các đoàn thể có tính chất rộng rãi và tổ chức theo các hình thức công khai, bán công khai, đấu tranh bên vực quyền lợi thiết thực hằng ngày của quần chúng trên cơ sở đó tiến hành giáo dục quần chúng, nâng trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng. Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, Hội nghị nhấn mạnh: "Kinh nghiệm chia rẽ Đông Dương Đại hội và cuộc hội họp của uỷ ban hành động trí thức chống phátxít (Sài Gòn), v.v., cho ta các kinh nghiệm rằng những lời lẽ rỗng cộng sản, những giọng hùng hồn trong lúc giao thiệp với các đảng phái cải lương, trong các cuộc hội họp có họ tham gia, v.v., chỉ làm cho họ sợ và xa Đảng ta"<sup>16</sup>.

Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 11 uỷ viên, trong đó đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Lin) và đồng chí Phùng Chí Kiên (Kim) đang hoạt động ở nước ngoài. Ban Thường vụ Trung ương gồm 5 uỷ viên là các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Võ Văn Tần, Nguyễn Chí Diểu; Ban Bí thư gồm các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong. Ban Thường vụ Trung ương do "một cựu chính trị phạm được ân xá, từ xưa tới nay chưa hề xuất dương"<sup>17</sup>, tức đồng chí Nguyễn Văn Cừ, làm Tổng Bí thư.

Sau Hội nghị Trung ương tháng 3-1938, Lê Hồng Phong tiếp tục tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Nam Kỳ, có nhiều đóng góp trên mặt trận báo chí nhằm thống nhất những vấn đề về đấu tranh dân chủ. Để giữ bí mật, đồng chí thường thay đổi họ tên, di chuyển chỗ ở. Có lúc Lê Hồng Phong đóng vai một thương nhân giàu có, có lúc đồng chí trở thành một thầy giáo tiểu học. Cũng có lúc đồng chí về Mỹ Tho làm việc cùng các đồng chí Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Văn Tây ở Toà soạn *Đông phương Tạp chí* trên đường Gallieni (nay là đường Trung Nhị). Tại đây, Lê Hồng Phong đã có nhiều cuộc họp bàn với Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, với các đồng chí Lê Duẩn, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Văn Cúc. Đồng chí cũng có một số buổi gặp gỡ với gia đình nhà yêu nước Nguyễn An Ninh và đã nhận được tình cảm và sự giúp đỡ của vị trí thức yêu nước nổi tiếng này. Với tài năng, nghị lực và tình cảm cách mạng trong sáng, cao đẹp, đến đâu Lê Hồng Phong cũng được bà con, đồng chí yêu quý, che chở.

Lê Hồng Phong thường bí mật đến dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp, mở các lớp huấn luyện ngắn ngày. Đồng thời, đồng chí cũng tích cực viết tài liệu và các bài báo tuyên truyền quan điểm của Đảng về việc thành lập Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương; phê phán bệnh cô độc, hẹp hòi, "tả" khuynh và vạch mặt phá hoại, phản cách mạng của bọn torótxkít.

Hoạt động của người cộng sản trong nghị viện tư sản không hoàn toàn dễ dàng, đơn giản. Mặc dầu giai cấp tư sản tìm mọi cách hạn chế các đại diện của quần chúng lao động tham gia các cuộc tranh cử vào nghị viện, nhưng nhờ cuộc đấu tranh anh dũng, lâu dài, bền bỉ của người lao động, ở nhiều nước tư bản, nhân dân lao động vẫn có thể bầu một số đại diện của mình vào nghị viện. Những người cộng sản nhìn thấy ở nghị viện như là một công cụ hữu hiệu có thể sử dụng phục vụ cho cuộc đấu tranh nhằm thực hiện các cải cách dân chủ, đấu tranh chống các thế lực phản động âm mưu hạn chế quyền dân chủ tại các cơ quan dân cử; đấu

tranh nhằm mở rộng khả năng nhân dân thông qua các cơ quan đại diện của mình, tác động tích cực đến chính sách của nhà cầm quyền.

Trong điều kiện chế độ thực dân phong kiến dã man, tàn bạo đang thống trị, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ để tiến lên chủ nghĩa xã hội cũng phải biết kết hợp các hình thức đấu tranh. Tuy hoạt động nghị trường ít có cơ hội, nhưng nhiều thời điểm vẫn có thể áp dụng biện pháp đấu tranh này.

Từ thực tế diễn biến của tình hình quốc tế và Đông Dương những năm 1930, Hội nghị Trung ương tháng 3- 1938 đã quyết định sử dụng những hình thức đấu tranh thích hợp và khéo léo để duy trì liên tục phong trào đấu tranh của quần chúng. Tại Hội nghị lần này, Trung ương Đảng đã chủ trương Đảng cần và có thể tham gia các cuộc tuyển cử vào các Viện dân biểu, Hội đồng quản hạt, Hội đồng thành phố.

Khi chủ trương tham gia tuyển cử vào các cơ quan trong bộ máy chính quyền thực dân, hoàn toàn không phải Đảng ta hy vọng giành chính quyền bằng con đường nghị viện, mà chủ yếu là lợi dụng các thời kỳ tranh cử để tuyên truyền khẩu hiệu của ta, lợi dụng các cơ quan lập hiến của kẻ địch mà bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động và các tầng lớp dân chúng bị áp bức.

Chủ trương đấu tranh nghị trường được Đảng ta chính thức thực hiện trong cuộc vận động tranh cử vào Viện dân biểu Trung Kỳ tháng 8-1937. Đảng đã liên lạc với những người tiến bộ trong trí thức, tư sản dân tộc, vận động họ ra ứng cử, lôi kéo họ hành động thống nhất trên một số vấn đề trong lĩnh vực đấu tranh nghị trường. Đảng tuyên truyền vận động bầu cử trong quần chúng bằng nhiều hình thức. Kết quả là một số ứng cử viên mà Đảng vận động đã trúng cử; một số trong đó giữ những ghế quan trọng như Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Chánh Thư ký, Ủy viên Thường trực. Qua tuyển cử, uy tín của Đảng được nâng cao; Đảng có thêm điều kiện để mở rộng hơn nữa cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ của quần chúng lao động. Chủ trương của Đảng tham gia tuyển cử là đúng và cần thiết. Sở dĩ có thắng lợi đó là nhờ Đảng ta biết tiến hành vận động tranh cử trong quần chúng, vận dụng

sách lược mềm dẻo nhằm lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ bọn thống trị, tranh thủ những phần tử cấp tiến có thể nhất trí một phần nào đó trong hành động về việc tranh cử. Nhưng, điều kiện cơ bản nhất khiến cho Đảng ta giành được thắng lợi là do Đảng có đường lối chính trị đúng, phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân, đã động viên, thức tỉnh được đông đảo nhân dân dấy lên đấu tranh theo những khẩu hiệu của Đảng. Thế nhưng, các điều kiện này đã không được quán triệt trong lần tuyển cử sau đó.

## **2. Tích cực đấu tranh trên mặt trận báo chí**

Khi đồng chí Lê Hồng Phong về Sài Gòn cùng Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, cũng là lúc ở đây mới kết thúc cuộc bầu cử Hội đồng Thành phố Sài Gòn (1937) và đang chuẩn bị tích cực cho cuộc tuyển cử bầu Hội đồng quản hạt Nam Kỳ<sup>18</sup>. Trong sự thay đổi mau lẹ tình hình quốc tế và trong nước, Đảng Cộng sản Đông Dương kịp thời ra *Chiến sách mới*, chủ trương lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm tập hợp đông đảo một lực lượng quần chúng trong cuộc đấu tranh đòi dân chủ, tự do, cơm áo hoà bình. Trong bối cảnh ấy, Đảng Cộng sản chủ trương cử đại diện tham gia các Hội đồng này. Theo xu thế ấy, Nguyễn Văn Tạo cùng một số nhân vật trong nhóm "La Lutte" (Tranh đấu) ứng cử vào Hội đồng Thành phố Sài Gòn nhân danh "Sở Lao động" - Mặt trận vô sản thống nhất cùng với Phan Văn Hùm, Dương Bạch Mai, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch và đã đắc cử. Tuy nhiên, khi bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ (4-1939) thì đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương là Nguyễn Văn Tạo đã không thắng cử (?); trái lại, đại biểu của bọn tư sản: Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch lại thắng cử với số phiếu cao. Từ đây, kẻ địch được dịp bôi nhọ đại biểu cộng sản trong nhóm *Dân chúng*. Nhiều phần tử quá khích tuyên truyền rùm beng: Đại biểu cộng sản bị "phơi áo"...

Việc Nguyễn Văn Tạo không thắng cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ có nhiều lý do. Theo đó kẻ địch đã có nhiều cách lập luận nhằm hạ thấp vị trí vai trò những

người cộng sản. Đứng trước bối cảnh này, những người cộng sản cần phải thống nhất cách đánh giá nguyên nhân, thực chất của sự thất cử<sup>19</sup>, để từ đó rút ra những kinh nghiệm đấu tranh thực tiễn.

Có một thực tế là về vấn đề này, ngay trong hàng ngũ của Đảng cũng còn nhiều cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau. Cần có một cuộc trao đổi, đấu tranh quan điểm với nhau để có nhận định, quan điểm thống nhất trong Đảng, để từ đó thống nhất hành động. Trước tình hình đó, Lê Hồng Phong viết nhiều bài ký tên TB, đăng trên báo *Dân chúng*<sup>20</sup> - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Nam Kỳ. Nội dung chính yếu là trao đổi, tranh luận để đi đến thống nhất quan điểm về vấn đề đấu tranh nghị trường, vấn đề phòng thủ Đông Dương trước nguy cơ của cuộc chiến tranh phát xít nhằm tập hợp tối đa lực lượng cho cuộc đấu tranh chống chiến tranh và ngăn chặn sự thoả hiệp với các phần tử torótxkít. Đây là một nhiệm vụ mà đồng chí Lê Hồng Phong đã tích cực hoạt động trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ. Điều này thể hiện rõ nhất qua một số ý kiến của đồng chí trao đổi với các đồng chí Nguyễn Văn Tạo và Nguyễn Văn Tây xung quanh việc lý giải nguyên nhân nhóm *Dân chúng* thất bại trong cuộc tranh cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, trong khi bọn torótxkít lại thắng cử; vấn đề Đảng Lập hiến, đăng trên báo *Dân chúng* - cơ quan của lao động và dân chúng Đông Dương (thực chất là cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Đông Dương), từ giữa đến cuối năm 1939. Đó là các bài: "*Bài học trong kỳ tuyển cử Hội đồng quản hạt*" (số 67 ngày 23-5-1939), "*Thảo luận với anh Nguyễn Văn Tạo về bài: Đảng Lập hiến có bị quân chúng đánh đổ không*" (số 68, ngày 31-5-1939), "*Có phải chủ trương đánh đổ Đảng Lập hiến mà bọn torótxkít thắng thăm không*" (số 69, ngày 7-6-1939) và "*Trả lời anh Nguyễn Văn Tây ở Đông phương tạp chí và bàn trở lại vấn đề Đảng Lập hiến*" (số 71, ngày 28-6-1939), v.v..

Trong bài *Bài học trong kỳ tuyển cử Hội đồng quản hạt*, ký bút danh T.B, đăng báo *Dân chúng*, số 67, ngày 23-5-1939, Lê Hồng Phong đã cho rằng: đồng chí

Nguyễn Văn Tạo đổ lỗi cho Đảng Cộng sản Đông Dương về sự thất bại của nhóm những ứng cử viên Mặt trận Dân chủ mà nòng cốt là những người cộng sản và sự thắng lợi của bọn torótxkit trong kỳ tuyển cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ vừa diễn ra ngày 30-4-1939. Bài báo chỉ rõ mục tiêu của những người cộng sản khi tham gia tranh cử vào Hội đồng quản hạt là nhằm đấu tranh bênh vực những lợi ích hàng ngày của quần chúng nhân dân và sự được - thua trong các kỳ tuyển cử không phải là điều quan trọng nhất. Tuy nhiên, dù thắng lợi hay thất bại thì những người cộng sản cũng cần nghiên cứu kỹ những nguyên nhân để rút ra bài học kinh nghiệm; không nên vì thắng lợi mà chủ quan, tự mãn hoặc vì thất bại mà bi quan, chán nản. Điều đặc biệt nguy hại là sau mỗi cuộc thất bại không chịu rút ra những nguyên nhân căn bản để sửa chữa mà lại đổ lỗi cho Đảng.

Bài báo đồng thời chỉ ra 10 nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của nhóm ứng cử viên cộng sản và sự thắng lợi của bọn torótxkit trong kỳ tuyển cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ: 1. Ý chí và hành động không thống nhất; 2. Sự đàn áp của chính quyền thực dân với toà soạn báo *Dân chúng*; 3 Báo *Dân chúng* ra không liên tục do khó khăn về tài chính trong khi báo của bọn torótxkit vẫn ra đều đặn; 4. Ở Nam Kỳ, Đảng thiếu cán bộ để tuyên truyền, vận động trí thức, quan lại... Bài báo chỉ rõ trong 10 nguyên nhân, quan trọng nhất là do ý chí và hành động không thống nhất và khẳng định: "Kinh nghiệm cho ta hay rằng ý chí không thống nhất, hành động không nhất trí, không kỷ luật thì vô luận cuộc tranh đấu nào cũng thất bại".

Trong bài *Thảo luận với anh Nguyễn Văn Tạo về bài Đảng Lập hiến có bị quần chúng đánh đổ không?*, Lê Hồng Phong tiếp tục trao đổi với đồng chí Nguyễn Văn Tạo xung quanh sự thất bại của những ứng cử viên cộng sản trong cuộc tuyển cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ và tập trung đề cập hai vấn đề lớn, là "Chủ trương của Đảng Cộng sản đối với các đảng phái có mù mờ không?" và "Đảng cách mạng có nên phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều với kẻ nguy hiểm ít không?".

Trong vấn đề "Chủ trương của Đảng Cộng sản đối với các đảng phái có mù mờ không?", bài báo phân tích và xác định Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương không đánh đổ đảng phái nào, giai cấp nào của người bản xứ, mà chỉ kịch liệt công kích và đánh đổ những phần tử phản động mà thôi, vô luận thuộc về đảng phái, giai cấp nào. Đồng thời bài báo cũng khẳng định: "Trước sự liên hợp, người cộng sản cần giữ sự tự do chỉ trích kẻ đồng minh về chánh trị và tổ chức, song chỉ trích một cách thành thực và tao nhã. Chỉ trích để thúc giục và khuyến khích nhau đi đúng chương trình đã định chứ không phải chưởi rửa, vu cáo để đuổi kẻ đồng minh sang phe phản động theo kiểu torótxkít."

Trong vấn đề "Đảng cách mạng có nên phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều với kẻ nguy hiểm ít không?", bài báo chỉ rõ cần phải dùng bộ óc cách mạng để đo sự nhiều nguy hiểm hay ít nguy hiểm, nếu không sẽ không phân biệt được đế quốc Pháp với đế quốc Nhật, giai cấp phú hào thuộc địa với bọn tư bản đế quốc. Cũng như vậy cần phải xác định ở thời điểm hiện thời phái lập hiến theo đế quốc Pháp ít nguy hiểm hơn bọn torótxkít, tay chân của phản động tay sai của bọn phátxít Nhật. Dù quần chúng có ghét Pháp hơn nhưng không nên theo đuôi quần chúng, mà phải biết học cái hay của quần chúng, biết cách lãnh đạo quần chúng để theo cách mạng.

Còn trong bài *Có phải chủ trương đánh đổ Đảng Lập hiến mà bọn torótxkít thắng thăm không?*, tác giả lại trao đổi với đồng chí Nguyễn Văn Tạo về nguyên nhân thất bại của nhóm ứng cử viên Mặt trận Dân chủ và sự thắng lợi của bọn torótxkít trong kỳ bầu cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ. Bài báo tập trung đề cập về các vấn đề: Có phải chủ trương đánh đổ Đảng Lập hiến mà bọn torótxkít thắng thăm? Đảng Lập hiến có phần tử cách mạng không? Có phải kêu gọi bỏ thăm cho Nguyễn Phan Long mà nhóm ứng cử viên Mặt trận Dân chủ thất bại? Bài báo chỉ rõ nguyên nhân chính của thất bại của nhóm ứng cử viên Mặt trận Dân chủ và sự thắng lợi của bọn torótxkít là do "nhược điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương và lầm lỗi của phần đông cầngđĩa (người ứng cử) số Mặt trận Dân chủ, hoàn toàn không



phải phần lớn vì bọn torótxkít đã đảo phái lập hiến mà thắng, cũng không phải vì chúng ta "không chủ trương đảo đảo lập hiến" mà kém thăm".

Bài báo cũng phân tích và khẳng định trong phái lập hiến chưa có những phần tử kiên quyết đòi cải cách dân chủ thì làm gì có những phần tử cách mạng.

Cuối cùng, bài báo nhấn mạnh, Đảng phải là chỗ tập trung ý chí của tất cả đảng viên, phải là chỗ trung tâm chỉ đạo, đội tiên phong của giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức. Đảng rất hoan nghênh việc phê bình của các đảng viên, nhưng phải phê bình một cách thành thực và có nguyên tắc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá Đảng hoặc làm Đảng mất đoàn kết, mất kỷ luật. Bài báo kết luận: "Tranh đấu chống tả khuynh, hữu khuynh và kẻ thoả hiệp với nó, tranh đấu chống đầu cơ chủ nghĩa, chống xu hướng lập bè phái, đó là điều kiện để làm cho đảng được củng cố thống nhất mạnh mẽ, đủ năng lực chống lại hết thảy địch nhon, đưa cách mạng tới thắng lợi".

Những nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến sự thất bại của đại biểu nhóm Dân chủ và sự đắc cử của bọn torótxkít trong kỳ bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ đã được Lê Hồng Phong nêu ra trong những bài báo trên đây đã mang lại cho Đảng ta nói riêng và những người đọc báo *Dân chúng* một sự nhận thức đúng đắn, khách quan. Mặt khác, đây còn là tấm gương về sự tự phê bình chân chính, sự tự chỉ trích *bôn sêvích* rất cần cho việc đoàn kết, thống nhất của Đảng ta trong mọi hoàn cảnh. Cùng với tác phẩm *Tự chỉ trích* của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, những bài báo của đồng chí Lê Hồng Phong đã góp phần tích cực trong việc củng cố niềm tin về vai trò của những người cộng sản trong trận chiến đấu với kẻ địch, trong việc thống nhất đoàn kết Đảng ta.

Những bài báo nói trên đã chứng tỏ vai trò lãnh đạo, đấu tranh tích cực có hiệu quả của Lê Hồng Phong trong sự trao đổi, đấu tranh để đi đến thống nhất về quan điểm của Đảng ta đối với vấn đề tổ chức Mặt trận, tập hợp lực lượng cho cuộc đấu tranh chống bọn phát xít phản động thuộc địa vào cuối những năm 30.

Đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng chí Lê Hồng Phong xác định rõ thực chất và mục đích của đấu tranh nghị trường. Đồng chí cho rằng: tham gia tranh cử là một cuộc tranh đấu hằng ngày để bênh vực quyền lợi nhỏ mọn cho quần chúng, chứ không phải là mục đích vào đó để làm cách mạng như mấy ông torótxkít đã đưa bản Chương trình cách mạng vô sản ra tranh cử"<sup>21</sup>. Với thái độ khoa học, nghiêm túc, Lê Hồng Phong xác định rõ: "...Chúng tôi không lo lắng sự được - thua làm quan trọng. Song, sau mỗi cuộc tranh đấu, vô luận thắng hay bại, chúng ta cần nghiên cứu kỹ càng các nguyên nhân để làm bài học; chớ không vì một sự thắng lợi mà múa tay, múa chân, rung đùi lắc gỏi, cũng không vì thất bại mà khỏ tâm nản chí, đâm ra do dự lung lay, hoài nghi con đường chính trị của Đảng. Điều nguy hiểm hơn hết là sau mỗi cuộc thất bại, không chịu nhận những chỗ sai lầm căn bản đã dẫn tới thất bại mà lại tìm có khác để vu nhục Đảng, bôi bác Đảng"<sup>22</sup>. Theo đồng chí Lê Hồng Phong, hoạt động nghị trường trước hết là một hình thức của công tác quần chúng, công tác dân vận. Trong vận động tranh cử phải biết áp dụng nhiều hình thức, biện pháp vận động quần chúng, sử dụng tốt các nguồn thông tin để giữ mối liên hệ với quần chúng. Các ứng cử viên phải tận dụng thời cơ phát biểu trước công chúng, đối thoại trực tiếp với họ..., nghĩa là thiết lập mối liên hệ thường nhật, chặt chẽ, trực tiếp với cử tri. Những đại biểu đó phải đưa ra chương trình vận động tranh cử phù hợp, chỉ ra con đường để giải quyết các vấn đề bức xúc đang đặt ra, liên quan đến lợi ích của các tầng lớp nhân dân nhằm tập hợp các lực lượng tiến bộ dân chủ; những người cộng sản trong Nghị viện phải có sự hợp tác phối hợp hoạt động với các đảng phái tiến bộ khác. Đồng chí viết: "Đảng là đại biểu ý chí của tất cả chiến sĩ toàn xứ, không thể muốn được lòng hết thầy các cá nhân, mà ai nói sao Đảng cũng cho là phải, cứ cúi đầu nhận là đúng. Sự "thành thực nhận lỗi như thế", nó sẽ đưa Đảng tới chỗ chết không thể cứu. *Đảng phải là cho tập trung ý chí của tất cả đảng viên. Đảng phải là chỗ trung tâm chỉ đạo, đội tiên phong của giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức*"<sup>23</sup>. Đảng phải giữ

vững vai trò lãnh đạo, phải kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật và công khai, trong nghị trường và ngoài nghị trường, nhằm tập hợp lực lượng, hình thành Mặt trận dân chủ rộng rãi. Vì thế, thái độ của Đảng đối với các đảng phái và các tầng lớp nhân dân là phải rõ ràng. Khi chưa phải trực tiếp đánh đổ chế độ thống trị, chỉ tranh đấu đòi cải cách tiến bộ, chống chế độ thuộc địa phản động, thì Đảng chủ trương "liên hợp với hết thảy các lực lượng dân chủ, lực lượng cải cách, lực lượng bị áp bức, để tranh đấu đòi tự do, chống áp bức thuộc địa. Đó là sự cần thiết"<sup>24</sup>.

Theo Lê Hồng Phong, sử dụng các thiết chế có sẵn của nhà nước thực dân phong kiến làm diễn đàn đấu tranh, những người cộng sản có thể thúc đẩy tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xác lập và củng cố bạn đồng minh chiến đấu của giai cấp công nhân. Đấu tranh nghị trường của Đảng có ý nghĩa rất lớn trong cuộc đấu tranh vì dân chủ, thực hiện các cải cách dân sinh, tạo ra các điều kiện tiến tới giành độc lập dân tộc.

Từ thất bại của cuộc vận động tuyển cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, đồng chí Lê Hồng Phong cho rằng cần phải rút ra một bài học có tính nguyên tắc cho chỉ đạo, hoạt động của Đảng nói chung: "Kinh nghiệm cho ta hay rằng ý chí không thống nhất, hành động không nhất trí, không kỷ luật thì vô luận cuộc tranh đấu nào cũng thất bại". Đồng chí Lê Hồng Phong giải thích: "Người cộng sản vào nghị trường để lập bộ phận Mặt trận dân chủ với phần tử cấp tiến, và ở ngoài nghị trường lại càng cần lập Mặt trận dân chủ rộng rãi hơn nữa. Bởi vậy, đối với các đảng phái, các phần tử cấp tiến ít nhiều chúng ta phải tạo nhã và xác thực cho quần chúng nhận thấy nhược điểm của các phần tử và các đảng phái ấy, sau nữa để thành thực khuyến khích và đốc suất họ tiến lên, tranh đấu kiên quyết hơn"<sup>25</sup>.

Phê bình và tự phê bình là nguyên tắc, là quy luật phát triển Đảng. Đây là điều Lênin đã từng khẳng định. Lênin viết: "Thái độ của một chính đảng trước những sai lầm của mình là một trong những tiêu chuẩn quan trọng nhất và chắc chắn nhất để xét xem đảng ấy có nghiêm túc không và có *thực sự* làm tròn nghĩa vụ của mình

đối với *giai cấp* mình và đối với *quần chúng* lao động không. Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã để ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy - đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc, đó là đảng làm tròn những nghĩa vụ của mình, đó là giáo dục và huấn luyện *giai cấp*, rồi đến *quần chúng*"<sup>26</sup>. Nguyên tắc trên đây của Lênin được Lê Hồng Phong và các đồng chí ta quán triệt nghiêm túc.

Tuy nhiên, phê bình và tự phê bình như thế nào cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, đối tượng lại là vấn đề phải thực hiện một cách khoa học. Nói một cách khác là phải thực hiện đúng lúc, đúng chỗ. Thực tiễn lịch sử cho thấy cuộc tranh luận trong nội bộ Đảng ta về thất bại trong cuộc vận động tranh cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ (tháng 4-1939) chưa thực sự quán triệt nghiêm túc nguyên tắc này. Có ý kiến làm lẫn coi khuyết điểm của một vài cá nhân cán bộ, đảng viên là sai lầm của Đảng; có ý kiến phê bình thiên về công kích cá nhân. Điều nguy hiểm hơn là trước những sai lầm này, việc phê bình, tự phê bình trước hết phải được tiến hành trong nội bộ Đảng hoặc cao hơn là trong nội bộ Ban lãnh đạo Đảng, nhưng thực tế không như vậy. Một số đồng chí đã viết bài công khai tranh luận trên báo trong khi những người *trótxkit* và bọn phản động lợi dụng mọi cơ hội để bôi nhọ, phá hoại Đảng. Đây là vấn đề đã được Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ nói rõ: "Tự chỉ trích Bônsovích không phải là công kích Đảng, mạt sát Đảng của cách mệnh, (...) đặt danh dự cá nhân lên trên tất cả quyền lợi của Đảng, của cách mệnh, thì danh dự cá nhân mình không có nghĩa lý gì, hay nói đúng ra không có nữa, vì một người đảng viên cộng sản chỉ biết lấy uy tín, lấy danh dự chung của toàn Đảng làm danh dự của mình thôi"<sup>27</sup>. Trong một số bài báo in trên báo *Dân chúng*<sup>28</sup> và trong tác phẩm *Tự chỉ trích*, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã đề cập tới một số khuyết điểm lớn trong tự phê bình và phê bình mà các đồng chí ta đã phạm phải. Khuyến khích, động viên tinh thần tự phê bình và phê bình, phê phán nghiêm khắc những khuyết điểm của các đồng chí ta, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ khẳng định rõ: "Công khai,

mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu thỏa hiệp, như thế không phải làm yếu Đảng, mà là làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ. Làm như thế không sợ địch nhân lợi dụng, chửi rửa vu cáo cho Đảng, không sợ "nói giáo cho giặc". Trái lại, nếu "đóng kín cửa bảo nhau", giữ cái vỏ thống nhất mà bề trong thì hổ lốn một cục, đầy rẫy bọn hoạt đầu, đó mới chính là để cho quân thù chửi rửa; hơn nữa, đó tỏ ra không phải một đảng tiên phong cách mạng, mà là một đảng hoạt đầu cải lương"<sup>29</sup>.

Sự gặp gỡ về mặt nhận thức và phương pháp đấu tranh trên mặt trận tư tưởng được thể hiện qua hàng loạt bài viết của các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ trên báo *Dân chúng* và một số tờ báo, tác phẩm khác, là nhân tố quan trọng góp phần tạo nên sự thống nhất của Đảng ta trong thời kỳ đấu tranh khó khăn cuối những năm 1930.

Từ giữa những năm 1930, chủ nghĩa phátxít quốc tế đang ráo riết xúc tiến chuẩn bị gây chiến tranh thế giới. Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã chỉ rõ *cuộc vận động đòi các quyền dân sinh, dân chủ ở Đông Dương phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh thế giới*. Hội nghị Trung ương tháng 3-1938 đã ra Nghị quyết *Về phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính*, nhằm phát động quần chúng nâng cao cảnh giác chống âm mưu xâm lược của phátxít Nhật, chống âm mưu đầu hàng thỏa hiệp của chính quyền thuộc địa đối với Nhật, đòi chính quyền thuộc địa phải mở rộng thực hiện những cải cách dân sinh dân chủ, phải tiến hành vũ trang cho dân chúng để thực hiện việc phòng thủ Đông Dương.

Nghị quyết của Hội nghị đã xác định rõ kết hợp nhiệm vụ đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân với yêu cầu đòi vũ trang nhân dân để chống phátxít Nhật xâm lược. Tính biện chứng của sự kết hợp hai nhiệm vụ đấu tranh ở đây là: Có tự do, dân chủ, đời sống nhân dân được cải thiện thì họ mới hăng hái,

mới có lực lượng chống xâm lược. Nếu chỉ riêng quân đội sẽ không đủ khả năng chống lại binh lực hùng hậu của phátxít Nhật.

Đảng ta còn nhận định, trong hoàn cảnh hiện tại, nếu tách rời yêu sách đòi cải cách với phòng thủ thì có nghĩa là tự ta làm yếu phong trào đấu tranh đòi cải cách dân chủ, còn chính quyền thuộc địa lấy cớ đó có thể trì hoãn cải cách, né tránh giải quyết các yêu sách do dân chúng đặt ra. Mặt khác, tách rời như vậy hoặc ưu tiên cho mục tiêu dân sinh, dân chủ là phạm sai lầm giáo điều, rập khuôn, không gắn với diễn biến của tình hình thực tế.

Đối với việc phòng thủ, việc tuyển lính có quan hệ rất chặt chẽ, trực tiếp. Đảng ta không chủ trương trốn lính như phái vô chính phủ. Đảng không loại trừ khả năng Nhật nhảy vào Đông Dương nếu nhiệm vụ phòng thủ không được chú trọng. Đảng khẳng định cần phải tuyên truyền, giải thích cho những người được tuyển đi lính biết rõ những việc họ phải làm trong quân đội, mối quan hệ giữa nhiệm vụ đấu tranh phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính hành động theo chủ trương của Đảng.

Sau một năm thực hiện Nghị quyết của Trung ương *Về phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính*, tình hình chính trị Đông Dương có nhiều thay đổi. Xung quanh vấn đề phòng thủ Đông Dương, về kẻ thù, về các tổ chức chính trị - xã hội, trong các tầng lớp nhân dân và cả trong nội bộ Đảng ta lúc bấy giờ đã nảy sinh nhiều nhận thức, thái độ không đúng. Nhận thức sai lầm nhất là còn mơ hồ về khả năng Nhật xâm lược Đông Dương, không thấy hết sự nguy hại, nguy hiểm trong các quan điểm của bọn torôtxkít; lúng túng trong việc giải quyết vấn đề về mối quan hệ giữa đấu tranh đòi dân sinh dân chủ và đấu tranh đòi vũ trang toàn dân; cho rằng có tự do, dân chủ thì mới có điều kiện ủng hộ quốc phòng, không có tự do, dân chủ thì phản đối quốc phòng bằng nội chiến cách mạng, nhân cơ hội này làm cách mạng giải phóng dân tộc; hoặc cho rằng Nhật là phátxít, Pháp là dân chủ, nên cứ

ủng hộ phòng thủ... Lê Hồng Phong và các đồng chí lãnh đạo Đảng ta thấy rõ các nhận thức mơ hồ và sai lầm này cần phải được uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời.

Khoảng giữa năm 1939, dưới bút danh Trí Bình, đồng chí Lê Hồng Phong đã biên soạn tác phẩm *Vấn đề phòng thủ Đông Dương* (viết xong ngày 20-6-1939, xuất bản ngày 28-8-1939). Sự ra đời cuốn sách này nhằm tổng kết thực tiễn sau một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng (3-1938) *Về phòng thủ Đông Dương* và đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn cách mạng lúc đó. Trong tác phẩm, đồng chí Lê Hồng Phong đặt cuộc vận động phòng thủ trong toàn bộ cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cải thiện đời sống và bảo vệ hòa bình, chống chủ nghĩa phátxít và chiến tranh, phê phán, uốn nắn các khuynh hướng tư tưởng "tả" khuynh và hữu khuynh, vạch rõ bản chất phản động của những phần tử chống phòng thủ Đông Dương, chống Mặt trận Dân chủ Đông Dương<sup>30</sup>.

Về vấn đề chiến tranh và cách mạng, đồng chí Lê Hồng Phong đã lý giải đơn giản, dễ hiểu và chỉ ra mối quan hệ giữa hai vấn đề rất phức tạp này. Trên cơ sở định nghĩa chiến tranh là sự tiếp tục chính trị bằng phương tiện bạo lực, đồng chí Lê Hồng Phong phân định rõ hai loại chiến tranh: chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa. Chiến tranh đế quốc là phi nghĩa, tàn sát nhân dân, phá hoại văn hóa. Trong lịch sử, những người Bôn-sê-vích Nga đã biết chuyển chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng, thành lập Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cột trụ của hòa bình và trung tâm của cách mạng thế giới. Mọi cuộc chiến tranh chống lại nước Nga Xôviết đều là chiến tranh phi nghĩa; các cuộc chiến tranh do nhân dân các nước thuộc địa tiến hành nhằm xóa bỏ ách thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc đều là các cuộc chiến tranh chính nghĩa. Người cộng sản chân chính phải xác định rõ thái độ khác nhau đối với các cuộc chiến tranh, không thể chống bất kỳ một cuộc chiến tranh nào, mà chỉ chống chiến tranh phản động và xâm lược, ủng hộ chiến tranh giải phóng.

Quan niệm khoa học đó cho phép đồng chí xác định rõ thái độ của những chiến sĩ cách mạng đối với vấn đề phòng thủ Đông Dương. Trong vấn đề này, Chính phủ chủ trương phòng thủ, Đảng Cộng sản tán thành, quần chúng ủng hộ. Nhưng, những người cộng sản vẫn kiên trì chủ trương lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi cải cách kinh tế - chính trị, đòi các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân, liên lạc mật thiết với nhân dân chính quốc, kịch liệt chống chế độ thuộc địa, chuẩn bị điều kiện đi tới giải phóng, bình đẳng liên hợp với chính quốc và thế giới. Theo đồng chí Lê Hồng Phong, như thế không phải là đầu hàng đế quốc, mà chính là liên hợp nhân dân thuộc địa với vô sản và nhân dân chính quốc chống chủ nghĩa phátxít; như thế là đặt quyền lợi dân tộc giải phóng chung với quyền lợi của giai cấp vô sản quốc tế để đánh tan chủ nghĩa phát xít - kẻ thù số một của mọi người lao động, mọi dân tộc và tiến bộ chung của nhân loại. Người cộng sản chỉ ủng hộ phòng thủ lúc mà chiến tranh của các nước dân chủ tư sản có tính chất tự vệ, bảo vệ hòa bình, tự do, chống phát xít. Trong bối cảnh đó, nếu chủ trương làm cách mạng dân tộc giải phóng là làm suy giảm lực lượng, vô tình giúp cho phátxít Nhật.

Về vấn đề Tổ quốc, Lê Hồng Phong đã lý giải quan điểm của Mác, Ăngghen nêu trong *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*: "vô sản không có Tổ quốc" một cách thiết thực, với nội dung lịch sử cụ thể xác đáng. Các nhà kinh điển đưa ra luận điểm đó là đúng, khi mà giai cấp tư sản dùng hai từ "Tổ quốc" để nhồi sọ và lừa bịp quần chúng nhân dân, để mưu cầu lợi ích của riêng bản thân chúng.

Đồng chí chỉ rõ, người cộng sản phải giải thích cho quần chúng phân biệt Tổ quốc của vô sản và Tổ quốc của tư sản; vô sản các nước liên minh với nhau đánh đổ tư bản trong nước mình, sự bênh vực Tổ quốc ấy không hề mâu thuẫn với chủ nghĩa Mác. Ủng hộ phòng thủ chống phátxít ở ngoài và cả phátxít ở trong, đồng thời đấu tranh đòi giải phóng các dân tộc bị áp bức không phải là ủng hộ đế quốc, ủng hộ Tổ quốc tư bản. Chúng ta ủng hộ phòng thủ là để đòi củng cố tinh thần phòng thủ



bằng cách đòi ban bố các quyền tự do dân chủ, đòi cải thiện sinh hoạt, đòi dân tộc bình đẳng, đòi kiến thiết các thứ phòng thủ đủ sức phòng thủ, đòi vũ trang dân chúng để phòng thủ, đòi nhà băng và đại tư bản địa chủ xuất tiền phòng thủ. Vì thế, phòng thủ này không phải là phòng thủ cho Tổ quốc tư bản, cũng không phải phòng thủ thuộc địa cho đế quốc mà chính là *phòng thủ để bênh vực mình, giữ các quyền tự do đã có, đồng thời đấu tranh đòi mở rộng thêm để chuẩn bị điều kiện tiến tới cách mạng...*

Xuất phát từ quan điểm lý luận có tính chất nguyên tắc trên, đồng chí Lê Hồng Phong đã chỉ rõ, vấn đề phòng thủ Đông Dương phải thể hiện trên các phương diện chính yếu nhất như: nhận thức rõ sự cần thiết phải phòng thủ Đông Dương; thực chất phòng thủ Đông Dương; nguyên tắc phòng thủ Đông Dương và các biện pháp để phòng thủ Đông Dương một cách có hiệu quả. Đồng chí khẳng định *ủng hộ phòng thủ Đông Dương là một thái độ đúng đắn, khoa học và hết sức cần thiết*, bởi các lý do sau đây:

*Thứ nhất*, chủ nghĩa phátxít là nguy hiểm nhất nên phải ngăn chặn, phải tiêu diệt. Vì thế, ủng hộ phòng thủ là *hợp lệ, hợp thời*.

*Thứ hai*, chủ trương ủng hộ phòng thủ vì nước Pháp còn là cộng hòa dân chủ, chưa phải là một nước phátxít đe dọa loài người tiên bộ.

*Thứ ba*, Đông Dương chưa có các quyền tự do, dân chủ, nhưng hoàn cảnh mới, điều kiện mới, có thể đấu tranh đòi các quyền ấy. Nhất là trong điều kiện chiến tranh lại càng phải kiên quyết đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống và vũ trang nhân dân để phòng thủ có hiệu quả.

*Thứ tư*, các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống, không phải hô hào suông là người ta ban bố cho ngay, cũng không phải cầu xin mà được hay thấy cần mà người ta ban bố, mặc dầu chiến tranh đã bùng nổ; tự do dân chủ phải do nỗ lực của mình lựa thời mà yêu cầu và giành lấy. Phải kiên quyết đấu tranh chống các thế lực

phản động thuộc địa; đấu tranh càng mạnh mẽ, quyết liệt, kiên quyết, biết cách thì các quyền tự do dân chủ càng được nói rộng.

*Thứ năm*, phòng thủ Đông Dương phải được ủng hộ là do đặc tính của người cộng sản. Trong xã hội thuộc địa, người cộng sản phải luôn đóng vai trò tiên bộ. Hiện nay, ở nơi đã có quyền tự do dân chủ, phải tổ chức đấu tranh để giữ lấy và đòi mở rộng hơn. Nơi các quyền ấy chưa được thực hiện thì phải đấu tranh đòi cho bằng được chứ không phải bị động ngồi chờ nguy cơ phát xít và chiến tranh đến nơi mới huy động quần chúng đấu tranh. Đấu tranh phải liên tục, giành được thắng lợi này lại tiếp tục đòi thắng lợi khác, không bao giờ được thỏa mãn, bằng lòng với thành tích đã giành được<sup>31</sup>.

*Nhiệm vụ* phòng thủ Đông Dương được đồng chí Lê Hồng Phong phân tích và làm rõ trên các mặt chủ yếu, với những yêu cầu cụ thể như: Phải tỏ rõ thái độ đối với chiến tranh đế quốc và âm mưu phát xít hóa thế giới; Phải coi đây là trách nhiệm của người cộng sản chân chính trước các nhu cầu phát triển tiên bộ của lịch sử nhân loại, ngăn chặn và thủ tiêu chủ nghĩa phát xít cũng đồng nghĩa với mở rộng các cơ sở xã hội khách quan cho quá trình cách mạng thế giới. Phải xây dựng tiềm lực, củng cố lực lượng cách mạng, tạo môi trường nâng cao giác ngộ lý tưởng cách mạng, giáo dục tư tưởng chính trị cho quần chúng. Thực chất, đây là công tác vận động quần chúng, thông qua hoạt động thực tiễn.

Trong quan niệm của đồng chí Lê Hồng Phong, ủng hộ phòng thủ Đông Dương phải thể hiện nguyên tắc kết hợp giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ: xây dựng Mặt trận nhân dân chống phát xít, ngăn chặn chiến tranh thế giới và đòi thực hiện, mở rộng các quyền tự do, dân chủ cho quần chúng. Ủng hộ phòng thủ theo nghĩa đó là có điều kiện, tức là vì ngăn chặn phát xít, ủng hộ hòa bình và đòi tự do cơm áo mà người cộng sản ủng hộ phòng thủ. Nhưng ủng hộ những việc có tính chất tiên bộ, không có nghĩa là ủng hộ Chính phủ hay tất cả các chính sách của Chính phủ.

Đồng chí chỉ rõ, trong việc ủng hộ phòng thủ, cần khắc phục xu hướng hữu khuynh, ủng hộ phòng thủ một cách vô điều kiện, không có sự lựa chọn giữa đúng và sai, tiến bộ và phản động; đồng thời cũng phải chống xu hướng "tả" khuynh đòi hỏi phải có tự do, dân chủ mới ủng hộ phòng thủ, không có tự do, dân chủ thì không ủng hộ phòng thủ.

Về *biện pháp phòng thủ Đông Dương*, đồng chí Lê Hồng Phong chỉ ra những nội dung thiết thực như:

- Xây dựng và phát huy vai trò của Mặt trận dân chủ. Mặt trận này bao gồm hết thảy các phần tử dân chủ vô luận dân tộc nào, màu da nào. Mặt trận quốc gia dân chủ hẹp hơn, không thích hợp với tình hình Đông Dương có nhiều dân tộc, cần liên hợp các lực lượng dân chủ đòi quyền tự do, dân chủ, cải cách tiến bộ, tăng thêm tinh thần phòng thủ. Chỉ có thực hiện Mặt trận dân chủ rộng rãi, mạnh mẽ, kiên quyết chống chế độ phản động thuộc địa mới có thể đòi được các quyền cần thiết và đời sống dễ chịu, do đó khiến cho cuộc phòng thủ có hiệu quả.

- Tán thành đi lính, yêu cầu huấn luyện quân sự vũ trang cho quần chúng. Ngoài lính thường trực, phải huy động thêm và vũ trang cho nhân dân; đồng thời yêu cầu cải thiện sinh hoạt cho binh lính, đối xử với binh lính theo tinh thần dân chủ, bỏ những hình phạt dã man, trợ cấp cho gia đình họ, không đưa họ ra nước ngoài, chỉ phòng thủ Đông Dương; ban bố chế độ dân chủ rộng rãi để toàn thể binh lính yên tâm phòng thủ; không đi lính với mục tiêu đàn áp đồng bào, phòng thủ quyền lợi cho đế quốc.

- Về tài chính cho phòng thủ Đông Dương cần được huy động từ các nguồn: lấy tiền bạc của bọn đại tư bản ra xây dựng công cuộc phòng thủ để che chở tính mạng cho nhân dân, ngăn chặn thảm họa phátxít; đánh thuế nặng vào các hàng xa xỉ, phản đối tăng thuế vào các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu hàng ngày của nhân dân; tăng thuế đánh vào nhà giàu; không thực hiện chế độ cho vay rồi nhân dân phải trả cả vốn và lãi; tăng nguồn chi ngân sách quốc phòng của Chính phủ thuộc địa.

Các quan điểm của đồng chí Lê Hồng Phong về phòng thủ Đông Dương là một hệ thống lý luận chặt chẽ, có ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn. Hệ thống lý luận đó bám sát chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương, là sự vận dụng, phát triển sáng tạo bản chất sách mạng, khoa học những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể của Đông Dương lúc bấy giờ.

Một đặc điểm nổi bật trong hoạt động tư tưởng lý luận của đồng chí Lê Hồng Phong thời kỳ 1938 - 1939 là cùng với việc luận giải tuyên truyền, cổ động các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương, uốn nắn những nhận thức mơ hồ lệch lạc trên các vấn đề chiến lược, sách lược trong một bộ phận đảng viên và quần chúng nhân dân, đồng chí còn tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh vạch trần các luận điệu sai trái phản động, cơ hội chủ nghĩa của bọn torótxkít, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đối với đồng chí, hai nhiệm vụ này gắn liền với nhau: vạch trần bọn torótxkít cũng có nghĩa khẳng định tính đúng đắn, khoa học các quan điểm của Đảng. Trong cuộc đấu tranh tư tưởng đó, đồng chí tỏ rõ sự nhạy bén, bản lĩnh chính trị, tính Đảng kiên định và trình độ tri thức lý luận khoa học.

Vào những năm ba mươi của thế kỷ XX, các nhóm torótxkít hoạt động khá mạnh, nhất là ở Nam Kỳ. Nhân cơ hội nhiều lãnh tụ Đảng Cộng sản Đông Dương bị bắt, bị giết hại, các phần tử torótxkít ở Sài Gòn mưu toan cải tổ Đảng Cộng sản Đông Dương từ bên trong, mượn danh nghĩa cộng sản để tiếm quyền lãnh đạo. Chúng ra sức lôi kéo vận động thu nạp thanh niên. Năm 1936, chúng công khai xưng là torótxkít, chiếm báo *Tranh đấu* (La Lutte), dùng làm công cụ tuyên truyền, công khai chống Đảng Cộng sản, đả kích chính sách liên minh công nông của Đảng, cho rằng Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng của nông dân; ngạo mạn tuyên bố từ nay không có đảng cách mạng nào làm được việc gì nếu không có sự tham gia của torótxkít. Bằng những luận điệu cách mạng giả hiệu, mị dân, các phần tử torótxkít

đã thắng phiếu và giành được một số ghế trong cuộc bầu cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, trong khi các ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ lại bị thất bại.

Sự chống đối của phái torótxkít tập trung vào một số nội dung mới trong chủ trương, chính sách của Đảng. Khi Đảng nêu khẩu hiệu: "Ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp" thì chúng nêu khẩu hiệu: "Đả đảo Mặt trận nhân dân"; khi Đảng vận động thành lập *Mặt trận Dân chủ* thì chúng chỉ kêu gào thành lập Mặt trận công nông; khi Đảng chủ trương tổ chức công nhân vào các Hội ái hữu để tiến tới thành lập nghiệp đoàn, thì chúng ra sức bài bác Hội ái hữu; khi Đảng chủ trương ủng hộ phòng thủ Đông Dương thì chúng lại vận động thực hiện ngay cách mạng giải phóng dân tộc, v.v.. Trước các luận điệu đó, một số cán bộ, đảng viên mất cảnh giác, đã thỏa hiệp với bọn torótxkít.

Từ cuối năm 1938, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về qua Trung Quốc để bắt liên lạc với cách mạng trong nước. Người đã nhận được báo cáo của Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung ương Đảng gửi ra. Người còn nhận được nhiều báo chí của Đảng ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ và nhiều báo chí khác ở trong nước. Người đã có những nhận xét về từng tờ báo như *Demain* - Đảng Xã hội, *Tribune républicaine* - (Pháp), *Effort - Tiến bộ - Tự trị* (Bản xứ), *Ngày mới*, *Thế giới*, *Tiếng dân*, *Lao động*, *Tiến tới Đông phương*... Đặc biệt, Người chú ý đến hai tờ *Dân chúng* (Cộng sản, Nam Kỳ) và *Notre Voix* (Cộng sản, Bắc Kỳ). Người đã có nhiều đánh giá tích cực về *Dân chúng* và *Notre Voix*, coi đây là hai tờ báo có nhiều người đọc, đấu tranh tích cực cho công cuộc giải phóng<sup>32</sup>. Đặc biệt, Người còn viết bài cho *Dân chúng*, nhiều bài cho *Notre Voix*. Ở đây có sự gặp gỡ những tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và đồng chí Lê Hồng Phong cùng nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng ta. Đặc biệt, loạt bài dưới danh nghĩa viết từ Quê Lâm "*Thư từ Trung Quốc*", Nguyễn Ái Quốc viết nhiều về cuộc đấu tranh chống phátxít Nhật của nhân dân Trung Quốc, tố cáo tội ác của Nhật gây ra cho nhân dân Trung Quốc, kêu gọi ủng hộ nhân dân Trung Quốc. Đằng sau những thông tin ấy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã cảnh báo cho

nhân dân Đông Dương nguy cơ phát xít vào Đông Dương, làm cho nhân dân nâng cao cảnh giác đấu tranh chống phátxít và chiến tranh, đồng thời chỉ rõ cho những người cộng sản phải kiên quyết chống sự thoả hiệp với bọn torótxkít ở Việt Nam. Trong một số bức thư gửi từ Trung Quốc, viết năm 1939, Người đã vạch rõ bản chất của chúng: "Trong tất cả các nước, bọn torótxkít đều dùng những tên gọi hoa mỹ để che giấu những công việc kẻ cướp bản thiu của chúng". "Bọn torótxkít không chỉ là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, và còn là kẻ thù của nền dân chủ và tiến bộ. Đó là bọn phản bội và mật thám tồi tệ nhất"<sup>33</sup>. Người yêu cầu những người cộng sản phải có thái độ dứt khoát: "Đối với bọn torótxkít, không thể có thỏa hiệp nào, nột nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lật mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phátxít, phải tiêu diệt chúng về chính trị"<sup>34</sup>.

Từ năm 1936, Trung ương Đảng ta đã kịch liệt phê phán tư tưởng thỏa hiệp và hợp tác với bọn torótxkít trong việc xuất bản báo *Tranh đấu*, coi đó "là một lầm lỗi rất lớn". Trung ương Đảng cũng đã nhiều lần lưu ý: trong cuộc vận động dân chúng, chủ nghĩa torótxkít là nguy hiểm nhất. Không triệt để chống chủ nghĩa torótxkít thì khó thi hành được chiến thuật lập "Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương" và về nguyên tắc "vô luận chỗ nào, nó thò đầu ra là đập ngay". Đấu tranh chống các phần tử torótxkít trở thành một nhiệm vụ quan trọng để giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ vững uy tín của Đảng và tập hợp quần chúng xung quanh Đảng, đảm bảo cho cách mạng tiếp tục tiến lên.

Đồng chí Lê Hồng Phong đã tích cực tham gia và góp phần lãnh đạo Đảng ta tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống bọn phá hoại torótxkít. Trong nhiều bài viết đăng trên báo *Dân chúng* và trong một số tác phẩm, đồng chí đã vạch trần bản chất và thủ đoạn của chúng. So sánh phái Lập hiến và bọn torótxkít, đồng chí chỉ rõ: "Giữa hai bọn: Lập hiến chưa dám cương quyết đòi cải cách tiến bộ và torótxkít hô hào cách mạng triệt để, bạo động cướp chính quyền, bọn torótxkít là nguy hiểm hơn vì bọn ấy dùng những câu cách mạng sáo để chia rẽ lực

lượng dân chúng trong lúc tình hình nghiêm trọng để cho dân chúng cô đơn, yếu đuối phải chịu bọn phản động và bọn phát xít dậm gót sắt lên đầu, để dẫn quần chúng đến chỗ chết"<sup>35</sup>. Nhân bàn về vấn đề phòng thủ Đông Dương, để kêu gọi nhân dân ủng hộ ứng cử viên của Mặt trận dân chủ vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ, đồng chí Lê Hồng Phong cảnh tỉnh dân chúng: "Bỏ thăm cho sỏ torótxkít là phản đối phòng thủ Đông Dương, là chịu làm nô lệ cho bọn dã man phát xít Nhật. Bỏ thăm cho sỏ Mặt trận dân chủ là tiêu biểu ý chí tranh đấu đòi tự do dân chủ, chống chế độ thuộc địa, chống xâm lược phát xít, bảo hộ quyền lợi xứ sở"<sup>36</sup>.

Trong điều kiện một nước thuộc địa, kinh tế nông nghiệp lạc hậu như Việt Nam, các phần tử torótxkít dễ tìm kiếm chỗ dựa trong đội ngũ trí thức tiểu tư sản, nhất là thanh niên. Đồng chí Lê Hồng Phong ý thức sâu sắc rằng cuộc đấu tranh chống lại chúng rất phức tạp, khó khăn, phải vận dụng nhiều biện pháp đồng bộ cả về tư tưởng và tổ chức, giáo dục và tuyên truyền. Mặc dù sau khi tái lập cơ quan lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn tồn tại những nhận định khác nhau giữa Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhưng trải qua thực tiễn công tác cách mạng, sự khác nhau đó dần dần được thu hẹp. Đặc biệt từ khi Trung ương nhận được những ý kiến chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thì cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương càng trở nên mạnh mẽ và có hiệu quả. Chỉ trong năm 1939, từ Trung Quốc, dưới bút danh Lin, PC Lin..., lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc viết hàng loạt *Thư từ Trung Quốc* gửi về nước đang công khai ở báo *Notre Voix* tố cáo tội ác bọn phátxít và cảnh báo về bản chất xấu xa của bọn torótxkít, để từ đó Đảng ta có những đối sách thích hợp trong vấn đề chống nguy cơ phát xít và có thái độ dứt khoát (không thoả hiệp) với bọn torótxkít ở Việt Nam. Đặc biệt, trong tài liệu *Những chỉ thị mà tôi nhớ và truyền đạt*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ: "Lúc này, Đảng không nên đưa ra đòi hỏi quá cao (độc lập dân tộc, nghị viện, v.v., (...), chỉ nên đòi các quyền dân chủ, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do ngôn luận, đòi ân xá toàn thể chính

trị phạm (...). Muốn đạt được mục đích trên phải ra sức tổ chức Mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi [...]. Mặt trận Dân chủ Đông Dương phải có liên hệ chặt chẽ với Mặt trận nhân dân Pháp [...] Ban Chấp hành Trung ương phải kiểm soát các báo chí của Đảng...". "Đối với bọn torótxkít, không thể có thoả hiệp nào, nột nhượng bộ nào. Phải dùng một cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phátxít, phải tiêu diệt chúng về chính trị..."<sup>37</sup>.

Rõ ràng, những tư tưởng trong những bức *Thư từ Trung Quốc* và trong *Chỉ thị* nói trên là yếu tố rất quan trọng, định hướng đúng đắn cho cuộc đấu tranh cách mạng ở trong nước thời kỳ này. Ở đây có sự gặp gỡ trong tư tưởng chiến lược và sách lược đấu tranh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc với đồng chí Lê Hồng Phong, đặc biệt là thái độ cương quyết đối với bọn torótxkít và tinh thần đấu tranh dân chủ công khai trên chính trường Đông Dương. Những nội dung ấy Lê Hồng Phong đã thể hiện trên những bài đăng báo *Dân chúng* và trong cuộc đấu tranh hằng ngày, trong quá trình xây dựng Ban Chấp hành Trung ương cũng như công tác tuyên truyền báo chí từ khi đồng chí về nước. Cùng với những tư tưởng và sự chỉ đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài, những tư tưởng và những bài viết của đồng chí Lê Hồng Phong trong giai đoạn này đã góp phần quan trọng đối với cuộc đấu tranh ngăn chặn nguy cơ chủ nghĩa torótxkít, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với cách mạng Việt Nam.

- 
1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.247.
  2. Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.768.
  3. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.2, tr.54.
  4. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t.2, tr.55.
  5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.300.
  6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.302.



7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.302.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.221 -222 và 328. Hiện chúng tôi chưa sưu tầm được cuốn sách *Sách lược mới và tổ chức quần chúng* của đồng chí Lê Hồng Phong.
- 9, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.328.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.334.
- 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.344-348.
- 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.344-349.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.350.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.370.
18. Hội đồng quản hạt Nam Kỳ gồm một số uỷ viên người Pháp và người Việt. Các uỷ viên này được lựa chọn qua bầu cử Hội đồng địa phương (cấp dưới). Từ tháng Giêng 1882, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định: chỉ những người Việt biết tiếng Pháp mới được bầu chọn vào Hội đồng. Số uỷ viên Hội đồng gồm 12 người vừa do bầu cử, vừa do chỉ định. Hội đồng bầu cử ra Ban Thường trực từ 3 đến 5 người (trong đó có 1 người Việt).
19. Nhiều người cho rằng Nguyễn Văn Tạo và các bạn cùng nhóm "La Lutte" đánh bại phe thân Pháp và đã đắc cử trong cuộc bầu cử Hội đồng quản hạt Nam Kỳ vừa qua, nhưng chính quyền thực dân đã tìm cách gian lận. Nguyễn Văn Tạo và các bạn phản đối với Toàn quyền Đông Dương và Quốc hội Pháp.
20. Báo *Dân chúng* xuất bản công khai ở Sài Gòn từ tháng 7- 1938. Mặc dầu *Dân chúng* chỉ ghi là: "cơ quan của lao động và dân chúng Đông Dương" nhưng trên thực tế, tờ báo là tiếng nói của Đảng Cộng sản Đông Dương. *Dân chúng* có số lượng phát hành lớn (trung bình 6000 bản) và là tờ báo được nhiều người đọc nhất ở Đông Dương. *Dân chúng* đã góp phần tích cực tuyên truyền đường lối của Đảng, hướng dẫn đảng viên và quần chúng đấu tranh cuối những năm 30. *Dân chúng* là một trong hai tờ báo được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài gửi bài viết

về. *Dân chúng* luôn luôn bị chính quyền thuộc địa tìm cách cấm đoán. Nhiều lần báo bị khủng bố, thay người quản lý, toà soạn... Số cuối cùng của *Dân chúng* (số 80) xuất bản ngày 30-8-1939. Sau đó, báo phải tự đình bản vì địch khủng bố ác liệt và vì Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

21,22. Báo *Dân chúng*, số 67, ngày 23-5-1939.

23. Báo *Dân chúng*, số 69, ngày 7-6-1939.

24. Báo *Dân chúng*, số 68, ngày 31-5-1939.

25. Báo *Dân chúng* số 69, ngày 7-6-1939.

26. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.41, tr.51.

27. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.624.

28. Với các bút danh Dân chúng, D.C, T, T.H, Trí Thành..., Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ còn viết nhiều bài lý luận đăng trên báo *Dân chúng* và trên một số tờ báo khác.

29. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.624.

30. Xem Nguyễn Thành: *Vấn đề phòng thủ Đông Dương và tác phẩm của đồng chí Lê Hồng Phong* trong cuốn sách: *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường*, Sđd, tr.246 – 260.

31. Xem: *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường*. Sđd, tr.256-257.

32. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.153-156.

33, 34. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.126, 138.

35. Báo *Dân chúng*, số 64, ngày 26-4-1939.

36. Báo *Dân chúng*, số 64, ngày 26-4-1939.

37. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.138-139.

# TÂM GUỒNG CHIẾN ĐẤU, HY SINH CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN CƯỜNG

## 1. Khí phách người cộng sản trong cuộc đấu tranh đối mặt với kẻ thù

Từ giữa những năm 30 (thế kỷ XX), nguy cơ phátxít và chiến tranh ngày một đến gần. Nhiều dạng dân chủ xã hội ở nhiều nước ngày càng tỏ ra bất lực và đi đến đầu hàng trước nguy cơ phátxít. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai vào tháng 9-1939. Cuộc chiến đã nhanh chóng lan rộng khắp các châu lục, lôi kéo hơn 70 quốc gia lâm vào tình trạng chiến tranh, hơn 110 triệu người bị động viên vào quân đội. Đây là một thảm họa vô cùng khốc liệt đối với nhân loại. Đối với nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, hiểm họa còn lớn hơn nhiều. Đời sống của nhân dân các nước này càng trở nên cực khổ vì bọn thực dân tăng cường vơ vét sức người, sức của và phải chịu cảnh một cổ mấy trùng.

Trước tình hình ấy, chính quyền thuộc địa ở Đông Dương ngày càng lộ mặt phản động, phátxít. Lấy cớ chiến tranh, chúng ra lệnh giải tán Đảng Cộng sản, xoá bỏ hầu hết các quyền tự do, dân chủ mà nhân dân ta đã đấu tranh giành được trong cao trào Cách mạng dân chủ 1936-1939, đồng thời tiến hành khủng bố những người cộng sản và các phong trào yêu nước. Tình hình này đòi hỏi Đảng ta phải sớm có những nhận định, đánh giá sát hợp để từ đó hoạch định những chủ trương chiến lược sách lược phù hợp với tình hình mới.

Tháng 2-1939, trước nguy cơ chiến tranh thế giới đến gần, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ từ Hà Nội quyết định vào miền Nam gấp để trực tiếp gặp gỡ với đồng chí Lê Hồng Phong- Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng và các đồng chí Ủy viên Trung ương ở miền Nam và Xứ uỷ Nam Kỳ để nắm rõ tình hình và tìm những biện pháp giải quyết. Nhưng đồng chí vừa tới cơ quan Trung ương Đảng ở Hóc Môn được ít ngày thì bị mật thám vây bắt. Ngày 13-6-1939, Thống đốc Nam Kỳ đã ký lệnh trục xuất đồng chí khỏi Nam Kỳ và không được cư trú ở một số nơi như các Thành phố Hà Nội, Hải Phòng và

một số tỉnh Bắc Kỳ như Thái Bình, Nam Định, Quảng Yên, Kiến An, Lạng Sơn, Lào Cai. Tiếp đó, ngày 22-6-1939, Lê Hồng Phong cũng bị mật thám bắt. Bọn chúng biết quá rõ Lê Hồng Phong chính là Lê Huy Doãn, là Lítvinốp, là Hải An - Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, một phần tử nguy hiểm, một người đang mang thẻ căn cước với tên gọi La Anh - một giáo viên sinh ngữ Hoa kiều<sup>1</sup>.

Bọn mật thám Pháp dùng đủ mọi thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ đối với Lê Hồng Phong hòng khai thác các cơ sở cách mạng, nhưng chúng vẫn không lay chuyển được ý chí kiên cường của đồng chí. Không tìm ra chứng cứ pháp lý để buộc tội Lê Hồng Phong, ngày 30-6-1939, Tòa tiểu hình Sài Gòn đã kết án đồng chí 6 tháng tù giam và 3 năm quản thúc vì tội "lang thang" và "sử dụng thẻ căn cước giả".

Lê Hồng Phong rơi vào tay quân thù khi Nguyễn Thị Minh Khai - người đồng chí, người vợ thân yêu của đồng chí đang mang thai. Điều đó lại làm tăng thêm khó khăn đối với gia đình cách mạng. Kể từ ngày về Sài Gòn hoạt động đến khi bị bắt, Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai bộn bề với công việc của tổ chức, ít khi được sống bên nhau. Giờ đây, hai người và mầm sống mới đang đứng trước thử thách mới.

Hết hạn tù, Lê Hồng Phong được trả tự do. Đồng chí dự định tiếp tục ở lại Sài Gòn hoạt động. Nhưng biết rõ vai trò quan trọng của đồng chí với phong trào cách mạng ở đây, Thống đốc Nam Kỳ đã ra Nghị định số 5654 trục xuất Lê Hồng Phong khỏi Nam Kỳ. Ngày 14-11-1939, Toàn quyền Đông Dương ra Quyết định số 7910 lệnh cho Phủ Toàn quyền, Thống đốc Nam Kỳ, Chánh thanh tra mật thám Đông Dương không cho Lê Hồng Phong cư trú tại Nam Kỳ, lãnh thổ Cao Miên và nhiều địa phương ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên... Cảnh sát Pháp đã "dẫn độ" Lê Hồng Phong rời khỏi Sài Gòn về quê chịu quản thúc tại làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Tại quê nhà, Lê Hồng Phong vẫn bị Nha Cảnh sát đặc biệt thành phố Vinh, chính quyền thực dân phong kiến địa

phương tiếp tục theo dõi, kiểm soát chặt chẽ. Mặc dầu bị quản thúc gắt gao, nhưng Lê Hồng Phong vẫn không nản chí thường xuyên bí mật liên hệ với tổ chức, với Đảng. Sau 16 năm xa cách quê hương, nay trở về, Lê Hồng Phong xúc động vô cùng trước cảnh sông Lam, núi Hồng, với lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước oai hùng hàng nghìn năm của cha ông. Vẫn còn đó âm vang cuộc Khởi nghĩa Phan Đình Phùng, của tiếng trống sôi động cao trào Xô viết - Nghệ Tĩnh 1930-1931. Lê Hồng Phong càng xót xa trước cảnh đói khổ của đồng bào vì bị thực dân phong kiến thống trị, bóc lột.

Tuy bị quản thúc về con người, nhưng đây cũng là thời kỳ Lê Hồng Phong tiếp tục chấp nối liên lạc, suy ngẫm nhiều vấn đề về truyền thống quê hương, về sách lược đấu tranh, về những công việc của cách mạng. Một trong những tư tưởng, tình cảm đó của Lê Hồng Phong đã được thể hiện trong bài *Phú Nghệ An Đỏ* (Hồng Nghệ An phú) bằng chữ Hán<sup>2</sup>.

Bài *Phú* thể hiện tình cảm và niềm tự hào của Lê Hồng Phong trước cảnh trí của quê hương sông Lam núi Hồng, dù nghèo khổ nhưng tươi đẹp và giàu truyền thống chống ngoại xâm. Bài *Phú* vừa gợi nhớ, vừa gây lại khí thế hào hùng, vừa thúc giục mọi người đứng lên tranh đấu, bởi vậy nó có giá trị tuyên truyền cổ động mạnh mẽ.

*Hồng Lĩnh non cao làm lá chắn*

*Lam giang nước biếc tựa hào sôi.*

*Mấy ngàn năm tuần kiệt anh tài,*

*Dựa đất vững cội Nam ngời chính khí.....*

*Đẻ phân đấu cho một giang sơn mỹ lệ,*

*Cả Đông Dương phải nhất trí hiệp đồng.*

*Dại liên minh toàn quốc công nông,*

*Mới chân chinh thắng cảnh Lam Hồng muôn thuở<sup>3</sup>.*

Trong bài *Phú Lê Hồng Phong* chỉ ra rằng Cao trào cách mạng 1930 -1931 và Xôviết Nghệ Tĩnh có ý nghĩa lịch sử to lớn - mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ giai cấp công nhân và nông dân vùng dậy làm chủ, tạo ra "thanh danh đã dội khắp toàn cầu". Về nguyên nhân thất bại của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Nghệ Tĩnh, Lê Hồng Phong nhận định là do: phong trào cả nước nổi lên chưa đều khắp; điều kiện khách quan chưa chín muồi; cuộc nổi dậy mới chỉ diễn ra ở các phủ huyện; lực lượng tập trung của cách mạng chưa nhiều, lực lượng so sánh giữa ta và địch quá chênh lệch. Qua bài học của phong trào cách mạng 1930 - 1931, Lê Hồng Phong đã rút ra những kinh nghiệm cho thời kỳ tiếp theo đi đến thắng lợi thì "cần phải có toàn Đông Dương cùng lòng đứng dậy và lập ra đại liên minh công nông toàn quốc", "phải bàn cả việc trong nước và thế giới; phải vì giai cấp vô sản mà đấu tranh. Chỉ có đặt trong điều kiện đó phong trào cách mạng ở Nghệ Tĩnh mới thắng lợi hoàn toàn, đất Lam - Hồng mới thật sự cảnh đẹp". Những tổng kết của Lê Hồng Phong cũng thể hiện rõ con đường, phương pháp đấu tranh của cách mạng, đó là con đường khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Con đường đó phải diễn ra dưới hình thức tổng khởi nghĩa, nổi dậy ở địa phương tiến tới nổi dậy trong toàn quốc, toàn Đông Dương. Cách mạng muốn thắng lợi còn phải tiến hành tổng khởi nghĩa kết hợp cách mạng trong nước và cách mạng thế giới.

Tuy đã theo dõi chặt chẽ những hoạt động của Lê Hồng Phong, âm mưu tách đồng chí ra khỏi tổ chức, cắt đứt mọi liên lạc với phong trào cách mạng, với Trung ương Đảng, song chính quyền thực dân vẫn không "yên tâm" về sự tự do của người cộng sản Lê Hồng Phong. Vì vậy, nhân lúc chiến tranh thế giới nổ ra, tháng 1-1940, bọn mật thám Pháp đã bắt Lê Hồng Phong lần thứ hai và đưa vào giam tại Khám lớn Sài Gòn.

Lê Hồng Phong bị bắt lần này khi Nguyễn Thị Minh Khai vừa sinh người con gái thân yêu. Chị đặt tên con là Lê Nguyễn Hồng Minh để ghi dấu tình yêu giữa hai người. Nén đau thương, Nguyễn Thị Minh Khai đã gửi Hồng Minh khi chưa đầy

tháng tuổi nhờ chị Hai Sóc - một cán bộ của Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn và chị Du vợ đồng chí Dương Bạch Mai) cùng bà con chăm sóc để tiếp tục hoạt động. Công việc cách mạng bề bộn, khẩn trương đang chờ đợi chị.

Nhà cầm quyền Pháp ở chính quốc và chính quyền thuộc địa luôn coi Lê Hồng Phong là phần tử nguy hiểm. Vì vậy, khi bắt đồng chí lần thứ hai, chúng dùng mọi thủ đoạn nhằm khép Lê Hồng Phong vào án tử hình. Nhưng gần một năm giam giữ, tra khảo dã man, thực dân Pháp vẫn không kiếm được một cứ nào để kết tội tử hình đối với Lê Hồng Phong.

Bước sang năm 1940, khí thế đấu tranh của nhân dân Nam Kỳ dâng lên rất cao. Đặc biệt, sau khi diễn ra cuộc xung đột Pháp - Xiêm (Thái Lan), thực dân Pháp tăng cường bắt lính, đẩy họ đi làm bia đỡ đạn cho chúng. Nhân dân ta, nhất là binh lính người Việt rất bất bình. Tinh thần đấu tranh chống Pháp phát triển mạnh khắp nơi. Trước tình hình đó, Xứ uỷ Nam Kỳ triệu tập nhiều cuộc họp, bàn kế hoạch khởi nghĩa. Trong lúc này, tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh), Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp xác định kẻ thù ở Đông Dương lúc này là Pháp - Nhật và quyết nghị phát triển ảnh hưởng Khởi nghĩa Bắc Sơn, đồng thời đình chỉ lệnh phát động Khởi nghĩa Nam Kỳ. Nhưng khi Quyết định chưa kịp về đến Nam Kỳ thì ngày 23-11-1940, tại nhiều vùng thuộc Biên Hoà, Gia Định, Chợ Lớn, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Hóc Môn, Vĩnh Long, nhân dân vùng dậy cướp chính quyền. Do cuộc khởi nghĩa diễn ra trong lúc điều kiện chủ quan và khách quan chưa hoàn toàn chín muồi nên đã bị kẻ địch khủng bố rất dã man. Nhiều cán bộ lãnh đạo trung kiên của Đảng bị sa vào tay giặc.

Trước đó, ngày 30-7-1940, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai - Uỷ viên Thường vụ Xứ uỷ Nam Kỳ, Bí thư Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn bị địch bắt giam ở bốt Catina. Dù bị các đòn tra tấn dã man như "lộn mề gà", "máy bay lên sàn", "máy bay xuống sân", đóng đinh vào đầu ngón tay... chị Năm Bắc (tên gọi khác của Nguyễn Thị Minh Khai) vẫn nghiến răng chịu đựng. Khi bị địch hỏi về những người lãnh đạo

Khởi nghĩa Nam Kỳ, chị chỉ nói: "Tao lãnh đạo! Tao chủ trương!" chứ quyết không khai những đồng chí của mình. Chị lấy máu mình viết lên cửa xà lim:

*"Dù đánh dù treo, càng cương quyết*

*Dù kìm, dù kẹp, chẳng sai lời".*

*"Hy sinh phấn đấu vì nhiệm vụ*

*Triệt để thực hành chết mới thôi"<sup>4</sup>.*

Chị còn lấy máu viết lên tường nhà giam:

*Vững chí bền gan ai hỏi ai*

*Kiên tâm giữ dạ mới anh tài*

*Thời cuộc đẩy đưa người chiến sĩ*

*Con đường cách mạng vẫn chông gai.*

NGUYỄN THỊ MINH KHAI<sup>5</sup>.

Biết Nguyễn Thị Minh Khai là vợ Lê Hồng Phong và hai người mới có một con gái nhỏ mấy tháng, bọn mật thám Pháp đã đưa Nguyễn Thị Minh Khai đến gặp Lê Hồng Phong, hòng lung lạc tình cảm hai người và từ đó lấy cớ để kết tội hai người, nhưng chúng đã thất bại.

Không tìm ra chứng cứ buộc tội Lê Hồng Phong liên quan tới cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ, nhưng kẻ thù vẫn rắp tâm hãm hại đồng chí. Ngày 27-8-1940, Toà tiểu hình Sài Gòn của thực dân Pháp vẫn kết tội Lê Hồng Phong là người chịu trách nhiệm tinh thần của cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ. Chúng đã kết án Lê Hồng Phong 5 năm tù giam và 10 năm quản thúc. Cuối năm 1940, Lê Hồng Phong bị kẻ thù đày ra Côn Đảo, còn người đồng chí, bạn đời Nguyễn Thị Minh Khai tiếp tục bị giam giữ ở Sài Gòn. Qua ba phiên toà, chúng đã kết án Nguyễn Thị Minh Khai một án chung thân, hai án tử hình và chị đã anh dũng hy sinh tại Hóc Môn ngày 26-8-1941, cùng với những người con ưu tú của Đảng như Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Võ Văn Tần...



Trong những ngày bị đày ải ở nhà tù Côn Đảo, với số tù 9983 - Lê Hồng Phong phải làm những công việc hết sức nặng nhọc của một tù nhân chính trị. Khi thì phải gồng mình vì công việc ở sở Tái, khi thì phải khuân vác nặng nhọc trong cảnh đói lả ở sở Muối. Thực dân Pháp giam Lê Hồng Phong ở ban II, lúc thì ở phòng giam số 19, lúc thì ở xà lim số 5 là khu biệt gian dành cho các chính trị phạm. Đây là khoảng thời gian Lê Hồng Phong vừa phải chiến đấu với bệnh tật, vừa phải cùng các đồng chí kiên trì đấu tranh đối mặt với các âm mưu hiểm độc của kẻ thù.

Qua một lính gác người Ấn Độ, Lê Hồng Phong biết Nguyễn Thị Minh Khai đã hy sinh anh dũng cùng các bạn chiến đấu. Lê Hồng Phong đau xót, thương cảm khôn nguôi trước sự hy sinh của người vợ thủy chung và các đồng chí của mình.

Sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (11-1940), đế quốc Pháp tăng cường chính sách khủng bố, lùng bắt nhiều chiến sĩ cộng sản và đày đi Côn Đảo làm cho số tù nhân ở đây tăng nhanh. Nếu năm 1940, số tù nhân bị đế quốc Pháp giam giữ ở Côn Đảo là 2452 người thì năm 1941 đã tăng lên 4860 người, mỗi khám chúng giam từ 250 đến 300 người. Chúa đảo Bờuionê là một tên thực dân nham hiểm, cùng bọn tay chân như Cờritstiali, bọn lính gác như Xúpde, Tútxtu, Măngphoréđi... không từ một thủ đoạn nào để đánh đập, hành hạ tù nhân. Vì vậy, Côn Đảo từ lâu đã "nổi danh" là địa ngục trần gian!

Những năm tháng bị giam cầm ở Côn Đảo là quãng thời gian Lê Hồng Phong trực tiếp đối mặt với mọi âm mưu, thủ đoạn dã man và thâm độc nhất của kẻ thù.

Những kinh nghiệm và lý luận được học trong các trường học lý luận trước đây đã giúp đồng chí hiểu thêm tính chất khốc liệt của cuộc đấu tranh giai cấp. Đây không chỉ là thử thách mà còn là đòi hỏi của cuộc đấu tranh để giữ vững phẩm chất, khí tiết của người cộng sản trên thực tế, trong bối cảnh nhà tù, trước ngày chiến thắng.

Thất bại trong việc tìm cách kết án tử hình Lê Hồng Phong ở Sài Gòn, bọn trùm thực dân Pháp ở Nam Kỳ đã chỉ thị cho bọn tay chân ở Côn Đảo thực hiện âm mưu hãm hại đồng chí. Bọn cai ngục đã thực thi một chế độ lao động và "nuôi dưỡng"

vô cùng hà khắc đối với Lê Hồng Phong, bất chấp cả luật lệ do chính nhà cầm quyền thực dân đặt ra. Đối với những tù chính trị như Lê Hồng Phong, chúng ngang nhiên nhốt vào xà lim cấm cố và tra tấn hết sức dã man. Chúng đánh đập đồng chí bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, trong lúc đang làm việc nặng nhọc, lúc tắm, lúc điễm danh và đánh cả trong bữa ăn. Một số người bạn tù cùng Lê Hồng Phong sau này nhớ lại: "Sau một ngày khổ sai mệt nhọc, dưới những trận mưa roi tàn ác, mặt đồng chí Lê Hồng Phong hằn lên những vết roi ngang dọc, chỗ tím bầm, chỗ sưng húp lên, có chỗ còn loét ra, ri ri máu"<sup>6</sup>.

Nhiều đồng chí, anh em thấy bọn cai tù đánh Lê Hồng Phong quá dã man, muốn xông ra liều chết với chúng. Biết được ý nghĩ ấy, Lê Hồng Phong đã khuyên anh em chớ có hành động mạo hiểm. Đồng chí nhớ lại những lời giảng dạy của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ những năm 1924 - 1925 ở Quảng Châu (Trung Quốc): làm cách mạng không thể thực hiện ám sát cá nhân mà đưa cách mạng đến thắng lợi được. Lê Hồng Phong đã giải thích với anh em đồng chí không nên manh động, không được liều lĩnh tự ý giết cai tù, chúa ngục, vì có giết được thằng này, chúng lại đưa thằng khác đến thay, thậm chí còn thay bằng những tên gian ác hơn. Hoặc nếu có giết được một tên, trong điều kiện nhà tù anh em ta không có vũ khí, lại đang bị giam cầm, chúng sẽ buộc tội tù nhân nổi loạn cướp nhà tù mà xả súng bắn chết hàng loạt anh em của chúng ta. Lê Hồng Phong căn dặn anh em trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải bảo vệ nguồn cán bộ của Đảng, của cách mạng. Lê Hồng Phong phân tích: Tất cả chúng ta bị bắt vào đây chưa phải là đến chỗ tuyệt vọng, cùng đường. Đảng và cách mạng đang rất cần đến chúng ta. Vì vậy, không được hy sinh vô ích. Vào tù tuyệt đối không được tự vẫn, vì như vậy là đầu hàng địch; cũng không được liều lĩnh chết trước kẻ thù một cách vô ích. Trong điều kiện đang bị tù đày, phải kiên quyết khôn khéo đấu tranh chống lại chế độ nhà tù hà khắc của chúng để bảo vệ lực lượng. Vừa giảng giải bằng lý lẽ, đồng chí vừa làm thơ đọc cho anh em nghe để giảm bớt sự đau đớn do những trận đòn thù. Trong nhà tù Côn

Đảo, Lê Hồng Phong nhớ và đọc lại bài *Phú Nghệ An đở* mà đồng chí đã làm khi bị quản thúc ở quê nhà.

Trong nhà tù Côn Đảo, Lê Hồng Phong bị đánh đập tàn ác cộng với chế độ ăn uống quá tồi tệ nên sức khoẻ giảm sút nhanh chóng. Thân hình đồng chí gầy rạc, chân tay bị teo lại, trên mình đầy vết thương rỉ máu. Để nhanh chóng giết hại Lê Hồng Phong, tách sự chỉ đạo, ảnh hưởng của đồng chí với tù chính trị, tên chúa đảo Bòruionnê ra lệnh giam riêng Lê Hồng Phong vào xà lim số 5 ở banh II - một hầm tối và tiếp tục đánh đập tàn nhẫn. Hầm tối giam Lê Hồng Phong có chiều dài hai mét, rộng hơn một mét, được xây kiên cố chỉ có một lỗ nhỏ thông hơi, sàn hầm làm bằng xi măng, chỗ nằm có hai vòng sắt để cùm chân tù nhân suốt ngày đêm. Hơn thế, Lê Hồng Phong còn chịu một cực hình nữa là một tháng phải ăn mười ngày cơm nhạt bằng một thứ gạo hàm mốc và thức ăn là cá khô mục. Những người bị giam cầm trong hầm tối như Lê Hồng Phong nếu may mắn còn được ra ngoài thì mắt đã mờ, chân không đứng vững được nữa.

Chế độ cầm tù và "nuôi dưỡng" tàn bạo đã làm Lê Hồng Phong bị kiệt lực nặng. Kẻ thù rắp tâm giết đồng chí. Chúng không phát thuốc chữa bệnh, không cho thầy thuốc điều trị. Anh em tù chính trị tìm cách gửi thuốc vào cho đồng chí, nhưng bị bọn cai ngục ngăn cấm, tịch thu. Trước sự đối xử tàn ác, vô nhân đạo của chúa đảo và bọn cai ngục, thầy thuốc người Pháp là Rasa cũng tỏ thái độ phản đối và đấu tranh đòi chữa bệnh cho Lê Hồng Phong. Nhưng Rasa liền bị tên chúa đảo đưa đi nơi khác.

Biết không còn đủ sức sống đến ngày thắng lợi cuối cùng, ngày 5-8-1942, từ nhà ngục Côn Đảo, Lê Hồng Phong gửi điện cho người anh trai - ông Lê Văn Soạn (tức Hương Chắt) ở quê nhà với những lời thân thiết: "Xin anh em bà con miễn trách, đã hơn năm nay tôi không viết thư, chắc rằng anh chị Hương và ông bà, con cháu đều mạnh, con cháu lớn rồi<sup>7</sup> nên gả nó đi cho có đôi". Phía dưới ký tên: Lê Hồng Phong<sup>8</sup>. Ý chí kiên cường và sự lạc quan của Lê Hồng Phong đã thực sự trở thành

tấm gương cổ vũ, động viên đồng chí, đồng đội, các chiến sĩ cách mạng đang chịu chung cảnh tù đầy giữ vững quyết tâm, vượt lên mọi khó khăn rèn thêm ý chí chiến đấu.

Bệnh tình ngày càng trầm trọng đã làm sức khỏe của Lê Hồng Phong kiệt dần. Sau mấy ngày vật vã với những cơn đau, trưa ngày 6-9-1942, Lê Hồng Phong đã trút hơi thở cuối cùng trong xà lim số 5, ban II của nhà tù Côn Đảo. Lê Hồng Phong đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu sòng mái với kẻ thù, giữ trọn khí tiết của người chiến sĩ cộng sản.

## **2. Tấm gương người cộng sản kiên cường**

Lê Hồng Phong được sinh ra và có tuổi thơ ấu gắn bó với quê hương Hưng Nguyên, Nghệ An - mảnh đất hiếu học, giàu truyền thống cách mạng. Vì vậy, từ tuổi 20, Anh đã gắn bó với phong trào công nhân, sớm theo lớp cha anh tìm đến con đường cách mạng, mưu giải phóng dân tộc, cứu đồng bào.

Lê Hồng Phong thuộc lớp chiến sĩ cộng sản thời dựng Đảng, là Tổng Bí thư thứ hai của Đảng ta và là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Tên tuổi và sự nghiệp cách mạng của Lê Hồng Phong gắn liền với một giai đoạn đầy khó khăn và thử thách của lịch sử Đảng và lịch sử dân tộc - những năm 20 đến đầu những năm 40 của thế kỷ XX.

Đồng chí sớm tham gia cách mạng, được học tập và rèn luyện trong nhiều trường lớp lý luận và quân sự của cách mạng Trung Quốc, của Quốc tế Cộng sản. Đặc biệt, từ giữa những năm 20, Lê Hồng Phong được học tập và tham gia lớp huấn luyện chính trị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người dìu dắt và giao thực thi nhiều nhiệm vụ quan trọng của cách mạng. Đó là những nhân tố quan trọng góp phần hình thành bản lĩnh cách mạng và phẩm chất đạo đức của người cộng sản kiên cường. Do nỗ lực không ngừng trong học tập, rèn luyện và công tác, Lê Hồng Phong được Quốc tế Cộng sản và Đảng ta tin tưởng giao cho nhiệm vụ chủ trì việc khôi phục hệ thống bộ máy tổ chức và xây dựng đường lối chính trị của Đảng

trong nửa đầu những năm 30 thế kỷ XX. Đây là thời kỳ rất khó khăn của cách mạng Đông Dương -khi Ban Chấp hành Trung ương, các xứ uỷ và hầu hết các cơ sở của Đảng bị địch đánh phá, tan vỡ. Cùng với sự nỗ lực phấn đấu, hy sinh của những người cộng sản Đông Dương, sự giúp đỡ nhiều mặt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong đã có đóng góp xuất sắc trong việc tái lập thành công cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đồng chí đã chủ trì xây dựng và đứng đầu Ban Chỉ huy ở ngoài; lãnh đạo Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, cùng Đảng ta hoạch định đường lối và chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhờ vậy, lịch sử Đảng và cách mạng Việt Nam đã vượt qua thời kỳ thoái trào, bước vào một cao trào cách mạng mới trong những năm 1936-1939, tạo tiền đề quan trọng cho thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam năm 1945. Trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương trong những năm 1935-1936 và Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản từ mùa Thu năm 1935, Lê Hồng Phong đã có nhiều công hiến to lớn đối với cuộc đấu tranh để thống nhất các quan điểm trong Đảng, xây dựng đường lối chiến lược và sách lược cách mạng phù hợp với tình hình mới trên thế giới và trong nước, trên cơ sở vận dụng Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, để tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng trong cuộc đấu tranh chống nguy cơ phát xít, chống chiến tranh đế quốc, đòi tự do, cơm áo hoà bình cho dân tộc, qua đó giáo dục, rèn luyện và nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng.

Đóng góp to lớn của đồng chí Lê Hồng Phong, cùng với tấm gương chiến đấu, hy sinh của đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai - người bạn đời, người đồng chí, Ủy viên Xứ uỷ Nam Kỳ, Bí thư Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn là những công hiến lớn lao của một gia đình cách mạng tiêu biểu trong lịch sử cách mạng dân tộc trước Cách mạng Tháng Tám 1945.

Trong mọi hoàn cảnh, dù ở trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng hay trong những năm tháng sống gian khổ trong nhà tù đế quốc, đồng chí Lê Hồng

Phong luôn luôn thể hiện phẩm chất cách mạng tiên phong, tinh thần chiến đấu không mệt mỏi, tấm gương người cộng sản kiên cường.

Ở tuổi 40, trước lúc hy sinh, lời dặn dò của Lê Hồng Phong với những người bạn tù, những đồng chí và với Đảng, còn sống mãi với các thế hệ cách mạng, thôi thúc chúng ta trên con đường xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp, xứng đáng với sự hy sinh của đồng chí và các liệt sĩ cách mạng tiền bối: "*Xin chào tất cả các đồng chí. Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng...*"

Lê Hồng Phong mãi mãi xứng đáng là tấm gương sáng ngời của người cộng sản kiên cường để các thế hệ người Việt Nam ngợi ca và học tập, noi theo.

---

1. Thông báo số 20823, ngày 23-12-1939 của Phòng Nhất, Nha cảnh sát đặc biệt Nam Kỳ - Hồ sơ về Lê Huy Doãn - tự Lê Hồng Phong lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, ký hiệu D5 - 390.

2. Về thời gian Lê Hồng Phong làm bài *Phú* này có ý kiến khác nhau. PGS. Chương Thâu (Viện Sử học) và đồng chí Nguyễn Tấn Miêng, người Bạc Liêu, bạn tri âm của đồng chí Lê Hồng Phong thì cho rằng bài *Phú* được Lê Hồng Phong viết năm 1940 khi bị đày ở Côn Đảo. PGS, TS. Nguyễn Thanh Tâm (Viện Lịch sử Đảng) và đồng chí Nguyễn Kiều thì cho rằng bài *Phú* được làm cuối năm 1939, khi Lê Hồng Phong bị quản thúc ở quê nhà. Chúng tôi tiếp tục tìm hiểu thêm về sự ra đời của bài *Phú*. Về những ý kiến này xin xem *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường*, Sđd, tr.130 và 168.

3. Bản dịch của Chương Thâu, in trong sách *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký)*. Sđd, tr.163-174.

4, 5. Xem Nguyệt Tú: *Chị Minh Khai*, Nxb. Phụ nữ, 1980, tr.110,115.

6. *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký)*, Sđd, tr.160.

7. Theo một số tài liệu, trước khi xuất dương, Lê Hồng Phong đã có vợ là người con gái họ Trần cùng quê ở Hưng Thông. Hai người có với nhau con gái là Lê Thị Dục. Từ nhỏ, Lê Thị Dục đã phải ở với bác ruột là Lê Văn Soạn. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Lê Thị Dục tham gia dân quân du kích và được đồng chí Lê Thiết Hùng - Khu trưởng Khu IV bố trí đưa đi học y tá và đổi tên thành Lê Thị Hồng (để nhớ về người cha Lê Hồng Phong), nhưng sau đó Lê Thị Hồng ốm và mất tại quê nội. Phải chăng người con gái được viết trong bức điện Lê Hồng Phong gửi về quê cho người anh ruột "con cháu lớn rồi nên gả nó đi cho có đôi" chính là Lê Thị Hồng (?). Vấn đề này cần được nghiên cứu xác minh thêm.

8. Bản chụp bức thư, in trong: *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Sđd, Phụ lục ảnh cuối sách.





## BIÊN NIÊN SỰ KIỆN

### NĂM 1902

#### Mùa thu

Lê Hồng Phong (lúc nhỏ tên là Lê Huy Doãn) sinh ra trong một gia đình nông dân ở làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng, phủ Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, nay là xóm 10, xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Cha là ông Lê Huy Quán, một người có học nhưng không may mắn trong đường khoa cử. Mẹ là bà Phạm Thị Sáu<sup>1</sup>, một phụ nữ nông dân hiền lành, trung hậu, hết lòng thương yêu chồng con. Ông bà Quán sinh được 5 người con, 3 gái và 2 trai. Con gái đầu lòng là Lê Thị Hưu; kế theo là Lê Thị Vân; rồi đến Lê Văn Soạn; Lê Hồng Phong là thứ tư và cô út là Lê Thị Em<sup>2</sup>.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bônsêvích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.57, 537, 725.

- *Nghị định số 7910 của Toàn quyền Đông Dương, ngày 14 tháng 11 năm 1939*, tài liệu mật thám Pháp, bản tiếng Pháp và bản dịch, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Hồ sơ của mật thám Pháp ở Trung Kỳ về Lê Hồng Phong*, ngày 26-6-1924, bản tiếng Pháp và bản dịch, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### KHOẢNG NĂM 1920

Sau một thời gian học chữ Hán ở trường làng, do cha lâm bệnh qua đời, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Lê Huy Doãn không thể tiếp tục đi học. Anh rời làng Đông Thôn ra Vinh làm công cho một hiệu buôn của một Hoa kiều. Ban ngày Anh đi làm, buổi tối đến lớp học thêm tiếng Pháp.

Thời gian này, Lê Huy Doãn làm quen và kết bạn với Phạm Thành Khôi (còn gọi là Phạm Đài, sau đổi tên là Phạm Hồng Thái) - một thanh niên yêu nước, người cùng huyện đang làm việc tại Nhà máy Diêm Bến Thủy.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.67.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.15.

## **KHOẢNG NĂM 1922**

Sau hơn một năm làm việc tại hiệu buôn Hoa kiều, được Phạm Thành Khôi giúp đỡ, Lê Huy Doãn chuyển sang học nghề thợ máy ở Nhà máy Diêm Bến Thủy.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.67.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.15.

## **NĂM 1923**

### **Trong năm**

Lê Huy Doãn và Phạm Thành Khôi cùng anh em công nhân đình công, đưa yêu sách đòi những quyền lợi tối thiểu cho cuộc sống hàng ngày.

Việc làm của Lê Huy Doãn và Phạm Thành Khôi khiến bọn chủ nhà máy vô cùng tức tối. Ngay sau đó, các anh bị đuổi việc và trở thành những người thất nghiệp. Lê

Huy Doãn trở về quê nhà sau khi làm thợ học việc khoảng 8 tháng tại Nhà máy Diêm Bến Thủy.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong) , trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia. Hà Nội, 2002, tr.69.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb. Nghệ An, 1998, t.1, tr.16.

### **Trong năm**

Lê Huy Doãn gặp Vương Trọng Ba tức Vương Thúc Oánh - người của cụ Phan Bội Châu, đang nhận nhiệm vụ tìm chọn thanh niên đưa ra nước ngoài đào tạo làm cách mạng cứu nước cứu dân. Anh quyết định tham gia chuyến đi của những thanh niên yêu nước vùng Nghệ An, Hà Tĩnh dự định sẽ được tổ chức trong một thời gian sau đó.

- *Lý lịch tự khai của Lituinốp* (tức Lê Hồng Phong) , trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.70-71, 536.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.16.

### **NĂM 1924**

#### **Tháng 1, ngày 25**

Lê Huy Doãn cùng 15 người khác, trong đó có Phạm Thành Khôi, Lê Như Vọng (sau đổi tên là Lê Thiết Hùng), Lưu Quốc Long, Trương Văn Lĩnh..., do Vương Thúc Oánh - người của cụ Phan Bội Châu dẫn đường, bí mật rời Vinh tìm đường

sang Xiêm (nay là Thái Lan) để đi Quảng Châu (Trung Quốc), lúc đó là một trung tâm cách mạng ở Phương Đông và cũng là nơi đang tập trung nhiều người Việt Nam yêu nước.

Đoàn người xuất phát từ một địa điểm ở Vinh rồi sang Đức Thọ (Hà Tĩnh) và đi đò lên Hương Khê, từ đó theo đường bộ vượt dãy Trường Sơn qua Lào để tới Xiêm. Để ghi dấu bước thay đổi quan trọng của cuộc đời, Lê Huy Doãn đổi tên là Lê Hồng Phong.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.70-72, 536.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh ủy Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb. Nghệ An, 1998, t.1, tr.17.

- *Công văn mật số 708, ngày 23 tháng 6 năm 1924 của mật thám Pháp gửi Công sứ Pháp ở Vinh*, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### **Đầu năm**

Sau hơn hai tháng băng rừng, lội suối, Lê Hồng Phong và các bạn cùng đi đến đất Xiêm và được đón về Trại Cày Phi Chặt (Đông Bắc Thái Lan) của cụ Đặng Thúc Hứa, một cơ sở Việt kiều yêu nước ở Xiêm vừa tổ chức sản xuất lương thực, vừa nuôi dạy thanh thiếu niên Việt Nam chờ dịp đưa sang Quảng Châu.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.72, 536-537.

### **Đầu năm**

Sau một thời gian ở Trại Cày Phi Chịt, Lê Hồng Phong cùng Phạm Hồng Thái (tên mới của Phạm Thành Khôi) và 6 thanh niên Việt Nam khác được cụ Đặng Thúc Hứa giúp đỡ sang đến Quảng Châu.

Lê Hồng Phong, Phạm Hồng Thái, Trần Bá Giao đi cùng một tốp. Để tránh sự theo dõi của mật thám Pháp, các anh dùng giấy thông hành mang tên người Trung Quốc, các anh rời Phi Chịt đến Băng Cốc, rồi xuống một chiếc tàu thủy của Anh đi Hồng Kông, sau đó từ Hồng Kông đến Quảng Châu.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, tr.74-75, 537.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.17.

- *Công văn mật số 708, ngày 23 tháng 6 năm 1924 của mật thám Pháp gửi Công sứ Pháp ở Vinh*, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Công văn mật số 739, ngày 30 tháng 7 năm 1924 của Sở mật thám Trung Kỳ gửi Công sứ Pháp ở Vinh và Hà Tĩnh*, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

#### **Khoảng tháng 4**

Lê Hồng Phong cùng Phạm Hồng Thái được kết nạp vào *Tân Việt Thanh niên Đoàn*, tức *Tâm Tâm xã* tại nhà Nguyễn Giảng Khanh - một trong bảy thành viên của tổ chức này, nhằm tập hợp những người Việt Nam yêu nước, nhất là lực lượng thanh niên, khôi phục lại đất nước, giành lại quyền làm người của người dân Việt Nam...

- Trung Chính: *Tâm Tâm xã là gì?*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 134 năm 1970.

## **Tháng 6, ngày 19**

Lê Hồng Phong cùng Lê Hồng Sơn được *Tâm Tâm xã* giao nhiệm vụ yểm trợ Phạm Hồng Thái rút lui sau khi thực hiện ám sát toàn quyền Pháp ở Đông Dương là Mécclanh đến dự tiệc tại Sa Diện (Quảng Châu, Trung Quốc). Theo kế hoạch, Lê Hồng Phong và Lê Hồng Sơn chờ Phạm Hồng Thái tại một địa điểm bên bờ Châu Giang. Tuy nhiên, kế hoạch ám sát Mécclanh không thành. Phạm Hồng Thái bị truy đuổi ráo riết đã nhảy xuống Châu Giang và oanh liệt hy sinh.

- *Lê Hồng Phong - Người công sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 78-79, 427.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.17.

## **Khoảng nửa cuối năm**

Lê Hồng Phong xin vào học tại Trường Quân sự Hoàng Phố. Khoá học kéo dài 16 tháng. Thời gian học ở Trường Quân sự Hoàng Phố, Lê Hồng Phong tham gia chiến đấu khoảng 5-6 tháng trong quân đội cách mạng của Chính phủ Quảng Châu, đồng thời anh cũng tham gia nhiều cuộc mít tinh và biểu tình.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.767.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.18.

## **NĂM 1925**

## **Tháng 2**

Tại Quảng Châu, Lê Hồng Phong cùng Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Quảng Đạt và Lâm Đức Thu được đồng chí Nguyễn Ái Quốc lựa chọn vào nhóm *Việt Nam Thanh niên Cộng sản Đoàn* (thường gọi là *Cộng sản Đoàn*). Đây chính là hạt nhân của *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* được thành lập một thời gian sau đó.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong) , trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bônsêvích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Trung Chính: *Tâm Tâm xã là gì?* Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 134 năm 1970.

## **Tháng 6**

Tại Quảng Châu, Lê Hồng Phong và nhóm *Cộng sản Đoàn*, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, tham gia thành lập "*Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí*" (thường được gọi là *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*), nhằm chuẩn bị nền tảng cho việc thành lập Đảng Cộng sản. Hội ra tờ báo *Thanh niên* in bằng giấy sếp, bí mật chuyển về trong nước để tuyên truyền. Đồng thời, Hội tổ chức tìm chọn các thanh niên yêu nước đưa sang Quảng Châu học ở lớp huấn luyện chính trị. Lê Hồng Phong được giao tham gia công tác đào tạo cán bộ của Hội.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bônsêvích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- T Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb.Thanh niên, Hà Nội, 1994, tr.25.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.85, 725.

- Trung Chính: *Tâm Tâm xã là gì?*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 134 năm 1970.

## **Trong năm**

Lê Hồng Phong gia nhập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức và tổ chức Quốc tế Cứu tế đỏ* (MOPR).

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.176.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb. Nghệ An, 1998, t.1, tr.18.

## **NĂM 1926**

### **Tháng 1**

Sau khi tốt nghiệp Trường Quân sự Hoàng Phố, Lê Hồng Phong vào học tại Trường Hàng không Quảng Châu. Khoá học kéo dài 9 tháng.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong) , trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.86.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.18.

### **Tháng 2, ngày 10**



Trong thời gian học tập ở Trường Hàng không Quảng Châu, do nỗ lực học tập rèn luyện, Lê Hồng Phong được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Phân ban Viễn Đông thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản: *Gửi Đại học cộng sản Phương Đông*, ngày 6-1-1929.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, tr.86.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb. Nghệ An, 1998, t.1, tr.18.

### **Tháng 10**

Nhờ sự giới thiệu của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Lê Hồng Phong được Chính phủ Quảng Châu gửi sang đào tạo ở Liên Xô. Với bí danh Litvinốp, anh vào học tại trường Lý luận quân sự không quân ở Leningrát (nay là thành phố Xanh Pê-téc-bua, Cộng hoà Liên bang Nga).

- *Lý lịch tự khai của Litvoinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong) trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người công sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.87, 767.

- A.A.Xô-cô-lốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.257.

### **NĂM 1927**

## **Tháng 12**

Lê Hồng Phong tốt nghiệp Trường Lý luận quân sự không quân ở Leningrát.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.20, 725-726.

- A.A.Xô-cô-lốp: *Quốc tế Cộng sản Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.257.

## **Tháng 12**

Lê Hồng Phong chuyển sang học tại Trường Đào tạo phi công quân sự số 2 ở thành phố Bô-rít-x-gô-lép-x-cơ.

- *Lý lịch tự khai của Litvinốp* (tức Lê Hồng Phong), trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản lý lịch tự khai của đồng chí Litvinốp (Lê Hồng Phong)*, ngày 9-12-1928, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.726.

- A.A.Xô-cô-lốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.257.

## **NĂM 1928**

### **Tháng 11**

Lê Hồng Phong học xong khoá học về máy bay Abrô tại Trường Đào tạo phi công quân sự số 2 ở thành phố Bôritxgolépxcơ.

- *Bản lý lịch tự khai của đồng chí Litvinốp (Lê Hồng Phong)*, ngày 9-12-1928, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp (tức Lê Hồng Phong)*, trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.20, 726.

- A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 257.

### **Tháng 12, ngày 3**

Lê Hồng Phong được Phân ban Viễn Đông thuộc Ban Phương Đông, Quốc tế Cộng sản giới thiệu đến học tại Trường Đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông, gọi tắt là Trường Đại học Phương Đông (KYTB).

- *Giới thiệu đồng chí Litvinốp đến Trường Lao động Phương Đông*, ngày 3-12-1928, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp (tức Lê Hồng Phong)*, trong *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích)*, năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.740.

### **Tháng 12, ngày 4**

Lê Hồng Phong được nhận vào học năm thứ nhất thuộc Ban đặc biệt, Trường Đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông, gọi tắt là Trường Đại học phương Đông (KYTB). Anh là một trong những cán bộ tổ chức của nhóm cộng sản Đông Dương tại Trường.

- *Biên bản họp Ban thẩm tra để tuyển sinh vào Trường Đại học phương Đông, số 4, ngày 4-12-1928, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*
- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp (tức Lê Hồng Phong), trong Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích), năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*
- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.740.*
- *A.A.Xô-cô-lốp: Quốc tế Cộng sản và Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.257.*

## **NĂM 1929**

### **Tháng 4, ngày 12**

Lê Hồng Phong dự cuộc họp nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường Đại học phương Đông bàn về kế hoạch tổ chức công tác của đồng chí Vaxilieva ở Mátxcova và các vấn đề khác.

- *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương từ Trường Đại học phương Đông, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

### **Tháng 5, ngày 25**

Do những thành tích nổi bật trong học tập và công tác Lê Hồng Phong được vinh dự kết nạp vào Đảng Cộng sản Liên Xô (Bôn-sê-vích).

- *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (Bôn-sê-vích) của Litvinốp - Lê Hồng Phong, 1930, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*
- *Bản khai xin vào Đảng Cộng sản Liên Xô của đồng chí Litvinốp (tức Lê Hồng Phong) trong Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản Liên Xô (Bôn-sê-vích), năm 1930, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*
- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.20, 726.*

- A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.257.

### **Tháng 8, ngày 15**

Lê Hồng Phong dự cuộc họp nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường Đại học phương Đông thảo luận về vấn đề thuộc địa.

- *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương từ Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng

### **Tháng 12, ngày 13**

Lê Hồng Phong dự cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường Đại học phương Đông để nghe báo cáo và thảo luận các vấn đề: tình hình chính trị và kinh tế Đông Dương; phong trào giải phóng, sự đàn áp của đế quốc; tình hình các đảng; ủng hộ báo *L'Humanité* và một số việc nội bộ. Lê Hồng Phong được cử báo cáo về 3 vấn đề lớn: phong trào giải phóng, sự đàn áp của đế quốc và tình hình các đảng.

- *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **NĂM 1930**

### **Tháng 3, ngày 13**

Lê Hồng Phong dự cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông bàn về Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương.

- *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### **Tháng 5, ngày 6**

Lê Hồng Phong dự cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông nghe báo cáo về Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản họp mở rộng.

- *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### **Tháng 8, ngày 25**

Lê Hồng Phong đã được mời tham dự cuộc họp của Ban Bí thư phương Đông. Cuộc họp bàn về nhiều nội dung, trong đó có tình hình Đông Dương, tình hình Ai Cập, tình hình Trung Quốc...

- *Biên bản số 18 cuộc họp Ban Bí thư phương Đông, ngày 25-8-1930*, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### **Tháng 9, ngày 23**

Lê Hồng Phong dự cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông thảo luận về Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương.

- *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương từ Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **NĂM 1931**

### **Tháng 5**

Lê Hồng Phong tốt nghiệp khoá học 3 năm (1928-1931) của Trường Đại học phương Đông. Anh tiếp tục học lên năm thứ nhất nghiên cứu sinh tại Trường.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.20, 726.

- A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội 1999, tr.257.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.19.

### **Tháng 11**

Do yêu cầu của phong trào cách mạng Việt Nam và Đông Dương, Lê Hồng Phong được cử về nước, giữ cương vị là cán bộ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Cộng sản Đông Dương. Anh được giao nhiệm vụ tham gia chỉ đạo khôi phục lại hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng Việt Nam và Đông Dương bị tổn thất nặng sau cao trào cách mạng 1930-1931.

Từ Liên Xô, Lê Hồng Phong đi Pháp, dự định đi tàu biển từ Pháp qua kênh đào Xuyê, qua Xinggapo để trở về nước.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002, t.5, tr.391.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.685-686, 767.

- A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.257.

### **Trong năm**

Lê Hồng Phong viết tác phẩm *Tình hình kinh tế và chính trị ở Đông Dương*. Tác phẩm là một công trình khoa học nghiên cứu và phân tích sâu sắc vị trí địa chính trị, địa kinh tế của Đông Dương; tình hình kinh tế Đông Dương; chính sách vơ vét tham lam và sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp đối với nhân dân Đông Dương; tình cảnh khốn đốn, cơ cực của nhân dân Đông Dương, nhất là nông dân và công nhân, từ đó tất yếu dẫn đến sự bùng nổ các cuộc đấu tranh và phong trào cách mạng, nhất là các cuộc đấu tranh do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Tác phẩm cũng chỉ rõ mặc dù bị chính quyền thực dân khủng bố đẫm máu nhưng phong trào cách mạng ở Đông Dương sẽ ngày càng lớn mạnh và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Đông Dương sẽ không ngừng đấu tranh, quyết giành thắng lợi hoàn toàn.

- Lê Hồng Phong: *Tình hình kinh tế và chính trị ở Đông Dương*, tài liệu lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.545-632.

## **Tháng 11 hoặc tháng 12**

Lê Hồng Phong đến Pháp. Tại Pari (Pháp), được tin các thành viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã bị thực dân Pháp bắt, đường dây liên lạc với cơ sở đảng trong nước bị phá vỡ, Lê Hồng Phong quyết định đóng vai một người Trung Quốc với tên gọi Vương Dật Dân lên đường đi Xiêm, hy vọng tìm gặp cơ sở cách mạng tại Trại Cày của cụ Đặng Thúc Hứa ở Phi Chịt để bắt liên lạc với cơ sở trong nước.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.391.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.685-686.

- Phạm Xanh: *Lê Hồng Phong với Quốc tế Cộng sản*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 9 năm 1997, tr.16.

## **Tháng 12**

Trên hành trình đi Xiêm, Lê Hồng Phong đến Nam Kinh (Trung Quốc).

- Sở mật thám Trung Kỳ: *Chú dẫn 7-A về Lê Huy Doãn gọi là Lê Hồng Phong gọi là Litvinốp*, ngày 28-2-1940.

## **Cuối năm 1931, đầu năm 1932**

Trên hành trình đi Xiêm, Lê Hồng Phong đến Ấnônêxia và Xingapo.

- Sở mật thám Trung Kỳ: *Chú dẫn 7-A về Lê Huy Doãn gọi là Lê Hồng Phong gọi là Litvinốp*, ngày 28-2-1940.

## **NĂM 1932**

### **Tháng 3, ngày 9**

Lê Hồng Phong đến Băng Cốc (Xiêm - Thái Lan). Tuy nhiên, do cảnh sát Xiêm tăng cường giám sát, theo dõi những người nhập cư nên anh không thực hiện được kế hoạch đi Phi Chịt và phải ở lại một khách sạn gần Băng Cốc để chờ ngày có tàu



đi Hồng Công. Lê Hồng Phong dự định đến Hồng Công để tìm đường về Việt Nam bằng tàu thủy hoặc qua biên giới giáp tỉnh Quảng Đông.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.391-392.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.686.

- Sở mật thám Trung Kỳ: *Chú dẫn 7-A về Lê Huy Doãn gọi là Lê Hồng Phong gọi là Litvinốp*, ngày 28-2-1940.

### **Tháng 3, ngày 18**

Lê Hồng Phong rời Băng Cốc đi Hồng Công. Khi đến Hồng Công, không may anh bị mất cấp toàn bộ số tiền mang theo.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, t.5, tr.391-392.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002, tr.686.

- Sở mật thám Trung Kỳ: *Chú dẫn 7-A về Lê Huy Doãn gọi là Lê Hồng Phong gọi là Litvinốp*, ngày 28-2-1940.

### **Tháng 3, khoảng ngày 19**

Lê Hồng Phong bán áo khoác để có tiền mua vé đi thành phố Quảng Châu. Đến Quảng Châu, đóng giả làm một đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng đi lánh nạn sau khởi nghĩa Yên Bái, Lê Hồng Phong làm đơn xin vào học tại Trường Đại học Quảng Châu, chờ dịp thuận lợi tìm bắt liên lạc với cơ sở cách mạng tại thành phố.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.392-393.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 686.

- Sở mật thám Trung Kỳ: *Chú dấn 7-A về Lê Huy Doãn gọi là Lê Hồng Phong gọi là Litvinốp*, ngày 28-2-1940.

### **Tháng 3, ngày 20**

Lê Hồng Phong được Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Châu tiếp nhận vào học và được khuyến nên tiếp xúc với nhóm đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng tại Quảng Châu.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.392-393.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, tr.686.

### **Cuối tháng 3, đầu tháng 4**

Lê Hồng Phong có cuộc gặp gỡ với một số đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng tại Quảng Châu. Qua đây anh được biết nhiều cơ sở Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị vỡ do chính sách khủng bố của chính quyền Quảng Châu (lúc này do bọn phản động Tưởng Giới Thạch nắm giữ) và sự tiếp tay, chỉ điểm của những phần tử Việt Nam Quốc dân Đảng phản động, trong đó có kẻ biết anh. Vì vậy, ngay sau đó, Lê Hồng Phong rời Quảng Châu đến Nam Ninh (Quảng Tây) và may mắn thoát khỏi sự vây bắt của chính quyền Quảng Châu và những phần tử Việt Nam Quốc dân Đảng phản động.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, t.5, tr.392-393.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.686-687.

### **Tháng 4**

Lê Hồng Phong tìm được nhóm hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Nam Ninh (Quảng Tây) và được biết nhóm này đã bắt liên lạc với cơ sở cách mạng trong nước. Anh vào làm thợ nguội tại xưởng cơ khí Nam Hưng của ông Bùi Ngọc

Thành - một cơ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Nam Ninh. Từ cơ sở này, được sự giúp đỡ của cụ Bùi Ngọc Thành, Lê Hồng Phong đã bắt liên lạc với chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động gần biên giới Việt - Trung do Hoàng Đình Giong làm Bí thư. Đồng thời, Lê Hồng Phong tranh thủ tổ chức huấn luyện cho một số thanh niên, công nhân, học sinh Việt Nam đang làm việc tại xưởng và học ở Trường Quân sự Nam Ninh.

Lê Hồng Phong cũng gửi thư liên hệ với cơ sở cách mạng tại Xiêm và triệu tập một số đồng chí ở Long Châu đến Nam Ninh họp bàn về tình hình cách mạng trong nước.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, t.5, tr.393-394.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, tr.97-98, 687.

#### **Khoảng tháng 4**

Từ Nam Ninh (Trung Quốc), Lê Hồng Phong về qua Cao Bằng nắm tình hình và bắt liên lạc với cơ sở cách mạng trong nước.

- Tú Hưu: *Đi họp Quốc tế Cộng sản* Nxb. Dân tộc Việt Bắc, 1964, tr.13.

#### **Tháng 6, ngày 15**

Với sự tích cực tham gia của các đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, Trần Văn Giàu, Hà Huy Tập,... và các đồng chí trong Hội đồng Đông phương Bộ Quốc tế Cộng sản, các đồng chí trong Ban Bí thư chính trị Quốc tế Cộng sản, *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* đã được công bố. Lê Hồng Phong là người trực tiếp truyền bá *Chương trình hành động* về Việt Nam.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.1-29, 298-299, 304, 305-306, 307-308.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.405.

- Lê Hồng Phong - *Người công sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 22.

### **Tháng 7**

Lê Hồng Phong và một nhóm học sinh Việt Nam Trường Quân sự Nam Ninh bị cảnh sát bắt. Tuy vậy, do cảnh sát không có chứng cứ để buộc tội nên Lê Hồng Phong và các thanh niên Việt Nam được trả lại tự do.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, t.5, tr.394.

- Lê Hồng Phong - *Người công sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.687-688.

### **Trong năm**

Lê Hồng Phong viết bài về tình hình và nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương. Bài viết phân tích tình cảnh cơ cực của quần chúng lao động Đông Dương dưới ba tầng bóc lột: đế quốc chủ nghĩa, phong kiến và tư bản; từ đó chỉ ra vai trò và nhiệm vụ quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc đưa quần chúng thoát khỏi tình trạng này. Bài viết khẳng định: "Cái nhiệm vụ cần nhất ấy của Đảng Cộng sản là lúc nào cũng đứng đầu quần chúng vận động, phải biết học hỏi và phân tích mỗi thời kỳ tranh đấu phát triển bên vực hết sức quyền lợi của giai cấp thợ thuyền và dân cày bởi những sự kêu nài từng phần và căn bản, ra những khẩu hiệu đúng và hiện thực, hợp với ý muốn của quần chúng "

Bài viết chỉ rõ Đảng phải luôn luôn tuyên truyền cổ động, phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân 10 khẩu hiệu thể hiện những nội dung cơ bản của cuộc cách mạng dân chủ tư sản do Đảng lãnh đạo: đánh đổ chính quyền đế quốc và phong kiến, dựng chính quyền công nông binh, ngày làm việc 8 giờ, tịch ký tất cả đất của địa chủ, đưa lại cho dân cày và lính tráng .... Đồng thời, bài viết cũng xác định những yêu cầu, nguyện vọng của nông dân, binh lính - hai lực lượng quan trọng mà

giai cấp công nhân cần liên minh trong cách mạng - mà Đảng cần chú trọng đấu tranh thực hiện.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.314-328.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.659-672.

### **Trong khoảng từ tháng 10 năm 1932 đến tháng 3 năm 1933**

Lê Hồng Phong mở một lớp học trong hai tuần bồi dưỡng cho hơn 20 người từ trong nước sang, trong đó có một số sau này trở thành những người lãnh đạo nòng cốt của Xứ uỷ Bắc Kỳ như: Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Chi .... Trong một thời gian ngắn, Anh đã cung cấp cho các học viên những kiến thức sơ đẳng về tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, đường lối chung của Đảng Cộng sản Đông Dương, nguyên tắc tổ chức của Đảng, cách thức tiến hành công tác vận động, tổ chức quần chúng ...

Thời gian này, Lê Hồng Phong đã dịch một số sách về cách mạng Trung Quốc, về Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản ... và viết một cuốn sách nhỏ về tình hình quốc tế và cách mạng Đông Dương để làm tài liệu huấn luyện cán bộ và tuyên truyền cách mạng.

Cũng trong thời gian ở Long Châu, Lê Hồng Phong đã chỉ đạo việc củng cố và phát triển nhóm cộng sản ở Cao Bằng do Hoàng Đình Giông đứng đầu trở thành tỉnh uỷ Cao Bằng và cử người xây dựng, phát triển cơ sở Đảng sang Lạng Sơn, Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Gai.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.394-395.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.99, 688.

### **NĂM 1933**

## **Tháng 6 hoặc tháng 7**

Lê Hồng Phong nhận được tin Svan (tức Nguyễn Văn Dật) và Xinhitrokin (tức Hà Huy Tập) tìm đến Quảng Tây để cùng phối hợp hoạt động; nhưng hai đồng chí này bị chính quyền Quảng Tây bắt giam và trục xuất nên phải đến Quảng Châu. Lê Hồng Phong quyết định đến Quảng Châu tìm gặp Nguyễn Văn Dật và Hà Huy Tập.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, từ 395-396.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.689.

## **Tháng 8, ngày 1**

Tại Quảng Châu, Lê Hồng Phong cùng Nguyễn Văn Dật, Hà Huy Tập họp bàn về biện pháp khôi phục phong trào cách mạng Đông Dương sau những năm thoái trào. Tại cuộc họp, Lê Hồng Phong đã thông báo về tình hình ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Ai Lao (Lào) và Xiêm (Thái Lan). Các đồng chí đã quyết định một số điểm quan trọng như:

1. Cần thực hiện Nghị quyết Bộ Phương Đông Quốc tế Cộng sản về thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời gian sớm nhất. Tuy vậy, tại thời điểm cuộc họp thì chưa thể thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài vì các đồng chí nhận thấy chưa nắm rõ tình hình ở Việt Nam, Lào, Thái Lan và chưa tổ chức được địa điểm làm trụ sở hoạt động tại Ma Cao.

2. Triệu tập Hội nghị Đảng vào tháng 3 năm 1934.

3. Lê Hồng Phong về công tác tại Long Châu. Ngoài ra, cuộc họp cũng bổ sung 850 đôla, do Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Dật mang về, vào quỹ Đảng làm kinh phí hoạt động.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.396-397.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.689-690.

- *Bản tin số 19 của cơ quan tình báo quân sự Pháp*, bản dịch từ tiếng Pháp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

### **Tháng 8 hoặc tháng 9**

Sau cuộc họp với Nguyễn Văn Dực và Hà Huy Tập, trên đường trở về Long Châu, tới Nam Ninh, Lê Hồng Phong gặp một đồng chí từ Xiêm sang và được biết rõ về tình hình ở Xiêm. Lê Hồng Phong đã nêu những ý kiến để đưa phong trào cách mạng ở Xiêm đạt kết quả cao hơn và thông báo về việc sẽ tổ chức Hội nghị Đảng vào tháng 3 năm 1934.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.397-399.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.690-692.

### **Tháng 9, ngày 10**

Lê Hồng Phong viết tập bút ký *Nhận xét của Hải An*. Đây là tập bút ký ghi những nhận xét của Lê Hồng Phong đối với một số bài viết trên báo *Cờ đỏ*, tạp chí *Người Cộng sản* số 1, số 3, số 4, về các vấn đề bản chất nền dân chủ tư sản, vai trò của giai cấp vô sản trong đấu tranh cách mạng, hệ thống tổ chức Đảng, khẩu hiệu đấu tranh giành độc lập hoàn toàn cho Đông Dương, khủng bố cá nhân, vai trò giai cấp tư sản Pháp trong những năm 1789-1799, đấu tranh xoá bỏ địa tô, những nguyên tắc tổ chức của một đảng mácxít – leninnít, lãnh đạo nông dân trong cách mạng phản đế, tổ chức và tranh đấu, giai cấp và đấu tranh giai cấp trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội, nhà nước và phân phối sản phẩm lao động trong thời kỳ chủ nghĩa xã hội, sản xuất hàng hoá và sự cạnh tranh, nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa ở Nghệ An và Hà Tĩnh, tính chất khởi nghĩa ở Nghệ An, sự áp bức và bóc lột của

chủ nghĩa đế quốc, vai trò và mối quan hệ giữa Đảng và Công đoàn, tôn giáo, trình độ giác ngộ của nông dân.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.426-438.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.673-684.

## **NĂM 1934**

### **Tháng 3**

Lê Hồng Phong đến Ma Cao (Trung Quốc) và cùng với Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ban Chỉ huy ở ngoài có vai trò lãnh đạo các tổ chức của Đảng và sẽ tổ chức lại cơ quan lãnh đạo Trung ương Đảng. Ban Chỉ huy ở ngoài gồm 3 đồng chí: Lê Hồng Phong là Thư ký, Hà Huy Tập là Tổng biên tập Tạp chí *Bônsovích* và phụ trách việc tuyên truyền cổ động, Nguyễn Văn Dực phụ trách thanh tra.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.402.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 694.

- *Bản tin số 19 cơ cơ quan tình báo quân sự Pháp*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

### **Tháng 3 đến tháng 6**

Tại Ma Cao, Lê Hồng Phong cùng Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực chờ các đại biểu từ trong nước sang để họp Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài. Để che mắt cảnh sát và trang trải cuộc sống, các đồng chí làm nghề thủ công, sản xuất một số vật dụng bằng đồng và thiếc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.399.



- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.692.

#### **Tháng 4**

Lê Hồng Phong và Ban Chỉ huy ở ngoài nhận được một số tiền, trong đó có đôla Thượng Hải, tiền bạc Đông Dương... do Quốc tế Cộng sản gửi từ Mátxcova để làm quỹ Đảng.

- *Bản tin số 19 của cơ quan tình báo quân sự Pháp*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

#### **Tháng 6, từ ngày 16 đến 21**

Tại Ma Cao, Lê Hồng Phong triệu tập và chủ trì Hội nghị các đại biểu tổ chức Đảng trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài gồm các đồng chí Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dật, Nguyễn Văn Tham và Trần Văn Chấn. Các đại biểu đã thảo luận về tình hình quốc tế và Đông Dương, về tình hình cụ thể của phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Lào và nghe thông báo về tình hình Đảng Cộng sản Xiêm. Hội nghị quyết định một số nội dung quan trọng là:

1. Thông qua Nghị quyết của Đông phương bộ thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và công bố nghị quyết về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài cho tất cả các đảng viên của Đảng.
2. Đến tháng 1-1935 phải thành lập xong tất cả các xứ uỷ và các xứ uỷ sẽ cử đại biểu đi dự Đại hội Đảng dự kiến vào mùa xuân năm 1935.
3. Giải tán cơ quan Đông Dương viện trợ bộ ở Thái Lan và phối hợp cùng Đảng Cộng sản Xiêm thành lập một cơ quan liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và Đảng Cộng sản Xiêm.
4. Tổ chức tại Xứ uỷ lâm thời Bắc Kỳ, sau khi thành lập được các chi bộ ở Hà Nội, Hải Phòng, Hồng Gai.
5. Gửi thư đến các Đảng Cộng sản Trung Quốc, Pháp Xiêm.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr.153-176.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t 5, tr.399-401.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002, tr.692- 694.

- *Bản tin số 19 của cơ quan tình báo quân sự Pháp*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

### **Sau tháng 7**

Liên lạc của Lê Hồng Phong với cơ quan Đảng ở Thượng Hải và Đảng Cộng sản Pháp được viết bằng mật mã, bằng mực bí mật gửi qua những người Trung Quốc sống ở Pari, Brúcxen, Luân đôn và Thượng Hải. Còn thư các nơi gửi cho Lê Hồng Phong thông qua một ông già người Trung Quốc.

- *Bản tin số 19 của cơ quan tình báo quân sự Pháp*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

### **Tháng 9**

Lê Hồng Phong được Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương cử làm Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Đảng, gồm các đồng chí: Lê Hồng Phong, Bà Vai (tức Nguyễn Thị Minh Khai), Cao Bằng (tức Tú Hưu, Văn Tân, Hoàng Văn Nộn) đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.104, 178, 726.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb.Nghệ An, 1998, t.1, tr.21.

### **Khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10**

Tại cơ quan Trung ương Đảng ở Thượng Hải, Lê Hồng Phong cùng Hà Huy Tập nghe Tú Hưu báo cáo về phong trào đấu tranh cách mạng ở Cao Bằng từ năm

1929. Sau khi nghe Hà Huy Tập nhận xét về phong trào cách mạng ở Cao Bằng, Lê Hồng Phong nói thêm:

"Trước đây tôi cũng nắm được một phần tình hình và cũng có dịp đến Cao Bằng xem xét (năm 1932 - TG), nhưng nghe Anh báo cáo lại càng rõ thêm. Chuyện này, ngoài việc nghe báo cáo, Trung ương gọi Anh sang còn một việc quan trọng khác nữa là cử Anh đi dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII sắp họp ở Mátxcova".

Trưa cùng ngày, Lê Hồng Phong cùng Tú Hưu và Nguyễn Thị Minh Khai đi gặp các đồng chí Xiêm ở một tiệm ăn để hẹn nhau địa điểm liên lạc trước khi sang Mátxcova dự Đại hội Quốc tế Cộng sản.

- Tú Hưu: *Đi họp Quốc tế Cộng sản*, Nxb. Dân tộc Việt Bắc, 1964, tr.13-15.

### **Khoảng tháng 10 hoặc tháng 11**

Lê Hồng Phong và Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương lên đường đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Từ Thượng Hải, đoàn xuống tàu biển của Liên Xô đi Vladivôxtôc, rồi từ đó đi tàu hoả xuyên Xibêri đến Mátxcova.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.104, 178, 726.

- Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - Những tấm gương cộng sản*, Nxb. Nghệ An, 1998, t.1, tr.21.

- Tú Hưu: *Đi họp Quốc tế cộng sản* Nxb. Dân tộc Việt Bắc, 1964, tr.19-20.

### **Tháng 12, ngày 8**

Lê Hồng Phong và Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản đến Mátxcova.

Lê Hồng Phong cùng các đồng chí trong Đoàn được đón về ở tại ký túc xá của Trường Đại học phương Đông.

- *Báo cho gửi Bộ Chính trị về việc đồng chí trực nhật vi phạm kỷ luật giữ bí mật đối với Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản khi đến*

*một khách sạn*, ngày 10-12-1934, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng

- Tú Hưu: *Đi họp Quốc tế Cộng sản*, Nxb. Dân tộc Việt Bắc, 1964, tr.21.

### **Tháng 12, ngày 10**

Tại nơi ở trong Trường Đại học Phương Đông, Lê Hồng Phong cùng các đồng chí trong Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương được đón đồng chí Lin (tức Nguyễn Ái Quốc) đến thăm.

- Tú Hưu: *Đi họp Quốc tế Cộng sản*, Nxb. Dân tộc Việt Bắc, 1964, tr.21-22.

## **NĂM 1935**

### **Tháng 1, ngày 15**

Với bí danh Hải An, Lê Hồng Phong viết báo cáo *Về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương* gửi Quốc tế Cộng sản. Bản báo cáo nêu khá rõ hoạt động của Lê Hồng Phong từ khi được Quốc tế cộng sản cử về nước đến Hội nghị đại biểu các tổ chức Đảng trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài (từ tháng 11-1931 đến giữa năm 1934). Đồng thời bản báo cáo cũng nêu tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời gian này, đặc biệt là việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, Hội nghị đại biểu các tổ chức Đảng trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài, số lượng đảng viên và sự phân bố ở 5 xứ Đông Dương (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Ai Lao, Cao Miên).

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.391-404.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.685-697.

### **Tháng 2, ngày 4**

Tại Mátxcova, với bí danh Hải An, Lê Hồng Phong tham dự cuộc họp Ban Chấp hành Công đoàn quốc tế. Dự cuộc họp, ngoài Lê Hồng Phong còn có Linốp (Nguyễn Ái Quốc), Minin (Nguyễn Khánh Toàn)...

- *Danh sách những người tham gia cuộc họp Ban Chấp hành Công đoàn quốc tế ngày 4-2-1935, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

### **Tháng 3, từ ngày 27 đến 31**

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng ở Ma Cao (Trung Quốc), Lê Hồng Phong được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và là Tổng Thư ký (Tổng Bí thư) Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đại hội chuẩn y việc Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ định các đồng chí Litvinốp (Lê Hồng Phong), Bà Vai (Nguyễn Thị Minh Khai), Cao Bằng (Hoàng Văn Nọn) là đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản và cử thêm ba đại biểu khác tham gia đoàn<sup>3</sup>.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.193-194, 203, 314.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2000, t.6, tr.302.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.108, 754.

### **Từ ngày 25 tháng 7 đến ngày 21 tháng 8**

Tại Mátxcova, với bí danh là Hải An, số thẻ 167, Lê Hồng Phong cùng Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Lê Hồng Phong đã được bầu vào Đoàn Chủ tịch Đại hội.

- *Thẻ đại biểu dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản của đồng chí Lê Hồng Phong*, dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.315-327, 473-477

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.110, 755-765, 767.

### **Tháng 7, ngày 29**

Chiều, tại phiên họp toàn thể lần thứ 9 của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong đã có bài phát biểu quan trọng. Sau khi bày tỏ niềm vinh dự, tự hào được tham dự Đại hội và nhiệt liệt chào mừng các đại biểu tham dự Đại hội, Lê Hồng Phong đã trình bày bản tham luận về phong trào cách mạng Đông Dương từ năm 1930-1935. Bản tham luận phân tích tình hình cách mạng Đông Dương thời gian qua và nghiêm túc nêu lên những khuyết điểm và ưu điểm căn bản của phong trào cộng sản, phong trào cách mạng ở Đông Dương, đặc biệt là qua ba thời kỳ: thời kỳ cao trào 1930-1931; thời kỳ bị khủng bố ác liệt sau cao trào; thời kỳ khôi phục tổ chức Đảng, phát triển phong trào cách mạng. Bản tham luận kết thúc bằng việc khẳng định: "tình hình hiện nay ở Đông Dương mở ra nhiều khả năng rộng lớn cho việc phát triển cuộc tranh đấu cách mạng và phát triển đảng của chúng tôi" và nêu lên niềm tin tưởng, hy vọng của những người lao động Đông Dương đối với sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới do Liên Xô đứng đầu.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.315-327, 473-477.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.110, 755-765, 767.

### **Tháng 8, ngày 20**

Tối, tại phiên họp thứ 43 của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong được bầu là Ủy viên chính thức Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, t.5, tr.473.

- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.110, 767.

### **Tháng 8, ngày 22**

Thay mặt Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương, Lê Hồng Phong gửi thư đến Ban Kiểm tra tư cách đại biểu Đại hội VI Quốc tế Cộng sản Thanh niên đề nghị

công nhận đồng chí Phan Lan (Nguyễn Thị Minh Khai) làm đại biểu chính thức và đồng chí Văn Tân (Hoàng Văn Nọn), đồng chí Lin (Nguyễn Ái Quốc) làm khách mời tham dự Đại hội.

Cùng ngày, Lê Hồng Phong tham dự cuộc họp Ban Bí thư Phương Đông Quốc tế Cộng sản bàn về đào tạo cán bộ nước ngoài tại Trường Đại học phương Đông. Phát biểu tại cuộc họp, Lê Hồng Phong nêu rõ: "Cần cố gắng làm sao để có thể đẩy nhanh việc đào tạo cán bộ cho đất nước chúng tôi. Còn đối với các đồng chí có thể sử dụng trên cương vị lãnh đạo thì cần đào tạo nghiêm túc hơn, lâu hơn".

- *Danh sách những người được mời dự cuộc họp Ban Bí thư Phương Đông Quốc tế Cộng sản ngày 22-8-1935 bàn về đào tạo cán bộ nước ngoài*, ngày 19-8-1935, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.348.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.766.

- A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế cộng sản và Việt Nam*, Viện nghiên cứu Phương Đông, Viện Hàn lâm khoa học Nga, Mátxcova, 1998, bản dịch tiếng Việt (bản viết tay), lưu Viện Hồ Chí Minh.

### **Tháng 11, ngày 26**

Hoạt động của Lê Hồng Phong từ năm 1924 đến cuối năm 1935 được ghi trong *Hoạt động trong quá khứ* (đồng chí Caria làm bản trích yếu này) như sau:

"Năm 1924: Vào học ở Trường Quân sự Hoàng Phố. Đã tham gia cuộc nội chiến ở Quảng Đông, ngoài ra còn tham gia các cuộc biểu tình và mítting.

Năm 1926: Được Chính phủ Quảng Châu cử sang Liên Xô vào học tại Trường Đào tạo phi công. Sau khi tốt nghiệp trường này đã vào học tại Đại học Cộng sản của những người lao động Phương Đông. Hoạt động trong Ủy ban Đảng - làm cán bộ tổ chức của nhóm Cộng sản Đông Dương.

Năm 1931: Trở về Đông Dương với cương vị cán bộ của Trung ương Đảng.

Năm 1933: Đã tổ chức Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương và được bầu làm Bí thư Ban Chỉ huy ở ngoài.

Năm 1935: Tại Đại hội Đảng được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản tại Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.767.

### **Trong năm**

Lê Hồng Phong viết báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về tình hình cách mạng Đông Dương trong thời gian từ Đại hội quốc tế Cộng sản lần thứ VI đến Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII (từ năm 1928 đến năm 1935). Bản báo cáo phân tích sâu sắc sự phát triển của phong trào cách mạng theo con đường cách mạng vô sản ở Đông Dương, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập. Đỉnh cao của các phong trào đấu tranh này là sự thành lập chính quyền xôviết ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Báo cáo cũng nêu rõ nỗ lực của các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản anh em, nhằm khôi phục lại tổ chức Đảng và phong trào cách mạng sau thời gian thoái trào do chính sách khủng bố đẫm máu của thực dân Pháp. Cuối cùng bản báo cáo nêu rõ tình hình kinh tế xã hội Đông Dương, tình trạng khó khăn, cực khổ của các tầng lớp nhân dân Đông Dương, đặc biệt là giai cấp nông dân và giai cấp công nhân; từ đó khẳng định sẽ tất yếu diễn ra phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân chống lại chế độ thực dân thuộc địa và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, các phong trào này sẽ phát triển thành các cuộc khởi nghĩa vũ trang để giành thắng lợi hoàn toàn.

- *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, t.5, tr.283-313.



- Lê Hồng Phong - *Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.698-724.

### **Trong năm**

Với bí danh Hải An, Lê Hồng Phong viết tác phẩm *Vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng Đông Dương*. Tác phẩm phân tích tính cách mạng của giai cấp vô sản Đông Dương, chỉ ra rằng giai cấp vô sản là giai cấp cách mạng nhất ở Đông Dương và khẳng định muốn "giải quyết đến cùng những nhiệm vụ của cách mạng phản đế và điền địa, và bằng chính cách đó tạo ra những điều kiện cần thiết cho sự phát triển của Đông Dương, thì điều cần thiết là giai cấp vô sản phải giữ bá quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng đó".

Tác phẩm cũng chỉ ra những sai lầm trong nhận thức về vai trò cách mạng của giai cấp vô sản Đông Dương, mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản, về bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản và nêu rõ: "Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản bao gồm những phần tử tích cực nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất của giai cấp vô sản, nhưng Đảng không đồng cửa với những phần tử của các giai cấp khác (không vô sản) trong tranh đấu tỏ ra tận tâm và bảo vệ kiên quyết những lợi ích của giai cấp vô sản, thì họ có thể được gia nhập vào hàng ngũ của Đảng. Vì vậy, không được dựa vào một vài trường hợp để rút ra cái kết luận hết sức sai lầm là Đảng gồm các đại biểu của tất cả các giai cấp".

Cuối cùng, tác phẩm chỉ ra phương hướng, biện pháp để giai cấp vô sản Đông Dương giành và giữ quyền lãnh đạo cách mạng và kết luận: "Tăng cường tổ chức, phát triển và gắn chặt cuộc tranh đấu hàng ngày của quần chúng công nhân và nông dân với cuộc tranh đấu của họ cho những yêu sách chính trị chung, nâng cao trình độ lý luận mácxít - lêninnít trong hàng ngũ của Đảng; đó là những điều kiện tất yếu để giành quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng".

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, t.5, tr.377-388.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2002, tr.728-739.

## **NĂM 1936**

### **Tháng 2**

Lê Hồng Phong viết thư gửi đồng chí Hà Huy Tập đề nghị thay đổi những địa chỉ gửi thư tới Ma Cao, giải thể cơ quan Ban Chỉ huy ở ngoài ở Ma Cao và đề cập về việc đảm bảo liên lạc trong Đảng.

- *Thư của đồng chí Lê Hồng Phong gửi Hà Huy Tập, tháng 2-1936*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### **Tháng 5, ngày 4**

Với bí danh Hải An, Lê Hồng Phong - Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, đại diện Đảng Cộng sản Đông Dương viết thư *Gửi Ban Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản* đề nghị được về Đông Dương. Toàn bộ nội dung bức thư như sau:

"Tôi đề nghị cho phép tôi trở về Đông Dương, vì sau Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản chưa có ai trong số các đại biểu của Đông Dương lên đường về nước và Đảng yêu cầu tôi trở về nước.

*Quyết định* về việc tôi trở về nước đã được thoả thuận với đồng chí Manuinxki.

Tôi nán lại lâu là vì lý do chữa bệnh và cũng do sự chuẩn bị về mặt kỹ thuật cho chuyến đi của tôi".

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.768.

### **Tháng 5, ngày 8**

Lê Hồng Phong được Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản đồng ý để đồng chí về nước công tác.

- *Biên bản số 40 của Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản đồng ý đồng chí Chaijen (Lê Hồng Phong) về nước*, ngày 8-5-1936, dịch từ tiếng Đức, lưu tại Cục lưu trữ dung ương Đảng.

### **Tháng 7, ngày 16**

Được sự đồng ý của Ban Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong rời Mátxcova đi Thượng Hải (Trung Quốc).

- Trần Văn Hùng: *Những tư liệu mới về chức Tổng Bí thư của các đồng chí Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 5 năm 2000, tr.47.

### **Tháng 7, ngày 26**

Tại Thượng Hải, Lê Hồng Phong triệu tập và chủ trì Hội nghị các đồng chí đại diện Ban Chấp hành Trung ương và Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Dưới ánh sáng Nghị quyết VII Quốc tế Cộng sản và dựa trên sự phân tích đúng đắn tình hình thế giới, nước Pháp và Đông Dương, Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và chống phong kiến của cách mạng Đông Dương do Đảng đề ra từ năm 1930 không thay đổi; tuy nhiên căn cứ vào tình hình thế giới và trong nước, trình độ tổ chức của Đảng, khả năng đấu tranh của nhân dân Đông Dương, nhiệm vụ chiến lược trên chưa phải là nhiệm vụ trực tiếp trước mắt. Do đó, Đảng tạm thời chưa đưa ra khẩu hiệu đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ, phong kiến để giành độc lập dân tộc, ruộng đất cho dân cày. Mục tiêu trực tiếp trước mắt lúc này của cách mạng Đông Dương là chống phát xít, chống chế độ phản động thuộc địa của thực dân Pháp, chống chiến tranh đế quốc, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình. Kẻ thù trực tiếp trước mắt, chủ yếu của nhân dân Đông Dương là bọn phản động nhất trong giới cầm quyền thuộc địa và bè lũ phong kiến tay sai của chúng.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương, với lực lượng được xác định gồm các giai cấp, đảng phái, dân tộc, đoàn thể chính trị, xã hội, tôn giáo ở Đông Dương. Hội nghị cũng quyết

định chuyển những hình thức tổ chức bí mật, không hợp pháp của các đoàn thể quần chúng sang hình thức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp để nhanh chóng tập hợp đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp lên cao.

Hội nghị đã cử đồng chí Hà Huy Tập về nước lập lại Ban Chấp hành Trung ương. Đồng chí Lê Hồng Phong ở lại Thượng Hải để giữ mối liên lạc với Quốc tế Cộng sản. Hội nghị đã đánh dấu việc mở đầu thời kỳ cao trào Mặt trận Dân chủ ở Đông Dương.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr.135-158, 299-300, 726-727.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.25-26, 119-120.

## **NĂM 1937**

### **Tháng 3, ngày 10**

Cuốn sách "*Sách lược mới là tổ chức quần chúng*" của Lê Hồng Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Phụ trách Ban Chỉ huy ở ngoài do Tạp chí *Bolchevik* - cơ quan ngôn luận của Ban Chỉ huy ở ngoài xuất bản gửi về Nam Kỳ và Bắc Kỳ làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ, đảng viên nước tình hình mới, phê phán chủ nghĩa biệt phái trên vấn đề tổ chức quần chúng ở trong nước.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, t.6, tr.221-222, 328

### **Tháng 11, ngày 10**

Với thẻ căn cước số C.I.274445 mang tên Trung Quốc là La Anh, Lê Hồng Phong về đến Sài Gòn trên tàu thủy S/S Hélikon.

- *Thông tri số 17-S, ngày 4 tháng 1 năm 1940 của Cảnh sát trưởng Sài Gòn gửi Tổng giám đốc nha mật thám ở Hà Nội và Chánh sở cảnh sát ở Hà Nội, Huế, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

## **NĂM 1938**

### **Tháng 3, từ ngày 29 đến 30**

Tại làng Tân Thời Nhất gần Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định, Lê Hồng Phong tham dự Hội nghị Trung ương Đảng cùng các đồng chí: Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Nguyễn Chí Diều, Nguyễn Thị Minh Khai và một số đồng chí trong Xứ uỷ Nam Kỳ... Hội nghị đã phân tích tình hình Đông Dương, đặc biệt là việc đấu tranh đòi cải cách dân sinh, dân chủ; tình hình, thái độ các đảng phái, trong đó nhấn mạnh sự lộ mặt phản cách mạng của bọn torótxkít; về phong trào quần chúng; về công tác nội bộ của Đảng thời gian qua. Trên cơ sở phân tích tình hình, Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương*, gọi tắt là *Mặt trận dân chủ Đông Dương* và coi đây là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện thời. Hội nghị cũng nêu rõ, trong quá trình vận động thành lập Mặt trận cần bỏ hết những khẩu hiệu quá tả làm giai cấp tư sản bản xứ và các đảng phái khác hoảng sợ, không dám liên kết cùng tham gia đấu tranh. Mặt khác, cũng cần đề phòng tư tưởng hữu khuynh, chỉ coi trọng liên kết với các tầng lớp trên mà xem nhẹ phong trào quần chúng nhân dân lao động.

Cùng với việc lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương, Hội nghị cũng xác định cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng. Hội nghị nêu các chủ trương, nhiệm vụ của việc vận động, tổ chức phong trào công nhân, phong trào nông dân, phong trào thanh niên, phong trào phụ nữ. Phương châm chung của những phong trào quần chúng này là thu hút đông đảo quần chúng tham gia các đoàn thể có tính chất rộng rãi và tổ chức theo cách công khai, bán công khai nhằm bênh vực quyền lợi thiết thực hàng ngày của quần chúng. Trên cơ sở đó tiến hành giáo dục quần chúng, nâng trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng từ thấp lên cao.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên, Hội nghị rất chú trọng công tác nội bộ Đảng. Hội nghị đề ra các nhiệm vụ cụ thể trong công tác nội bộ Đảng, bao gồm các mặt: tổ chức Đảng; giao thông giữa các cơ quan Đảng; mối quan hệ giữa phương thức hoạt động bí mật và công khai; công tác tuyên truyền; công tác huấn luyện;

lãnh đạo phong trào quần chúng và các hội quần chúng như thế nào?; cử người tham gia các đảng phái khác để tuyên truyền, vận động thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất; đấu tranh để Đảng được công khai; đấu tranh chống bọn torótxít.

Đồng thời với các nội dung trên, để đối phó với nguy cơ xâm lược của phátxít Nhật, Hội nghị cũng ra một nghị quyết riêng về vấn đề phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính.

Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 11 người, trong đó, Nguyễn Văn Cừ là Tổng Bí thư. Lê Hồng Phong được bầu lại vào Ban Thường vụ và Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Hội nghị Trung ương tháng 3-1938 đã hoàn chỉnh chủ trương sách lược đấu tranh mới của Đảng trong những năm 1936-1939, chủ trương được Đảng nêu ra bắt đầu từ Hội nghị Thượng Hải tháng 7-1936.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.6, tr.342-387.

- *Thông tri số 144-SS của Chủ sự mật thám và cảnh sát Trung Kỳ gửi Chánh cảnh sát Hà Nội và Sài Gòn, Tổng giám đốc Nha mật thám ở Hà Nội. ngày 14 tháng 4 năm 1938*, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Công văn số 244SS của Chủ sự cảnh sát và mật thám Trung Kỳ gửi Giám đốc các công việc chính trị và Tổng nha cảnh sát Hà Nội, Cảnh sát trưởng và mật thám ở Hà Nội và Sài Gòn, ngày 1 tháng 6 năm 1938*, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **NĂM 1939**

### **Tháng 5, ngày 23**

Bài viết của Lê Hồng Phong *Bài học trong kỳ tuyển cử hội đồng quản hạt*, ký bút danh T.B, đăng báo *Dân chúng*<sup>4</sup>, số 67, ngày 23-5-1939.

Bài báo phê bình đồng chí Nguyễn Văn Tạo đổ lỗi cho Đảng Cộng sản Đông Dương về sự thất bại của nhóm những ứng cử viên Mặt trận Dân chủ mà nòng cốt là những người cộng sản và sự thắng lợi của bọn torótxkít trong kỳ tuyển cử hội đồng quản hạt Nam Kỳ vừa diễn ra ngày 30-4-1939. Bài báo chỉ rõ mục tiêu của những người cộng sản khi tham gia tranh cử vào hội đồng quản hạt là nhằm đấu tranh bênh vực những lợi ích hàng ngày của quần chúng nhân dân và sự được thua trong các kỳ tuyển cử không quan trọng. Tuy nhiên, dù thắng lợi hay thất bại thì những người cộng sản cũng cần nghiên cứu kỹ những nguyên nhân để rút ra bài học kinh nghiệm; không nên vì thắng lợi mà chủ quan, tự mãn hoặc vì thất bại mà bi quan, chán nản. Điều đặc biệt nguy hại là sau mỗi cuộc thất bại không chịu rút ra những nguyên nhân căn bản để sửa chữa mà lại đổ lỗi cho Đảng.

Bài báo đồng thời chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của nhóm ứng cử viên cộng sản và sự thắng lợi của bọn torótxkít trong kỳ tuyển cử vào hội đồng quản hạt Nam Kỳ, đó là: ý chí và hành động không thống nhất; sự đàn áp của chính quyền thực dân với toà soạn báo *Dân chúng*; báo *Dân chúng* ra không liên tục do khó khăn về tài chính trong khi báo của bọn torótxkít vẫn ra đều đặn; ở Nam Kỳ, Đảng thiếu cán bộ để tuyên truyền, vận động trí thức, quan lại... Bài báo chỉ rõ trong những nguyên nhân này, nguyên nhân lớn nhất là do ý chí và hành động không thống nhất và khẳng định: "Kinh nghiệm cho ta hay rằng ý chí không thống nhất hành động không nhất trí, không kỷ luật thì vô luận cuộc tranh đấu nào cũng thất bại".

- Báo *Dân chúng*, số 67, ngày 23-5-1939.

### **Tháng 5, ngày 31**

Bài viết của Lê Hồng Phong *Thảo luận với anh Nguyễn Văn Tạo về bài Đảng lập hiến có bị quần chúng đánh đổ không?*, ký bút danh T.B, đăng báo *Dân chúng*, số 68, ngày 31-5-1939.

Bài báo tiếp tục trao đổi với đồng chí Nguyễn Văn Tạo xung quanh sự thất bại của những ứng cử viên cộng sản trong cuộc tuyển cử vào hội đồng quản hạt Nam Kỳ và tập trung đề cập hai vấn đề lớn là "Chủ trương của Đảng Cộng sản đối với các đảng phái có mù mờ không?" và "Đảng cách mạng có nên phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều với kẻ nguy hiểm ít không?".

Trong vấn đề "Chủ trương của Đảng Cộng sản đối với các đảng phái có mù mờ không?", bài báo phân tích và xác định Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương không đánh đổ đảng phái nào, giai cấp nào của người bản xứ, mà chỉ kịch liệt công kích và đánh đổ những phần tử phản động mà thôi, vô luận thuộc về đảng phái, giai cấp nào. Đồng thời bài báo cũng khẳng định: Trước sự liên hợp người cộng sản cần giữ sự tự do chỉ trích kẻ đồng minh về chính trị và tổ chức, song chỉ trích một cách thành thực và tao nhã. Chỉ trích để thúc giục và khuyến khích nhau đi đúng chương trình đã định chứ không phải chửi rủa, vu cáo để đui kẻ đồng minh sang phe phản động theo kiểu torôtxkít.

Trong vấn đề "Đảng cách mạng có nên phân biệt kẻ nguy hiểm nhiều với kẻ nguy hiểm ít không?", bài báo chỉ rõ cần phải dùng bộ óc cách mạng để đo sự nhiều nguy hiểm hay ít nguy hiểm, nếu không sẽ không phân biệt được đế quốc Pháp với đế quốc Nhật, giai cấp phú hào thuộc địa với bọn tư bản đế quốc. Cũng như vậy cần phải xác định ở thời điểm hiện thời phái lập hiến theo đế quốc Pháp ít nguy hiểm hơn bọn torôtxkít, tay chân của phản động tay sai của bọn phátxít Nhật. Dù quần chúng có ghét Pháp hơn nhưng không nên theo đui quần chúng mà phải biết học cái hay của quần chúng, biết cách lãnh đạo quần chúng đi theo cách mạng.

Báo *Dân chúng*, số 68, ngày 31-5-1939.

Tháng 6, ngày 7

Bài viết của Lê Hồng Phong *Có phải chủ trương đánh đổ Đảng Lập hiến mà bọn torôtxkít thẳng thắm không?*, ký bút danh T.B, đăng báo *Dân chúng*, số 69, ngày 7-6-1939.



Bài báo tiếp tục trao đổi với đồng chí Nguyễn Văn Tạo về nguyên nhân thất bại của nhóm ứng cử viên Mặt trận Dân chủ và sự thắng lợi của bọn torótxkít trong kỳ bầu cử vào hội đồng quản hạt Nam Kỳ. Bài báo tập trung đề cập về các vấn đề: Có phải chủ trương đánh đổ Đảng Lập hiến mà bọn torótxkít thắng thăm? Đảng Lập hiến có phần tử cách mạng không? Có phải kêu gọi bỏ thăm cho Nguyễn Phan Long mà nhóm ứng cử viên Mặt trận Dân chủ thất bại? Bài báo chỉ rõ nguyên nhân chính của thất bại của nhóm ứng cử viên Mặt trận Dân chủ và sự thắng lợi của bọn torótxkít là do "nhược điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương và làm lỗi của phần đông cãngđĩa sỏ Mặt trận Dân chủ, hoàn toàn không phải phần lớn vì bọn torótxkít đả đảo lập hiến mà thắng, cũng không phải vì chúng ta "không chủ trương đả đảo lập hiến" mà kém thăm".

Bài báo cũng phân tích và khẳng định trong phái lập hiến chưa có những phần tử kiên quyết đòi cải cách dân chủ thì làm gì có những phần tử cách mạng. Cuối cùng bài báo nhấn mạnh Đảng phải là chỗ tập trung ý chí của tất cả đảng viên, phải là chỗ trung tâm chỉ đạo, đội tiên phong của giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức. Đảng rất hoan nghênh việc phê bình của các đảng viên nhưng phải phê bình một cách thành thực và có nguyên tắc, không để kẻ địch lợi dụng chống phá Đảng hoặc làm Đảng mất đoàn kết, mất kỷ luật. Bài báo kết luận: "Tranh đấu chống tả khuynh, hữu khuynh và kẻ thoả hiệp với nó, tranh đấu chống đầu cơ chủ nghĩa, chống xu hướng lập bè phái, đó là điều kiện để làm cho đảng được củng cố thống nhất mạnh mẽ, đủ năng lực chống lại hết thảy địch nơn, đưa cách mạng tới thắng lợi".

- Báo *Dân chúng*, số 69, ngày 7-6-1939.

### **Tháng 6, ngày 20**

Với bút danh Trí Bình, Lê Hồng Phong viết xong tác phẩm *Vấn đề phòng thủ Đông Dương*. Tác phẩm phân tích làm rõ chủ trương đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương về vấn đề phòng thủ Đông Dương, đồng thời vạch trần những luận

điều phản động, lừa bịp của bọn torótxkít về vấn đề này. Tác phẩm chỉ rõ phải có thái độ rõ ràng và khác nhau đối với các cuộc chiến tranh, không phải chống hết thảy mọi cuộc chiến tranh mà chỉ chống chiến tranh phản động và xâm lược, ủng hộ chiến tranh giải phóng và tiến bộ.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, tác phẩm nêu rõ trước nguy cơ chủ nghĩa phátxít gây chiến tranh, người cộng sản sẽ liên minh với những người chống chiến tranh, đòi hoà bình, chuyển chiến tranh đế quốc thành nội chiến chống chủ nghĩa tư bản. Những người cộng sản không chủ trương đầu hàng đế quốc mà chủ trương liên hiệp nhân dân thuộc địa với vô sản và nhân dân chính quốc chống chủ nghĩa đế quốc. Người cộng sản chỉ ủng hộ phòng thủ khi mà chiến tranh của các nước dân chủ tư sản có tính chất tự vệ, giữ hoà bình và tự do, chống phátxít.

Tác phẩm cũng nêu rõ ở Đông Dương, do nguy cơ xâm lược của phát xít Nhật đang đến gần, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương: *một là*, phải ủng hộ phòng thủ vì chủ nghĩa phát xít nguy hiểm nhất, cần phải ngăn chặn và đập tan; *hai là*, nước Pháp vẫn là nước cộng hoà dân chủ, chưa phải là phát xít nên phải ủng hộ phòng thủ; *ba là*, trong hoàn cảnh mới, điều kiện mới nhân dân Đông Dương cần thiết và có thể đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ; *bốn là*, phải kiên quyết đấu tranh chống những thế lực phản động thuộc địa đòi các quyền tự do dân chủ; *năm là*, nơi nào đã có các quyền tự do dân chủ thì phải đấu tranh để giữ gìn và đòi mở rộng hơn nơi nào chưa có các quyền tự do dân chủ thì phải chủ động đấu tranh đòi thực hiện. Đấu tranh giành thắng lợi này phải tiếp tục đấu tranh giành thắng lợi khác, không bao giờ được thoả mãn.

Tác phẩm cũng chỉ rõ những người cộng sản tán thành đi lính và yêu cầu huấn luyện quân sự, vũ trang cho người dân. Tuy nhiên phải có điều kiện quan trọng là cải thiện sinh hoạt cho binh lính và ban bố chính sách đối đãi dân chủ, không đưa binh lính ra nước ngoài, không dùng họ đàn áp đồng bào; không ép buộc dân

thường phải mua quốc trái mà nên đánh thuế nặng đối với những nhà giàu và những mặt hàng xa xỉ.

Cuối cùng tác phẩm khẳng định chỉ có thực hiện Mặt trận Dân chủ rộng rãi, mạnh mẽ, kiên quyết chống chế độ phản động thuộc địa mới có thể đòi được các quyền cần thiết và đời sống dễ chịu, do đó khiến cho cuộc phòng thủ có hiệu quả.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.246-260.

### **Tháng 6, ngày 22**

Lê Hồng Phong bị mật thám Pháp bắt tại Sài Gòn.

- *Báo cáo tháng 12 năm 1939 của mật thám Pháp ở Vinh gửi Chủ sự sở cảnh sát và mật thám Trung Kỳ ở Huế, đồng kính gửi Công sứ Pháp ở Vinh, Phó mật thám ở Thanh Hoá và Hà Tĩnh*, ngày 27 tháng 12 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Công văn của Khâm sứ Trung Kỳ gửi Công sứ Pháp ở Vinh*, ngày 9 tháng 1 năm 1940, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Trần Giang: *Một số tư liệu về đồng chí Lê Hồng Phong*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4 năm 1998, tr.47.

### **Tháng 6, ngày 28**

Bài viết của Lê Hồng Phong *Trả lời cho anh Nguyễn Văn Tây ở Đông Phương tạp chí và bàn trở lại vấn đề Đảng Lập hiến*, ký bút danh T.B, đăng báo *Dân chúng*, số 71, ngày 28-6-1939.

Bài báo trao đổi với đồng chí Nguyễn Văn Tây về việc phê bình quan điểm không đúng của đồng chí Nguyễn Văn Tạo khi phân tích nguyên nhân thất bại của những ứng cử viên Mặt trận Dân chủ và nguyên nhân thắng lợi của bọn torótxkit trong kỳ tuyển cử vào Hội đồng quản hạt Nam Kỳ vừa qua. Bài báo chỉ rõ những vấn đề thuần túy cá nhân, không dính dáng gì đến chính trị thì không cần bàn tới khi thảo

luận về chính trị. Tuy nhiên, nếu các cử chỉ của cá nhân mà trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới chính trị thì không thể không đề cập đến. Bài báo phê bình quan niệm "giấu bịt những cử chỉ làm lỗi vô nguyên tắc của cá nhân "không nên nói". Rồi đổ hết sai lầm cho Đảng, như thế là thành thực và có giáo dục chính trị". Đồng thời bài báo cũng khẳng định: "Tự do luận đàn là chuyện có ích lợi. Song tờ báo không phải là một tờ báo "vô chủ trương", ý kiến nào cũng đăng hết lên. Hơn nữa tự do luận đàn phải có ích lợi cho cách mạng, cho thời cuộc thì mới có ý nghĩa".

- Báo *Dân chúng*, số 71, ngày 28-6-1939

### **Tháng 6, ngày 30**

Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp đưa ra xét xử tại toà tiểu hình Sài Gòn. Không tìm được bằng chứng để buộc tội đồng chí hoạt động cách mạng, thực dân Pháp đã kết án Lê Hồng Phong 6 tháng tù và 3 năm cấm cư trú vì dùng thẻ căn cước mang tên người khác và không nơi cư trú. Lê Hồng Phong kháng án lên toà thượng thẩm Sài Gòn.

- *Phụ lục của Thông báo số 26525, ngày 18 tháng 7 năm 1939 của sở mật thám Nam Kỳ gửi Thống đốc Nam Kỳ, Tổng thanhtra cảnh sát, đồng gửi tất cả các sở mật thám về hoạt động của những âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ trong các giới bản xứ ở Nam Kỳ trong thời kỳ từ 6 đến 12 tháng 7 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

- *Thông báo mật số 2052 của Chủ sự mật thám Trung Kỳ gửi Công sứ Pháp tại Vinh và Thanh tra mật thám Bắc Trung Kỳ, ngày 22 tháng 7 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

- Trần Giang: *Một số tư liệu về đồng chí Lê Hồng Phong*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4 năm 1998, tr.47.

### **Tháng 8, ngày 29**

Lê Hồng Phong bị toà thượng thẩm Sài Gòn xử y án toà tiểu hình.

- *Nghị định số 7910 của Toàn quyền Đông Dương, ngày 14 tháng 11 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

- *Trần Giang: Một số tư liệu về đồng chí Lê Hồng Phong, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 4 năm 1998, tr. 47.*

### **Tháng 10, ngày 30**

Lê Hồng Phong bị Thống đốc Pháp ở Nam Kỳ ra Nghị định số 5654 trục xuất khỏi Nam Kỳ về quê cũ ở làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng, Hưng Nguyên, Nghệ An.

- *Báo cáo tháng 12 năm 1939 của mật thám Pháp ở Vinh gửi Chủ sự sở cảnh số và mật thám Trung Kỳ ở Huế, đồng kính gửi Công sứ Pháp ở Vinh, Phó mật thám ở Thanh Hoá và Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 12 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng*

- *Công văn của Công sứ Pháp ở Vinh gửi Khâm sứ Trung Kỳ, ngày 27 tháng 12 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

### **Tháng 11, ngày 14**

Lê Hồng Phong bị Toàn quyền Pháp ở Đông Dương ra Nghị định số 7910 cấm cư trú ở Nam Kỳ, Campuchia, các tỉnh Bình Định, Bình Thuận, Đắc Lắc, Đồng Nai Thượng, Khánh Hoà, Kon Tum, Ninh Thuận, Phú Yên và Pleiku (Trung Kỳ), các tỉnh Bacsác và Saravan (Lào).

- *Nghị định số 7910 của Toàn quyền Đông Dương, ngày 14 tháng 11 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

### **Tháng 12, ngày 23**

Hết hạn tù giam Lê Hồng Phong được thả nhưng bị trục xuất khỏi Nam Kỳ và bị cảnh sát Pháp áp giải về quản thúc tại quê nhà là làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng, phủ Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- *Báo cáo tháng 12 năm 1939 của mật thám Pháp ở Vinh gửi Chủ sự sở cảnh sát và mật thám Trung Kỳ ở Huế, đồng kính gửi Công sứ Pháp ở Vinh, Phó mật thám*

ở Thanh Hoá và Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 12 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- Trần Giang: *Một số tư liệu về đồng chí Lê Hồng Phong*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4 năm 1998, tr.47.

### **Tháng 12, ngày 27**

Lê Hồng Phong bị cảnh sát Pháp áp giải về đến Vinh và bị giam một thời gian ở nhà lao tỉnh, sau đó mới được trở về quê nhà ở Đông Thôn, Thông Lãng, Hưng Nguyên, Nghệ An.

- *Báo cáo tháng 12 năm 1939 của mật thám Pháp ở Vinh gửi Chủ sự sở cảnh sát mật thám Trung Kỳ ở Huế, đồng kính gửi Công sứ Pháp ở Vinh, Phó mật thám ở Thanh Hoá và Hà Tĩnh*, ngày 27 tháng 12 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Công văn của Công sứ Pháp ở Vinh gửi Khâm sứ Trung Kỳ*, ngày 27 tháng 12 năm 1939, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **NĂM 1940**

### **Tháng 1, ngày 26**

Lê Hồng Phong bị toà án thực dân Pháp ở Sài Gòn buộc tội "hoạt động lật đổ" và ra trát đòi dẫn độ về Sài Gòn.

- *Trát đòi dẫn độ Lê Huy Doãn của toà án Sài Gòn*, ngày 26 tháng 1 năm 1940, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

### **Tháng 1, ngày 30**

Lê Hồng Phong bị mật thám Pháp bắt lại tại quê nhà và bị đưa đến Vinh.

- *Công văn Chủ sự mật thám Pháp tại Vinh gửi Chủ sự sở cảnh sát và mật thám Trung Kỳ tại Huế, đồng kính gửi Công sứ Pháp ở Vinh và Tổng đốc An Tĩnh ở Vinh*, ngày 30 tháng 1 năm 1940, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **Tháng 2, ngày 2**

Lê Hồng Phong bị mật thám Pháp dẫn giải đến toà án Sái Gòn.

- *Công văn của Chủ sự mật thám Vinh gửi Chủ sự cảnh sát và mật thám Trung Kỳ ở Huế*, ngày 2 tháng 2 năm 1940, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **Tháng 10, ngày 22**

Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp đưa ra xét xử tại toà Thượng thẩm Sài Gòn và bị kết án 5 năm tù, mất quyền công dân và chính trị, 10 năm cấm cư trú vì có "hoạt động lật đổ".

- *Phụ lục kèm thêm bức thư số 7123/S ngày 15 tháng 9 năm 1942 của S.S.Co Goucoch (Chính phủ Nam Kỳ) cơ quan quản trị và các sở mật thám*, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

- *Hồ sơ cảnh sát về các tội phạm*, tài liệu mật thám Pháp, tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

## **Trong năm**

Lê Hồng Phong viết bài *Phú Nghệ An đỏ*. Nội dung bài phú thể hiện ba ý lớn. *Thứ nhất*, bài phú đề cập đến miền đất Hồng Lam địa linh nhân kiệt, "hùng tráng vô Song", với thiên nhiên hùng vĩ, lịch sử chiến đấu oai hùng, thực tế đời sống cực khổ, lầm than của người dân và nguyên nhân gây nên cuộc sống cơ cực của người dân. *Thứ hai*, bài phú ôn lại chặng đường cách mạng hiện đại của nhân dân Nghệ Tĩnh, đặc biệt là những trang sử hào hùng, nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử quan trọng của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh. *Thứ ba*, bài phú cổ động, khích lệ ý chí quyết tâm vượt ớn mọi khó khăn, sự đàn áp của kẻ thù để phấn đấu vì một non sông tươi đẹp. Trong đó, điều quan trọng là phải thực hiện đoàn kết toàn dân, trước hết là xây dựng và củng cố vững chắc liên minh công nông<sup>5</sup>.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.163-174.

## **Cuối năm**

Sau một thời gian bị giam giữ tại Khám lớn Sài Gòn, Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp đày ra "địa ngục trần gian" Côn Đảo.

- Trần Giang: *Một số tư liệu về đồng chí Lê Hồng Phong*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 4-1998, tr.47.

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 134.

## **NĂM 1941**

### **Tháng 6, ngày 16**

Lê Hồng Phong bị Thống đốc Nam Kỳ ra Nghị định số 3999 cấm cư trú tại các vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, đặc biệt trong các tổng An Thới và Cần Giờ (Gia Định), tỉnh Sa Đéc, sở đại lý Chợ Mới, tổng An Phú (Long Xuyên), thị xã Vũng Tàu, các sở, tỉnh lỵ và thị xã Mỹ Tho, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Biên Hoà, các sở đại lý Long Thành và Xuân Lộc (Biên Hoà), thôn Tân Thạnh, các tổng Thanh Phong và Thanh Quán (Mỹ Tho).

- *Hồ sơ cảnh sát về các tội phạm*, tài liệu mật thám Pháp, tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

## **NĂM 1942**

### **Tháng 8, ngày 5**

Từ bưu điện Nhà tù Côn Đảo, Lê Hồng Phong gửi điện cho anh trai Lê Văn Soạn (tức Hương Chắt) ở quê với nội dung:

"Xin anh em bà con miễn trách, đã hơn năm nay tôi không viết thư, chắc rằng anh chị Hương và ông bà, con cháu đều mạnh. Con cháu lớn rồi nên gả nó đi cho có đôi"

- Bản chụp bút tích bức điện, trong *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, phần phụ lục ảnh.

### **Tháng 9, ngày 6**



Tại Côn Đảo, do bị bọn cai ngục đánh đập, hành hạ dã man, Lê Hồng Phong lâm bệnh nặng và qua đời ở tuổi 40. Trước lúc nhắm mắt, Anh cố gắng nhắn nhủ lại: "Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin tưởng ở thắng lợi vẻ vang của cách mạng".

- *Phụ lục kèm thêm bức thư số 7123/S ngày 15 tháng 9 năm 1942 của S.S.Co Goucoch (Chính phủ Nam Kỳ) cơ quan quản trị và các sở mật thám, tài liệu mật thám Pháp, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.*

- *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường (Hồi ký), Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.538.*

- 
1. Cũng có tài liệu cho rằng tên bà là Phạm Thị San.
  2. Cũng có tài liệu cho rằng ông bà Quán có 6 người con, 4 gái và 2 trai.
  3. Gồm các đồng chí: Nguyễn Ái Quốc, Phạm Văn Xô và Nguyễn Chánh Nhì. Vì giao thông liên lạc khó khăn nên hai đồng chí Phạm Văn Xô và Nguyễn Chánh Nhì không đi dự được.
  4. Báo *Dân chúng* xuất bản công khai ở Sài Gòn từ tháng 7-1938. Mặc dù *Dân chúng* chỉ ghi là: "cơ quan của lao động và dân chúng Đông Dương" nhưng nên thực tế, tờ báo là tiếng nói của Đảng Cộng sản Đông Dương. *Dân chúng* có số lượng phát hành lớn và là tờ báo được nhiều người đọc nhất ở Đông Dương. *Dân chúng* đã góp phần tích cực tuyên truyền đường lối của Đảng, hướng dẫn đảng viên và quần chúng đấu tranh cuối những năm 30 của thế kỷ XX. *Dân chúng* cũng là một trong hai tờ báo được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài gửi bài viết về. *Dân chúng* luôn luôn bị chính quyền thuộc địa tìm cách cấm đoán. Nhiều lần báo bị khủng bố, thay người quản lý, toà soạn... Số cuối cùng của *Dân chúng* xuất bản ngày 30-8-1939.
  5. Cũng có ý kiến cho rằng tên bài phú là *Phú Hồng Lam xưa và nay* và được đồng chí Lê Hồng Phong viết vào năm 1939 Xem: Nguyễn Thanh Tâm: *Bài Hồng Lam*

*kim cổ phú của đồng chí Lê Hồng Phong, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1-1991, tr.46-47.*

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

### A. Tài liệu lưu trữ, văn kiện Đảng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 1 (1924-1930), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
6. Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.
7. *Bài phát biểu của đồng chí Chaijen (Lê Hồng Phong) tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
8. *Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô báo cáo về việc chuyển đồng chí Litvinốp, đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc sang Đảng Cộng sản Liên Xô*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
9. *Ban Viễn Đông của Quốc tế Cộng sản gửi Trường Lao động Phương Đông thông báo đồng chí Litvinốp là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc từ 10-2-1926*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
10. *Bản khai của Litvinốp sinh viên Trường Lao động Phương Đông*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
11. *Bản khai lý lịch đồng chí Lê Hồng Phong, đại biểu dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

12. *Bản lý lịch tự khai của đồng chí Litvitnốp (Lê Hồng Phong)*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
13. *Bản lý lịch tự khai của Hải An (Lê Hồng Phong)*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
14. *Bản lý lịch tự khai của Phan Lan và bản dịch do Lê Hồng Phong viết (kèm ảnh)*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
15. *Báo cáo gửi Bộ Chính trị Quốc tế Cộng sản về việc đồng chí trực nhật vi phạm kỷ luật giữ bí mật đối với Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản khi đến một khách sạn*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
16. *Biên bản các cuộc họp nhóm Đông Dương tại Trường Đại học phương Đông*, tài liệu tiếng Pháp, lưu trữ tại Nga, bản chụp lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
17. *Biên bản họp Ban thẩm tra để tuyển sinh vào Trường Đại học phương Đông*, số 4, ngày 4-12-1928, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
18. *Biên bản số 40 của Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản đồng ý đồng chí Chaijen (Lê Hồng Phong) về nước*, ngày 8-5-1936, dịch từ tiếng Đức, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
19. *Cáo phó của Quốc tế Cộng sản về đồng chí Lê Hồng Phong - Tổng thư ký của Đảng Cộng sản Đông Dương từ 1935 - 1937 đã bị bắt và hy sinh ở Côn Đảo*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
20. *Danh sách những người được mời dự cuộc họp Ban Bí thư Phương Đông Quốc tế Cộng sản ngày 22-8-1935 bàn về đào tạo cán bộ nước ngoài*, ngày 19-8-1935, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
21. *Danh sách những người tham gia cuộc họp Ban Chấp hành Công đoàn quốc tế ngày 4-2-1935*, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

22. Đề nghị của Hội nghị tổ đảng sinh viên Đông Dương về đồng chí Litvinốp được chuyển từ đảng viên dự bị sang đảng viên chính thức Đảng Cộng sản Liên Xô, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
23. Đề tài Lê Hồng Phong - Tiểu sử: Biên bản tóm tắt nội dung 2 cuộc tọa đàm khoa học về thời thơ ấu của Lê Hồng Phong tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Nghệ An và Khu lưu niệm đồng chí Lê Hồng Phong tại xã Hưng Thông, Hưng Nguyên, Nghệ An, ngày 15-11- 2006.
24. Đề tài Lê Hồng Phong - Tiểu sử: Tài liệu khảo sát thực tế tại Côn Đảo.
25. Đồng chí Phan Lan hiện học ở Mátxcova (tờ ghi của bà Vaxilieva), bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
26. Giải thích những tài liệu đã nhận được từ Đông Dương (Điều 19 nói đến Lê Hồng Phong), bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
27. Giấy nhận xét học tập của Phan Lan, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
28. Giấy xác nhận đồng chí Litvinốp của tổ đảng xứng đáng được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Liên Xô, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
29. Giấy xác nhận lý lịch đồng chí Lê Hồng Phong, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
30. Giới thiệu đồng chí Litvinốp (Lê Hồng Phong) đến Trường Lao động Phương Đông, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
31. Hải An (Lê Hồng Phong): Về vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng Đông Dương, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
32. Hồ sơ cá nhân đồng chí Lê Hồng Phong (A – 5155), tài liệu mật thám lưu giữ được ta thu lại năm 1954, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

33. *Hồ sơ cá nhân Phan Lan số 173, đến Pari để về nước*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
34. *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (bôn-sê-vích) của Litvinốp*, tài liệu tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
35. *Hồng Phong Lão* (Thư Nguyễn Ái Quốc gửi Lê Hồng Phong ngày 2-3-1930).
36. *Nghị quyết chuyển đồng chí Litvinốp, đảng viên dự bị thành chính thức*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
37. *Nhận xét của Hải An về công tác Đảng, về các đảng, các phong trào ở Đông Dương* (trích từ báo của Đảng), bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
38. *Phát biểu của đồng chí Lê Hồng Phong về tình hình công tác của Đảng Cộng sản Đông Dương từ Đại hội VI - VII Quốc tế Cộng sản* (và tài liệu "Đảng Cộng sản Đông Dương và sự phát triển phong trào cộng sản từ Đại hội VI – VII"), bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
39. Lê Hồng Phong (Hải An): *Những bài viết in trên báo Dân chúng*, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
40. Lê Hồng Phong: *Về tình hình kinh tế chính trị ở Đông Dương*, tập 1, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
41. Lê Hồng Phong: *Về tình hình kinh tế chính trị ở Đông Dương*, tập 2, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
42. *Sơ đồ tộc phả họ Lê Huy* (Hưng Nguyên), bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
43. Sở Văn hoá - thông tin, Huyện uỷ - Uỷ ban nhân dân huyện Hưng Nguyên: *Tài liệu toạ đàm khoa học về đồng chí Lê Hồng Phong với quê hương Nghệ An*, ngày 6-9-2002.

44. *Tham luận của đồng chí Phan Lan, đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương tại Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII về vấn đề phụ nữ*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

45. *Thẻ đại biểu dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản của đồng chí Lê Hồng Phong*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

46. *Thông báo kết luận số 256 của Bộ Chính trị ngày 8- 10-1999 về chức vụ trong Đảng của đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập*, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

47. *Thông báo một số chi tiết về Phan Lan sẽ về nước (Hộ chiếu Trung Quốc mang tên ЛО - СУО - ЛОИ)*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

48. *Thư của bà Vaxilieva gửi Dimitori (Bí thư Quốc tế Cộng sản) về việc đồng chí Hải An đề nghị triệu tập hội nghị bàn vấn đề Đông Dương*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

49. *Thư của đồng chí Lê Hồng Phong gửi Hà Huy Tập*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

50. *Thư của đồng chí Minh Quang từ Pháp gửi đồng chí Lê Hồng Phong đề nghị viết bài cho báo "Vô sản"*, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

51. *Thư của Hải An gửi Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản xin về nước công tác*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

52. *Thư của Phan Lan gửi Vaxilieva về quan hệ giữa Ban ngoại quốc và Ban Trung ương từ tháng 3 đến Trung ương khoáng đạt hội nghị*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

53. *Thư gửi ông luật sư Nguyễn Huy Bình, ngày 28-7-1941, bản chụp tiếng Pháp*, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

54. *Thư gửi ông luật sư Nguyễn Huy Bình, ngày 21-4- 1941, bản chụp*, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

55. *Thư gửi ông luật sư Nguyễn Huy Bình*, ngày 26-4-1941, bản chụp dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
56. *Thư gửi ông luật sư Nguyễn Huy Bình*, ngày 28-7-1941, bản chụp dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
57. *Thư luật sư gửi gia đình Nguyễn Thị Minh Khai gửi cảnh sát Đông Dương*, ngày 21-4-1941, bản chụp tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
58. *Thư Minh Khai gửi bố mẹ*, ngày 29-5-1941, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
59. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi cho mẹ*, ngày 5-11-1940, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
60. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi gia đình*, ngày 13-12-1940, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
61. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi Nha cảnh sát Đông Dương*, ngày 30-1-1941, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
62. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi Nha cảnh sát Đông Dương*, ngày 30-1-1941, bản chụp tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
63. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi luật sư*, ngày 5-2-1941, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
64. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi luật sư*, ngày 18-7-1941, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
65. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi luật sư*, ngày 21-3-1941, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
66. *Thư Nguyễn Thị Minh Khai gửi luật sư*, ngày 27-2-1941, bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.
67. *Tộc phả họ Lê Huy* (Hưng Nguyên), bản chụp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.



68. *Tờ khai lý lịch của Phan Lan (do bà Vaxilieva viết)*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

69. *Yêu cầu kiểm tra đồng chí Phan Lan*, bản dịch từ tiếng Nga, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

## **B. Sách, tài liệu tham khảo**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: *Nhà tù Côn Đảo (1862-1975)*, (tái bản), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

2. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ thảo)*, tập I (1920 - 1954), Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981.

3. *Bản tin số 19: tình hình hoạt động của các đồng chí Lê Hồng Phong, Trần Văn Giàu... từ 01-4-1935 đến 7-1935*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Nghệ An.

4. *Bản tin số 21 của cơ quan tình báo quân đội Pháp về Lê Hồng Phong và Ban lãnh đạo hải ngoại*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Nghệ An.

5. *Báo cáo, công văn của mật thám Đông Dương theo dõi học sinh trường Staline năm 1930 - 1940 và báo tin bốn thủy thủ học trường Staline đã trở về Pháp chuẩn bị về Đông Dương (trong đó có đồng chí Lê Hồng Phong)*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

6. *Báo cáo, công văn của mật thám Đông Dương theo dõi những người Việt Nam sang học trường Staline ở Liên Xô năm 1931 - 1936*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.

7. *Báo cáo mật thám số 689 về Nguyễn Thị Minh Khai*, dịch từ tiếng Pháp, bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

8. Báo *Dân chúng*, số 67, ngày 23-5-1939.

9. Báo *Dân chúng*, số 68, ngày 31-5-1939.

10. Báo *Dân chúng*, số 69, ngày 7-6-1939.

11. Báo *Dân chúng*, số 71, ngày 28-6-1939.
12. Nguyễn Đồng Chi: *Địa chí văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*, Nxb.Nghệ An, Nghệ An, 1995.
13. *Công văn, báo cáo của mật thám và cảnh sát Nam Kỳ về hoạt động của Đảng ở Nam Kỳ (trong đó có Lê Hồng Phong)*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
14. *Công văn danh sách của mật thám Cao Miên Pháp theo dõi những đồng chí hoạt động cách mạng năm 1930 - 1931 (trong đó có Lê Hồng Phong)*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
15. Trần Văn Giàu: *Giai cấp công nhân Việt Nam*, Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1958.
16. C.Gótvan: *Cuộc đàm thoại với các đồng chí Đông Dương*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 1, 2, 3 năm 1989.
17. *Hồ sơ cảnh sát về các tội phạm*, tài liệu mật thám Pháp, tiếng Pháp, lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
18. Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam: *Từ điển bách khoa Việt Nam*, bộ 4 tập, Nxb. Từ điển bách khoa Hà Nội, 1995, 2002, 2003, 2005.
19. Lê Thiết Hùng: *Tôi được làm người học trò nhỏ của Bác Hồ (Hồi ký)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội 2002.
20. Trần Văn Hùng: *Những tư liệu mới về chức Tổng Bí thư của các đồng chí Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 5 năm 2000.
21. Trần Văn Hùng: *Vài nét về cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lê Hồng Phong*, báo *Nhân Dân*, ngày 6-9-2002.
22. Trần Văn Hùng: *Về hai bức thư của Nguyễn Ái Quốc* (được giới thiệu trên Tạp chí *Xưa và Nay*, số 1 năm 1995), Tạp chí *Xưa và Nay*, số 9 năm 1996.
23. Chu Trọng Huyền: *Lê Hồng Phong - truyện*, Nxb. Nghệ An, 2002.

24. Đỗ Quang Hưng: *Thêm những hiểu biết về Đảng ta mùa xuân năm 1930 qua một cánh cửa tư liệu mới*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 1 năm 1995.
25. Đinh Xuân Lâm: *Cuộc đời hoạt động của Lê Hồng Phong qua một số tư liệu lịch sử gốc*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 8 năm 2002.
26. *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường* (Hồi ký), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
27. Trình Mưu: *Cống hiến của Lê Hồng Phong trong thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936-1939*, Tạp chí *Nghiên cứu lý luận*, số 9 năm 1997.
28. Lê Hữu Nghĩa: *Đồng chí Lê Hồng Phong với cách mạng Việt Nam và phong trào cộng sản công nhân quốc tế*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 9 năm 2002.
29. *Phiếu theo dõi của mật thám: đối với những người phạm trọng tội đã bị tòa đại hình xét xử năm 1934 - 1943 (trong đó có Lê Hồng Phong)*, bản dịch từ tiếng Pháp, lưu tại Cục lưu trữ Trung ương Đảng.
30. Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên): *Các Đại hội đại biểu toàn quốc và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2006)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
31. Lê Quốc Sử: *Chuyện kể Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai*, Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 2001.
32. Nguyễn Thanh Tâm: *Đồng chí Lê Hồng Phong với Đảng bộ Cao Bằng*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 3 năm 1995.
33. Nguyễn Thanh Tâm: *Đồng chí Lê Hồng Phong với việc tổng kết kinh nghiệm phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 9 năm 1997.
34. T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1994, tr.25.
35. Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.
36. Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh uỷ Nghệ An: *Nghệ An - những tấm gương cộng sản*, tập 1, Nxb. Nghệ An, 1998.

37. Nguyệt Tú: *Chị Minh Khai*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, 1980.
38. A.I.Trêrêmanốp: *Ghi chép của một cố vấn quân sự ở Trung Quốc*, Mátxcova, 1976.
39. Trung Chính: *Tâm Tâm xã là gì?*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 134 năm 1970.
40. Bùi Công Trừng: *Cách mạng Tháng Mười và sự thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1957.
41. Tú Hưu: *Di hợp Quốc tế Cộng sản*, Nxb. Dân tộc Việt Bắc, 1964.
42. Viện Nghiên cứu Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Đồng chí Lê Hồng Phong, một lãnh tụ xuất sắc của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
43. Đức Vượng: *Những cống hiến của đồng chí Lê Hồng Phong trong quá trình khôi phục tổ chức Đảng*, Tạp chí *Thông tin Lý luận*, số 8 năm 1997.
44. Phạm Xanh: *Lê Hồng Phong với Quốc tế Cộng sản*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 9 năm 1997.
45. A.A.Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.